

MARC LEVY

"Đơn giản là một
cuốn tiểu thuyết kỳ
liệu."

New York Post

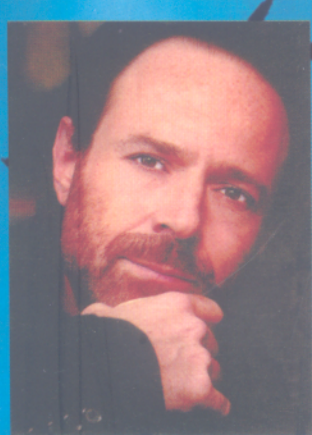
Nếu em không phải một giấc mơ



nhà nam

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Cười



Marc Levy

"Một vở kịch gọi cảm,
được xây dựng chặt chẽ
như một bộ phim
Hollywood."

Cosmopolitan

"Đây là cuốn sách mà tác
giả của nó, một kiến trúc
sư người Pháp ở San
Francisco, đã khiến
Hollywodd sôi sục..."

Publisher Weekly

"Một câu chuyện quyến rũ
về tình yêu sẽ vượt qua
tất cả, kể cả cơn hôn mê
khiến hồn lìa khỏi xác..."

School Library Journal

"Một câu chuyện tình ấm
áp, không thể nào quên,
lay động trái tim độc giả
từ đầu đến cuối."

Audio File

Nếu em không phải
một giấc mơ...

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *Et Si C'était Vrai?*

© 2000 Editions Robert Laffont, S.A., Paris

International Rights Management: Susanna Lea Associates

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông

Nhà Nam, 2006

MARC LEVY

Nếu em không phải một giấc mơ...

NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

1

Mùa hè năm 1996

Chiếc đồng hồ báo thức đặt trên bàn đầu giường bằng gỗ màu sáng vừa kêu reng reng. Đã năm rưỡi rồi, căn phòng tràn ngập một màn ánh sáng vàng rực rỡ mà chỉ có bình minh ở San Francisco mới có.

Cả nhà hai móng vẫn còn đang yên giấc, con chó cái Kali thì nằm trên tấm thảm lớn, còn Lauren thì rúc vào chăn lông ấm áp, chính giữa cái giường rộng.

Căn hộ của Lauren khá đặc biệt, chỗ nào cũng gọi cho người ta cảm giác dễ chịu mát mắt và mang tính cách đàn bà rất rõ rệt. Cô sống trên tầng cao nhất của một tòa nhà xây theo phong cách kiến trúc Victoria ở Phố Green, phòng tiếp khách thông sang bếp theo kiểu Mỹ, ngoài ra còn một buồng trang điểm, một phòng ngủ rộng rãi thoáng mát và một phòng tắm khá lớn có cửa sổ. Sàn được lát ván gỗ màu thuốc lá, tấm nào cũng to rộng, còn riêng trong buồng tắm thì lại

là gỗ sơn trắng và kẻ ô vuông đen bằng khuôn tô. Tường được quét sơn trắng tinh, nhưng có trang trí một số bức vẽ nhiều vệt màu không đều nối tiếp nhau, đó toàn là tác phẩm lâu đời mà người ta vẫn thường thấy treo ở các phòng tranh khắp dọc Phố Union, trần lại được viền một đường chỉ bằng gỗ mà một thợ mộc có tài đã chạm khắc từ hồi đầu thế kỷ XX và Lauren đã sơn màu hung nhạt cho nổi bật.

Một vài tấm thảm xơ dừa bên có đính dải trang trí bằng dây nhuộm màu be được trải rất khéo, dụng ý là để phân chia rõ ràng ranh giới giữa phòng khách và phòng ăn. Trước lò sưởi có kê một chiếc tràng kỷ lớn, đệm bọc vải bông mộc, dày dặn và êm ái, có thể ngồi lún sâu rất thoải mái dễ chịu. Một loạt đèn cây rất đẹp, cái nào cũng có chụp xếp li trông nổi bật, được trưng bày trên mấy thứ đồ gỗ bố trí rải rác khá thưa. Những cây đèn ấy, Lauren đã phải mất nhiều công sức mới sắp dần được từng cái một trong ba năm gần đây.

Đêm ở Bệnh viện San Francisco Memorial trôi qua rất nhanh. Nữ bác sĩ nội trú Lauren đã phải trực hơn hai mươi tư tiếng, quá quy định rất nhiều, vì gần đến nửa đêm, nạn nhân một vụ hỏa hoạn lớn mới được chở đến kìn kìn. Chỉ còn mười phút nữa là cô hết ca trực thì đột nhiên xe cứu thương ầm ầm lao vào. Không chờ được phân công, Lauren chủ động đứng ra phân chia người bị thương vào các ngăn khám, các bạn cùng kíp trực chỉ còn việc xắn tay áo lên nhảy vào cuộc, nhưng mắt vẫn nhìn cô đầy vẻ oán trách. Lauren làm việc rất tháo vát và khoa học, đầu tiên cô khám sơ bộ

cho từng người, sau đó ghi một vài nét chính trong hồ sơ, dán vào đó một miếng giấy màu để cho đồng nghiệp biết mức độ nặng nhẹ, đưa ra những chỉ định xét nghiệm đầu tiên và hướng dẫn nhân viên cáng thương vào các phòng thích hợp. Việc phân phối mười sáu bệnh nhân nhập viện từ mười hai giờ đến mười hai giờ mười lăm phút vào các phòng chỉ đến đúng mười hai giờ rưỡi là xong. Và đến một giờ mười lăm sáng, các bác sĩ ngoại khoa được điều động đến đã có thể bắt tay vào mổ ca đầu tiên trong cái đêm dài dằng dặc này.

Lauren đã đứng phụ mổ cho giáo sư Fernstein suốt hai ca liên, và chỉ đến khi giáo sư nghiêm khắc ra lệnh, viện cố cô mà mệt quá thì để mắt tập trung và gây nguy hiểm cho bệnh nhân, cô mới chịu về nhà.

Vì vậy, đến nửa đêm cô mới ngồi trước vô-lăng chiếc Triumph lái ra khỏi khu đậu xe của bệnh viện và phóng qua các phố vắng tanh vắng ngắt để về nhà. "Mình đã mệt rồi mà lại phóng quá nhanh nữa." cô nhắc đi nhắc lại câu đó, giọng đều đều như đọc kinh, để chống lại cơn buồn ngủ, nhưng chỉ riêng ý nghĩ phải trở về khu cấp cứu qua cửa chính chứ không phải cửa nhân viên cũng đủ để cô tỉnh táo lại.

Lauren mở cửa ga-ra bằng điều khiển từ xa và tắt máy chiếc xe cũ kỹ. Cô qua dãy hành lang thông từ ga-ra vào nhà, leo bốn bậc một lên cầu thang chính và mở cửa căn hộ của mình. Vào trong nhà rồi, cô mới thấy nhẹ nhõm cả người.

Kim ngắn chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ đặt trên mặt lò sưởi chỉ số hai, kim dài chỉ số sáu. Lauren đứng giữa phòng khách cởi toàn bộ quần áo, cởi đến đâu vút xuống sàn đến

đó. Trên người hoàn toàn không còn một mảnh vải, cô bước ra quầy pha rượu hăm cho mình một cốc lá thuốc. Trên giá nhà cô có để rất nhiều liễn, mỗi liễn đựng một thứ lá khác nhau, mỗi thứ lá có một mùi thơm khác nhau, như thể mỗi giờ trong ngày có một hương vị thuốc hăm riêng vậy. Uống xong, cô đặt cốc trên bàn đầu giường, chui vào chăn lông và chìm ngay vào giấc ngủ. Ngày hôm qua đã quá dài, mà ngày hôm nay thì chỉ còn mấy tiếng nữa thôi, cô có việc phải dậy thật sớm. Tranh thủ được nghỉ hai ngày, mà lần này may lại trùng với dịp cuối tuần, cô đã nhận lời mời đến chơi với các bạn ở làng Carmel. Tình trạng mệt mỏi cứ kéo dài mãi mà công việc thì không bao giờ hết, cô cũng đáng được hưởng một bữa dây muộn lắm chứ, nhưng sáng hôm nay, không gì có thể giữ cô nằm ì trong chăn được. Lauren mê nhất là được lái xe trên con đường chạy dọc theo bờ Thái Bình Dương nối San Francisco với vịnh Monterrey và ngắm cảnh mặt trời mọc. Vẫn còn ngái ngủ, cô sờ soạng tìm cái nút đồng hồ báo thức để bấm cho nó im đi và ngồi dậy đưa cả hai tay lên dụi mắt. Vừa mở được mắt ra, cô đã nhìn thấy ngay con Kali đang nằm chầu trên thảm.

- Mày đừng có mà nhìn tao như thế, tao không còn thuộc về hành tinh này nữa đâu.

Thấy Lauren đã dậy, con Kali vội vàng vòng quanh giường để đến đặt đầu vào lòng cô chủ. "Hai ngày sắp tới, tao phải để mày ở nhà một mình đấy. Khoảng mười một giờ, mẹ tao sẽ đến đón mày đi dạo. Lui ra nào, tao còn phải dậy chuẩn bị đồ ăn sáng cho mày đây."

Lauren oằn oại mấy cái, vươn vai cho giãn gân cốt,

ngáp ngán ngáp dài một lúc rồi mới kiên quyết chụm chân nhảy phóc ra khỏi giường.

Vừa đi vừa vuốt tóc cho đỡ rối, cô ra sau quầy pha rượu, mở tủ lạnh, lại ngáp một cái rõ dài, rồi lôi một lô các thứ ra, một bình bơ, một lọ mứt, một cái bánh mì vuông, một hộp thức ăn cho chó, một gói thịt hun khói Parme đã bóc, một miếng pho-mát Gouda, một tách cà-phê, hai hũ sữa, một bình táo dầm đường, hai cốc sữa chua nguyên chất, một gói ngũ cốc khô và một nửa quả bưởi; còn nửa kia, cô để lại vào ngăn dưới. Ngồi chồm hồm bên cạnh cô, đầu lắc lư hết bên này đến bên kia, con Kali có vẻ sốt ruột lắm, Lauren phải phồng má trợn mắt giả vờ mắng:

- Tao cũng đói lắm, chẳng kém gì mày đâu!

Như mọi ngày, hôm nay cô cũng lấy cái tô bằng đất nung ra chuẩn bị bữa sáng cho nó trước.

Sau đó, cô mới xếp đồ ăn của mình lên khay và ra đặt trên mặt bàn giấy. Từ vị trí này nhìn xuống, chỉ cần hơi xoay đầu một chút, cô cũng có thể ngắm được toàn cảnh thị trấn Sausalito với những ngôi nhà xinh xinh nằm cheo leo trên các sườn đồi, cây cầu Golden Gate bắc giữa hai bờ vịnh như một dấu gạch nối, bán đảo Tiburon với bến cảng cá quy mô nhỏ, và tiếp theo là những mái nhà nhấp nhô, cái thấp cái cao trông như bậc cầu thang, kéo dài rất xa đến tận Đại lộ Marina. Cô ra mở toang cửa sổ, giờ này, thành phố vẫn còn ngủ yên. Thỉnh thoảng, tiếng còi báo hiệu tàu chở hàng lớn bị sương mù che khuất đang ra khơi lại hòa lẫn với tiếng kêu chí chóc của lũ mòng biển, phá tan bầu không khí buổi sáng êm ả. Lauren lại vươn vai, duỗi chân duỗi tay một lần nữa

rồi mới bắt đầu tấn công tiêu diệt khay thức ăn đủ chất dinh dưỡng và đầy ngọn ngọn. Tối hôm trước, cô làm việc mệt quá nên không có thì giờ và cũng không thiết gì ăn uống cả. Ba lần liền, cô vừa giờ gói bánh kẹp ra định nhồi nhét cho đỡ đói thì lại nghe thấy tiếng bíp bíp gọi ra phòng cấp cứu. Vì vậy, nếu có người mới quen hỏi nghề nghiệp của cô là gì, cô đều đáp: “Nghề quay như chong chóng.” Sau khi ăn rất ngon miệng gần hết bữa sáng, cô đem khay bỏ trong chậu rửa rồi đi vào buồng tắm.

Lauren lùa ngón tay vào khe cửa chớp ấn nghiêng xuống, tụt chiếc áo ngủ vải bông trắng cho rơi xuống chân và bước vào bồn tắm hoa sen. Tia nước ấm khá mạnh làm cho cô tỉnh táo hẳn.

Tắm xong, cô quấn tạm khăn xung quanh hông, còn chân và ngực thì để trần.

Ngắm nghía một lúc trong gương thấy mặt mũi mình chán quá, cô quyết định trang điểm một chút cho tươi tỉnh. Sau khi mặc quần bò và áo dệt thể thao vào rồi, cô lại tụt quần bò ra thay bằng váy, rồi nghĩ thế nào cô lại bỏ váy và xỏ chân vào quần bò. Cô mở tủ tìm một cái túi hình quả bầu, bỏ vào đó vài thứ đồ dùng hàng ngày và hộp trang điểm. Thế là xong, Lauren đã sẵn sàng cho chuyến đi chơi cuối tuần. Quay lại nhìn căn phòng bữa bộn như một bãi chiến trường, quần áo và khăn tắm vương vãi dưới đất, chén đĩa bẩn ngổn ngang trong chậu rửa, chăn gối lộn xộn chưa gấp, cô làm mặt nghiêm và hướng về đồ vật trong nhà đọc một bài diễn văn ngắn:

- Cấm nói gì cả, cấm kêu ca phàn nàn, mai ta sẽ về

sớm và ta sẽ dọn dẹp chúng bay một trận cho cả tuần!

Vớ lấy một cây bút chì và một tờ giấy, cô ghi vội vài dòng rồi lấy một thỏi nam châm hình con ếch dính vào cửa tủ lạnh:

Mẹ ơi,

Cảm ơn mẹ đã chăm sóc con Kali hộ con, nhưng mẹ nhớ đừng dọn dẹp gì cả nhé, khi nào về, con sẽ tự làm.

Năm giờ chiều Chủ nhật, con sẽ đến thẳng nhà mẹ đón con Kali. Con yêu mẹ, nữ bác sĩ riêng được thiên vị nhất của mẹ.

Lauren mặc áo khoác vào, âu yếm vuốt đầu con chó, cúi xuống hôn trán nó rồi đi ra đóng sập cửa lại.

Cô sử dụng cầu thang chính để xuống nhà, ra cổng ngoài rồi mới vòng lại khu đậu xe. Phấn chấn quá, cô gần như nhảy bổ vào ghế chiếc Triumph xanh lá cây.

- Thoát được rồi, ta đi thoát được rồi, cô lẩm bẩm như đọc thơ. Mình không sao tin nổi cái xe này còn khởi động được đây, đúng là phép lạ. Cô em ơi, cố lên nào, cô em mà khò khè một tí là ta sẽ đổ xi-rô vào động cơ cho ngập luôn trước khi bỏ lại bãi xe hổng đây. Và ta sẽ thay cô em bằng một chiếc mới toanh, toàn đồ điện tử, không có bộ khởi động, những buổi sáng trời lạnh không hay làm mình làm mẩy, cô em đã nghe thấy chưa, đã hiểu chưa? Nào, bật công-tắc!

Không hiểu chiếc xe Anh già nua nghe cô chủ nói có động lòng không mà máy lại nổ êm ngay khi Lauren mới vặn chìa khóa một vòng đầu tiên. Hôm nay chắc là một ngày may mắn.

2

Lauren cố gắng khởi động máy thật nhẹ nhàng để hàng xóm khỏi giật mình thức giấc. Phố Green khá yên tĩnh, dọc hai bên là hàng cây xanh tươi và nhà cửa xinh xắn thẳng tắp. Ở đây, mọi người đều biết nhau như trong một ngôi làng. Chạy từ từ một mạch qua sáu ngã tư đến tận Đại lộ Van Ness, một trong hai đường giao thông lớn xuyên suốt thành phố, Lauren mới tăng tốc độ. Nắng vẫn còn nhàn nhạt, nhưng từng bước, từng bước, phố xá dần dần tươi tắn rực rỡ lên rất nhanh và tắm mình trong ánh sáng chan hòa một ngày mới. Chiếc xe lao vun vút trên những đường phố vắng. Đã lâu lắm rồi, Lauren mới lại được nếm mùi hạnh phúc say sưa như thế này. Cô cảm thấy hơi chóng mặt, có lẽ là do nhiều đường phố ở San Francisco rất dốc.

Rẽ vào Phố Sutter, cô phải bẻ ngoặt tay lái khá gấp. Động cơ kêu lộc xà lộc xọc, lách ca lách cách một chút. Xe lao xuống dốc thẳng đứng về phía Quảng trường Union, đã sáu giờ rưỡi, chiếc cát-xét màu bạch kim phát ra một đoạn

nhạc định tai nhức óc, trong lòng Lauren lằng lằng một niềm vui khó tả mà từ rất lâu nay cô chưa được hưởng. Tổng khứ hết, tình trạng căng thẳng, khẩn trương, bó buộc, bệnh viện! Cả một kỳ nghỉ cuối tuần được tự do hoàn toàn, không thể để phí một phút nào cả! Quảng trường Union thật yên tĩnh. Một vài giờ nữa, vỉa hè mới chật cứng khách du lịch và dân thành phố đi mua sắm trong các cửa hàng lớn xung quanh quảng trường. Cable-car⁽¹⁾ sắp đi lại như mắc cửi, tủ kính bày hàng sắp bật đèn sáng trưng, ô-tô sắp xếp hàng nối đuôi nhau san sát trước hầm đậu xe trung tâm nằm dưới công viên, nơi mà các nhóm nhạc hay ca hát và chơi đàn để đổi lấy một vài đồng đô-la hay đồng xen.

Còn lúc sáng sớm này, không khí im ắng vẫn bao trùm khắp nơi. Cửa hàng cửa hiệu vẫn tối om, một vài kẻ vô gia cư vẫn nằm ngủ trên ghế băng công viên. Người gác hầm đậu xe vẫn ngủ gà ngủ gật trong phòng trực. Chiếc Triumph chạy bon bon trên mặt đường nhựa theo nhịp xung động của cần sang số. Đèn tín hiệu đang là màu xanh, Lauren lùi lại một chút để có thể dễ dàng rẽ vào Phố Polk, một trong bốn con đường viền xung quanh quảng trường. Trong tâm trạng phồn phơ đến ngây ngất, đầu buộc khăn quàng để giữ cho tóc khỏi bay lòa xòa trước trán, cô bắt đầu bẻ tay lái ngoặt vào lối đi trước mặt tiền dài rộng của tòa nhà Macy. Vèo vèo! Một đường lượn ngoạn mục không chệ vào đâu được, nhưng tiếng lốp xiết xuống mặt đường nghe rất khác thường, tiếng lách cách lại nổi lên, mọi việc xảy ra rất

1. Cable-car: Tàu điện ở San Francisco.

nhANH, tiếng lách cách lớn dần, lớn dần, lẫn với nhiều tiếng động lạ khác.

Rắc một cái! Thời gian như ngừng lại. Lauren không còn điều khiển nổi nữa, bánh xe không chịu tuân theo bánh lái, các bộ phận đã nổi loạn và không phối hợp với nhau nữa. Chiếc xe nghiêng đi và trượt trên mặt đường còn ẩm ướt hơi sương. Khuôn mặt Lauren chột co rúm méo xệch. Hai tay cô bám chặt vào chiếc vô-lăng mắt trợn, cố giữ không cho nó xoay tròn tuôn tuột. Chiếc Triumph tiếp tục trượt mãi, trượt mãi, còn thời gian thì như kéo dài mãi, kéo dài mãi, không cần biết đâu là giới hạn nữa. Lauren cảm thấy đầu mình xoay tít, nhưng thực ra là mọi vật xung quanh cô đang xoay tít với một tốc độ khủng khiếp, và cả chiếc xe nữa, nó cũng xoay tít, trông y hệt như một con quay. Rồi bánh xe bỗng đập vào bờ hè, mũi xe bỗng lên một chút và húc vào một ống cứu hỏa. Nắp đập máy bật tung và dựng đứng lên. Chiếc xe cố xoay nốt một vòng cuối cùng, bất chấp định luật vạn vật hấp dẫn, và để làm được như vậy, nó phải hất người lái ra cho nhẹ bớt. Lauren bắn lên rồi rơi bịch xuống đất, ngay trước trung tâm thương mại lớn. Cả một tủ kính bày hàng đồ sộ nổ tung và rơi rào rào xuống thành một tấm thảm thủy tinh vụn. Lauren lăn một vòng vào tấm thảm thủy tinh ấy rồi nằm yên, bất tỉnh, mái tóc xoả tung lẫn với vụn kính, còn chiếc xe Triumph thì lật ngửa, nửa trên vĩa hè, nửa dưới lòng đường, hoàn toàn kiệt sức, cùng một lúc kết thúc luôn cả điệu nhảy xoay tròn lẫn sự nghiệp vẻ vang của mình. Một làn khói bay lơ lửng, một tiếng phì mạnh, thế là暮 già

nước Anh đồng đánh ấy trút hơi thở cuối cùng.

Lauren vẫn chưa cử động gì cả. Cô nằm im, vẻ mặt thanh thản, hơi thở đều đặn và chậm chạp, mái tóc dài che khuất một bên mặt, miệng hé mở thấp thoáng một nụ cười, mắt khép chặt như đang ngủ, tay phải đặt trên bụng.

Ngồi trong phòng trực hầm đầu xe, người gác hấp háy nhìn ra, chưa dám tin vào mắt mình. Ông ta đã chứng kiến từ đầu đến cuối, “y hệt như một pha trong phim ấy”, ông ta nghĩ bụng, nhưng lần này thì “đúng là thật rồi”. Hoảng hốt quá, ông ta đứng bật dậy, lao ra ngoài, nhưng rồi chợt thay đổi ý định và lật đật quay vào. Tay run lẩy bẩy, ông ta nhấc điện thoại và bấm số 911 gọi xe cấp cứu. Xe cấp cứu lên đường ngay lập tức.

Phòng ăn Bệnh viện San Francisco khá rộng rãi, sàn lát gạch trắng, tường sơn vàng sáng sủa. Hai dãy bàn hình chữ nhật dán formica kê san sát, ở giữa là lối đi, cạnh tường là mấy cái máy bán thức ăn và đồ uống tự động. Bác sĩ nội trú Philip Stern đang ngủ trên một trong số những cái bàn ấy, tay vẫn không rời tách cà-phê đã lạnh ngắt. Gần đó, người cùng kíp trực ngồi đung đưa trên ghế, mắt nhìn xa xăm vào khoảng không. Trong túi Philip, máy nhắn tin chợt kêu bíp bíp. Anh hé mắt nhìn đồng hồ và rên lên một tiếng; chỉ còn mười lăm phút nữa là hết ca trực. “Không thể thế được! Mình đúng là không may rồi. Này, Frank, gọi tổng đài hộ tống với.” Frank với máy điện thoại treo trên tường gần anh, lắng nghe người đầu dây bên kia thông báo, đặt lại máy lên giá và quay về phía Stern. “Dậy đi, cậu! Chúng ta có việc

rồi đây, Quảng trường Union, mức độ 3 cơ đấy, chắc là khá nghiêm trọng...” Hai bác sĩ nội trú được phân công làm việc tại EMS⁽²⁾ San Francisco đứng lên và chạy vội về phía cổng, nơi mà xe cấp cứu đang chờ họ, máy đã nổ sẵn, đèn đã nhấp nháy đỏ rực trên nóc. Hai tiếng còi ngắn báo hiệu đội cấp cứu số 02 đã lên đường. Lúc này là bảy giờ kém mười lăm, Phố Market hoàn toàn vắng lặng cho nên chiếc xe có thể phóng vùn vụt trong ánh sáng ban mai.

- Mẹ kiếp, thế mà tớ đã tưởng hôm nay trời đẹp cơ đấy.

- Đẹp thì sao? Cậu rên rĩ cái gì đấy?

- Tớ mệt mỏi quá đi mất, tớ thèm ngủ lắm, thế có khó không cơ chứ.

- Rẽ trái đi, chúng ta phải đi vào đường ngược chiều thôi.

Frank làm theo lời Philip, xe cấp cứu chạy ngược lên Phố Polk để đến Quảng trường Union. “Kia kìa, tớ đã nhìn thấy rồi, phóng nhanh nữa lên nào.” Vừa vào quảng trường, hai bác sĩ đã nhìn thấy ngay xác chiếc xe Triumph cũ kỹ méo mó trước ống cứu hỏa. Frank tắt còi.

- Này cậu, nạn nhân chắc là bị nặng lắm đây, Philip nhảy xuống xe và bảo bạn.

Hai nhân viên cảnh sát đã có mặt, một người đưa Philip vào chỗ tử kính vỡ.

- Ông ta đâu rồi? Philip hỏi anh cảnh sát.

- Trước mặt anh kia kìa, đàn bà chứ không phải đàn ông đâu, cô ấy cũng là bác sĩ, hình như làm việc ở bộ phận

2. EMS: Emergency Medical System - Hệ thống Cấp cứu Y tế.

cấp cứu thì phải. Anh có biết cô ấy không?

Philip đã quỳ bên cạnh Lauren và giục bạn đồng nghiệp vào mau, giọng rất khẩn trương. Anh lấy kéo cắt phăng quần bò và áo dệt của nạn nhân ra và xem xét khắp người một lượt. Chân trái có một chỗ biến dạng, máu tụ tím bầm xung quanh, chắc chắn là gãy xương. Khắp người không còn vết thương ngoài da nào nữa.

- Cậu chuẩn bị điện cực tim và chai dịch truyền nhé, mạch nhanh lắm nhưng huyết áp không cao, nhịp thở 48, vết thương trên đầu, xương đùi phải gãy, chảy máu bên trong, cậu chuẩn bị cho tớ hai túi máu đi. Chúng mình có biết cô này không ấy nhỉ? Cô này ở chỗ mình phải không?

- Tớ chỉ mới gặp một vài lần thôi, bác sĩ nội trú ở bộ phận cấp cứu đây, cô ấy làm việc với Fernstein. Chỉ có cô ấy mới dám cãi lại ông ta thôi.

Nghe bạn kể, Philip không tỏ thái độ gì cả. Frank đặt bẫy điện cực vào ngực cô gái, nối vào bẫy sợi dây màu khác nhau của máy điện tâm đồ xách tay và bật máy. Màn hình lập tức sáng lên.

- Tình hình ra sao? Philip hỏi Frank.

- Không hay rồi, thấp lắm. Huyết áp 8/6, mạch 140, môi tím tái, tớ sẽ chuẩn bị cho cậu ống nội khí quản số 7, chúng ta phải đặt ngay.

Đặt ống nội khí quản xong, Philip đưa túi nhựa huyết thanh cho một nhân viên cảnh sát.

- Anh làm ơn cầm cao cao lên một chút, tôi cần cả hai tay để làm việc.

Quay sang bạn đồng nghiệp, anh chỉ định bơm năm

mi-li-gam adrénaline vào chai truyền dịch, một trăm hai mươi lăm mi-li-gam Solu-Médrol và chuẩn bị ngay máy chống rung. Đúng lúc đó, nhiệt độ của Lauren tụt xuống rất thấp, trong khi hình ảnh ghi nhịp tim lại lên xuống thất thường. Ở góc dưới màn hình, một trái tim đỏ bắt đầu nhấp nháy, kèm theo một tiếng bíp ngắn và nhắc đi nhắc lại, dấu hiệu sắp có hiện tượng rung tim.

- Nào, người đẹp ơi, cố gắng lên! Chắc cô ấy phải xuất huyết trong nhiều lắm. Bụng thì sao?

- Vẫn mềm, chắc chỉ chảy máu ở chân thôi. Cậu đã sẵn sàng đặt ống nội khí quản chưa?

Chưa đầy một phút sau, công việc này đã được thực hiện, và Philip nối ngay với một đầu ống thở. Anh hỏi bạn xem chỉ số thể nào. Frank báo, nhịp thở đã ổn định, huyết áp tụt xuống 50 mmHg. Frank chưa nói hết câu, máy đột nhiên rít chói tai thay cho tiếng bíp.

- Thôi chết rồi, tim cô ấy đã rung rồi, cậu cho tới 300 jun đi.

- Được, có điện rồi đây, Frank thét.

- Nào, tránh ra xa, tớ bấm nút sốc điện đây!

Điện vào, cơ thể Lauren giật nảy, bụng uốn cong lên trên, rồi lại rơi bịch xuống ngay.

- Chưa được.

- Cho 360 đi, mạnh dạn lên!

- Tránh ra!

Một lần nữa, người Lauren giật bắn lên rồi rơi xuống, sau đó lại nằm bất động như không còn sức sống. "Cậu cho thêm năm mi-li-gam adrénaline và cho điện 360 lại đi xem

nào. Tránh ra!” Một lần sốc điện nữa, Lauren lại nảy lên. “Vẫn rung tim! Mình để để mất cô ấy lắm, cậu tiêm một đơn vị Lidocaine vào túi nhựa, nhanh lên, rồi chúng ta thử làm sốc điện một lần nữa xem sao. Tránh ra!” Lauren lại bật lên. “Cậu bơm năm trăm mi-li-gam Béryllium rồi cho điện lên 380, mau mau lên!”

Lauren được làm sốc điện lần thứ tư, mấy thứ thuốc bắt đầu có tác dụng, tim cô bắt đầu đập ổn định, nhưng chỉ được một thời gian ngắn: tiếng rít vừa ngừng lại mấy phút trước thì lúc này lại nổi lên... “Ồi, tim ngừng đập rồi”, Frank tuyệt vọng than.

Philip lập tức nhồm lên chuyển sang xoa bóp tim ngoài lồng ngực một cách mạnh mẽ, kiên trì. Vừa làm, anh vừa thầm cầu xin Lauren: “Cô gái ơi, đừng có dại mà chết ở đây nhé, hôm nay trời rất đẹp, cô tỉnh lại đi, làm ơn tỉnh lại đi, đừng phụ lòng chúng tôi nhé, tôi van cô đấy.” Rồi anh quay đầu bảo đồng nghiệp nạp thêm năng lượng vào máy sốc điện. Frank thử can ngăn: “Thôi đi, Philip, không được nữa đâu.” Nhưng Philip nhất định không chịu; anh quát lạc cả giọng: “Làm đi! Không bàn cãi nữa!” Frank đành phải nghe theo. Không biết lần này là lần thứ bao nhiêu anh hô cho bạn tránh ra xa. Lauren nảy lên một lần nữa, nhưng hình ảnh điện tim vẫn là một vạch thẳng. Philip lại tiếp tục xoa bóp tim, anh làm hùng hục đến nỗi mồ hôi chảy thành giọt trên trán và chân tay rã rời, đến nổi tức điên lên vì sự bất lực của mình, nhưng vẫn không chịu đầu hàng. Frank nhận thấy đồng nghiệp không còn suy nghĩ một cách lô-gic được nữa, đáng lẽ phải ngừng mọi việc lại từ mấy phút

trước và ghi giờ tử vong vào biên bản, nhưng không, Philip vẫn không nản chí.

- Cậu bơm thêm một nửa mi-li-gam adrénaline và tăng điện lên 400 jun xem nào.

- Philip, tớ xin cậu, cậu có cố nữa cũng vô ích thôi, cô ấy đã chết rồi. Cậu không làm gì được nữa đâu.

- Ngậm miệng lại! Cứ làm theo ý tớ đi!

Về mặt nghi ngại, viên cảnh sát quan sát vị bác sĩ trẻ đang quỳ bên cạnh nạn nhân, nhưng Philip không để ý gì đến xung quanh cả. Frank nhún vai rồi cũng đánh bom một liều thuốc nữa vào ống truyền dịch và nạp điện lại vào máy sốc điện. Anh vừa báo là đã đến ngưỡng bốn trăm mi-li-ampere, Philip đã bấm nút mà không kịp báo cho bạn tránh xa ra gì cả. Dưới tác động của dòng điện cường độ mạnh, lồng ngực Lauren bắn lên khỏi mặt đất, nhưng điện não đã mất sóng. Philip không buồn ngó xem kết quả, anh đã biết điều này trước khi thử làm sốc điện lần cuối. Lúc này đã mất hết hy vọng, anh nắm tay lại đấm thùm thụp vào ngực Lauren và hét, giọng vô cùng căm phẫn: “Mẹ kiếp! Mẹ kiếp!” Frank bèn nắm lấy vai bạn và ôm anh sát vào mình.

- Thôi đi, Philip, đừng buồn. Bình tĩnh lại đi! Cậu báo giờ và nguyên nhân cái chết đi để chúng ta còn thu dọn. Cậu sắp suy sụp đến nơi rồi đấy, cậu nên về nghỉ đi.

Người đâm đĩa mô hôi, mất thần thờ, Philip im lặng nhìn mung lung về phía trước. Frank phải áp tay vào hai bên đầu Philip xoay lại, bắt bạn nhìn thẳng vào mắt mình và nói to hơn.

Frank dùng lời lẽ nhẹ nhàng an ủi, dỗ dành cho bạn

bình tĩnh lại, nhưng không thấy phản ứng gì, anh liền dang tay tát bạn một cái. Đến lúc đó, Philip mới chớp mắt nhìn anh. Frank tiếp tục nói một cách dịu dàng: "Cậu tỉnh táo lại đi, anh bạn. Về nhà với tớ." Khuyên nhủ bạn như thế nhưng chính bản thân anh cũng cảm thấy kiệt sức, và khi buông tay và đứng lên, mắt anh cũng không kém phần ngỡ ngàng. Về sống sờ, hai nhân viên cảnh sát đứng im nhìn hai bác sĩ, một người thì đi đi lại lại, vừa đi vừa xoay người, hiển nhiên là rất bối rối, còn một người thì vẫn quỳ dưới đất, chân tay co quắp, vai so cổ rụt. Chợt Philip từ từ ngẩng đầu, mở miệng và nói khẽ: "Chết lúc bảy giờ mười phút." Rồi hướng về phía viên cảnh sát vẫn cầm bình truyền dịch, anh nín thở nói tiếp: "Các anh đem cô ấy đi đi, xong rồi, chúng tôi không làm gì cho cô ấy được nữa đâu." Anh đứng lên, bá vai bạn đồng nghiệp và kéo ra xe cứu thương. "Thôi, chúng ta đi về nào." Hai viên cảnh sát nhìn theo cho đến khi họ leo lên xe mới thôi. "Mấy tay bác sĩ này làm sao ấy nhỉ?" một người phát biểu cảm tưởng. Người thứ hai nhìn bạn đồng nghiệp chằm chằm và hỏi lại:

- Cậu đã bao giờ tham gia vào một vụ mà quân ta có một người hy sinh chưa nhỉ?

- Chưa.

- Thế thì cậu không thể hiểu được họ vừa trải qua những giờ phút như thế nào đâu. Nào, lại đây giúp tớ, mình nhắc cô ấy lên thật cẩn thận và đặt lên xe nhé.

Chiếc xe cứu thương đã rẽ khuất ở góc phố, hai nhân viên cảnh sát mới khiêng Lauren đặt vào cáng trong xe rồi phủ chăn lên. Không còn gì để xem nữa, mấy người qua

đường cũng đã bỏ đi. Trong chiếc xe của EMU³, hai bác sĩ vẫn im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Một lúc sau, Frank lên tiếng gọi chuyện cho không khí đỡ nặng nề.

- Philip, sao cậu lại như thế?

- Cô ấy chưa đến ba mươi tuổi, lại là đồng nghiệp của mình, cô ấy lại còn đẹp chết người nữa.

- Phải, trường hợp này thì đúng chết người thật rồi còn gì! Đúng là cô ấy đẹp, cô ấy cùng nghề với chúng ta, thế thì có thay đổi được gì không nào? Cô ấy có xấu xí, có làm việc trong một siêu thị thì cũng thế thôi mà. Đã là định mệnh rồi thì cậu chống lại làm sao được nữa, số cô ấy phải chết mà. Chúng ta chỉ còn việc về nhà, lăn vào giường và cố quên đi thôi.

Phía sau họ, cách hai dãy phố, chiếc xe cảnh sát vừa tiến vào ngã tư thì một chiếc taxi vượt đèn đỏ. Anh cảnh sát phanh gấp và bấm một tiếng còi cảnh cáo, người lái chiếc "Limo Service" dừng lại và xin lỗi rồi rút. Lauren đã bị văng ra khỏi cang. Hai cảnh sát vòng ra phía sau xe, người trẻ hơn thì nắm cổ chân, người lớn tuổi hơn thì xốc nách định đặt lại lên cang. Chợt anh thứ hai nhìn sững vào ngực cô gái.

- Lạy Chúa, cô ấy vẫn còn thở này!

- Sao?

- Cô ấy còn thở, tớ cam đoan với cậu đấy, cậu mau ngồi vào tay lái đi và phóng thật nhanh đến bệnh viện, may ra...

- Lạ thật! Tớ thấy hai tay bác sĩ ấy có vẻ vớ vẩn thế

3. EMU: Emergency Medical Unit - Đội xe Cấp cứu.

nào ấy.

- Thôi im đi và lên xe mau lên. Tớ chẳng hiểu ra làm sao cả, nhưng nhất định tớ phải cho hai tay ấy biết tay mới được.

Chiếc xe tải con của cảnh sát bất thần vượt qua xe cấp cứu rồi tiếp tục lao đi như bay. Hai bác sĩ nội trú ngơ người nhìn theo. Đúng là hai viên cảnh sát lúc nãy rồi. Philip định bật còi và phóng theo, nhưng nghe lời can ngăn của bạn, anh lại thôi.

- Họ đi đâu mà chạy như điên thế nhỉ?

- Tớ làm sao biết được, Frank đáp. Với lại, biết đâu không phải là họ thì sao? Cảnh sát thì người nào chẳng giống người nào.

Mười phút sau, Philip và Frank mới về đến bệnh viện. Họ dừng lại ngay sát đuôi chiếc xe cảnh sát, hai cánh cửa vào khu cấp cứu vẫn mở toang. Philip xuống xe và vội đi vào. Anh bước rất nhanh, gần như là chạy, về phía quầy tiếp nhận. Không kịp chào, anh hỏi ngay cô y tá trực:

- Cô ấy ở phòng nào?

- Cô nào cơ, thưa bác sĩ Stern? cô gái ngơ ngác hỏi lại.

- Nạn nhân nữ vừa nhập viện ấy.

- À, thế thì là phòng số 3, giáo sư Fernstein đã tới đó rồi. Hình như cô ấy thuộc kíp của giáo sư đấy.

Viên cảnh sát lớn tuổi đến gần vỗ vai anh.

- Này, đầu óc các vị làm sao thế, bác sĩ?

- Xin lỗi, ông bảo sao cơ?

Tay bác sĩ này khôn hồn thì phải nói lời xin lỗi, nhưng như thế cũng chưa đủ. Làm sao anh ta dám tuyên bố nạn nhân đã chết, trong khi người đó vẫn còn thở? Anh ta sẽ còn

phải nghe nói đến mình cho mà xem, nhất định thế.

- Anh có biết rằng không có tôi, người ta sẽ cho cô ấy vào nhà lạnh không? Một người vẫn còn sống mà phải vào nhà lạnh sao?

Đúng lúc đó, giáo sư Fernstein bước ra khỏi phòng khám, làm bộ không để ý gì đến viên cảnh sát mà tiến thẳng đến chỗ Philip hỏi độp một câu:

- Stern, cậu đã bơm cho cô ấy bao nhiêu liều adrenaline đấy?

Philip đáp: "Thưa giáo sư, bốn lần năm mi-li-gam." Giáo sư liền nhắc nhở anh, cách làm việc như thế là ngoan cố, là quá quy định trong điều trị học, rồi quay lại viên sĩ quan cảnh sát, ông khẳng định là Lauren đã chết một ít phút trước khi bác sĩ Stern tuyên bố giờ tử vong.

Ông còn nói rằng, lỗi của tổ cấp cứu là quá mãi miết hồi sức ngừng tim, như thế là rất tốn kém cho những người được bảo hiểm, và để miễn mọi tranh luận, ông giải thích thêm là dung dịch tiêm vào bệnh nhân đã dồn lại xung quanh màng ngoài tim: "Khi các ông phanh xe gấp, dung dịch đó đã chảy vào tim, khiến cho nó bị kích thích về mặt hóa học, đơn thuần chỉ là thế thôi, và lại đập. Buồn thay, hiện tượng này cũng không làm nào bệnh nhân hồi phục lại được nữa. Còn về quả tim, khi dung dịch đó tan hết thì nó cũng ngừng lại luôn, và có lẽ lúc này, trong khi tôi đứng đây nói chuyện với các ông, nó đã dừng lại rồi cũng nên." Để kết thúc cuộc trao đổi, ông khuyên viên cảnh sát nên xin lỗi bác sĩ Stern vì đã nóng nảy hoàn toàn không đúng lúc và yêu cầu Philip đến gặp ông trước khi ra về. Viên cảnh sát

quay sang Philip và lâu bầu: “Chỉ tiếc là trong ngành cảnh sát chúng tôi không có cái kiểu bao che cho nhau như ở đây. Thôi chào bác sĩ, tôi không định chúc anh một ngày tốt lành đâu.” Anh ta quay gót bỏ đi, và mặc dù cả hai cánh cửa khu cấp cứu đã khép kín, người ta vẫn nghe thấy tiếng của xe cảnh sát sập khá mạnh.

Còn lại một mình, Philip đặt cả hai tay lên quầy tiếp nhận bệnh nhân và nheo mắt nhìn cô y tá trực: “Chuyện này là thế nào, cô có hiểu gì không?” Cô gái chỉ nhún vai và nhắc anh đến phòng giáo sư Fernstein, chắc là ông đang chờ anh.

Anh đến phòng làm việc của giáo sư. Cửa hé mở, và anh vừa gõ, ông Fernstein đã lên tiếng mời anh vào. Đứng sau bàn giấy, quay lưng về phía anh và nhìn ra cửa sổ, giáo sư đã sẵn sàng tiếp chuyện anh. Hiển nhiên là ông muốn chờ cho anh trình bày trước, cho nên anh đành làm theo ý ông. Việc đầu tiên là anh thú nhận, anh không hiểu những gì ông trao đổi với cảnh sát. Không để anh nói hết câu, ông Fernstein lên tiếng chặn trước.

- Nghe kỹ này, Stern, những gì tôi nói với viên cảnh sát ấy là đơn giản, dễ hiểu nhất để anh ta không làm báo cáo lên cấp trên và phá hỏng sự nghiệp của anh. Một người kinh nghiệm như anh mà lại làm việc kém cỏi như thế thì tôi không thể đồng tình được. Phải biết chấp nhận cái chết khi mà chúng ta đã bỏ tay. Chúng ta có phải là thần thánh đâu và chúng ta cũng không thể gánh nổi trách nhiệm của số phận. Khi cậu tới nơi, cô gái đó đã chết rồi, và cậu có thể phải trả giá đắt vì tính ngoan cố không chịu đầu hàng số phận đấy.

- Nhưng ông giải thích như thế nào về việc cô ấy thờ lại?

- Tôi không giải thích gì cả và tôi cũng không tìm cách giải thích làm gì. Chúng ta là người bình thường thì làm sao biết hết mọi sự trên đời được. Cô ấy đã chết rồi, bác sĩ Stern ạ, chỉ cần biết thế thôi. Cậu không chấp nhận thì mặc xác cậu, nhưng cô ấy đã ra đi thật rồi. Tôi không cần biết phổi cô ấy có hô hấp trở lại hay không, tim cô ấy có đập lại hay không, nhưng sóng điện đồ não của cô ấy đã mất, có thể thôi. Não cô ấy đã ngừng hoạt động, sự thực này không thể thay đổi được nữa. Chúng ta sẽ chờ xem còn gì xảy ra nữa không rồi sẽ đưa cô ấy xuống nhà xác. Chấm hết.

- Nhưng ông không thể làm một chuyện như vậy được, sự thật hiển nhiên là cô ấy còn thở mà!

Giáo sư Fernstein tỏ vẻ khó chịu và sốt ruột. Ông xẵng giọng: “Tôi không cần ai dạy cả. Cậu có biết một ngày hồi sức cấp cứu tốn kém như thế nào không? Cậu tưởng là bệnh viện có thừa giường để duy trì một bệnh nhân chỉ còn đời sống thực vật sao? Cậu suy nghĩ kỹ mà xem. Tôi không muốn để cả một gia đình túc trực hàng tuần liền bên giường một người không còn cảm giác gì nữa và được duy trì sự sống nhờ máy móc. Chỉ để thỏa mãn cá nhân một bác sĩ, tôi sẽ không đưa ra một quyết định như vậy đâu.”

Rồi ông bảo Philip đi tắm một cái cho tỉnh táo và đừng để ông phải thấy mặt nữa. Nhưng anh bác sĩ nội trú trẻ không dễ cúi đầu. Đứng hiên ngang đối diện với vị giáo sư già, giọng tha thiết và hùng hồn, anh lên tiếng trình bày sự việc và lý lẽ của mình. Anh nói, khi nạn nhân đã ở tình trạng tim không đập, phổi không phập phồng được mười

phút, anh mới tuyên bố tử vong. Khi tim ngừng thì phổi cũng ngừng. Đúng, anh đã cố hết sức, anh đã ngoan cố giành lại sự sống bởi vì lần đầu tiên trong đời làm bác sĩ, anh đã nhận thấy cô gái này không muốn chết. Anh kể cho giáo sư nghe, anh cảm thấy, phía sau đôi mắt mở to, cô gái này đang chống chọi với cái chết và không chịu để mình chìm xuống vực thẳm như thế nào. Thế là, anh đã bỏ qua mọi quy định để chống chọi cùng với cô, và mười phút sau, ngược lại với mọi lô-gic, trái hẳn với tất cả những gì anh được học trong nhà trường, quả tim ấy đã bắt đầu đập lại, hai lá phổi ấy đã hít vào thở ra, một chút sức sống đã trở lại đây. “Giáo sư nói có lý, anh nói tiếp, chúng ta là bác sĩ và chúng ta không biết hết mọi sự trên đời được. Nhưng cô gái ấy cũng là bác sĩ.” Rồi anh tha thiết cầu xin giáo sư cho anh một cơ hội. Trong y học đã từng có trường hợp hôn mê hơn sáu tháng rồi lại tỉnh mà không ai hiểu được vì sao. Điều mà cô ấy đã làm thì chưa có ai làm được, vì vậy muốn tồn bao nhiêu thì tồn, anh không cần biết. “Xin giáo sư đừng để cô ấy ra đi, cô ấy không muốn đâu, cô ấy đã vật lộn với cái chết, việc này nói lên như vậy mà.” Ông giáo sư im lặng một lúc rồi mới đáp:

- Bác sĩ Stern, Lauren là học sinh của tôi, cô ấy là một người có cá tính khá mạnh mẽ, có tài năng thực sự, tôi đã đánh giá rất cao và đặt nhiều hy vọng vào sự nghiệp của cô ấy, và tôi cũng rất tin tưởng là cậu sẽ trở thành một bác sĩ giỏi; cuộc trao đổi của chúng ta đến đây coi như kết thúc.

Philip đi ra và không quay lại đóng cửa. Frank đang nóng ruột chờ anh ngoài hành lang.

- Cậu làm gì ở đây thế?

- Philip, đầu óc cậu có làm sao không đấy? Cậu có biết cậu nói chuyện với ai không mà dám cao giọng như thế?

- Thế thì sao nào?

- Cái lão cậu vừa nói chuyện ấy là thầy giáo của cô gái mình vừa cấp cứu lúc nãy đấy. Ông ta đã đỡ đầu và nhận cô ấy làm phụ tá từ mười lăm tháng nay rồi, và ông ấy đã cứu không biết bao nhiêu bệnh nhân, có lẽ nhiều hơn tổng số người mà cả đời làm bác sĩ cậu có thể chữa khỏi đấy. Cậu phải tập làm chủ mình chứ, có lúc cậu xử sự dở lắm.

- Frank, làm ơn để cho tớ yên, hôm nay tớ đã phải nghe giảng đạo đức đủ lắm rồi.

3

Gia sư Fernstein ra đóng cửa phòng lại và vào nhấc điện thoại lên. Ông do dự một giây, đặt xuống giá, tiến vài bước về phía cửa sổ rồi chợt quay lại kiên quyết cầm lấy máy. Ông yêu cầu nhân viên trực chuyển máy cho phòng mổ. Phía bên kia đầu dây lập tức có tiếng người nói.

- Fernstein đây, chuẩn bị nhé, mười phút nữa sẽ có một ca mổ, tôi cho người mang bệnh án lên ngay đây.

Ông nhẹ nhàng đặt lại máy, gật gù rồi rời phòng làm việc. Vừa ra khỏi cửa, ông gặp ngay Giáo sư Williams đang đi tới.

- Anh khỏe không? ông Williams hỏi thăm. Tôi mời anh một cốc cà-phê được không?

- Xin lỗi anh, tôi đang có việc.

- Anh làm gì thế?

- Một việc điên rồ, phải, tôi sắp làm một việc điên rồ đấy. Thôi, tôi phải đi đây, tôi sẽ điện thoại cho anh sau nhé.

Chiếc áo blu xanh lá cây bó sát người, ông Fernstein bước vào phòng mổ. Một cô y tá đến xỏ đôi găng tay đã khử trùng cho ông. Gian phòng rộng bát ngát, và một nhóm người đang vây quanh Lauren. Trên đầu cô, một máy theo dõi điện tử dao động theo nhịp thở và nhịp tim đập.

- Chỉ số thế nào? Ông Fernstein hỏi bác sĩ gây mê.

- Ổn định, thậm chí có thể nói là ổn định không thể tin nổi. Sáu mươi lăm và mười hai/tám. Cô ấy mê rồi, yếm khí trong máu chuyển hóa bình thường, giáo sư có thể bắt đầu được rồi đây.

- Được rồi, anh nói đúng, cô ấy mê rồi.

Dao mổ rạch một đường dài trên đùi, dọc theo vết gầy. Vừa tách cơ ra, ông vừa trình bày ý định của mình cho cả nhóm nghe. Ông gọi họ là “các đồng nghiệp thân mến”, ông bảo họ sắp được chứng kiến một giáo sư ngoại khoa với hơn hai mươi năm tuổi nghề thực hiện ca mổ mà một bác sĩ nội trú năm thứ năm cũng có khả năng làm: nắn một xương đùi.

- Thế các anh các chị có biết tại sao tôi lại thực hiện ca mổ này không?

Ông hỏi câu ấy vì không có sinh viên năm thứ năm nào lại đồng ý nhận nắn xương gãy cho một người mà não đã ngừng hoạt động từ hơn hai giờ trước. Vì vậy, ông yêu cầu họ không thắc mắc, không đặt câu hỏi, ca mổ hôm nay chỉ chiếm của họ nhiều nhất mười lăm phút là cùng và ông cảm ơn họ đã chấp thuận nhập cuộc với ông. Tất cả những người có mặt trong phòng mổ đều biết, Lauren là học trò yêu của ông, họ thông cảm và hết lòng ủng hộ ông. Một bác

sĩ X quang mang kết quả chụp cắt lớp vào cho giáo sư. Tầm phim âm bản cho thấy một khối máu tụ ngang thùy chẩm. Giáo sư quyết định chọc hút để giảm áp lực trong sọ. Dưới sự kiểm soát của màn hình, giáo sư tiến hành khoan lỗ sau đầu rồi chọc một cây kim rất nhỏ qua màng não vào chỗ máu tụ. Não có vẻ như không bị chấn thương gì cả. Dịch máu tụ chảy ra theo kim dò. Gần như ngay tức khắc, áp lực trong sọ giảm xuống đáng kể. Bác sĩ gây mê lập tức tăng lưu lượng ô-xy vào ống thở. Áp lực hạ, các tế bào lại chuyển hóa bình thường, tiêu diệt từng bước các độc tố tích tụ trong máu. Tinh thần làm việc của kíp mổ thay đổi từng phút. Họ dần dần quên rằng mình đang phẫu thuật cho một người đã chết lâm sàng. Không ai bảo ai, người nào người nấy đều bị cuốn hút vào công việc, các đôi tay thành thạo đều tự giác phối hợp thật nhịp nhàng và ăn ý. Người ta chụp X-quang lồng ngực, xương sườn nào gãy thì được cố định lại, người ta chọc hút máu và khí ở màng phổi. Ca can thiệp ngoại khoa được tiến hành rất có phương pháp và chính xác từng bước. Năm tiếng sau, Giáo sư Fernstein mới được tháo găng tay. Ông nhường cho cấp dưới việc khâu vết thương và yêu cầu chuyển bệnh nhân sang phòng hậu phẫu. Ông còn dặn riêng cô y tá Betty tháo mọi thiết bị trợ giúp hô hấp khi nào thuốc mê thải trừ hết.

Một lần nữa, ông lên tiếng cảm ơn kíp mổ đã có mặt đầy đủ và yêu cầu mọi người kín đáo, không được để lộ cho bất cứ ai hay. Trước khi đi ra, ông còn nhắc Betty tháo thiết bị thở cho Lauren xong thì đến báo cho ông biết. Bước chân vội vã, ông ra khỏi khu mổ và tiến về phía thang máy. Đi

qua tổng đài điện thoại, ông gọi cô y tá trực và hỏi xem bác sĩ Stern có còn trong bệnh viện không. Cô gái trả lời là không, bác sĩ đã ra về từ lâu, trông bác sĩ như người mất hồn. Giáo sư cảm ơn, chào tạm biệt và nhờ cô một việc, nếu ai hỏi thì bảo là ông về văn phòng riêng.

Lauren được đưa ra khỏi khu mổ về phòng hậu phẫu. Betty nối máy theo dõi điện tim, máy chụp não và ống nội khí quản với máy hô hấp nhân tạo. Với bao nhiêu ống, dây dợ và máy móc xung quanh, trông Lauren rất giống một nhà du hành vũ trụ. Cô y tá trích một chút máu và đem đi xét nghiệm. Còn lại một mình, Lauren nằm im lìm, về mặt thanh thần, mắt nhắm nghiền như đang yên giấc, say sưa và không mộng mị. Nửa giờ trôi qua, Betty nhắc điện thoại báo tin cho Giáo sư Fernstein biết là thuốc mê đã hết tác dụng. Ông hỏi ngay về dấu hiệu sinh tồn. Cô y tá đáp, đúng như ông dự đoán, các chỉ số vẫn ổn định như trước. Betty xin ông cho chỉ thị tiếp theo.

- Cô tháo máy hô hấp ra. Lát nữa, tôi sẽ xuống.

Nói xong, ông gác máy. Betty đi vào phòng bệnh và tháo chỗ nối giữa ống nội khí quản với máy hô hấp nhân tạo để Lauren tự thở lấy. Chờ một vài phút, cô tháo nốt ống nội khí quản. Cô đứng im một lúc bên giường, cúi xuống lật một món tóc xoa trên mặt Lauren, nhìn bạn với ánh mắt âu yếm rồi tắt đèn đi ra. Cả căn phòng lúc này chỉ còn ánh đèn xanh lè ở máy chụp não. Băng ghi nhịp tim và huyết áp vẫn là một đường thẳng không có sóng. Đã gần đến chín rưỡi tối, xung quanh hoàn toàn im ắng.

Sắp đến một giờ sáng, bóng máy hiện sóng bắt đầu dao động, lúc đầu rất nhẹ. Rồi đột nhiên, điểm cuối của đường thẳng tự nhiên vọt lên cao vút, ghi một đỉnh nhọn thẳng đứng rồi lại hạ xuống rất nhanh trước khi trở lại đường thẳng nằm ngang.

Không ai được chứng kiến hiện tượng lạ lùng ấy. Sự may rủi không thể biết trước được, một giờ sau, Betty mới vào phòng. Cô xem bảng chỉ số và giờ một vài xăng-ti-mét băng giấy ra, phát hiện đỉnh nhọn thẳng đứng, nhú mào và đọc tiếp mấy xăng-ti-mét nữa. Nhận thấy đường thẳng lại tiếp tục mất sóng, cô vút mẩu giấy đi mà không thấy có gì lạ cả. Nhắc điện thoại treo tường lên, cô bấm số ông Fernstein.

- Thưa giáo sư, Betty đây ạ. Lauren vẫn hôn mê như cũ. Chỉ số ổn định. Bây giờ tôi phải làm gì ?

- Cô lên tầng năm nghỉ đi, cảm ơn Betty.

Ông Fernstein gác máy.

.

4

Mùa đông năm 1996

Arthur bấm điều khiển từ xa mở cửa gian để xe và lái vào. Anh theo cầu thang nội bộ lên căn hộ mới của mình, mở khóa cửa rồi lấy chân sập lại. Vừa bỏ được túi đeo vai và áo khoác xong, anh liền ngồi phịch xuống tràng kỷ, nhưng nhìn quanh thấy độ hai chục thùng bìa xếp lộn xộn giữa phòng khách, anh lại chợt nhớ đến bao nhiêu công việc bề bộn đang chờ mình giải quyết. Arthur đành đứng dậy, cởi bộ quần áo ngoài, thay bằng một chiếc quần bò cũ và bắt tay vào việc dỡ thùng sách và xếp gọn vào giá. Anh đi đến đâu là sàn nhà kêu cọt két đến đó. Trời đã tối mịt, anh mới tạm ngồi tay. Việc cuối cùng là gấp thùng bìa lại cho gọn, hút bụi một lượt khắp nơi và xếp lại góc nhà dùng làm bếp. Xong đâu đấy, anh mới yên tâm đứng ngắm tổ ấm mới của mình. “Chắc mình hơi cầu toàn thái quá rồi đây.” Anh tự nhủ. Đi vào phòng vệ sinh, anh đứng ngắm một lúc, do

dự không biết nên dùng vôi hoa sen hay bồn tắm, cuối cùng chọn bồn tắm, mở nước, bật chiếc radio nhỏ đặt trên nắp lò sưởi điện cạnh tủ tường treo quần áo, cởi bỏ hết đồ trên người ra rồi bước vào ngâm mình trong bồn. Nằm ngập trong nước rồi, anh mới thở phào một cái cho nhẹ nhõm.

Vừa nghe Peggy Lee hát bài *Fever* trên sóng 101.3 FM, anh vừa nhô lên ngụp xuống liên tục trong bồn tắm. Đầu tiên, anh chỉ thấy lạ về chất lượng âm thanh của bài hát mà anh đang nghe, rồi tiếp theo anh ngạc nhiên trước tính giống y như thật đến kỳ lạ của kỹ thuật âm stereo, trong khi chiếc đài nhà anh lại là mono. Chú ý nghe hơn một chút, anh thấy hình như tiếng bật ngón tay đệm cho giai điệu lại phát ra từ tủ treo quần áo. Trí tò mò nổi lên, anh bèn đứng lên và nhón chân bước đến đứng trước tủ ghé tai nghe. Tiếng động rõ ràng là từ trong đó phát ra. Anh ngập ngừng, rồi nín thở đột ngột mở toang cả hai cánh. Chưa tin hẳn vào mắt mình, anh sững sờ nhìn một lúc rồi mới nhảy lùi lại mấy bước.

Giữa các bộ quần áo treo trên mắc, một người đàn bà đang ngồi thu lu, mắt nhắm nghiền, hiển nhiên là bị nhip điệu bài hát làm cho mê hoặc, ngón trở và ngón cái bật tanh tách vào nhau, miệng lầm rầm hát theo.

- Cô là ai, cô làm gì ở đây?

Người đàn bà giật mình và mở to mắt.

- Anh trông thấy tôi sao?

- Tất nhiên là tôi trông thấy cô rồi.

Cô gái có vẻ rất ngạc nhiên vì anh nhìn thấy cô. Anh lưu ý cô rằng anh không mù, cũng không điếc, và nhắc lại

câu hỏi vừa rồi: “Cô làm gì ở đây?” Cô không trả lời đúng vào câu hỏi mà lại nói với anh rằng cô thấy mọi chuyện thật tuyệt vời. Arthur thấy tình huống này chẳng có gì là “tuyệt vời” cả và đặt câu hỏi lần thứ ba, lần này thì giọng đã gay gắt hơn trước: “Cô làm cái quái gì trong buồng tắm nhà tôi vào lúc khuya khoắt như thế này?” “Tôi tưởng anh không nhìn thấy tôi chứ, anh thử chạm vào cánh tay tôi xem nào!” Arthur sững sờ đứng yên, cô khấn khoản nhắc lại:

- Nào, anh thử chạm vào cánh tay tôi xem nào, làm ơn đi!

- Không, tôi chẳng dại, không biết tôi đang gặp phải chuyện gì đây?

Cô gái bèn chủ động nắm lấy cổ tay Arthur và hỏi anh có nhận biết được sự tiếp xúc giữa hai người không. Về mặt bực tức và quả quyết, Arthur khẳng định là anh cảm giác được tay cô chạm vào anh và anh nhìn thấy, nghe thấy cô nói rất rõ. Rồi anh nhắc lại câu hỏi lần thứ tư, cô là ai và cô đang làm gì trong tủ buồng tắm nhà anh. Cô gái lạ mặt lại lẩn tránh không trả lời, thay vào đó, cô vẫn vui sướng nhắc lại câu nói trước, nhưng lần này cô dùng từ “thần kỳ, không sao tin nổi” là anh lại nhìn thấy cô, nghe thấy lời cô nói và chạm được vào người cô. Nhưng Arthur đã rất mệt rồi, anh không muốn mất thời gian nữa.

- Thưa cô, cô nói năng lung tung đủ rồi đấy. Có phải anh bạn cộng tác của tôi bảo cô đến đây để đùa tôi không? Cô là ai? Một gái gọi mà anh bạn tôi muốn làm quà mừng tân gia nên bảo cô đến đây phải không?

- Anh vẫn thường thô lỗ như thế à? Tôi có vẻ một gái

gọi lắm sao?

Arthur thở dài.

- Không, trông cô không có vẻ gì là gái gọi cả, nhưng cô chỉ trốn trong tủ quần áo của tôi vào lúc gần nửa đêm thôi.

- Nhưng lúc này anh đang ở trường chứ có phải tôi đâu!

Arthur giật thót mình, vớ lấy một chiếc khăn bông, quấn xung quanh bụng và cố không để lộ vẻ bối rối. Anh nghiêm nghị nói:

- Thôi được rồi, bây giờ chúng ta kết thúc ở đây, cô ra khỏi nhà tôi, cô về đi và nhớ nói với Paul là trò đùa này dở lắm, rất dở nhé.

Nhưng cô không biết Paul là ai và yêu cầu anh ăn nói cho tử tế. Dù sao thì cô cũng không điếc, chỉ là người khác không nghe được cô nói thôi, chứ cô thì nghe rất rõ. Arthur mệt mỏi lắm rồi và anh không biết làm thế nào giải quyết tình huống rắc rối này được. Rõ ràng là thần kinh cô gái lạ mặt không được bình thường lắm, còn chủ nhà thì vừa dọn dẹp xong và chỉ muốn yên thân.

- Thôi, cô giúp tôi đi, cô làm ơn cầm lấy đồ của mình và về nhà đi, với lại cô phải bước ra khỏi tủ đã chứ.

- Từ từ đã nào, không dễ như anh nói đâu, động tác của tôi không được chính xác lắm, mặc dù mấy ngày hôm nay đã khá hơn nhiều rồi.

- Cô bảo cái gì mấy ngày hôm nay đã khá lên nhiều?

- Anh nhắm mắt lại đi đã, để tôi thử xem sao.

- Cô định thử làm gì?

- Thử ra khỏi tủ quần áo chứ còn gì nữa, anh chả muốn thế là gì? Nào, nhắm mắt lại, tôi phải tập trung tư

tuồng, và anh làm ơn im lặng trong hai phút đi.

- Cô điên quá đi mất!

- Ôi! Anh tỏ thái độ khó chịu như thế là đủ rồi đấy, anh im đi và nhắm mắt vào, không có lại mắt cả đêm bây giờ.

Arthur không biết xử sự ra sao nữa. Hai giây sau, anh nghe thấy tiếng nói ngoài phòng khách.

- Bày biện đẹp đấy, chỉ tội cái tràng kỷ kê hơi lệch một chút xíu, nhưng nói chung là đẹp.

Arthur vội vàng ra khỏi buồng tắm và thấy cô gái đang ngồi phệt dưới đất, chính giữa phòng. Cô làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra cả.

- Anh giữ lại những tấm thảm này, tôi thấy hay đấy, nhưng tôi không thích bức tranh treo tường kia.

- Nhà tôi thì tôi muốn treo tranh nào thì treo, muốn treo ở đâu thì treo, và bây giờ thì tôi muốn đi ngủ, vì vậy, nếu cô không muốn nói cho tôi biết cô là ai thì cũng được, nhưng ra khỏi nhà tôi ngay! Về nhà cô đi!

- Nhưng tôi đang ở nhà tôi mà! À, không, từng là nhà tôi thôi.

Arthur lắc đầu, anh nói cho cô biết, anh đã thuê căn hộ này cách đây mười ngày và bây giờ anh mới là chủ nhân ở đây.

- Vâng, tôi biết, anh là người thuê nhà sau khi tôi chết, kể ra tình huống này cũng khôi hài đấy.

- Cô nói những nói cuối gì thế, chủ nhà là một bà cụ bảy mươi tuổi cơ mà. À mà này, “người thuê nhà sau khi tôi chết” là thế nào?

- Bà ấy sẽ rất hài lòng nếu nghe thấy anh nói đấy, bà

ấy mới có sáu mươi hai thôi, và là mẹ tôi, và bà ấy còn là người giám hộ hợp pháp của tôi trong tình hình hiện tại nữa. Tôi mới là chủ nhân thật sự của căn hộ này.

- Cô có người giám hộ hợp pháp sao?

- Vâng, vì tình hình như thế này, tôi không thể ký giấy tờ gì được.

- Cô đang được điều trị trong một bệnh viện sao?

- Vâng, có thể nói là như thế.

- Chắc là giờ này, ở bệnh viện, người ta đang lo lắng cho cô lắm đấy. Cô nằm bệnh viện nào để tôi đưa cô về.

- Nay, có phải anh cho tôi là một bệnh nhân tâm thần trốn khỏi nhà thương điên không?

- Không...

- Bởi vì lúc này anh tưởng tôi là một con điên, bây giờ lại là một người điên trốn trại, như thế có quá nhiều cho buổi gặp mặt lần đầu không nhỉ?

Arthur chẳng cần biết cô là gái gọi hay là một con điên kỳ quặc, anh đã mệt lử rồi và chỉ muốn đi ngủ. Cô gái không để ý anh nghĩ gì, cô đang có hứng nói chuyện.

- Anh nhìn thấy tôi như thế nào?

- Tôi không hiểu câu hỏi của cô.

- Anh thấy tôi thế nào, tôi không nhìn thấy mình trong gương mà, trông tôi thế nào?

- Bứt rứt, hưng phấn, trông cô có vẻ rất hưng phấn, tinh thần rối loạn, anh đáp, vẻ mặt thản nhiên.

- Không, tôi muốn hỏi về hình thức bên ngoài cơ.

Arthur ngập ngừng một chút rồi lên tiếng miêu tả vẻ bề ngoài của cô: cao, mắt rất to, môi đẹp, khuôn mặt dịu

dàng hoàn toàn không phù hợp với cách xử sự, ngón tay dài, cử chỉ duyên dáng.

- Nếu tôi yêu cầu anh chỉ đường đến một ga tàu điện ngầm, anh cũng nói chi tiết thế chứ?

- Xin lỗi cô, tôi không hiểu câu hỏi của cô.

- Anh vẫn thường tả đàn bà chính xác thế chứ?

- Cô vào đây bằng cách nào, cô có chìa khóa dự phòng sao?

- Cần gì phải có chìa khóa. Tôi vẫn không sao tin nổi anh lại nhìn thấy tôi.

Cô gái nhắc lại, đối với cô, việc được người khác nhìn thấy là cả một phép lạ. Cô thổ lộ với anh rằng cô rất cảm động thấy mình được miêu tả đẹp đẽ như vậy, và mời anh sang ngồi cạnh. *"Nhưng gì tôi sắp nói với anh thật khó tin, khó chấp nhận, nhưng nếu anh chịu lắng nghe câu chuyện của tôi, nếu anh có thiện ý cho rằng tôi nói thật thì có thể là cuối cùng anh sẽ tin đây, và anh có tin hay không là một việc rất quan trọng vì anh là người duy nhất mà tôi có thể chia sẻ điều bí mật này, mặc dù anh không hề hay biết."*

Arthur hiểu rằng mình không có sự lựa chọn nào khác, mình không có cách nào khác là phải nghe những gì mà cô gái này muốn nói với anh, và mặc dù lúc này chỉ muốn đi ngủ nhưng anh vẫn đến ngồi bên cô để nghe một câu chuyện lạ lùng nhất chưa từng thấy bao giờ.

Cô tên là Lauren Kline, bác sĩ nội trú, và cách đây sáu tháng, cô đã bị một tai nạn giao thông rất nghiêm trọng do mất lái. "Từ đó đến nay, tôi bị hôn mê sâu. Đứng, đứng suy luận vội, anh để tôi giải thích xong đã." Cô không nhớ gì về

vụ tai nạn. Cô tỉnh lại trong phòng hậu phẫu, sau ca mổ. Khấp người rần rật những cảm giác rất lạ, cô nghe thấy tất cả những gì người ta nói xung quanh, nhưng cô không sao cử động được, không sao mở miệng được. Lúc đầu, cô tưởng đó là hậu quả của thuốc mê. “Tôi đã làm, thời gian trôi đi, thế mà tôi vẫn không sao tỉnh được về mặt thể xác.” Cô vẫn cảm nhận được mọi việc nhưng không có khả năng tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Tưởng rằng mình bị bệnh liệt tứ chi, cô đã phải trải qua nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất trong đời. “Anh làm sao hiểu được tôi đã phải trải qua những gì. Tôi đã bị giam vĩnh viễn trong thể xác mình.”

Cô đã cầu mong được chết, cô cầu mong hết sức, nhưng không nhấc nổi một ngón tay thì làm thế nào được. Mẹ cô túc trực ngày đêm bên giường. Cô tập trung hết tinh thần thầm van xin bà úp gối vào mặt cô để cho cô được chết ngay quách đi cho xong. Thế rồi một bác sĩ đi vào, cô nhận ra giọng người ấy, đó chính là giáo sư đồ đầu cô. Bà Kline hỏi ông giáo sư xem con gái bà có nghe được những gì người ta nói không. Ông Fernstein đáp là ông không chắc lắm, nhưng một số công trình nghiên cứu đã cho biết rằng những người hôn mê như cô có thể cảm nhận được tín hiệu từ bên ngoài, và mọi người xung quanh người bệnh cần chú ý giữ gìn lời ăn tiếng nói của mình. “Mẹ tôi muốn biết tôi có tỉnh lại được nữa không.” Ông giáo sư điềm đạm trả lời là ông không thể nói trước được, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải hy vọng, dù chỉ còn một phần nghìn tia hy vọng, đã có trường hợp người bệnh tỉnh lại sau nhiều tháng hôn mê sâu, hiện tượng này không phải là phổ biến nhưng đã

từng xảy ra rồi. “Mọi khả năng đều có thể, giáo sư nói tiếp, chúng tôi không phải là thần thánh, chúng tôi không thể biết được hết mọi chuyện.” Rồi ông kết luận: “Hiện tượng hôn mê sâu vẫn là một bí mật mà y học cần phải nghiên cứu thêm.” Lạ lùng thay, nghe ông nói thế, Lauren thấy nhẹ nhõm hẳn đi, như vậy là người cô vẫn còn nguyên vẹn. Chẩn đoán của giáo sư chưa làm cho cô yên tâm lắm nhưng ít nhất cũng không phải là một lời tuyên án cuối cùng. Lauren giải thích cho Arthur hiểu: “Chứng liệt tứ chi thì không bao giờ hồi phục được, anh ạ. Nhưng trường hợp hôn mê sâu thì vẫn có hy vọng, dù là rất ít.” Hết tuần này đến tuần khác trôi qua, cô cảm thấy thời gian sao mà dài thế, dài lê thê, càng ngày càng dài. Cô nằm bất động nhưng ý nghĩ của cô thì phiêu diêu về quá khứ, về những địa điểm khác. Một đêm, trong lúc tưởng tượng về cuộc sống ở ngoài kia, phía sau cánh cửa phòng bệnh, cô bỗng nhìn thấy rất rõ toàn bộ dãy hành lang, các cô y tá đi đi lại lại, tay ôm hàng chồng hồ sơ bệnh án hay đẩy xe lăn, các đồng nghiệp vào hết phòng này đến phòng khác thăm bệnh...

- Thế rồi lần đầu tiên, một chuyện lạ đã xảy ra: tự nhiên, tôi thấy mình đang ở ngoài, ở chính dãy hành lang mà tôi cứ tưởng tượng hoài ấy. Thoạt tiên, tôi cho rằng trí tưởng tượng đang chơi khăm mình, bởi vì tôi làm việc ở bệnh viện, tôi đã biết rõ từng góc ngách. Nhưng sao khung cảnh lại làm tôi xúc động như là thực thể không biết. Tôi nhìn thấy được toàn bộ nhân viên xung quanh, tôi nhìn thấy Betty mở tủ thuốc, lấy bóng gạc ra rồi khép cánh cửa lại, Stephan thì vừa đi qua chỗ tôi đứng vừa gãi đầu. Anh ấy

gãi đầu đã thành thói quen, mỗi khi bồn chồn, anh ấy lại làm như vậy.

Cô còn nghe thấy tiếng cửa thang máy khép mở, người thấy mùi thức ăn mà người ta mang cho nhân viên trực. Không ai trông thấy cô cả, người ta đi đi lại lại qua mà không tìm cách tránh, hoàn toàn không ý thức được cô đang có mặt. Người đã thối mệt, cô bèn nhập lại vào thể xác của mình.

Những ngày tiếp theo, cô đi lại trong bệnh viện đã có kinh nghiệm hơn. Chỉ cần nghĩ đến nhà ăn là lập tức cô đến được đó, chỉ cần nghĩ đến khu cấp cứu hay bất cứ đâu là lập tức cô có mặt ở đó. Sau ba tháng tập luyện kiểu như vậy, cô đã ra được cả ngoài phạm vi bệnh viện. Thế là cô có dịp được dự bữa tối với một cặp người Pháp tại một trong những hiệu ăn ưa thích của mình, được xem đoạn cuối một bộ phim trong rạp, được lang thang vài giờ trong căn hộ của mẹ mình. Lauren kể với Arthur: "Sau đó, tôi không lặp lại việc này nữa, tôi thấy rất buồn là ở bên cạnh bà mà không tiếp xúc được với bà." Chỉ có con Kali cảm nhận được sự hiện diện của cô, nó cứ rên ư ử và sục sạo vòng quanh nhà, lông lộn như phát điên. Thấy thế, cô đã trở lại nơi này, dù sao thì đây cũng là nhà cô, và ở đây, cô mới thấy dễ chịu. "Tôi sống trong nỗi cô đơn tuyệt đối. Anh làm sao mà tưởng tượng nổi, cảm giác không nói chuyện được với ai, cảm giác mình hoàn toàn trong suốt như không khí, không được tồn tại trong cuộc đời bất kỳ ai là như thế nào đâu. Nếu tưởng tượng được, anh sẽ hiểu tại sao tôi lại sùng sốt và thích thú như thế khi anh nói chuyện được với tôi tối

nay, lúc tôi ngồi trong tủ quần áo ấy mà, và khi tôi nhận thấy là anh nhìn thấy tôi. Tôi không hiểu tại sao chỉ có anh mới nhìn thấy tôi, nhưng tôi mong là việc này sẽ kéo dài thật lâu để có thể nói chuyện với anh hàng giờ, tôi cần nói chuyện biết bao, tôi có hàng trăm câu sẵn sàng trong đầu để trao đổi với anh đây.” Nói xong những lời lẽ mãnh liệt ấy, cô nghẹn ngào một lúc lâu. Mắt đầm nước, tay đưa lên vuốt từ má sang mũi mình, cô nhìn Arthur đắm đắm. “Chắc anh cho tôi là một con điên nhỉ?” Arthur đã bốt bụi bột và căng thẳng. Không những thế, lời lẽ thống thiết của cô gái còn làm anh rung động tận đáy lòng, đồng thời anh cũng thấy bán tín bán nghi vì câu chuyện mà anh vừa được nghe quả thật quá kỳ quặc, quá hoang đường.

- Khó tin quá, câu chuyện của cô rất... nói thế nào được nhỉ, rất rắc rối, kỳ lạ, khó hiểu, khó tin, bất thường. Tôi không biết dùng từ gì nữa. Tôi muốn giúp cô lắm, nhưng tôi thì làm gì được đây.

- Anh cứ cho tôi ở đây, tôi không chiếm nhiều chỗ đâu, tôi hứa sẽ không làm phiền anh.

- Cô tin những điều cô vừa kể với tôi chứ?

- Anh không tin một chút nào phải không? Anh đang nghi trước mắt mình là một cô gái thần kinh mất thăng bằng chứ gì? Dù sao thì tôi không hy vọng lắm, kể ra cũng khó tin thật đấy.

Anh bảo cô thử đặt mình vào địa vị anh mà xem. Giả sử như đang đêm, cô chợt bắt gặp một người đàn ông nấp trong tủ quần áo buồng tắm nhà mình, mà người ấy lại có vẻ tất kích động, người ấy lại thanh minh rằng mình là một linh

hồn lìa khỏi thể xác đang nằm hôn mê trong bệnh viện, liệu cô có tin được không, liệu cô có phản ứng kịch liệt không?

Nét mặt Lauren dịu xuống, và trong nước mắt, cô cố nở một nụ cười, một nụ cười buồn rười rượi. Rồi cô công nhận rằng, trong hoàn cảnh nguy cấp như thế, chắc chắn cô sẽ kêu cứu, rằng phản ứng của anh cũng dễ hiểu thôi, và cô không dám trách anh nữa. Anh bèn ngỏ lời cảm ơn.

- Arthur, tôi xin anh, anh phải tin tôi mới được. Tôi làm sao mà bịa ra một chuyện như vậy được.

- Có chứ, có chứ, anh bạn đồng nghiệp với tôi có thể nghĩ ra một trò đùa kiểu ấy lắm chứ.

- Thôi, anh đừng nhắc đến anh bạn đồng nghiệp nữa! Anh ấy không liên can gì đến chuyện này cả, không phải trò đùa đâu.

Anh liền hỏi tại sao cô lại biết tên anh, cô nói là cô đã có mặt từ khi anh chưa dọn đến. Cô đã chứng kiến anh đi xem xét khắp căn hộ rồi ký giấy tờ thuê nhà với nhân viên bất động sản ngay tại quầy pha rượu ở bếp. Cô cũng hiện diện khi người ta khuân đồng thùng bìa của anh vào và khi dỡ đồ, họ đã làm gãy cái mô hình máy bay. Thực ra, lúc anh bực bội vì việc ấy, cô đã được một mẻ cười vỡ bụng, mặc dù cũng thấy tiếc hộ anh. Cô còn thấy anh treo bức tranh nhật nhèo kia ở đầu giường nữa cơ.

- Kể ra anh cũng lạ, anh kê đi kê lại đến hai mươi lần cái tràng kỷ này để rồi cuối cùng lại đặt vào vị trí thích hợp duy nhất trong nhà này, hiển nhiên là chỉ có chỗ này là hợp lý hơn cả thôi, rồi thềm được gợi ý cho anh lắm đấy. Nói tóm lại là tôi ở đây suốt từ ngày đầu tiên. Lúc nào tôi

cũng chỉ ở đây thôi.

- Thế lúc tôi tắm hay ngủ, cô cũng ở đây sao?

- Tôi không có tính nhìn trộm đâu. Phải công nhận là anh cũng khá lực lưỡng cân đối, chỉ trừ ngấn mỡ ở bụng thôi, anh phải để ý mới được, còn thì nói chung anh khá đẹp trai đấy.

Nét mặt bối rối, Arthur nhú mày nhăn trán suy nghĩ. Cô gái này có sức thuyết phục lắm, hay nói đúng hơn là có vẻ tin tưởng mình nói đúng sự thật lắm, nhưng anh có cảm giác bản khoản thể nào ấy, câu chuyện mà cô gái này kể không hợp lý lắm. Nếu cô ấy muốn tin thì đấy là việc của cô ấy, anh không tội gì phải tìm cách chứng minh là chuyện tưởng tượng cả, anh không phải là bác sĩ tâm lý của cô. Bây giờ thì anh buồn ngủ và mệt lắm rồi, và để cho xong chuyện, anh đành cho cô ở lại đêm nay, anh sẽ nằm trên chiếc tràng kỷ mà anh đã “tốn bao nhiêu công sức và thời gian đặt vào chỗ đẹp nhất” trong phòng khách và nhường phòng ngủ cho cô vậy. Nhưng sáng mai, cô phải về bệnh viện, hoặc muốn đi đâu thì đi, và mong cho đường đời của hai người không bao giờ giao nhau nữa. Nhưng Lauren không chịu, cô đến đứng trước mặt anh, vẻ lì lợm, nhất quyết bắt anh phải tin. Cô tiếp tục nêu lên một số hành động và lời nói của anh trong mấy ngày gần đây. Cô còn nhắc lại nội dung cuộc điện đàm giữa anh và Carol-Ann đêm hôm kia, khoảng mười một giờ nữa. Chẳng chào tạm biệt gì cả, cô ấy đã cắt điện thoại giữa chừng, sau khi anh cao giọng giải thích, phải nói là khá hùng biện, về những lý do tại sao anh lại không muốn nghe nhắc đến quan hệ của

hai người nữa. "*Tin tôi đi!*" Cô tả lại cảnh anh đánh vỡ hai cái tách khi dỡ thùng đồ như thế nào, "*Tin tôi đi!*", cảnh anh dậy muộn và hơi bị bóng khi vào tắm vòi hoa sen, "*Tin tôi đi!*", cũng như việc anh đã mất bao nhiêu thời gian tìm chìa khóa xe, vừa tìm vừa cúi kính như thế nào. "*Xin anh đẩy, làm ơn tin tôi đi chứ!*" Hôm đó, cô thấy tâm trí anh cứ để ở đâu đâu ấy, chìa khóa nằm ngay trên chiếc bàn nhỏ ở cửa ra vào, thế mà không biết! Công ty điện thoại đã đến lắp máy hôm thứ Ba, lúc mười bảy giờ, và anh đã để họ phải đợi nửa tiếng đồng hồ. Còn nữa, trong lúc ăn một miếng bánh kẹp thịt bò hun khói, anh đã để dây ra áo vét và anh đã phải thay bộ khác trước khi ra ngoài.

"Bây giờ thì anh tin tôi rồi chứ?"

- Hóa ra là cô đã theo dõi tôi nhiều ngày rồi, để làm gì mới được chứ?

- Tôi theo dõi anh làm gì, đây có phải là Watergate⁴ đâu! Không phải chỗ nào cũng gắn camera và máy nghe lén đâu!

- Tại sao lại không chứ! Nếu thế thì dễ hiểu hơn câu chuyện của cô nhiều, có phải không?

- Anh cầm lấy khóa xe đi nào!

- Cô định đưa tôi đi đâu?

- Đến bệnh viện! Tôi đưa anh đi xem xem tôi có nằm ở đó thật không.

- Cô điên à? Đã sắp một giờ sáng rồi, tôi chẳng dại gì mà tự nhiên lại lò dò đi vào bệnh viện, mà nào có gần gần

4. *Watergate*: Vụ bê bối chính trị ở Hoa Kỳ (1972 - 1974) liên quan đến việc Ủy ban Vận động Tài cử Tổng thống của Đảng Cộng hòa đặt máy nghe trộm tại trụ sở Đảng Dân chủ ở khách sạn Watergate, khiến Tổng thống R. Nixon phải từ chức trước kỳ hạn.

gì đâu, xa tít tận đầu bên kia thành phố cơ đấy, và yêu cầu các cô y tá trực lập tức dẫn tôi đến phòng một bệnh nhân mà tôi không hề quen biết, và tôi làm thế nào giải thích cho các cô y tá tin rằng hồn ma người ấy đã đến căn hộ của tôi, trong lúc tôi chỉ muốn chui vào giường thôi, hồn ma ấy rất gan lì, và đó là cách duy nhất để nó biến khỏi đây cho tôi được yên thân.

- Anh thấy có thể làm khác được không?

- Làm khác cái gì cơ?

- Cách khác ấy, bởi vì dù sao anh có đi nằm thì cũng không thể ngủ ngay được đâu.

- Chúa ơi, con phạm tội gì mà Người lại bắt con gặp phải cảnh dở khóc dở cười thế này?

- Anh có tin vào Chúa đâu cơ chứ, hôm nọ anh chẳng đã nói qua điện thoại với ông bạn cộng tác về vấn đề hợp đồng như thế này là gì: "Paul, tôi không tin vào Chúa đâu, chúng ta giành được hợp đồng này là vì công ty mình mạnh nhất, nhưng nếu chúng ta có mất thì cũng phải rút kinh nghiệm cho lần sau và đặt lại vấn đề thôi." Thế thì anh đặt lại vấn đề đi, trong năm phút thôi, tôi chỉ xin anh có thể. Xin anh tin tôi! Tôi rất cần anh, anh là người duy nhất...

Arthur nhắc điện thoại và bấm số anh bạn đồng nghiệp.

- Tôi có làm cậu thức giấc không đấy?

- Không đâu, mới có một giờ sáng thôi mà, còn sớm chán, và tôi đang mong cú điện thoại của cậu rồi mới dám lên giường đây, Paul đáp.

- Sao cơ? Cậu có gì muốn nói với tôi à?

- Không, làm gì có, sao cậu lại gọi cho tôi vào cái giờ

oái oăm này? Cậu làm tôi thức giấc giữa đêm rồi đây.

- Tôi gọi để cho cậu nói chuyện với một người đang ở cạnh tôi và để báo cho cậu biết rằng trò đùa của cậu càng ngày càng dở hơi.

Arthur chuyển máy cho Lauren và bảo cô nói chuyện với Paul. Lóng ngóng một lúc không sao cảm được chiếc điện thoại, cô giải thích cho anh biết cô không có khả năng nắm bắt cứ vật gì trong tay cả. Ở đầu dây bên kia, Paul đã sốt ruột lắm rồi, anh lên tiếng hỏi Arthur đang nói chuyện với ai. Arthur mỉm cười đắc chí, hạ điện thoại xuống và bấm nút loa.

- Cậu nghe thấy tôi nói chứ?

- Có, nghe rõ lắm. Này, cậu giờ trò gì thế? Tôi không đùa với cậu đâu đấy, tôi buồn ngủ lắm rồi.

- Cả tôi cũng thế, tôi cũng buồn ngủ lắm rồi, cậu im lặng một giây xem nào. Lauren, cô nói chuyện với cậu ấy đi!

Cô nhún vai và ghé vào máy:

- Thôi được, nếu anh muốn thế. Chào anh Paul, chắc hẳn anh sẽ không nghe thấy tôi nói đâu, nhưng anh Arthur không chịu tin thì tôi làm thế nào được.

- Này Arthur, nói đi chứ. Quá đáng vừa vừa thôi nhé, cậu gọi điện cho tôi rồi lại chẳng nói gì cả, mà lại vào lúc khuya khoắt thế này cơ chứ.

- Cậu trả lời đi.

- Trả lời ai cơ?

- Người vừa nói chuyện với cậu ấy.

- Chính cậu là người vừa nói chuyện với tôi đấy chứ, và tôi đã đáp lại rồi đấy thôi.

- Thế cậu không nghe thấy tiếng một người khác sao?

- Này, Jeanne d'Arc⁵⁾, cậu làm việc nhiều quá sinh ra lẫn thẩn đấy à?

Lauren nhìn anh, vẻ thông cảm.

Arthur lắc đầu chán nản; nếu hai người đã bàn mưu tính kế trước để lừa anh thì không đời nào Paul chịu thú nhận ngay đâu. Tiếng Paul lại vang trong loa, anh muốn hỏi xem Arthur đang nói chuyện với ai. Arthur đành bảo bạn quên chuyện này đi và xin lỗi đã gọi điện muộn thế. Paul lo lắng xem bạn có khỏe không, nếu cần thì anh sẽ đến ngay. Arthur nói là anh vẫn khỏe, mọi việc vẫn tốt đẹp để bạn yên lòng và cảm ơn một lần nữa.

- Không sao, anh bạn à, nếu cần đến tôi thì cứ đánh thức nhé, kể cả để nói chuyện tào lao, đừng ngại, chúng ta là bạn cộng tác vui buồn có nhau mà. Nếu cậu cảm thấy buồn thì cứ việc đánh thức tôi, chúng ta sẽ chia sẻ mọi chuyện. Thôi nhé, tôi đã ngủ lại được chưa hay còn chuyện gì khác nữa?

- Chúc ngủ ngon, Paul.

Hai người cùng gác máy một lúc.

- Anh mà chịu theo tôi đến bệnh viện thì bây giờ chúng ta đã tới nơi rồi đấy.

- Không, tôi không đưa cô đến bệnh viện đâu, tôi mà bước qua ngưỡng cửa kia tức là đã tin câu chuyện huyền hoặc của cô rồi. Thưa cô, tôi mệt lắm rồi và tôi muốn đi

5. Jeanne d'Arc (1412 - 1431): Nữ anh hùng Pháp đánh bại quân Anh ở thành Orléans năm 1429, bị buộc tội là phù thủy và bị thiêu sống.

ngủ, thôi vậy, bây giờ, hoặc cô dùng phòng tôi, còn tôi sẽ ngủ ở tròng ký, hoặc cô ra khỏi đây. Quyết định cuối cùng của tôi đấy.

- Đúng là tôi đã tìm được một người ngang bướng hơn mình rồi. Anh đi vào phòng đi, tôi không cần giường.

- Thế còn cô, cô sẽ làm gì bây giờ?

- Liên quan gì đến anh?

- Liên quan chứ.

- Tôi ở lại đây, trong phòng khách này.

- Cho đến sáng mai thôi đấy nhé, sau đó thì...

- Vâng, cho đến sáng mai thôi, cảm ơn anh đã đón tiếp tôi vui vẻ thế này.

- Thế cô có vào phòng ngủ theo dõi tôi không?

- Nếu không tin tôi thì anh chỉ việc khóa trái cửa lại thôi mà, với lại, anh biết không, nếu anh ngủ không mặc gì thì cũng có sao đâu, tôi còn lạ gì nữa!

- Tôi tưởng cô không có tính nhìn trộm?

Cô đối đáp ngay:

- Lúc này, lúc ở trong buồng tắm ấy, cần gì tôi phải nhìn trộm. Chỉ có mù thì mới không thấy anh trần như nhộng thôi.

Arthur lập tức đỏ bừng mặt và vội vàng chúc cô ngủ ngon để chuồn. "Phải đấy, anh Arthur, chúc anh ngủ ngon, chúc anh có những giấc mơ đẹp nhé." Arthur đi vào phòng và sập cửa. "Đồ thần kinh. Đúng là một chuyện điên rồ không sao tin nổi." Anh lau bàu tức tối và lăn ra giường. Chiếc đồng hồ báo thức chỉ một giờ rưỡi. Arthur nằm nhìn hai cây kim xanh lè chạy tích tắc cho đến hai giờ mười một

phút thì bỗng nhảy phắt ra khỏi giường, mặc áo sợi dệt thật dày và quần bò, đi tắt vào và bất thần mở cửa phòng khách. Lauren đang ngồi xếp chân bằng tròn trên bậu cửa sổ. Anh vừa ra, cô đã nói ngay, đầu vẫn không quay lại về phía anh:

- Tôi rất thích nhìn ra phong cảnh ngoài kia, còn anh thì sao? Chính điều này đã làm tôi mê ngay căn hộ này đấy. Tôi thích nhìn cây cầu kia, mùa hè, tôi thích mở cửa sổ và lắng nghe tiếng còi báo hiệu ở các tàu chở hàng đang ra khỏi cảng trong sương mù. Tôi vẫn ước ao một ngày nào đó sẽ đếm được số lần sóng vỗ vào mũi tàu trước khi chúng đi qua cầu Golden Gate.

Arthur không để ý đến tâm trạng của Lauren. Giọng cộc lốc, anh bảo cô:

- Thôi được rồi, chúng ta đi.

- Thật chứ? Anh nghĩ sao mà lại quyết định đột ngột thế?

- Cô đã ám tôi gần hết đêm rồi còn gì, thôi thì hết luôn cho rồi, thà giải quyết ngay đêm nay cho xong chuyện để mai tôi còn đi làm. Giờ ăn trưa ngày mai, tôi có một cuộc hẹn quan trọng, vì vậy tôi phải tranh thủ ngủ độ hai tiếng. Tốt hơn cả là chúng ta đi ngay bây giờ. Cô sẵn sàng chưa?

- Đi thì đi, tôi sẽ theo anh.

- Tôi phải đợi cô ở đâu?

- Tôi đã bảo là tôi sẽ theo anh mà, xin anh tin lời tôi trong hai phút đi.

Nghĩ đi nghĩ lại, Arthur thấy mình đã quá nhẹ dạ cả tin mới nghe theo lời cô như thế này. Trước khi rời khỏi căn hộ, anh hỏi kỹ lại họ tên cô cho chắc. Không những cô khai

ngủ, thôi vậy, bây giờ, hoặc cô dùng phòng tôi, còn tôi sẽ ngủ ở tròng kỷ, hoặc cô ra khỏi đây. Quyết định cuối cùng của tôi đấy.

- Đúng là tôi đã tìm được một người ngang bướng hơn mình rồi. Anh đi vào phòng đi, tôi không cần giường.

- Thế còn cô, cô sẽ làm gì bây giờ?

- Liên quan gì đến anh?

- Liên quan chứ.

- Tôi ở lại đây, trong phòng khách này.

- Cho đến sáng mai thôi đấy nhé, sau đó thì...

- Vâng, cho đến sáng mai thôi, cảm ơn anh đã đón tiếp tôi vui vẻ thế này.

- Thế cô có vào phòng ngủ theo dõi tôi không?

- Nếu không tin tôi thì anh chỉ việc khóa trái cửa lại thôi mà, với lại, anh biết không, nếu anh ngủ không mặc gì thì cũng có sao đâu, tôi còn lạ gì nữa!

- Tôi tưởng cô không có tính nhìn trộm?

Cô đối đáp ngay:

- Lúc này, lúc ở trong buồng tắm ấy, cần gì tôi phải nhìn trộm. Chỉ có mù thì mới không thấy anh trần như nhộng thôi.

Arthur lập tức đỏ bừng mặt và vội vàng chúc cô ngủ ngon để chuồn. "Phải đấy, anh Arthur, chúc anh ngủ ngon, chúc anh có những giấc mơ đẹp nhé." Arthur đi vào phòng và sập cửa. "Đồ thần kinh. Đúng là một chuyện điên rồ không sao tin nổi." Anh lau bàu tức tối và lăn ra giường. Chiếc đồng hồ báo thức chỉ một giờ rưỡi. Arthur nằm nhìn hai cây kim xanh lè chạy tích tắc cho đến hai giờ mười một

rõ được họ tên mà còn nói được tầng và số phòng, nơi cô cho là mình nằm hôn mê, tầng năm, phòng số 505. Cô nhắc anh nhớ con số năm, rất dễ nhớ, cả tầng cả phòng đều là số năm. Anh thì lại thấy, những gì sắp diễn ra với anh đêm nay chẳng có gì là dễ dàng cả. Vừa ra khỏi nhà, Arthur liền khóa trái cửa lại, xuống cầu thang và đi ra nhà để xe. Lauren đã ngồi sẵn ở ghế sau.

- Tôi không hiểu cô làm thế nào, nhưng kể cũng khá đấy. Đúng là cô đã làm việc với Houdini rồi!

- Houdini là ai?

- Một người làm trò ảo thuật nổi tiếng.

- Anh so sánh hay đấy.

- Cô lên trên này đi, tôi làm gì có mũ lưỡi trai lái xe chuyên nghiệp.

- Anh làm ơn khoan dung một chút xíu đi, tôi đã bảo với anh là tôi làm gì cũng chưa được chính xác mà, ghế sau đã là tốt lắm rồi, tôi đã tập trung hết tư tưởng nghĩ về khoang xe mà lại. Chỉ sợ tôi lại rơi trúng mũi xe thì mới phiền thôi. Tôi bảo đảm với anh là tôi tiến bộ ngày càng nhanh đấy.

Lauren đã ngồi bên cạnh anh được rồi. Chiếc xe chạy bon bon trong đêm tối. Hai người im lặng, Arthur thì lái xe, về mặt lắm lì, còn Lauren thì quay đầu nhìn ra cửa sổ. Chợt Arthur lên tiếng hỏi cô, vào được bệnh viện rồi thì phải nói năng thế nào. Cô đã nghĩ ra một cách, anh nên nhận mình là một ông anh họ ở Mexico mới hay tin nên đã vội vã lên xe chạy suốt cả một ngày hôm qua đến đêm nay. Anh chỉ còn thời gian từ giờ đến sáng thôi vì sẽ phải lên máy bay đi

Anh và sáu tháng nữa mới có dịp về đây, vì vậy anh có vi phạm nội quy thì cũng xin bệnh viện chiếu cố và cho phép anh vào thăm cô em họ thân yêu, dù lúc này đã rất khuya rồi. Arthur nghĩ bụng, trông mình chẳng giống người Nam Mỹ tí nào, và chưa chắc người ta đã tin lời kể lẽ dài dòng lời thôi như thế.

Lauren nghĩ bụng, anh chàng này chẳng nhanh trí gì cả. Cô đành gợi ý, nếu gặp trường hợp như vậy thì anh nên đến vào giờ làm việc buổi sáng. Cô bảo anh không nên hồi hộp, nhưng thực ra anh có hồi hộp gì đâu, anh chỉ lo ngại về trí tưởng tượng bệnh hoạn của cô thôi. Chiếc Saab đã đến khu cấp cứu. Lauren hướng dẫn anh rẽ phải rồi đi theo con đường thứ hai bên trái và dừng sau cây thông thân bạc. Xe tắt máy rồi, cô mới chỉ chỗ chuông cửa và dặn anh không nên bấm lâu quá, anh mà làm thế thì chỉ tổ cho người ta khó chịu thôi. Anh hỏi: "Ai khó chịu cơ?" "Các cô y tá. Họ thường từ đầu kia hành lang chạy ra mở cửa, khá xa đấy, họ không thể đi nhanh được. Anh thông suốt chưa nào?"... "Thông suốt ư? Tôi chỉ mong sao mình được thông suốt thôi."

5

Arthur xuống xe và nhấn chuông hai lần. Một bà nhỏ bé, đeo kính gọng đồi mồi vội chạy ra. Bà hé cửa và hỏi anh muốn gì. Anh bèn vận dụng hết tài ăn nói trình bày câu chuyện mà Lauren đã bịa ra, tuy có hơi lủng củng nhưng nghe cũng không đến nỗi khó tin lắm. Bà y tá nhắc anh rằng bệnh viện có nội quy rất nghiêm ngặt, và người ta mất công làm ra bản nội quy ấy để cho mọi người thi hành chứ không phải để chơi, anh chỉ việc hoãn chuyến bay lại và đợi đến giờ làm việc sáng mai.

Arthur phải nói khó, phải viện cớ nội quy nghiêm ngặt đến đâu thì cũng phải có ngoại lệ. Cuối cùng, trong tâm trạng ngán ngẩm, anh đã định bỏ cuộc thì đột nhiên bà y tá lại mềm lòng. Bà nhìn đồng hồ và bảo anh: "Tôi phải đi một vòng các phòng bệnh đây, ông theo tôi, ông chú ý đừng làm ồn nhé, đừng đụng vào vật gì nhé, tôi chỉ cho ông vào thăm mười lăm phút thôi đấy." Anh cầm tay bà hôn một cái tỏ vẻ

biết ơn. “Ở Mexico, đàn ông đều thế cả sao?” bà vừa nói vừa hé nở một nụ cười thích thú. Anh ngưỡng nghịu gật đầu, đi theo bà vào thang máy và lên thẳng tầng năm.

- Tôi đưa anh vào phòng cô ấy trước rồi mới đi thăm bệnh nhân. Xong việc, tôi sẽ quay lại đón anh. Anh nhớ đừng động vào bất cứ cái gì nhé.

Bà y tá đẩy cửa phòng 505. Căn phòng tranh tối tranh sáng, chỉ có một ngọn đèn mờ mờ nhưng cũng đủ để Arthur nhận ra đường nét một thân hình đàn bà nằm im lìm trên giường, trông như ngủ rất say. Đứng ở ngưỡng cửa, Arthur chưa nhìn rõ nét mặt người ấy lắm. Bà y tá nói nhỏ:

- Tôi để cửa mở nhé, ông cứ vào đi, cô ấy sẽ không tỉnh dậy đâu. Tôi chỉ dặn ông một điều thôi, ông muốn nói gì với cô ấy thì phải hết sức cẩn thận đấy, đối với người hôn mê thì mình không thể biết trước được điều gì đâu. Dù sao thì đây cũng là ý kiến của các bác sĩ, còn tôi thì lại nghĩ khác cơ.

Arthur rón rén đi vào. Lauren đã đứng gần cửa sổ từ lúc nào mà anh không hề hay biết. Cô mời anh bước tiếp: “Anh lại gần hơn đi, tôi không cần anh đâu mà ngại.” Vừa tiến lại gần giường, anh vừa tự hỏi, sao mình lại dại dột dính dáng vào chuyện này làm gì. Đứng bên giường, anh ngó xuống, thế là tìm anh lập tức đập thành thịch. Hai người giống nhau không thể tả được. Người đàn bà bất động chỉ trắng xanh hơn cô gái đang mỉm cười với anh kia, ngoài điểm ấy ra, nét mặt hai người giống nhau như đúc. Bất giác, anh lùi lại một bước.

- Vô lý, cô là chị em sinh đôi với cô ấy phải không?

- Tôi không thể trông mong gì ở anh được nữa rồi! Tôi

làm gì có chị em. Chính tôi đây, tôi đang nằm đây đây, chỉ có một mình tôi thôi, xin anh giúp tôi, xin anh hãy chấp nhận điều không thể chấp nhận này đi. Chuyện này không có gì là lừa đảo cả và không phải anh đang ngủ mê đâu. Arthur, em xin anh đây, em chỉ còn có một mình anh thôi, anh phải tin em mới được, anh không thể quay lưng lại bỏ mặc em được. Em rất cần anh giúp, trong sáu tháng vừa qua, anh là người đầu tiên trên đời này mà em có thể nói chuyện, người duy nhất nhìn thấy em và nghe được lời em nói.

- Tại sao lại là tôi cơ chứ?

- Em không hiểu tại sao lại thế, trong chuyện này chẳng có gì là dễ hiểu cả.

- Nhưng “chuyện này” đáng sợ lắm.

- Thế anh tưởng em không sợ sao?

Nỗi sợ hãi thì cô là người phải chịu đựng nhiều nhất. Từ sáu tháng nay, cô đã phải chứng kiến chính thân thể mình héo khô đi mỗi ngày một chút như một cây rau, cô phải nhìn thấy chính mình nằm đó, cô bị người ta đặt ống xông bàng quan và ống xông dạ dày. Cô không thể giải đáp nổi bất cứ thắc mắc nào của anh cũng như của chính bản thân cô, mà thắc mắc thì nảy sinh hàng ngày, từ khi cô bị tai nạn đến nay. “Em còn có những thắc mắc mà anh không thể tưởng tượng nổi nữa cơ.” Đôi mắt buồn xa xăm, cô chia sẻ với anh tất cả những mối hoài nghi và lo sợ của mình: điều khó hiểu này sẽ kéo dài bao lâu nữa? Cô có khả năng sống lại, dù chỉ là vài ngày, sống cuộc đời của một người đàn bà bình thường, biết đi bằng hai chân, biết ôm những người mà mình thương yêu nữa không? Tại sao cô đã bỏ ra bao

nhiều năm tháng học y để rồi phải chịu kết cục như thế này? Tìm cô còn bao nhiêu ngày nữa thì ngừng đập? Cô phải chứng kiến cái chết của chính mình, và cô hồi hộp lo sợ lắm. “Anh Arthur ơi, em chỉ là một con ma còn sống thôi.” Anh cúi đầu không dám nhìn vào mắt cô nữa.

- Chết thì phải chôn chứ, em vẫn còn đây cơ mà. Thôi chúng ta về nhà đi, anh mệt rồi, chắc em cũng vậy. Anh đưa em về nhé.

Anh vòng tay qua vai và ôm siết cô vào lòng, như để bày tỏ niềm cảm thông. Vừa quay lại, anh đã thấy bà y tá đang chăm chú nhìn anh, vẻ mặt ngỡ ngàng.

- Ông bị chuột rút à?

- Không, sao bà lại hỏi thế?

- Tay ông đưa ra ngang, bàn tay nắm chặt, chả lẽ không phải chuột rút?

Arthur bỏ vai Lauren ra và thả tay dọc theo người.

- Bà không trông thấy cô ấy, có phải không?

- Tôi không trông thấy ai?

- Không ai cả!

- Ông có muốn nghỉ ngơi một chút trước khi đi không, sao bỗng dưng trông ông có vẻ là lạ thế nào ấy?

Bà y tá thương hại bèn tìm lời an ủi anh, nào là “thăm bệnh nhân thì ai mà chẳng xúc động”, nào là “ông xúc động là bình thường thôi, rồi mọi việc sẽ trôi qua mà”. Arthur đáp một cách rất chậm rãi như thể anh đã quên mất từ ngữ và đang cố nhớ lại: “Không, cảm ơn bà. Tôi vẫn khỏe, tôi nên đi thôi.” Bà hỏi anh có tìm được lối ra không, anh cố lấy lại bình tĩnh và nói để cho bà yên tâm, anh vẫn nhớ cửa

ra vào ở tận cuối hành lang tầng một.

- Thế thì ông đi đi nhé, tôi còn việc ở phòng bên cạnh, tôi phải thay chân đệm, chả là có một vụ tai nạn mới mà, nhưng nhẹ thôi.

Arthur chào bà và đi ra hành lang. Bà y tá nhìn theo, thấy anh lại giơ tay lên ngang vai và lẩm bẩm: "Anh tin em rồi, Lauren ạ, anh tin em rồi." Bà nhú mảy và đi vào phòng bên cạnh. "Khổ thân ông ấy, thấy người thân như thế, ai mà chẳng xúc động." Hai người cùng vào thang máy, Arthur vẫn cúi đầu không dám nhìn cô. Anh không tìm được lời để an ủi cô, còn Lauren cũng đứng im, không biết Arthur có tin cô thật không. Họ lặng lẽ rời khỏi bệnh viện. Một cơn gió bắc tràn vào khu vịnh từ lúc nào, mang theo những giọt mưa lâm thâm nhưng lạnh ngắt, trời trở rét như cắt da cắt thịt. Arthur dựng đứng cổ áo khoác lên và mở cửa xe cho Lauren. "Em bỏ cái kiểu xuyên qua tường đi được không? Chúng ta thử ngồi vào xe theo đúng cách xem nào!" Lauren liền ngồi vào xe theo cách của người bình thường và mỉm cười với anh.

Họ quay về nhà, không ai nói với ai một lời. Arthur vẫn tập trung lái xe, còn Lauren vẫn quay đầu ra ngoài, nhưng lần này cô lại nhìn trời nhìn mây. Chỉ khi về đến trước cửa nhà, Lauren mới tiếp tục nói nhưng mắt vẫn hướng lên trời:

- Em thích ban đêm hơn ban ngày, anh ạ, ban đêm yên tĩnh lắm, chỉ có những hình dáng không có bóng đen, những hình ảnh mà ban ngày không bao giờ thấy được. Như thể hai thế giới chia nhau thành phố này, không thể

giới nào biết thế giới nào, không qua lại, không biết đến sự tồn tại của nhau. Rất nhiều người xuất hiện lúc hoàng hôn rồi biến mất lúc rạng đông. Không ai biết họ từ đâu tới và họ đi đâu. Chỉ có những người ở bệnh viện như em mới biết họ.

- Dù sao thì em cũng phải công nhận với anh, đây là một chuyện phi lý. Khó tin lắm.

- Đúng, nhưng chẳng lẽ chúng ta lại ngồi như thế này bàn đi bàn lại về chuyện phi lý hay có lý đến hết đêm hay sao.

- Bây giờ mà còn gọi là đêm à, một đêm của anh đã mất tong vì em rồi đấy!

- Anh đậu xe đi, em lên trước đây.

Arthur để xe ở ngoài đường để hàng xóm khỏi thức giấc vì tiếng cửa ga-ra. Anh lên cầu thang và vào căn hộ của mình. Lauren đã ngồi xếp chân bằng tròn giữa phòng khách.

- Em nhằm chiếc tràng kỷ để hạ cánh ư?

- Không, em tập trung tư tưởng nghĩ đến cái thảm, thế là tự nhiên em ngồi đúng vào đó.

- Cô bé nói dối! Anh tin chắc là em nhằm vào tràng kỷ mà.

- Em đã bảo với anh là em nhằm vào thảm mà lại!

- Em đừng chơi ăn gian đấy nhé.

- Em muốn pha trà cho anh nhưng... Anh cố gắng ngủ một chút đi, chỉ còn rất ít thời gian thôi đấy.

Nhưng anh lại muốn biết chi tiết về vụ tai nạn. Cô bèn thuật lại tính đồng đánh của "mụ đầm già Anh" tức là chiếc xe Triumph mà cô rất quý, cô nói về kế hoạch đi Carmel chơi nhân mấy ngày nghỉ cuối tuần hồi mùa hè năm

ngoái nhưng chỉ mới đến Quảng trường Union thì cô không đi tiếp được nữa. Thời gian tiếp theo thì cô không nhớ gì cả.

- Thế còn anh bạn của em?

- Anh bạn của em thì sao?

- Em định đi Carmel để gặp anh ấy phải không?

- Anh đặt lại câu hỏi đi, Lauren mỉm cười trêu anh.

Câu hỏi của anh là: "Em đã từng có bạn trai rồi phải không?" có phải không?

- Em đã từng có bạn trai rồi phải không? Arthur nhắc lại nguyên si.

- Cảm ơn anh đã dùng thời quá khứ chưa hoàn thành, em đã từng có.

- Em vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh.

- Việc ấy thì có liên quan gì đến anh?

- Không liên quan thật, thôi, dù sao thì anh cũng không nên hỏi kỹ đến thế.

Về cụt hứng, Arthur xoay người định đi ngủ thì sực nhớ và quay lại nghĩ ý mời Lauren nghỉ trên giường, còn anh sẽ nằm tạm trong phòng khách. Cô cảm ơn anh đã có thiện ý nhường chỗ cho phụ nữ, nhưng cô thấy mình dùng cái tràng kỷ thì tiện hơn. Anh bèn đi vào phòng, người mệt mỏi đến nỗi không buồn nghĩ xem chuyện đêm nay sẽ ảnh hưởng đến cuộc đời anh như thế nào, thôi, việc gì thì cũng nên để mai hẵng hay. Trước khi đóng cửa, anh lại thò đầu ra chúc cô ngủ ngon, thế là cô được dịp xin anh một đặc ân cuối cùng: "Anh tặng em một cái hôn vào má có được không?" Arthur gật đầu, về ngại ngùng, "Trông anh cứ như

một cậu bé mười tuổi ấy, em chỉ xin anh hôn vào má thôi mà. Đã sáu tháng nay rồi, em chẳng được ai ôm vào lòng cả.” Anh lại đi ra, đến gần cô, vòng tay qua vai và hôn lên cả hai má. Cô liền rúc đầu vào ngực anh như một đứa trẻ bơ vơ tìm nơi che chở. Arthur chợt có cảm giác bồi hồi và ngượng nghịu khó tả. Anh hạ tay xuống eo cô và vụng về ghì cô vào lòng. Về tin này, Lauren áp má lên vai anh.

- Cảm ơn anh, Arthur, em cảm ơn anh vì tất cả. Bây giờ anh tranh thủ ngủ một chút đi, anh kiệt sức mất. Một lát nữa, em sẽ gọi anh dậy.

Arthur đi vào phòng, cởi cả áo dệt lẫn sơ-mi ra, vứt quần lên ghế và chui vào chăn lông. Chỉ vài phút sau, anh đã chìm sâu vào giấc ngủ, không còn biết trời đất là gì nữa. Đợi cho anh ngủ thật say, Lauren mới nhắm mắt lại, tập trung hết tinh thần và bỗng nhiên thấy mình ngồi bập bênh trên tay chiếc ghế bành kê đối diện với giường Arthur. Cô lặng lẽ ngắm anh ngủ, nét mặt anh thật thanh thản, cô còn thấy thấp thoáng một nụ cười bên mép. Cô cứ ngồi như vậy nhìn anh cho đến khi mệt quá thiếp đi nốt, đây là lần đầu tiên cô ngủ được từ sau vụ tai nạn.

Khi Lauren thức giấc vào khoảng mười giờ sáng, Arthur vẫn ngủ rất say. “Thôi chết rồi!” cô chợt kêu; cô đến ngồi xuống mép giường và lay Arthur. “Anh Arthur, anh dậy đi, muộn rồi.” Anh trở mình và làu bàu trong miệng.

- Carol-Ann, đừng hét tướng lên thế.

- Em đánh thức anh dậy mà sao anh cáu kỉnh thế. Em có phải là Carol-Ann đâu, và xin báo cho anh biết, bây giờ là mười giờ năm rồi đấy.

Đầu tiên Arthur chỉ mới he hé chớp chớp, rồi chợt anh giương to mắt sững sốt nhìn cô và ngồi bật dậy.

- So với Carol-Ann thì trông em đáng sợ hơn phải không? Lauren hỏi, giọng bông đùa.

- Em tồn tại thật à, đây không phải là một giấc mơ sao?

- Anh vẫn mơ màng đấy ư? Em tưởng anh đã hiểu rõ mọi chuyện rồi chứ? Anh phải nhanh nhanh lên kéo muộn, đã hơn mười giờ rồi đấy.

- Chết rồi, đáng lẽ em phải gọi anh dậy sớm sớm chứ.

- Việc gì anh phải hét toáng lên thế, em có điếc đâu. À mà này, Carol-Ann bị điếc à? Em xin lỗi, em ngủ quên mất. Từ ngày vào nhập viện, hôm nay em mới ngủ được một chút đấy, em định rủ anh uống mừng sự kiện này nhưng em thấy anh không còn tâm trạng nào mà vui được. Thôi, anh chuẩn bị đi làm là vừa đấy.

- Này, em bỏ cái giọng giễu cợt ấy đi nhé, em làm phiền anh cả đêm còn chưa đủ sao, bây giờ lại còn dây dưa sang cả buổi sáng nữa, đủ lắm rồi đấy!

- Này, hôm nào buổi sáng ngủ dậy, anh cũng cau có thế à? Em thấy lúc ngủ, trông anh dễ thương hơn nhiều đấy.

- Sao em lắm điều thế?

- Thế là còn ít đấy, thôi, anh mặc quần áo vào, anh mà đi làm muộn thì lại đổ tội em cho mà xem.

- Dĩ nhiên là tội em rồi còn gì. Em vui lòng ra ngoài được không, anh cứ phải nằm trong chăn mãi vì không có mảnh vải nào che thân đây này.

- Bây giờ anh lại đâm ra kín đáo gớm nhỉ?

Arthur xin cô tha cho lỗi tai anh, đừng mè nheo như một bà vợ già khó tính nữa, nhưng không hiểu thế nào mà anh lại đại đột thêm mấy từ “nếu không thì”. Lập tức, Lauren nổi cơn tự ái đốp lại luôn: “Nếu không thì thường là mấy từ thừa đấy, anh ạ!” Giọng chua chát, cô chúc anh một ngày tốt lành rồi đột nhiên biến mất. Arthur nhìn quanh, ngập ngừng một lát rồi cất tiếng gọi rụt rè, “Lauren? Đủ rồi đấy, anh biết em ở đâu đấy thôi mà. Em đáo để thật đấy, anh sợ em rồi. Hiện ra đi nào, đừng đùa nữa.” Chợt thấy một người đàn ông đứng ở cửa sổ nhà đối diện nhìn mình với ánh mắt ngờ ngàng, Arthur mới nhớ ra mình đang đứng giữa phòng khách một mình, người trần như nhộng, tay gạt qua gạt lại như đang nói chuyện với ai đó. Anh vội ngồi thụp xuống tràng kỷ, vớ lấy cái chăn kẻ ô quấn quanh người và vừa đi vào buồng tắm vừa lẩm bẩm: “Trời đất ơi! Sao mình lại đứng giữa phòng khách nói một mình như người điên thế này? Lại còn trần truồng nữa chứ! Đã dậy muộn rồi lại còn gặp chuyện lòi thôi, thế có khổ không! Tại va ở đâu lại rơi trúng vào đầu mình thế này!”

Vừa vào buồng tắm, anh đã mở tủ quần áo và hỏi khe khẽ: “Lauren, em có ở trong này không đấy?” Không có tiếng trả lời. Trong lòng anh bỗng dâng lên một cảm giác thất vọng khó tả. Anh bèn vịn vôi hoa sen tắm qua quýt, và khi chạy qua tủ quần áo, anh lại ngó vào kiểm tra một lần nữa. Không thấy động tĩnh gì, anh mới lấy một bộ ra mặc vào người. Nhưng chỉ riêng việc thất nút ca-vát, anh phải làm đi làm lại ba lần mới được. “Hôm nay sao tay mình lại lỏng ngóng thế không biết.” Anh bực bội lau bầu trong

miệng. Ăn mặc chỉnh tề xong, Arthur đi ra bếp, tìm trên mặt quầy xem có chùm chìa khóa không. Không thấy. Đứng ngẩn ra nghĩ một lúc, hóa ra chúng ở trong túi anh. Vừa chạy như bay ra khỏi phòng, anh đã đứng sững lại, quay ngoắt một trăm tám mươi độ và mở cửa: "Lauren, em vẫn chưa về sao?" Trong nhà hoàn toàn im ắng, anh kiên nhẫn chờ một lúc không có tiếng đáp mới khóa trái cửa lại. Arthur xuống nhà để xe qua cầu thang nội bộ. Đưa mắt tìm mãi không thấy, anh mới sực nhớ, đêm qua mình đậu xe ngoài đường, anh bèn vội vã quay lại hành lang và đi ra phố. Vừa ngược mắt lên nhìn trời, anh lại bắt gặp ông hàng xóm đang rình mình, vẻ dò xét. Anh mỉm cười ngượng ngịu với ông ta, vụng về tra chìa khóa vào ổ, ngồi vào xe và lái vút đi. Khi anh đến công ty, anh bạn thân hùn vốn làm ăn đang đứng ở hành lang. Vừa trông thấy bạn, Paul liền lúc lắc đầu liên tiếp và nhăn mặt.

- Có lẽ cậu nên nghỉ vài ngày cho lại sức đi, Paul khuyên bạn.

- Ai khiến cậu lo cho tôi? Cậu đừng làm phiền tôi nữa, sáng nay tôi đã đủ phiền rồi, Paul ạ.

- Ô hay! Sao cậu lại cáu với tôi?

- Nay, cậu cũng cố tình chọc tức tôi đấy à?

- "Cũng" là thế nào? Cậu gặp lại Carol-Ann đấy à?

- Không, tôi có gặp lại cô ấy đâu. Chúng tôi không còn gì với nhau nữa rồi, cậu biết rõ mà.

- Bởi vì tâm trạng cậu mà như thế này tức là có hai khả năng, một là Carol-Ann, hai là một nàng mới.

- Chẳng có nàng mới nào cả, cậu xê ra cho tôi đi, tôi

bị muộn mất rồi đây này.

- Muộn gì mà muộn, mới có mười một giờ kém mười lăm thôi mà. Tên là gì?

- Tên ai cơ?

- Cậu có thấy mặt mũi mình trông phờ phạc thế nào không?

- Mặt mũi tôi làm sao?

- Mặt mũi cậu nói lên rằng cậu đã qua đêm với một chiếc chiến xa chứ còn gì nữa, kể đi nào!

- Kể cái gì? Tôi chẳng có gì để mà kể cả.

- Thế còn cú điện thoại đêm qua, những câu áp a áp úng của cậu?

Arthur lạnh nhạt nhìn Paul.

- Cậu nghe này, tối hôm qua tôi ăn phải thứ gì không hợp hay sao ấy, vì vậy đêm ngủ tôi mới có một cơn ác mộng, sau đó tôi cứ nằm chập chờn mãi, và sáng ra tôi mệt bã cả người ra đây này. Cậu làm ơn để tôi yên có được không, tránh ra cho tôi đi nào, tôi bị muộn thật đấy.

Paul nhường đường cho Arthur đi qua nhưng vẫn cố vổ vai bạn hỏi: "Tôi là bạn thân của cậu phải không?" Arthur ngoái lại nhìn bạn, Paul nói tiếp luôn:

- Nếu cậu có rắc rối gì thì nhất định phải nói cho tôi biết đấy nhé.

- Cậu làm sao mà tự nhiên lại ủy mị thế? Đêm qua, tôi chỉ thiếu ngủ thôi mà, cậu đừng quan trọng hóa vấn đề lên thế chứ.

- Thôi được, thôi được. Cuộc hẹn hôm nay vào lúc một giờ trưa đấy nhé. Chúng ta sẽ đón họ ở tầng trên khách

sạn Hyatt Embarcadero. Nếu cậu muốn, tôi sẽ đưa cậu đi, rồi sau đó tôi quay lại công ty một mình cũng được.

- Không cần đâu, tôi đi xe của mình cũng được, sau đó tôi còn có một cuộc hẹn nữa cơ.

- Tùy cậu thôi!

Arthur bước vào văn phòng, đặt túi đeo vai xuống và ngồi vào ghế của mình. Anh bấm điện thoại gọi cô phụ tá nhờ pha cà-phê, rồi xoay ghế nhìn ra ngoài trời, ngả đầu vào tựa và bắt đầu ôn lại mọi chuyện đêm qua.

Vài phút sau có tiếng gõ cửa. Maureen đi vào, một tay cầm sổ xin chữ ký, còn tay kia bung cà-phê, trên đĩa, bên cạnh cái tách, có một chiếc bánh rán. Cô đặt tách cà-phê nghi ngút khói lên góc bàn.

- Em cho sữa vào rồi đấy, chắc đây là tách đầu tiên trong ngày của anh phải không?

- Cảm ơn, Maureen, hôm nay trông tôi có khó coi không?

- Anh chỉ có vẻ "sáng nay tôi chưa được uống tách cà-phê nào đâu" thôi.

- Đúng là sáng nay tôi chưa được uống tách cà-phê nào thật!

- Anh có thư đấy, nhưng thôi, anh cứ từ từ ăn sáng đi, không có gì khẩn cấp đâu, em để tất cả ở đây để anh ký nhé. À mà này, anh có khỏe không đấy?

- Khỏe chứ, chẳng sao cả đâu, tôi chỉ hơi mệt thôi.

Đúng lúc ấy, Lauren xuất hiện, nhưng cô lại nhầm sát mép góc bàn quá nên trượt ngay xuống đất, đồng thời biến khỏi tầm mắt Arthur. Không kịp suy nghĩ gì cả, anh đứng

bật dậy:

- Em có bị đau không?
- Không, không, em không làm sao cả, Lauren đáp.
- Tại sao em lại bị đau hả anh? Maureen hỏi lại.
- Không, không phải cô.

Về ngơ ngác, Maureen nhìn quanh phòng.

- Ở đây làm gì còn ai ngoài hai chúng ta.
- À, tôi chỉ vô tình nói bật ra ý nghĩ của mình thôi mà.
- Anh nghĩ rằng em bị đau và nói bật ra thành tiếng sao?
- Ồ không, tôi đang nghĩ đến người khác, không hiểu sao tự nhiên lại hét tướng lên thế, cô không bao giờ gặp trường hợp tương tự sao?

Lauren đã ngồi được lên góc bàn, hai chân vắt chéo, vẻ mặt không được vui lắm.

- Anh có bắt buộc phải so sánh em với một cơn ác mộng không nhỉ? cô cau có bảo anh.

- Nhưng anh đâu có bảo em là cơn ác mộng.

- Anh Arthur, anh chỉ còn thiếu mỗi nước này thôi đấy, anh không tìm được cơn ác mộng nào pha cà-phê cho anh nữa đâu, Maureen đáp.

- Maureen, tôi có nói chuyện với cô đâu!

- Thế thì, hoặc là trong phòng này có ma, hoặc là em bị mù từng lúc, hoặc là em bị khuyết tật gì chẳng?

- Xin cô bỏ qua cho, Maureen, vớ vẩn thật đây, tôi lắm cảm quá, tôi kiệt sức và nói chuyện một mình, đúng là đầu óc tôi cứ ở tận đâu ấy.

Maureen hỏi xem anh có nghe nói đến *chứng suy giảm*

trinh thần vì làm việc quá sức chưa. “Anh có biết rằng chúng này phải được điều trị ngay từ những dấu hiệu đầu tiên, nếu không thì sẽ mất hàng tháng mới hồi phục được không?”

- Maureen, tôi không bị *chứng suy giảm tinh thần* vì làm việc quá sức gì cả, tôi chỉ có một đêm mất ngủ thôi mà, chỉ có vậy.

Lauren liền bắt lỗi anh luôn:

- Đấy nhớ, chính anh nói ra rồi đấy nhớ, nào là một đêm mất ngủ, nào là cơn ác mộng...

- Thôi đừng trách móc nữa, không thể tiếp tục như thế này được, cho anh một phút yên ổn có được không?

- Nhưng em có nói gì anh đâu, Maureen ngơ ngác nhìn anh.

- Maureen, xin lỗi, cô để tôi ngồi một mình có được không? Tôi cần phải tập trung tư tưởng một lát cho đầu óc thư thái, rồi mọi sự sẽ lại đâu vào đấy thôi mà.

- Anh cần thư giãn đầu óc hả? Arthur, anh có sao không? Anh làm em lo quá.

- Không có gì phải lo lắng cả, tôi vẫn ổn mà.

Arthur đề nghị cô để mặc anh và không nói máy điện thoại, anh không muốn nói chuyện với bất cứ ai, anh chỉ cần yên tĩnh thôi. Maureen miễn cưỡng bước ra khỏi văn phòng Arthur và đóng cửa lại. Vừa gặp Paul ở hành lang, cô liền xin được nói chuyện riêng với anh một lát.

Chờ cho Maureen đi ra hẳn, Arthur mới nhìn thẳng vào Lauren và nghiêm nghị nói:

- Sao em cứ ẩn ẩn hiện hiện bất ngờ thế, em làm anh khó xử quá.

- Em muốn xin lỗi anh về chuyện sáng nay, em thật là tệ, có phải không anh?

- Lỗi tại anh đấy chứ, tính khí anh vẫn nóng nảy thế đấy, chẳng ra làm sao cả.

- Thôi anh ạ, chúng ta đừng mất thời gian xin lỗi nhau nữa, em có chuyện muốn nói với anh.

Paul chột xộc vào mà không gõ cửa gì cả.

- Tôi gặp cậu một chút có được không?

- Thì cậu đã vào rồi còn gì.

- Tôi vừa trao đổi với Maureen, cậu làm sao thế?

- Cậu làm ơn để cho tôi yên đi, không phải vì tôi chột đến muộn một lần và vì tôi mệt mỏi mà cậu vội kết luận ngay là tôi bị trầm cảm, bị suy nhược thần kinh đâu nhé.

- Tôi có bảo cậu suy nhược thần kinh đâu.

- Cậu không bảo, nhưng Maureen đã nói xa nói gần với tôi, cô ấy bảo sáng nay trông tôi khó coi lắm.

- Không phải khó coi mà là ngẩn ngơ.

- Ngẩn ngơ là đúng đấy, hình như tôi bị hoang tưởng thì phải.

- Vì sao? Cậu thấy một bóng ma à?

Ánh mắt tình quái, Arthur dang rộng hai tay và gật đầu xác nhận.

- Ha ha, thấy chưa? Tôi biết mà, cậu có bao giờ giấu nổi tôi chuyện gì đâu. Tôi có quen cô ấy không?

- Không, cậu không thể biết được đâu.

- Phét! Ai thế? Cậu làm tôi tò mò quá đi mất. Bao giờ thì tôi được gặp cô ấy?

- Khó lắm, vì cô ấy là bóng ma mà. Căn hộ của tôi bị

ma ám rồi, tối hôm qua, tôi mới tình cờ phát hiện ra. Ma đàn bà, cậu ạ, cô ấy ở trong tủ quần áo phòng tắm. Tôi đã nói chuyện cả đêm với cô ấy, nhưng thề danh dự, là ma thật nhưng rất xinh đẹp, đẹp kiểu ám ảnh ấy, không phải... (anh dùng điệu bộ tả một con quái vật)... thật đấy, một âm hồn rất xinh gái, nói đúng ra thì chưa phải là một âm hồn mà là một linh hồn không chịu rời khỏi xác bởi vì cô ấy chưa tắt thở. Bây giờ thì cậu hiểu rồi chứ?

Paul thương hại nhìn bạn.

- Được rồi, tôi đưa cậu đến gặp bác sĩ nào.

- Thôi đi, Paul, tôi có làm sao đâu.

Quay về phía Lauren, Arthur nói:

- Em thấy không, khó lắm đấy.

- Cái gì khó cơ? Paul hỏi.

- Tôi có nói với cậu đâu.

- Cậu nói chuyện với bóng ma đấy à? Có phải nó đang ở trong phòng này không?

Arthur nhắc Paul: "Cậu làm ơn ăn nói giữ gìn ý tứ một chút vì bóng ma là đàn bà, và lại, cô ấy cũng có mặt ở đây, cô ấy đang ngồi ở mép bàn, ngay cạnh cậu đấy." Paul nhìn anh với ánh mắt nghi ngờ rồi đưa tay ra từ từ xoa lên khắp mặt bàn làm việc của bạn.

- Arthur này, tôi biết là nhiều khi tôi cũng hay đùa quá đáng, nhưng lúc này thì cậu làm tôi sợ đấy, may mà cậu không nhìn thấy mặt mình lúc sáng, trông cậu như ma hiện hình ấy.

- Ôi dào, tôi chỉ mệt một tí, thiếu ngủ một tí thôi mà. Mặt mũi tôi có hơi bơ phờ thật nhưng bên trong vẫn ổn.

Tôi đảm bảo với cậu là tôi khỏe mà.

- Bên trong cậu mà ổn à? Bên ngoài cậu thì ốm yếu, còn bên cạnh cậu thì sao?

- Paul, cậu để yên cho tôi làm việc nào, cậu là bạn tôi chứ có phải là bác sĩ tâm lý của tôi đâu, vả lại, tôi làm gì có bác sĩ tâm lý. Tôi cóc cần.

Paul đề nghị anh không nên đến dự cuộc ký kết sắp tới, tâm trạng như thế thì anh dễ làm công ty mất hợp đồng lắm. "Cậu không ý thức được tình trạng của mình đâu, cậu sẽ làm người ta sợ cho mà xem." Arthur nổi giận, đứng bật dậy, vớ lấy túi đeo và đi ra cửa.

- Đúng, tôi làm người ta sợ, tôi có bộ mặt ám ảnh, tốt hơn cả là tôi về nhà, tránh ra để tôi đi nào. Lauren, chúng ta đi đi!

- Cậu thật là một thiên tài đấy, Arthur ạ, cậu đóng kịch giỏi lắm.

- Tôi không đóng kịch cợt gì hết, đầu óc cậu rất... nói thế nào được nhỉ, rất khô cứng, không sao tưởng tượng được những gì tôi đang trải qua đâu. Nhưng cậu nhớ nhé, tôi không giận cậu đâu, chính tôi cũng nhận thức được rất nhiều điều lạ lùng từ tối hôm qua đến giờ đây.

- Chính cậu cũng thấy khó tin cơ mà, cứ như truyện kinh dị ấy!

- Phải, cậu nói đúng đấy, nhưng thôi, cậu đừng lo cho tôi. Cậu đồng ý đảm nhận việc ký kết thay tôi thì tốt rồi, đêm qua tôi ngủ ít quá, tôi về nghỉ đây. Cảm ơn cậu nhé, mai nhất định tôi sẽ đến công ty, chắc lúc ấy sức khỏe tôi sẽ khá hơn.

Paul gợi ý anh nên nghỉ vài ngày, ít nhất cũng đến hết tuần; việc dọn nhà bao giờ mà chẳng vất vả. Nếu Arthur cần, anh sẽ vui lòng dành cả kỳ nghỉ cuối tuần đi chơi cùng. Giọng chua cay, Arthur cảm ơn bạn rồi ra khỏi phòng và lao xuống cầu thang. Vừa ra đến đường, anh đã đưa mắt tìm Lauren.

- Em ở đâu?

Lauren đã ngồi chễm chệ trên đầu xe, trước kính chắn gió từ lúc nào.

- Em gây cho anh nhiều rắc rối quá, em thực lòng xin lỗi anh.

- Không, em không phải xin lỗi. Từ lâu lắm rồi, anh không có dịp làm việc này.

- Việc này là việc gì?

- Trốn việc đi chơi. Em sẽ đi chơi cả một ngày với Ông Trốn việc đấy!

Paul đứng trong cửa sổ nhìn ra. Trán nhăn lại như đang suy nghĩ lung lắm, anh quan sát Arthur lẩm bẩm nói chuyện một mình, làm động tác mở cửa xe phía hành khách, chờ một vài giây rồi mới đóng lại, đi một vòng quanh xe và ngồi vào tay lái. Lúc này thì Paul không còn nghi ngờ gì nữa, thần kinh Arthur không bình thường, hoặc là *chứng suy giảm tinh thần vì làm việc quá sức*, hoặc là do tai nạn làm ảnh hưởng đến hoạt động trí óc. Thở ra một hơi dài nhẹ nhõm, Arthur tì tay lên vô-lăng và im lặng nhìn Lauren mỉm cười trêu mến. Cô cũng ngượng ngịu mỉm cười nhìn anh.

- Bị người ta tưởng là thằng điên kể cũng khó chịu chứ nhỉ? Khó chịu hơn bị người ta bảo mình là gái điếm nhiều!

- Tại sao lại thế? Chẳng lẽ cách giải thích của anh với Paul lộn xộn lắm sao?

- Không phải đâu anh ạ, hoàn toàn không phải. Bây giờ chúng ta đi đâu đây?

- Chúng ta đi ăn một bữa sáng thật no, rồi em kể cho anh nghe mọi chuyện nhé, kể thật chi tiết vào.

Paul vẫn nhìn qua cửa sổ phòng làm việc theo dõi bạn, tại sao Arthur cứ ngồi mãi trong xe trước cửa công ty mà chưa đi ngay nhỉ? Thấy Arthur quay sang cái ghế trống bên cạnh lắm lắm bấm điều gì đó, nhưng thái độ và cử chỉ thì lại giống như nói với một nhân vật tưởng tượng và vô hình, anh quyết định gọi điện thoại di động cho bạn. Arthur vừa mở máy, Paul liền dặn bạn đừng đi vội, anh sẽ xuống ngay, anh có chuyện muốn bàn.

- Chuyện gì thế? Arthur hỏi.

- Để tôi xuống đến nơi hẵng hay!

Paul phóng một mạch xuống cầu thang, chạy qua sân. Vừa đến trước chiếc Saab, anh đã mở toang cửa bên phía tay lái và, đẩy bật Arthur vào trong, anh nhảy ngay vào ghế, may mà chưa ngồi phịch lên lòng bạn thân.

- Cậu sang ghế bên kia đi! Paul bảo bạn.

- Đồ điên! Cậu lên cửa bên kia thì có!

- Để tôi cầm lái, cậu không ngại chứ?

- Tôi chẳng hiểu cậu có chuyện gì nói với tôi cả. Paul, bây giờ chúng ta nói chuyện hay là cho xe chạy đây?

- Cả hai việc một lúc, nào, cậu chuyển sang ghế bên kia đi!

Paul đẩy Arthur sang ghế bên cạnh rồi ngồi hẳn hỏi

vào trước tay lái. Anh vặn chìa mở công-tắc, chiếc Saab rời khỏi vạch đậu xe và ra phố. Đến ngã tư đầu tiên, anh chột phanh kết lại.

- Tôi phải hỏi ngay cậu một câu mới được: lúc này, hồn ma có ngồi trong xe với chúng ta không?

- Có, nhưng cậu lên xe số sàn như thế thì cô ấy phải bắn xuống ghế sau chứ.

Paul mở cửa xe, nhảy xuống mặt đường, úp ghế của mình xuống và bảo Arthur:

- Cậu nghe tôi một lần đi nào, cậu bảo con ma Casper⁶⁾ của cậu xuống xe đi. Tôi muốn nói chuyện riêng với cậu một lúc. Các bạn sẽ gặp lại nhau ở nhà sau nhé!

Lauren đã xuất hiện ngay lập tức ngoài cửa xe phía Arthur ngồi.

- Anh đến tìm em ở hiệu ăn North-Point nhé, em đến đó dạo chơi một chút đây. Anh này, nếu anh thấy rắc rối quá thì không nhất thiết cứ phải nói thật hết với Paul đâu, em không muốn đặt anh vào tình thế khó xử một tí nào cả!

- Paul là bạn thân đồng thời là bạn đồng nghiệp, anh không muốn nói dối anh ấy đâu.

- Arthur, coi như tôi không có mặt nhé, cậu cứ việc nói về tôi với cái cốp đa dụng trước mặt cậu đi! Paul giễu cợt. Còn tôi cũng không kém đâu đấy nhé, tối hôm qua, tôi mở tủ lạnh, lạ quá, sao lại có đèn sáng thế này! Tôi liền chui vào và chuyện trò với miếng bơ và hộp xà lách đến nửa giờ

6. Casper: ý nói Lauren. Casper là chú bè ma tốt bụng trong phim hoạt hình *Casper the Friendly Ghost* (Casper - con ma thân thiện), sau được chuyển thành phim truyền hình đúng nhiều kỳ xảo vi tính.

đồng hồ cơ đây.

- Tôi không nói về cậu với cái cốp đa dụng mà là với cô ấy!

- Thế thì cậu bảo cô Casper nhà cậu về là khăn trải giường đi để chúng ta nói chuyện với nhau một lúc!

Lauren liền biến mất.

- Chú bé ma ấy đã biến mất chưa?

- Không phải *Chú* mà là *Cô*! Rồi, cô ấy đã đi rồi. Cảnh cáo nhé, cậu ăn nói lỗ măng quá đấy! Nào, bây giờ cậu muốn giờ trò gì thì giờ ra đi.

- Tôi ấy à? Cậu giờ trò thì có! Paul nhăn mặt quát.

Paul khởi động máy và nói tiếp:

- Tôi chẳng giờ trò gì cả. Tôi chỉ muốn chúng ta nói chuyện riêng, không có mặt người lạ thôi.

- Chuyện gì?

- Chuyện về những hậu quả gián tiếp mà một cuộc chia tay gây ra sau mấy tháng không gặp mặt.

Tiếp theo, Paul nói một mạch, thao thao bất tuyệt không cho Arthur chen vào một câu nào cả: Carol-Ann không hợp với Arthur, anh thấy cô ta đã làm Arthur *đau khổ rất nhiều* vì những chuyện không đáng, *không việc gì phải đau khổ* vì một người như thế cả. Dù sao thì người đàn bà ấy cũng là một kẻ khuyết tật về tinh thần, bẩm sinh đã không hiểu hạnh phúc là gì. Anh tin tưởng vào tính chân thành của Arthur, cô ta không đáng để Arthur phải sống khổ sống sở như thế từ khi hai người chia tay. Sau mối quan hệ với Katrine, Arthur chưa bao giờ *suy sụp như thế này cả*. Mà Arthur suy sụp vì Katrine thì còn dễ hiểu, chứ với Carol-Ann thì...

Arthur nhắc bạn, hồi hai người quen biết Katrine, họ mới có mười chín tuổi, và hơn nữa, anh chưa bao giờ tán cô ta cả. Đã hai mươi năm qua rồi, thế mà Paul vẫn nhắc đến chuyện này chỉ vì anh là người đã gặp cô ta trước. Paul không công nhận là mình hay nhắc đến cô ta. Arthur vặn lại: "Một năm chỉ ít nhất là hai đến ba lần thôi mà! Ừm ba la, kỷ niệm ời, hiện lên đi! Tôi nào có nhớ mặt cô ta mà cậu cứ nhắc hoài thế!" Paul bắt đầu nổi nóng, anh khoa chân múa tay quát:

- Nhưng tại sao cậu không bao giờ chịu nói thật cho tôi nghe về chuyện cô ta? Nào, bây giờ thì cậu thú nhận là đã hẹn hò với cô ta đi, mẹ kiếp, bởi vì đã hai mươi năm qua rồi như cậu vừa nói đấy, bây giờ công nhận thì cũng có sao đâu mà cứ phải chối?

- Paul, cậu làm tôi bức rồi đây này, không phải cậu phóng một mạch xuống tìm tôi, và không phải chúng ta chạy lông nhông khắp thành phố chỉ vì đột nhiên cậu muốn nói với tôi về Katrine Lowenski chứ! À mà này, chúng ta đang đi đâu đây?

- A! Cậu bảo không nhớ mặt cô ta, thế sao cậu lại nhớ kỹ cả họ cả tên cô ta thế?

- Chuyện riêng cậu muốn nói với tôi chỉ có thể thôi à?

- Không, vấn đề chính là Carol-Ann cơ.

- Tại sao cậu lại nói với tôi về Carol-Ann? Mà lại là lần thứ ba từ sáng tới giờ nữa chứ. Tôi có gặp lại cô ấy đâu, ngay cả nói chuyện qua điện thoại cũng không nữa là. Cậu có lo cho tôi thì cũng việc gì phải bắt xe tôi chạy xuống tận gần Los Angeles, cậu không thấy à, chúng ta vừa qua bến cảng,

và bây giờ thì đã đến South-Market rồi đấy. Cậu có mục đích gì không, Carol-Ann mời cậu ăn tối đấy à?

- Sao cậu đa nghi thế, làm sao tôi lại dám mời người yêu của cậu đi ăn tối được? Thời gian các cậu còn quan hệ với nhau, tôi cũng muốn lắm chứ, nhưng đã có cậu lù lù ra đấy thì tôi đâu dám.

- Vậy cậu có vấn đề gì mà cứ bắt tôi phải đi hết nửa thành phố thế này?

- Tôi thì chẳng có vấn đề gì cả, tôi chỉ muốn nói chuyện với cậu và tạo cơ hội cho cậu nói chuyện với tôi thôi.

- Nói về việc gì?

- Về cậu ấy!

Paul chột rẽ ngoặt sang trái và cho chiếc Saab chạy vào khu đậu xe thuộc một tòa nhà bốn tầng mà mặt tiền ốp toàn gạch sành trắng tinh.

- Paul, tôi biết rằng chuyện này có vẻ điên rồ thật đấy, nhưng tôi có gặp một cô ma thật mà!

- Arthur, tôi biết rằng chuyện này có vẻ điên rồ thật đấy, nhưng tôi đưa cậu đi khám tổng thể thật mà!

Đang nhìn thẳng vào mặt bạn, Arthur bỗng quay ngoắt người nhìn mấy chữ sơn trên cửa kính mặt tiền tòa nhà:

- Cậu đưa tôi đến bệnh viện thật à? Cậu có nghiêm túc không đấy? Cậu không hề tin những gì tôi kể, phải không?

- Có chứ, tôi tin chứ! Nhưng tôi sẽ tin cậu hơn sau khi cậu chụp cắt lớp não.

- Cậu còn muốn tôi chụp cắt lớp nữa kia à?

- Này nghe đây, đồ con lừa! Nếu một hôm tôi đến công ty với bộ mặt một người bị tắc nghẽn trên cầu thang

lăn trong một tháng liền, sau đó tôi lại ùng ùng bỏ đi trong khi bình thường tôi không bao giờ nổi nóng cả, rồi cậu đứng trong cửa sổ, cậu nhìn thấy tôi đi trên vỉa hè và duỗi thẳng tay về một bên, cách người một góc chín mươi độ, rồi mở cửa xe cho một hành khách vô hình, và thấy diễn trò như thế chưa đủ, tôi còn tiếp tục khoa chân múa tay nói một thôi một hồi trong xe, như nói với một người, nhưng thực ra là chẳng có ai cả, trong xe chẳng có ma nào hết, và để giải thích với cậu, tôi chỉ bảo là đã gặp một con ma, thế thì tôi chắc cậu cũng sẽ lo lắng cho tôi y như tôi bây giờ lo lắng cho cậu thôi.

Arthur cười tùm tùm và thủ thỉ:

- Lúc bất thần nhìn thấy cô ấy ngồi trong tủ quần áo ở buồng tắm, tôi đã tưởng là cậu bày trò để đùa giỡn tôi cơ đấy.

- Thôi, bây giờ cậu cứ theo tôi vào khám đã, có kết quả rồi thì tôi mới yên tâm được!

Arthur đành để cho Paul lôi tuột vào sảnh tiếp nhận bệnh nhân. Thấy lạ, cô y tá ở quầy đón tiếp nhìn hai người đi vào với vẻ hơi căng thẳng. Paul ấn Arthur ngồi xuống ghế và dặn anh ở yên đó. Trông Paul cư xử như vậy, người ta có thể tưởng anh là một phụ huynh có đứa con không được để bảo lăm, lúc nào cũng lo ngay ngáy nó chạy đâu mất. Yên tâm là Arthur không bỏ đi, anh mới lại gần quầy và lấy giọng gấp gáp nói với cô y tá trực:

- Trường hợp khẩn cấp, cô ơi!

- Ông bị làm sao? cô thản nhiên hỏi, giọng không lấy gì làm khẩn trương lắm, thậm chí còn hơi ề ề, trong khi thái

độ của Paul rõ ràng là rất nóng ruột và căng thẳng.

- Người đàn ông ngồi kia cơ mà!
- Trông ông ấy có gì nghiêm trọng đâu mà phải vào cấp cứu?
- Chấn thương sọ não mà không nghiêm trọng sao?
- Việc xảy ra thế nào, thưa ông?
- Yêu đương, cô ạ, yêu đương mù quáng, và ông ấy cứ suốt ngày lấy gậy người mù đập vào đầu, đập mãi, đập mãi đâm ra loạn óc!

Cô y tá ngó người nhìn Paul và nghĩ thầm: “Ông này lạ thật! Nói năng kỳ cục chẳng hiểu gì cả.” Nhưng ngoài miệng cô vẫn từ tốn giải thích với anh rằng, không có hẹn trước, không có chỉ thị, cô không thể giúp gì được anh cả, cô rất *tiếc*! “Cô cứ chờ đấy rồi sẽ thấy tiếc thật cho mà xem! Tôi mà nói xong thì cô sẽ biết tiếc là thế nào.” Anh chuyển sang giọng oai vệ: “Bệnh viện này hình như của Bác sĩ Bresnik hay sao ấy nhỉ?” Cô y tá gật đầu xác nhận. Vẫn với giọng sắc bén như trước, anh liền cho cô biết, công ty kiến trúc của anh năm nào cũng gửi toàn bộ sáu mươi nhân viên đến đây kiểm tra sức khỏe định kỳ, ngoài ra, họ còn sinh con ở đây, còn đưa con cái đến đây tiêm chủng hay điều trị chứng sổ mũi rức đầu, bệnh cảm cúm, viêm họng, nói chung là mỗi khi đau yếu.

Không thèm dừng lại để lấy hơi, anh nói tiếp một mạch rằng, tất cả các bệnh nhân nói trên, cũng chính là khách hàng của cơ sở y tế này, đều dưới quyền kẻ điên khùng đang đứng trước mặt cô đây và đồng thời cũng đều dưới quyền người đàn ông có vẻ mặt ngơ ngẩn ngồi ở ghế

đối diện kia.

- Vậy nên, thưa cô, hoặc là Bác sĩ Bres-gi-đó khám ngay cho ông bạn đồng nghiệp của tôi, hoặc là tôi đảm bảo với cô rằng không một ai trong số nhân viên của chúng tôi thêm bước chân vào đây nữa, kể cả để dán một miếng băng băng!

Trong một giờ đồng hồ, Arthur được Paul dẫn đi làm một cuộc kiểm tra sức khỏe toàn diện. Sau khi xong việc đo điện tâm đồ với nghiệm pháp gắng sức (người ta dán chỉ chít điện cực vào ngực anh và bắt anh đạp một chiếc xe thể thao trong nhà hai mươi phút), người ta lấy máu để xét nghiệm (lúc này thì Paul bị mời ra khỏi phòng). Rồi đến lượt một vị bác sĩ cho Arthur thực hiện một số thử nghiệm thần kinh (người ta yêu cầu anh đưa một chân lên cao nhiều lần, lần thì mở mắt, lần thì nhắm mắt, người ta dùng một cái búa con gõ vào khuỷu tay, đầu gối và cẳng, người ta còn dùng kim gai gan bàn chân anh nữa). Cuối cùng, vì Paul đề nghị tha thiết quá, người ta mới bằng lòng chụp cắt lớp cho Arthur. Phòng chụp được ngăn bằng một vách kính lớn. Máy scanner nằm ở ngăn bên trong, trông nó khá đồ sộ và là một cái ống lớn, lòng ống rỗng để đưa bệnh nhân ở tư thế nằm lọt vào được (chính vì vậy mà người ta thường so sánh nó với một cỗ quách khổng lồ), còn bên ngoài tám vách kính là phòng kỹ thuật, trong đó có đặt một số bàn điều khiển và máy theo dõi điện tử nối với nhau bởi vô số bó to tướng toàn dây dợ chằng chịt màu đen. Arthur được đặt nằm thẳng đơ trên một giường cứng phủ vải trắng, đầu và hông bị thắt đai, khi bác sĩ ấn nút, anh mới từ từ trượt

vào trong máy. Khoảng cách giữa người anh với vách ống rất nhỏ, chỉ có vài xăng-ti-mét, anh không sao cử động được chân tay. May mà người ta đã nhắc anh không nên hoảng sợ khi bị nhốt kín cho nên anh không thấy khó chịu lắm.

Anh phải nằm một mình trong đó suốt thời gian chụp, nhưng vẫn có thể giao tiếp bất cứ lúc nào với Paul và bác sĩ ở phía ngoài tấm vách kính. Khoảng rộng mà anh bị nhốt được trang bị hai cái loa nhỏ. Hai bên có thể trao đổi một cách dễ dàng, anh chỉ cần bóp nhẹ quả bóng nhựa mềm mà người ta đã đặt vào tay anh, lập tức một chiếc mic nhỏ sẽ giúp anh nói cho người ở ngoài nghe. Cánh cửa đóng lại và chiếc máy bắt đầu phát ra hàng loạt tiếng gõ đập lùng lùng như trống đánh bên tai.

- Thế này thì cậu ấy có chịu được không, thưa bác sĩ? Paul vui vẻ hỏi.

Bác sĩ điều khiển máy giải thích là người nằm trong đó có cảm giác rất bức bối, ngột ngạt, nhiều bệnh nhân mắc chứng sợ bị nhốt kín không sao chịu nổi đành phải xin ngừng giữa chừng.

- Kể ra thì không sao đâu, nhưng cảm giác bị vây hãm và tiếng ồn khiến cho thần kinh họ không sao chịu đựng nổi.

- Tôi có nói chuyện được với cậu ấy không ?

- Có chứ, ông có thể nói chuyện thoải mái với bạn bất cứ lúc nào, chỉ cần ấn cái nút vàng ngay cạnh chỗ ngồi thôi.

Bác sĩ còn dặn thêm, tốt hơn cả là nói chuyện ngay bây giờ, khi mà máy chụp cắt lớp chưa phát ra tiếng ồn, nếu không, Arthur mà trả lời thì hàm anh sẽ động đậy và phim

âm bản sẽ không rõ nét.

- Thế các ông có nhìn được bên trong não cậu ấy không?

- Có chứ.

- Thường thì các ông phát hiện được những gì?

- Tất cả những gì bất thường, như hiện tượng phình động mạch chẳng hạn...

Chợt có tiếng chuông điện thoại, ông bác sĩ nhắc máy. Nói chuyện một vài giây xong, ông ta xin lỗi Paul là mình có việc phải vắng mặt một lát và dặn anh không động vào bất cứ thứ gì, toàn bộ hệ thống máy móc ở đây đều đặt chế độ tự động cả, và vài phút nữa, ông ta sẽ quay lại.

Ông bác sĩ đã ra ngoài, Paul nhìn bạn, một nụ cười tinh quái thấp thoáng trên khoé môi. Anh đưa mắt liếc nhìn chiếc nút vàng, do dự một chút rồi mạnh dạn bấm vào đó:

- Arthur, tôi đây! Tay bác sĩ bận việc gì đó vừa ra ngoài, nhưng cậu đừng lo lắng gì nhé, có tôi ở đây trông nom cho mọi việc tiến hành tốt đẹp rồi. Không thể tin nổi, sao ở đây nhiều nút bấm thế không biết, tưởng như mình đang ở trong khoang lái máy bay ấy. Và bây giờ thì tôi lái đây nhé, phi công đã nhảy dù xuống rồi! Này anh bạn, bây giờ cậu có chịu khai thật với tôi không thì bảo nào? Thế nào, khai mau, cậu không hẹn hò với Karine nhưng đã ngủ với cô ấy rồi, phải không?

Hai người cùng ra khu đỗ xe thuộc bệnh viện, Arthur cặp dưới nách hơn một chục phong bì dày đựng kết quả kiểm tra, tất cả đều chứng minh anh không có vấn đề gì cả.

- Bây giờ thì cậu tin tôi chưa nào? Arthur hỏi Paul.

- Cậu đưa tôi trở lại công ty đi, sau đó, như chúng ta đã thỏa thuận, cậu về ngay nhà nghỉ đi nhé.

- Này, đừng có lãng sang chuyện khác đấy. Bây giờ cậu đã rõ là tôi không có khối u nào trong đầu cả, vậy thì cậu đã tin lời tôi nói chưa?

- Nghe tôi đi, chắc là cậu kiệt sức vì làm việc quá nhiều thôi.

- Paul, tôi đã đồng ý chơi trò đi khám sức khỏe tổng thể theo yêu cầu của cậu rồi, còn cậu, cậu cũng phải chơi trò của tôi chứ.

- Tôi không chắc mình có hứng thú được không đây, hứng thú với trò chơi của cậu ấy! Thôi, để sau hẵng hay, bây giờ thì tôi phải chạy thật nhanh đến chỗ cuộc hẹn đã, cậu về một mình đi, tôi gọi taxi cũng được. Chiều hoặc tối, tôi sẽ gọi điện cho cậu vậy nhé.

Paul nhảy xuống xe, Arthur còn lại một mình trong chiếc Saab. Anh bèn khởi động máy và lái về hướng North-Point. Trong thâm tâm, anh đã bắt đầu thấy thích câu chuyện này, thấy yêu yêu nhân vật nữ chính và thấy khoai khoai, nóng ruột chờ đón những tình huống ly kỳ nhất định sẽ xảy ra.

6

Hiệu ăn dành cho khách du lịch nằm trên vách đá nhô ra Thái Bình Dương. Gian phòng rất rộng nhưng lúc này đã gần kín chỗ, và hai chiếc tivi treo trên quầy rượu đang tường thuật trực tiếp hai trận bóng chày ở hai địa điểm khác nhau, khách ngồi trước tám kính cửa sổ khá lớn có thể vừa nhìn ra ngoài trời vừa theo dõi màn hình. Bàn nào cũng đang cá cược rất sôi nổi.

Arthur định gọi một chai vang nho cabernet-sauvignon thì chợt rung mình, Lauren vừa cố ý vuốt bàn chân trần của mình dưới găng bàn vào anh. Mắt cô long lanh đầy vẻ láu lỉnh, môi cô tươi tắn một nụ cười đắc ý. Arthur lập tức hứng lên liền nhảy vào cuộc: anh cúi xuống nắm lấy cổ chân cô và lần tay lên cao hơn một chút.

- Lauren, anh cảm nhận được em rồi!

- Em chỉ muốn thử xem điều kỳ diệu này có thật không thôi.

- Có thật đấy.

Cô phục vụ đứng cạnh chờ gọi món liền nhăn mặt khó chịu, vẻ mặt đầy ngò vức.

- Anh cảm nhận được gì cơ?

- Chẳng có gì cả, anh chẳng cảm nhận được gì cả.

- Anh vừa bảo em là “anh cảm nhận được em rồi” cơ mà.

Arthur nhìn thẳng vào Lauren đang cười rạng rỡ:

- Cảm nhận được, nhưng nói ra thì anh dễ bị nhốt vào bệnh viện tâm thần lắm đấy.

- Ông vào đó là đúng quá đi rồi chứ còn gì nữa, cô phục vụ nhún vai và quay gót bỏ đi.

- Này cô, tôi đã gọi món đâu? Arthur nói với theo.

- Tôi sẽ bảo anh Bob đến thay để xem ông có cảm nhận được cả anh ấy không.

Mấy phút sau, Bob mới xuất hiện, trông anh ta còn có dáng vẻ đàn bà hơn cả cô bạn đồng nghiệp vừa rồi. Arthur gọi món trứng trắng cá hồi và một cốc nước cà chua ép pha thêm gia vị. Lần này rút kinh nghiệm, anh chờ cho người phục vụ đi hẳn mới yêu cầu Lauren kể lại nổi cô đơn của cô trong sáu tháng vừa qua.

Câu chuyện vừa mới bắt đầu, Lauren chợt nhận thấy Bob đang đứng ngẩn giữa phòng nhìn Arthur nói chuyện một mình, vẻ khiếp sợ hiện rõ trên nét mặt. Cô liền ngắt lời anh giữa câu và hỏi anh có điện thoại di động không. Mới đầu, Arthur không hiểu tại sao cô lại hỏi một câu không liên quan gì đến cuộc trao đổi như vậy nhưng anh vẫn gật đầu. “Thế thì anh bật máy lên và làm ra vẻ nói chuyện với ai đó

đi, nếu không người ta sẽ nhốt anh vào bệnh viện tâm thần thật đấy.” Arthur nhìn quanh và bắt gặp khách ăn ở các bàn gần đó đang chĩa ánh mắt tò mò vào anh, nhiều người còn ngừng nhai chăm chú nhìn kẻ thần kinh nói chuyện với một người vô hình. Anh liền mở điện thoại di động ra, giả vờ bấm số và nói một tiếng “Allo!” sang sảng. Người ta vẫn tiếp tục nhìn anh chòng chọc vài giây, rồi thấy mọi việc không còn gì khác thường nữa, họ lại tiếp tục dùng bữa. Arthur bèn ghé sát miệng vào máy hỏi lại câu nói dở lúc nãy. Những ngày đầu, Lauren rất thích thú với khả năng vô hình của mình. Cô tả cho anh nghe cảm giác tự do tuyệt đối mà cô đã được hưởng trong thời gian đầu cuộc phiêu lưu kỳ lạ này. Hàng ngày không cần phải nát óc nghĩ đến cách ăn mặc, đến kiểu đầu tóc nữa, không cần lúc nào cũng phải tạo cho mình một bộ mặt hợp với từng hoàn cảnh nữa, không cần bận tâm đến việc giữ eo nữa, có ai nhìn thấy cô nữa đâu. Không còn trọng trách đè nặng lên vai nữa, không còn khuôn khổ kỷ luật gì nữa, không cần phải xếp hàng nữa, cô có thể chen lên trước tất cả mọi người mà không làm phiền ai cả, không còn ai đánh giá cách cư xử của cô nữa. Không cần phải làm ra vẻ kín đáo nữa, cô nghe được hết những gì người ta nói với nhau, cô nhìn được cả những gì vô hình, cô nghe được cả những gì không thể nghe thấy, cô có thể có mặt ở những nơi mà cô không có quyền có mặt, chẳng ai còn nghe thấy cô nói nữa.

- Nếu muốn, em còn có thể xuất hiện ngay trên bàn Phòng Bầu dục và nghe những chuyện quốc gia đại sự, ngồi vào lòng Richard Gere hoặc rắm vùi hoa sen cùng với Tom

Cruise nữa cơ.

Việc gì cô cũng làm được, đi thăm các viện bảo tàng trong giờ đóng cửa, vào rạp chiếu phim mà không cần mua vé, nằm ngủ trong cung điện, leo lên một máy bay tiêm kích, dự những ca phẫu thuật tỉ mỉ nhất, bí mật thăm thú các phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học, bước đi trên các trụ cầu Golden Gate. Tai ghé sát vào điện thoại di động, Arthur háo hức hỏi xem cô đã thử làm một trong những việc cô vừa kể bao giờ chưa.

- Chưa, anh ạ, em hay chóng mặt lắm, em sợ nhất là đi máy bay, còn Washington thì xa quá, em chưa biết cách vượt qua những khoảng cách lớn đến thế, đêm qua là lần đầu tiên em ngủ được đấy, vì vậy cung điện nguy nga đến đâu em cũng chẳng màng, còn cửa hàng cửa hiệu thì em thiết gì, em có chạm được vào vật gì đâu?

- Thế còn hai ngôi sao điện ảnh Richard Gere và Tom Cruise thì sao?

- Họ cũng như đồ bày trong các cửa hàng cửa hiệu thôi mà!

Rất chân thành, Lauren thổ lộ với Arthur rằng làm một con ma lang thang chẳng có gì vui thú cả, thậm chí cô còn thấy tình cảnh của mình thật thê thảm, thật dở khóc dở cười nữa. Mọi việc đều rất dễ nhưng cũng rất khó, người và vật gì cũng nằm trong tầm mắt cô nhưng lại ngoài tầm tay. Cô rất nhớ người thân của mình nhưng không sao tiếp xúc được với họ. "Trong mắt họ, em đã không còn sống ở trên đời này nữa rồi. Em nhìn thấy họ thật nhưng nào có ích gì đâu, em chỉ cảm thấy mình khổ sở hơn thôi. Có lẽ Địa ngục

cũng chỉ đến thế này là cùng thôi, anh nhỉ? Chẳng lẽ em sẽ phải cô đơn vĩnh viễn như thế này sao?”

- Em có tin Chúa không?

- Không, anh ạ, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, em sẽ phải xem xét lại những gì mình tin và không tin thôi. Trước kia, em cũng đâu có tin là có ma, thế mà bây giờ...

- Cả anh cũng vậy, Arthur dịu dàng ngắt lời cô.

- Anh cũng không tin là có ma à?

- Nhưng em có phải là bóng ma đâu.

- Thật không, anh?

- Em chưa chết cơ mà, Lauren, chỉ tội là tìm em vẫn còn đập một đấng và trí não em vẫn làm việc một nẻo thôi. Hồn em và thể xác em chỉ tạm thời rời xa nhau. Chúng ta phải tìm hiểu xem tại sao lại thế và làm cách nào cho hồn và xác tìm lại được nhau.

- Xin anh nhớ cho rằng, nhìn mọi việc dưới góc độ của anh thì đây là một cuộc ly thân giữa hồn và xác mà hậu quả khá nặng nề đấy.

Arthur nói, hiện tượng này quả thật nằm ngoài phạm vi hiểu biết của anh, nhưng anh nhất định không chịu để mặc cho sự thể muốn đi đến đâu thì đi. Vẫn say sưa nói trong điện thoại, anh khẳng định với cô là anh rất có thiện ý muốn tìm hiểu, anh phải tìm cách cho linh hồn cô trở về với thể xác, cô phải ra khỏi cơn hôn mê, hai việc này liên quan chặt chẽ với nhau...

- Xin lỗi anh, nhưng em thấy, đến lúc này thì hình như anh đã tiến bộ rất nhiều trong công cuộc tìm hiểu rồi đấy!

Lời châm chọc của cô không làm Arthur nổi tự ái,

ngược lại, anh còn rủ cô về nhà anh để tìm kiếm thông tin trên trang Web. Anh muốn tập hợp toàn bộ tư liệu liên quan đến trạng thái mất tri giác và cảm giác: các công trình nghiên cứu khoa học và báo cáo y học, các loại thư mục, các trường hợp cụ thể, bằng chứng, đặc biệt là bằng chứng về những ca hôn mê lâu ngày nhưng rồi bệnh nhân vẫn tỉnh lại được. “Chúng ta phải có danh sách những người ấy và đến tận nơi tìm hiểu xem sao. Phải có người thật việc thật cơ, lời họ kể có thể rất đáng quan tâm đấy.”

- Vì sao anh lại làm thế?

- Bởi vì em không còn sự lựa chọn nào khác nữa.

- Anh trả lời thẳng câu hỏi của em đi. Anh vào cuộc nhiệt tình như vậy nhưng anh đã cân nhắc lợi hại chưa? Liệu anh có lường trước được mình sẽ bị phiền lụy như thế nào chưa? Mình sẽ mất thời giờ như thế nào chưa? Anh còn công việc, còn trách nhiệm cơ mà.

- Em là một người đàn bà đầy mâu thuẫn đấy.

- Không đúng, em chỉ sáng suốt thôi. Anh không thấy là mọi người vừa nhìn anh khó chịu như thế nào khi anh cứ ngồi nói chuyện một mình trong những mười phút liền sao? Anh có biết rằng lần sau anh đến đây, người ta sẽ xin lỗi anh là hết chỗ rồi không? Người ta không thích những việc khác thường đâu, thế mà anh lại ngồi một mình một bàn nói chuyện huyền thuyên và khoa chân múa tay, làm phiền khách ăn.

- Lo quá gì, thành phố này có hơn một nghìn hiệu ăn cơ mà, còn khối chỗ.

- Arthur, anh đúng là một quý nhân, một quý nhân

thực sự phù trợ cho em đấy, nhưng anh không thực tế chút nào cả.

- Này, anh không muốn làm em bị tổn thương đâu đấy nhé, nhưng nói về tính thực tế thì, trong hoàn cảnh hiện tại, chắc chắn là em thua xa anh đấy.

- Thôi, Arthur, anh đừng chơi chữ với em nữa. Anh đừng hứa suông với em, anh không bao giờ giải thích được điều bí ẩn này đâu.

- Anh không bao giờ hứa hươu hứa vượn cả, và anh không phải là quý nhân quý tộc gì cả!

- Anh đừng để em hy vọng hão huyền đấy nhé, anh không đủ thời giờ dành cho em đâu.

- Anh rất ghét nói chuyện công việc trong hiệu ăn nhưng lần này là em bắt buộc anh đấy nhé. Cho anh xin lỗi một phút để anh gọi cho Paul.

Arthur giả vờ tắt điện thoại. Mắt nhìn thẳng vào Lauren, anh lại mở máy ra, bấm số của Paul, lần này thì bấm thật chứ không phải giả vờ nữa. Đầu tiên, anh cảm ơn bạn đã dành cả buổi sáng và đã lo lắng cho anh. Tiếp theo, anh nói vài câu nhẹ nhàng cho bạn yên lòng, rồi mới công nhận là mình sắp suy sụp vì làm việc quá sức và anh sẽ nghỉ vài hôm, như thế thì tốt cho cả công ty lẫn bản thân anh. Cuối cùng, anh trao đổi với Paul về một vài thông tin đặc biệt liên quan đến các hồ sơ mà anh đang phụ trách nhưng chưa làm xong và dặn bạn, nếu cần thì cứ bảo Maureen, cô ấy sẽ lo hết. Anh mệt mỏi lắm, không muốn đi đâu nghỉ cả, dù thế nào thì anh cũng chỉ ở nhà thôi, và Paul có thể liên lạc với anh bất cứ lúc nào.

- Xong rồi, bây giờ thì anh không còn bận bịu công việc chuyên môn gì nữa nhé. Chúng ta nên tiến hành tìm kiếm luôn đi.

- Anh làm thế, em cảm động lắm, không biết ăn nói với anh thế nào đây.

- Em hãy bắt đầu giúp anh bằng cách giảng cho anh hiểu một vài kiến thức y học đi nào.

Arthur chưa nói hết câu, Bob đã mang hóa đơn thanh toán đến. Anh ta đứng chờ, vẻ mặt không được mến khách lắm, mắt nhìn chòng chọc vào tận mặt anh. Arthur bèn trốn mắt nhìn lại, đưa lưỡi thật dài ra ngoài miệng, nhe nanh, điệu bộ rất hung tợn, và bất ngờ đứng phắt dậy. Bob giật thót người nhảy về phía sau một bước.

- Tôi cứ tưởng anh quý mến tôi lắm, Bob ạ, tôi thật thất vọng về anh đấy. Đi đi, Lauren, nơi này không hợp với chúng ta.

Trên đường về nhà, Arthur giải thích cặn kẽ cho Lauren hiểu phương pháp tìm kiếm thông tin mà anh định tiến hành. Hai người nổ xe vấn đề thật kỹ càng để đi đến nhất trí và thông qua một kế hoạch hành động.

7

Vừa về đến nhà, Arthur đã sốt sáng ngồi ngay vào bàn. Anh bật máy vi tính lên và mở Internet. Lập tức, vô số “xa lộ thông tin” cho phép anh vào được hàng trăm trang dữ liệu liên quan đến vấn đề mà anh quan tâm. Anh chỉ cần đánh chữ “Hôn mê” là phần mềm tìm kiếm thông tin đã đưa ra nhiều địa chỉ trang Web lưu trữ các bài báo, chứng lý, các buổi thuyết trình và trao đổi về vấn đề này. Tự nhiên như ở nhà, Lauren đến ngồi trên góc bàn xem anh làm việc.

Việc đầu tiên là họ mở mạng vào máy chủ của Bệnh viện Memorial, mục Bệnh lý Thần kinh và Chấn thương Sọ não. Một tài liệu về chấn thương sọ của Giáo sư Silverstone mới được công bố cho phép họ tiếp cận với bảng đánh giá tình trạng hôn mê phân loại theo thang Glasgow⁷: ba con số đánh giá khả năng đáp ứng lại kích thích thị giác, thính

7. Thang Glasgow: là tiền lượng hôn mê sau chấn thương sọ não, gồm thị giác có 4 mức độ, vận động - 6 mức độ và ngôn ngữ - 5 mức độ. Cộng ba mức độ lại mà kết quả là 3 hoặc 4 thì có khả năng 85% tử vong trong 24 giờ hoặc đời sống thực vật kéo dài.

giác và cảm giác. Lauren thuộc nhóm tiên lượng 1.1.2, tổng của ba con số này gợi ý khả năng hôn mê độ 4, còn gọi là “hôn mê quá giai đoạn”. Một mạng lưới khác còn giúp họ tiếp cận được với một trang thư viện lưu trữ thông tin trình bày chi tiết nhiều tài liệu phân tích thống kê tiến triển bệnh ở mỗi mức độ hôn mê. Chưa có người bệnh nào trở về được sau khi đã “lên tàu hạng tư”...

Không biết bao nhiêu biểu đồ, mặt cắt sợi trục thần kinh, hình vẽ, báo cáo tổng hợp, tài liệu gốc trong thư mục được nạp vào máy của Arthur rồi được in ra giấy. Tổng cộng có gần bảy trăm trang thông tin đã được xếp loại, chọn lọc và ghi vào danh mục theo trọng điểm.

- Thôi, được rồi, bây giờ thì chúng ta tha hồ mà nghiên cứu, Arthur vươn vai một cái và nói.

Arthur nhắc điện thoại gọi một chiếc bánh pizza và hai lon bia. Lauren vẫn chưa yên tâm, cô hỏi lại một lần nữa, tại sao anh lại làm tất cả những việc này. Arthur đáp: “Vì bốn phần đối với một người mà, trong một thời gian rất ngắn, đã dạy cho anh hiểu ra nhiều điều, và đặc biệt là một điều rất quan trọng, đó là nhận thức thế nào là hạnh phúc. Em biết không, có được thì cũng phải có mất chứ!” Rồi anh lại tiếp tục vùi đầu vào đống tài liệu, điều gì không hiểu thì đánh dấu và ghi chú, mà điều anh không hiểu thì gần như toàn bộ. Anh đọc đến đâu, Lauren lại phải giảng giải cho anh đến đó, nhất là các thuật ngữ và lý thuyết y học.

Arthur trải một tờ giấy lớn lên bàn vẽ kỹ thuật và bắt đầu tổng hợp những ghi chép mà anh đã thu thập được. Rồi anh xếp thông tin theo nhóm, khoanh một vòng xung quanh

từng thông tin và nối chúng với nhau theo trật tự liên quan. Một biểu đồ rất lớn dần dần được hình thành, và tờ giấy thứ nhất không đủ, anh phải lấy ra một tờ thứ hai, và từ phần lý thuyết trên đó, anh đã rút ra được một số kết luận.

Anh mất hai ngày hai đêm tìm hiểu và nghĩ cách mở cánh cửa bí ẩn mà họ tự đặt cho mình nhiệm vụ phải làm sáng tỏ những gì ẩn giấu phía sau.

Hai ngày và hai đêm để đi đến kết luận là, trong vài năm tới và đối với nhiều nhà nghiên cứu, tình trạng hôn mê đang là và vẫn còn là một vùng tối bí ẩn, nơi mà thể xác người bệnh thì nằm bất động, còn tinh thần tạo ra sinh khí và cho thể xác một linh hồn thì đã tách rời. Có lúc, kiệt sức quá, mắt nhức nhối và đỏ ngầu vì thiếu ngủ, anh nằm thiếp đi ngay trên sàn nhà; Lauren vẫn kiên trì ngồi bên bàn thiết kế nhìn ngắm tờ biểu đồ, đưa tay lên dò theo từng mũi tên, và lòng xao xuyến, tim đập dồn dập, cô nhận thấy tờ giấy lượn sóng và xào xạc dưới ngón trỏ của mình.

Lauren đến ngồi bên cạnh anh. Cô ngửa bàn tay lên, đầu tiên cô xát mạnh trên mặt thảm rồi mới từ từ xoa một đường nhẹ nhàng từ vai anh trở xuống, lòng tay anh lập tức dựng ngược cả lên. Thế là cô nở một nụ cười xa xăm, âu yếm vuốt ve mái tóc anh và ngả người bên cạnh anh trầm ngâm suy nghĩ.

Bấy tiếng đồng hồ sau, Arthur mới thức giấc. Lauren vẫn ngồi bên bàn vẽ.

Anh vươn vai, dụi mắt, và vừa nhìn thấy cô, anh đã nở một nụ cười tươi tắn. Lauren mუმ mუმ đáp lại và bảo anh:

- Anh nằm trên giường thì thoải mái hơn nhiều nhưng anh ngủ say quá, em không dám đánh thức.

- Anh ngủ có lâu không?

- Cũng lâu đấy, nhưng vẫn chưa đủ đâu, anh phải ngủ bù thêm mới được.

Anh định uống một cốc cà-phê rồi lại tiếp tục công việc, nhưng cô vội can ngăn:

- Anh tự nguyện giúp em thế này, em cảm động lắm, nhưng chúng ta chỉ uống công thôi, anh ạ. Anh thì không ở trong ngành y, còn em thì chỉ mới là bác sĩ nội trú thôi, thế thì hai chúng ta làm sao giải quyết được những vấn đề hóc búa về tình trạng hôn mê.

- Thế ý em là gì?

- Là anh uống ngay một cốc cà-phê nếu thấy thèm, là anh đi vào tắm rửa cho tỉnh táo, là chúng ta đi dạo một vòng cho tinh thần sáng khoái. Anh không thể cứ ru rú mãi trong nhà, không quan hệ với ai chỉ vì anh chưa chấp một con ma.

Anh bảo, anh sẽ uống cà-phê, còn những việc khác thì để xem thế nào đã. Và anh đề nghị cô không nhắc đến chuyện “con ma” nữa, cô cũng như tất cả mọi người khác, nhưng dứt khoát không phải là một con ma. Cô hỏi lại xem anh dùng mấy chữ “tất cả mọi người khác” là ý gì nhưng anh từ chối trả lời. “Anh sẽ phải nói những câu nịnh đầm mắt, và sau đó thế nào em cũng lại bực với anh cho mà xem.”

Lauren nhượng mảy, về dò hỏi, cô nhất định muốn biết “những câu nịnh đầm” là gì. Anh cũng kiên quyết yêu cầu cô quên những gì anh vừa nói đi, nhưng, đúng như anh

dự đoán, anh chỉ mất công toi thôi. Hai tay chống nạnh, cô đứng sừng sững trước mặt anh, vẻ đáo đả:

- Những câu nịnh đầm là gì, anh có chịu nói không?

- Em quên những gì anh vừa nói đi, Lauren. Em không phải là ma hiện hồn, chấm hết.

- Thế thì em là gì?

- Một người đàn bà, một người đàn bà rất đẹp. Thôi, anh đi tắm đây.

Anh vội lỉnh mất không dám quay đầu lại. Hồi lòng hồi dạ, Lauren ngồi lại một mình tiếp tục vuốt ve mặt thảm. Nửa tiếng sau, Arthur ở buồng tắm đi ra, mặc một chiếc quần bò và áo len lông ca-sơ-mia, trông thật gọn gàng và trẻ trung. Anh rủ cô đi ăn một món thịt gì nhiều chất một chút để bồi dưỡng sức khỏe. Lauren nhắc anh, lúc này mới có mười giờ sáng, nhưng anh cố chống chế rằng, ở New York người ta đang ăn trưa, còn ở Sydney người ta đang ăn tối.

- Đúng thế, nhưng chúng ta không ở New York hay Sydney, chúng ta đang ở San Francisco đấy chứ.

- Ở đâu không quan trọng, bây giờ anh chỉ ước ao được ăn một món bổ béo và ngon lành thôi.

Còn bây giờ cô chỉ ước ao anh được trở lại cuộc sống bình thường như trước khi gặp cô thôi.

- Anh ạ, anh có cái may mắn là được sống một cuộc sống bình thường, và anh nên tranh thủ đi. Anh không nên bỏ tất cả vì em thế này, em khó nghĩ quá.

- Em ạ, em không nên bi kịch hóa mọi chuyện quá, dù sao thì anh cũng chỉ bỏ ra mấy ngày thôi mà.

- Nhưng vì em, anh lại phải nhúng tay vào một trò

chơi nguy hiểm và không có lối thoát.

- Một bác sĩ mà nói ra những lời bi quan như thế thì lạ thật. Không có lối thoát là thế nào, việc gì mà chẳng giải quyết được. Còn có cuộc sống thì còn có hy vọng, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp cả thôi, em ạ. Anh không hiểu, tại sao anh lại có niềm tin hơn cả em nhỉ?

- Tại sao ư? Tại vì em là bác sĩ nên em hiểu, tại vì em phải sáng suốt, em biết chúng ta chỉ mất thời gian thôi, nhất là thời gian của anh. Arthur, anh không nên bận lòng vì em như thế, em chẳng có gì để cho anh, để chia sẻ với anh, để làm cho cuộc đời anh có ý nghĩa hơn cả, nhưng mà ngay cả việc pha cà-phê cho anh, em cũng không làm nổi, thế thì còn ý nghĩa gì nữa!

- Thế thì còn... mẹ kiếp! Em không pha được cà-phê cho anh tức là không có hy vọng gì nữa sao? Được, anh sẽ không bận lòng vì em nữa, Lauren ạ, anh cũng sẽ không bận lòng cả vì người khác nữa. Anh có mong chờ được gặp em trong tủ quần áo nhà anh đâu, nhưng em đã ở trong ấy rồi, chuyện đã xảy ra rồi, chúng ta chống lại cuộc đời làm sao được nữa. Không ai nghe thấy em nói và nhìn thấy hình dáng em cả, không ai tiếp xúc được với em cả, chỉ có anh thôi, em nhớ lấy điều này nhé. Em nói đúng, vì em, anh phải nhúng tay vào một trò chơi nguy hiểm và không có lối thoát, nguy hiểm và không có lối thoát đối với cả hai chúng ta, đối với em, đối với những hy vọng mỏng manh mà anh nung nấu, đối với thời gian mà anh sẽ mất, đối với những xáo trộn trong đời anh, nhưng đời là thế mà, có gì lạ đâu. Anh không thể làm khác được. Em đã ở đây, trong nhà anh

rồi, à mà cũng là nhà em nữa chứ nhỉ, em đang gặp một hoàn cảnh khá đặc biệt, và anh đang có cơ hội được chăm sóc em, xã hội văn minh là phải đối xử với nhau như thế, mặc dù giúp người thì dễ gặp rủi ro lắm. Đối với anh, việc mình bỏ thí một đồng đô-la cho một người vô gia cư ngồi ở cửa siêu thị thì quá dễ, chẳng tốn kém là bao, nhưng cho người khác một phần những gì mình có thì mới là cho thực sự. Em chưa biết tính anh đâu, anh mà đã định làm gì là kiên quyết làm đến cùng, dù phải trả giá thế nào chẳng nữa. Anh xin em, em cứ để anh giúp em đi, em chấp nhận anh đi, những gì còn lại trong cuộc đời thực sự của em là thế đó. Em bảo rằng anh chưa cân nhắc lợi hại, anh chưa lường trước được mình sẽ bị phiền lụy như thế nào, phải, em nói đúng đấy. Anh chưa cân nhắc gì thật, bởi vì trong lúc người ta mãi suy tính thiệt hơn, người ta bận phân tích lợi hại thì cuộc đời vẫn cứ trôi qua mà không có chuyện gì xảy ra cả. Anh chưa biết làm cách nào nhưng anh tin rằng nhất định chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề này. Nếu số em phải chết thì em đã chết từ lâu rồi, còn số anh là phải có mặt để giúp em vượt qua khó khăn.

Cuối cùng, nói một mạch xong tất cả những gì chứa chất trong lòng, Arthur mới khấn khoản yêu cầu cô chấp nhận sự giúp đỡ của anh, nếu không vì bản thân cô thì cũng vì tất cả những bệnh nhân mà sau này cô sẽ chăm sóc.

- Đáng lẽ anh phải làm luật sư mới đúng.
- Anh phải làm bác sĩ mới đúng chứ.
- Thế tại sao anh không học y?
- Bởi vì mẹ anh mất quá sớm.

- Lúc ấy, anh mấy tuổi?

- Rất nhỏ, nhưng bây giờ anh không muốn nhắc đến chuyện này.

- Tại sao?

Arthur đáp rằng cô là bác sĩ nội trú chứ không phải là bác sĩ phân tích tâm lý. Anh không muốn nhắc đến cái chết của mẹ anh vì anh vẫn chưa nguôi được, và cứ nhắc đến là tâm trạng anh lại rất nặng nề.

- Quá khứ đã qua rồi, không thay đổi được gì nữa đâu, chỉ có thể thôi. Bây giờ thì anh điều khiển một công ty kiến trúc và anh hài lòng với chọn lựa của mình. Anh thích thú với công việc chuyên môn và quý mến các bạn đồng nghiệp.

- Đây là khu vườn cấm của riêng anh phải không ?

- Không, vườn thì có gì mà phải cấm, ngược lại là đằng khác, đó là một thiên tư thôi. Em đừng hỏi nữa, đây là chuyện của riêng anh thôi, anh chưa muốn nói.

Khi còn rất thơ dại, Arthur đã mất mẹ, và cha anh còn qua đời sớm hơn nhiều, nhưng anh đã được thừa hưởng tất cả những gì tốt đẹp nhất của ông bà, và toàn bộ thời gian sống ít ỏi của mình, ông bà đã dành để dạy dỗ và yêu thương anh. Cuộc đời anh là như vậy, và bao giờ trong cái rủi cũng có cái may.

- Thôi không nói chuyện nữa, dù đây là bữa trưa hay bữa tối thì anh cũng đói lắm rồi, anh đi tráng tráng với thịt lợn hun khói đây.

- Thế ai đã nuôi dạy anh sau khi cha mẹ anh mất?

- Em vẫn không chịu buông tha anh à? Em vẫn cứng đầu cứng cổ thế à?

- Không, em chẳng cứng đầu chút nào cả.
- Thôi, mọi chuyện đã qua rồi, không còn gì đáng nói nữa. Chúng ta còn nhiều việc quan trọng hơn phải làm cơ mà.
- Nhưng em muốn biết.
- Em muốn biết điều gì?
- Tất cả những gì xảy ra trong đời anh để bây giờ anh đủ bản lĩnh làm được việc này.
- Làm được việc gì cơ?
- Bỏ tất cả để giúp hình bóng của một người đàn bà mà anh không quen biết, mà lại không phải với ý định lợi dụng ngu ngơ gì cả, chính vì thế trí tò mò của em mới bị kích thích mạnh.
- Nay, em không định phân tích tâm lý anh đấy chứ, anh không thích và cũng không cần đâu đấy nhé. Đời anh chẳng có mảng tối nào cả, em hiểu không? Anh có một quá khứ không được bình thường lắm nhưng đã xa rồi, đã là quá khứ rồi.
- Vì vậy, em không có quyền được tìm hiểu, phải không?
- Có, em có quyền, dĩ nhiên là em có quyền rồi, nhưng em chỉ muốn biết về quá khứ của anh chứ có phải về bản thân anh đâu.
- Anh thấy khó nói lắm sao?
- Không, nhưng anh có nhiều tâm sự sâu kín, hơn nữa lại không có gì vui tươi để mà kể cả, lại còn dài dòng mất thời giờ nữa, và đó không phải là vấn đề chúng ta đang quan tâm.
- Sợ gì dài dòng mất thời giờ, chúng ta có vội đi ra ga đâu. Chúng ta vừa làm việc liền hai ngày hai đêm không

nghỉ về tình trạng hôn mê, phải nghỉ giải lao chứ.

- Đáng lẽ em phải làm luật sư mới đúng!

- Phải đấy, nhưng em đã trượt học y mất rồi! Anh mau trả lời em đi nào.

Arthur viện cớ công việc đang bẽ bộn để lẩn tránh. Anh làm gì có thời gian trả lời cô. Không nói thêm gì nữa, anh ăn hết món trứng, mang đĩa bỏ vào chậu rửa và ra bàn tiếp tục công việc. Anh chợt quay lại, Lauren vẫn ngồi ì trên tràng kỷ đợi anh.

- Anh đã từng có nhiều bạn gái phải không ?

- Khi yêu thì người ta đâu có đếm!

- Đúng là anh không cần bác sĩ phân tích tâm lý thật! Thế chính xác những người mà anh không đếm xuể là bao nhiêu?

- Thế còn em?

- Em là người đặt câu hỏi trước đấy chứ.

Anh đành thú nhận, anh từng có ba mối tình, một từ hồi mới lớn, một từ thời thanh niên và một “lúc không còn trẻ lắm nữa” và đang trong quá trình trưởng thành nhưng chưa đến độ chín chắn từng trái, nếu không thì hai người đã không phải chia tay. Lauren thấy anh trả lời khá fair-play nhưng cô vẫn muốn biết ngay, tại sao mối quan hệ ấy lại không thành. Arthur cho rằng anh quá cầu toàn, anh chưa biết yêu hết lòng. “Chắc là anh chỉ muốn chiếm hữu độc quyền người ta chứ gì?” cô gắng hỏi, nhưng anh thích dùng từ *cầu toàn* hơn.

- Mẹ anh nhồi nhét cho anh toàn chuyện *tình yêu lý*

tướng cả, anh bị thiệt thòi nhiều vì chỉ mãi chạy theo những nhân vật tưởng tượng thôi.

- Tại sao lại thế?
- Vì anh đòi hỏi rất cao.
- Đòi hỏi bạn gái hay bản thân anh?
- Bản thân anh.

Lauren muốn anh nói rõ thêm nhưng anh thấy tốt hơn cả là nên dừng tại đây thôi vì ngại “bị đánh giá là lười thời và bị đưa ra làm trò cười”. Nhưng cô nằn nì anh cứ thử xem, biết đâu cô lại hiểu được thì sao. Arthur đã biết tính cô, nhất định cô sẽ dồn anh vào chân tường, sẽ không cho phép anh lảng tránh nữa, anh đành nói ra điều đầu tiên vẫn canh cánh trong lòng bấy lâu:

- Nhận ra được hạnh phúc khi nó đã ở dưới chân anh, có đủ dũng cảm và quyết tâm để cúi xuống nhặt lên... và giữ chặt trong tay. Đó là sự sáng suốt thông minh của con tim. Trí thông minh của đầu óc mà không kèm theo trí thông minh của con tim thì khô cằn lắm và chẳng có giá trị gì hết.

- Thế ra chị ấy bỏ anh trước!

Arthur không đáp.

- Và anh chưa hoàn toàn lấy lại được tinh thần, Lauren lại tấn công tiếp.

- Ồ, rồi chứ, anh lấy lại được rồi chứ, nhưng anh không đến nỗi phải nằm liệt giường.

- Anh không biết yêu chị ấy hết mình sao?

- Không ai làm chủ được ngôi nhà hạnh phúc cả, chỉ thỉnh thoảng mình mới có cơ hội ký hợp đồng thuê và được là người thuê thôi, em ạ. Mà mình phải trả tiền thuê đều

đần, nếu không ngôi nhà sẽ bị trưng dụng ngay.

- Nghe anh nói mà phát sợ.

- Ai cũng sợ những quan hệ mà hàng ngày cứ phải giáp mặt nhau như thế đó là sự tất yếu phát sinh ra buồn tẻ, thói quen nhàm chán, anh không tin vào cái số mệnh như thế...

- Thế anh tin vào cái gì?

- Anh tin rằng những quan hệ như thế là nguồn gốc của sự đồng cảm, chính vì vậy, không những không thành thói quen nhàm chán mà người ta còn nghĩ ra những nét đặc biệt và dễ gần, người ta còn thấy yêu hơn và yêu say đắm.

Rồi anh ví tình yêu như những quả ngọt mà người ta không hái, mà người ta để rụng và thối trên mặt đất. “Em ạ, đó là mật ngọt của hạnh phúc mà mình không được nếm, chỉ vì không chú ý, vì hững hờ, vì thói quen khó bỏ, vì sự già cỗi của tâm hồn và tính tự phụ.”

- Anh trải qua rồi sao?

- Thực sự thì chưa, đây chỉ là lý thuyết mà anh định thử biến thành thực hành thôi mà. Anh tin vào tình yêu tiến dần đến mức sâu nặng hơn.

Arthur quan niệm, không có gì lý tưởng hơn một đôi trai gái trải qua thời gian thử thách, biết chấp nhận quan hệ âu yếm tin tưởng lẫn nhau thay dần cho tình yêu đắm say thuở ban đầu, nhưng làm sao thể nghiệm được khi mình chỉ muốn việc gì cũng phải tuyệt đối? Đối với anh, giữ lại một phần tuổi thơ trong lòng không có gì là sai lầm cả, đó chính là một phần của mộng mơ mà con người ở tuổi nào cũng có.

- Em ạ, khi lớn lên, chúng ta sẽ khác hẳn, nhưng ai mà

chẳng từng có tuổi thơ? Còn em, em đã yêu thực sự chưa?

- Anh có quen nhiều người chưa bao giờ yêu không? Anh muốn biết em đã yêu bao giờ chưa chứ gì? Thế thì: chưa, rồi, chưa.

- Em gặp nhiều điều không vừa ý sao?

- Đối với tuổi em thì vâng, như thế là khá nhiều.

- Sao em kín đáo thế, anh ấy như thế nào?

- Anh ấy còn sống: ba mươi tám tuổi, nhà làm phim, đẹp trai, không có nhiều thời gian dành cho em, hơi ích kỷ, người đàn ông lý tưởng...

- Thế thì sao?

- Thế thì cách xa những gì mà anh mô tả về tình yêu lý tưởng khoảng hàng nghìn năm ánh sáng.

- Mỗi người một khác chứ, có đúng không? Vấn đề quan trọng là cảm được rõ thật sâu xuống lòng đất thích hợp thôi.

- Anh vẫn hay liên tưởng và so sánh ngầm như thế sao?

- Thường xuyên ấy chứ, anh thấy làm thế dễ thể hiện điều mình muốn nói hơn nhiều. Thế nào, em kể chuyện của mình cho anh nghe đi chứ?

Lauren đã chung sống bốn năm với nhà sản xuất phim ấy, bốn năm lúc mặn nồng lúc nhạt nhẽo, trong đó hai vai chính hợp rồi lại tan, tan rồi lại hợp, như thể nghệ thuật kịch làm cho cuộc sống muôn hình muôn vẻ hơn, đậm đà hơn. Cô cho rằng, trong chuyện này, cả hai người đều xuất phát từ tính ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân, do đó không gắn bó sâu sắc, không hứng thú, và mối quan hệ của họ chỉ được duy trì

bởi đòi hỏi của dục vọng. “Em cần khoái lạc thể xác đến thể cơ à?” anh hỏi cô. Câu hỏi khiếm nhã quá, cô không đáp.

- Nếu ngại thì em không cần phải trả lời anh.

- Em cũng không có định trả lời anh đâu! Nói tóm lại là anh ấy đã cắt đứt quan hệ với em hai tháng trước vụ tai nạn. Thế thì càng tốt, ít nhất bây giờ anh ấy cũng không cần phải áy náy, lo lắng gì cho em cả.

- Em có luyến tiếc anh ấy không?

- Không, lúc mới cắt đứt, em cũng có hơi luyến tiếc thật, nhưng bây giờ thì em đã hiểu rằng một trong những phẩm chất cơ bản để hai người sống chung là tính vị tha.

Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có từng ấy nguyên nhân tan vỡ, và Lauren đã thấy quá đủ rồi. Trong khi một số người càng nhiều tuổi càng mất lòng tin vào tình yêu lý tưởng thì Lauren lại hoàn toàn khác. Cô càng lớn tuổi càng hay lý tưởng hóa cuộc sống. “Em tự nhủ, hai người muốn chia sẻ một phần cuộc đời thì hãy đừng tin và đừng làm cho đối tượng tin rằng họ đang bước vào một mối quan hệ nghiêm túc nữa, nếu họ chưa thực sự sẵn sàng trao gửi tình cảm. Nếu ai cũng chỉ nghĩ đến mình thì làm sao tìm được hạnh phúc. Hoặc là mình phải cho, hoặc là mình được nhận, chỉ có thế thôi. Riêng em, em thường phải cho rồi mới được nhận, nhưng bây giờ em đã dứt khoát không để mất đến một vài hạng người, thứ nhất là những kẻ ích kỷ, thứ nhì là những kẻ rắc rối và thứ ba là những kẻ quá bủn xỉn tình cảm, không dám tạo điều kiện thỏa mãn nỗi khát khao và hy vọng của mình. Cuối cùng, em cũng hiểu ra rằng, đã đến lúc mình phải nhìn thẳng vào sự thật và xác

định được mình chờ đợi gì ở cuộc sống.”

- Anh thấy, em quả là người rất mạnh mẽ và dữ dội.

- Em nói hăng thế là vì có nhiều điều chưa chất trong lòng từ lâu. Trước kia, em cứ bị lôi cuốn mãi, bị trói buộc mãi vào những chuyện trái ngược hẳn với lý tưởng của mình, khiến em không thể thỏa sức vẫy vùng được, chỉ có thể thôi, anh ạ.

Lauren nghĩ ý muốn ra ngoài hít thở không khí trong lành, thế là Arthur đưa cô đến đường Ocean Drive.

- Anh thích dạo chơi ở bờ biển lắm, Arthur khéo léo gợi chuyện vì hai người đã im lặng khá lâu.

Lauren không đáp ngay. Nét mặt trầm ngâm, cô còn mãi nhìn ngắm chân trời. Chợt cô nắm lấy tay Arthur.

- Đồi anh có chuyện gì đặc biệt xảy ra không?

- Tại sao em lại hỏi thế?

- Tại vì anh không giống ai cả.

- Có phải việc anh không giống ai làm em khó chịu không?

- Chẳng có gì làm em khó chịu cả, em chỉ lấy làm lạ, sao anh khác mọi người thế.

- Khác người ư? Anh không thấy mình khác người gì cả, với lại, khác gì, khác ai mới được chứ?

- Anh rất bình thường!

- Đây là nhược điểm hay ưu điểm?

- Không, không phải nhược điểm, nhưng em không hiểu. Có vẻ như, đối với anh, chẳng có gì thành vấn đề cả.

- Bởi vì anh thích tìm giải pháp cho mọi vấn đề, cho

nên anh chẳng sợ khó khăn rắc rối gì cả.

- Nhưng mà anh còn có điều gì khang khác nữa cơ.

- Em lại định làm PPP của anh rồi.

- PPP là gì?

- Là *Psychiatre Personnel Portable*⁽⁸⁾ ấy.

- Anh có quyền không trả lời em, còn em thì có quyền cảm giác này nọ, và anh đừng phiền lòng, em không có tính xoi mói đâu.

- Chúng ta nói chuyện nghe cứ như một cặp vợ chồng già ấy nhỉ. Lauren, anh chẳng có gì phải giấu cả, không có mảng tối nào cả, không có khu vườn cấm nào cả, không có chấn thương tâm thần nào cả. Anh chỉ là anh, với vô khối khuyết điểm, có thể thôi.

Anh không cho rằng mình là tốt nhất, nhưng cũng không thấy mình là dở nhất, anh thích lối sống tự do, ung dung tự tại, không phụ thuộc vào những kiểu mẫu đã thành thói quen. Có lẽ chính đây là điều khang khác mà cô cảm thấy.

- Anh không thuộc về hệ thống phân loại nào cả, anh vẫn rất ghét sự lệ thuộc và theo đuôi mọi người. Anh gặp những người mà anh có cảm tình, anh đi đến những nơi mà anh thích, anh đọc sách vì hứng thú chứ không phải vì “dứt khoát phải đọc mới được”, cả đời anh là như vậy đấy. Anh làm những gì mà anh muốn, không tính toán đắn đo với hàng nghìn câu hỏi tại sao và như thế nào, còn những vấn đề khác, anh nghĩ làm gì cho rắc rối.

8. *Psychiatre Personnel Portable*: Bác sĩ tư vấn thần kinh riêng.

- Em không muốn làm anh khó nghĩ đâu.

Một lát sau, khi đã vào phòng ăn một khách sạn ấm áp, họ mới lại tiếp tục câu chuyện tâm tình. Arthur gọi một tách cà-phê Cappucino và một đĩa bánh xốp.

- Anh cảm tình với chỗ này lắm. Không khí ở đây ấm cúng như nhà mình ấy, và anh thích quan sát gia đình người ta.

Trước mặt họ, trên chiếc ghế đệm dài, một em bé khoảng tám tuổi ngồi trong lòng mẹ, còn người đàn bà thì cầm quyển sách khổ lớn mở rộng, trong đó có nhiều ảnh minh họa. Bà đang đọc cho con trai nghe lời thuyết minh từng hình vẽ, ngón trỏ tay trái âu yếm vuốt nhẹ lên má em. Và mỗi khi mỉm cười, nét mặt bà lại rạng rỡ hẳn lên, hai lúm đồng tiền lại lõm sâu hơn một chút, trông bà thật duyên dáng. Arthur nhìn họ đắm đắm, vẻ rất ngưỡng mộ.

- Anh nhìn gì thế? Lauren hỏi.

- Một thoáng hạnh phúc.

- Ở đâu hả anh?

- Chú bé đằng kia kìa. Em nhìn nét mặt nó mà xem, nó đang ở trung tâm vũ trụ đấy, vũ trụ của cha mẹ nó.

- Anh lại nhớ đến những kỷ niệm xưa phải không?

Arthur chỉ mỉm cười mơ màng thay cho câu trả lời. Lauren muốn biết anh có hợp với mẹ không.

- Mẹ anh như mới mất ngày hôm qua ấy, ngày hôm qua của nhiều năm trước. Em biết không, hôm sau, điều làm anh ngạc nhiên nhất là các tòa nhà vẫn còn sừng sững tại chỗ, hai bên đường đầy xe cộ và khách bộ hành, mà xe cộ vẫn cứ chạy, khách bộ hành vẫn cứ bước, như hoàn toàn không hay biết rằng vũ trụ của anh vừa mới biến mất. Anh

thì anh biết, bởi vì xung quanh anh cứ trống vắng mãi, trống vắng mãi, như một tấm phim hồng ầy. Đột nhiên, toàn thành phố ngừng ồn ào, như thể trong một phút ngắn ngủi, mọi ngôi sao đều rơi xuống vỡ tan hay đã tắt ngóm. Ngày bà mất, ngay cả đàn ong cũng không ra khỏi tổ, anh thề với em đấy, không có con nào ra kiếm nhụy trong vườn hồng cả, như thể chúng cũng biết tin ấy. Ước gì anh lại là chú bé trốn trong vòng tay bà, lại được tiếng nói êm ái của bà ru ngủ nhĩ. Ước gì anh lại cảm thấy sống lưng mình như có dòng điện chạy qua mỗi khi bà cù vào cằm anh để đánh thức anh dậy nhĩ. Bây giờ thì không có việc gì làm anh sợ được nữa, ngay cả cái thằng bạn học Steve Hacchenbach hay bắt nạt anh ở trường, ngay cả tiếng la mắng của thầy giáo Morton mỗi lần anh không thuộc bài và ngay cả mùi khét lẹt trong nhà ăn tập thể. Anh sẽ nói cho em biết tại sao anh lại “bình thản” như em nhận xét nhé. Con người không thể có tất cả được, vì vậy điều quan trọng nhất là mình phải nắm lấy những gì cốt yếu và mỗi người chúng ta đều có “phần cốt yếu” của riêng mình.

- Mong sao trời đất thấu hiểu được niềm hy vọng của anh đối với em; “phần cốt yếu” của em vẫn còn ở phía trước kia.

- Chính vì thế, vấn đề “cốt yếu” bây giờ là chúng ta không nên bỏ dở giữa chừng. Chúng ta về tiếp tục làm việc đi nào.

Arthur gọi thanh toán rồi đưa Lauren ra khu đậu xe. Anh định ngồi vào tay lái thì Lauren bắt chợt hôn chụt một cái lên má anh. “Cảm ơn anh vì tất cả.” Arthur không nói gì, nhưng anh đỏ bừng mặt, mỉm cười và mở cửa xe.

8

Arthur mất gần ba tuần lễ tra cứu trong thư viện thành phố, một tòa nhà đồ sộ được xây từ hồi đầu thế kỷ theo phong cách thiết kế cổ điển mới, gồm mấy chục phòng đọc rộng rãi, sáng sủa, vòm trần cao ngất. Bầu không khí ở đây khác hẳn ở bất cứ thư viện nào khác. Trong các phòng tài liệu lưu trữ của tòa thị chính, người ta thường thấy giới thượng lưu có cảm tình với dòng tu Thánh François ngồi cùng với dân hippy về già, bàn tán về các giai thoại, trao đổi quan điểm, dù đồng nhất hay bất đồng, về mọi chuyện xảy ra trong thành phố. Arthur ghi tên vào phòng số 27, nơi tập hợp các công trình nghiên cứu y học, và anh chọn ngồi ở dãy 48 cho gần với tủ sách về thần kinh học. Trong có mấy hôm, anh đã đọc ngấu đọc nghiền hàng nghìn trang sách nói về trạng thái hôn mê, hiện tượng mất ý thức và chấn thương sọ não. Tuy các tài liệu đó làm sáng tỏ tình trạng của Lauren nhưng không giúp được anh tìm ra cách chữa bệnh

cho cô. Cứ gặp một cuốn sách lại, anh lại pháp phông hy vọng tìm được lối thoát trong cuốn sau. Mỗi buổi sáng, thư viện vừa mở cửa, anh đã có mặt và tìm ngay một bàn trống tiện lợi, trước mặt anh lúc nào chất hàng chồng sách, và cặm cùi ghi ghi chép chép. Đôi lúc, anh cũng tạm ngừng công việc để ra chỗ đặt máy tính và gửi đi hết thư điện tử này đến thư điện tử khác, tất cả đều gửi cho các giáo sư y khoa lỗi lạc, thư nào cũng dài dằng dặc những thắc mắc và câu hỏi. Thịnh thoảng cũng có người muốn biết về mục đích của anh và chịu khó viết thư trả lời. Xong việc, anh lại trở về chỗ ngồi nghiên cứu tiếp.

Chỉ đến trưa, anh mới nghỉ và đi ra quán ăn ngay trong thư viện, lần nào cũng mang theo một số tạp chí bàn về những vấn đề anh quan tâm để tranh thủ đọc. Tối đến, khoảng hai mươi hai giờ, anh mới kết thúc một ngày làm việc cật lực và được gặp Lauren.

Trong lúc ăn tối, anh thuật lại cho cô nghe về kết quả tìm kiếm của mình trong ngày. Thế là họ lại lao vào thảo luận, say sưa đến nỗi nhiều lúc cô quên mất rằng anh không phải là sinh viên y khoa. Và đêm nào cô cũng phải kinh ngạc, không hiểu làm thế nào mà Arthur lại quen với những thuật ngữ y học nhanh đến thế. Hai người lúc thì đi đến nhất trí, lúc thì có ý kiến đối lập nhau, và họ cứ hết bực tức lại hòa giải cho đến hết đêm và cho đến lúc kiệt sức mới thôi. Buổi sáng, trong lúc ăn điểm tâm, anh lại hỏi ý kiến cô về hướng nghiên cứu mới trong ngày. Anh từ chối không chịu cho cô đi theo, lấy lý do là cô có mặt sẽ làm anh mất tập trung. Trước mặt cô, Arthur cố giữ ý không bao giờ tỏ

ra nản chí, và giọng anh lúc nào cũng tràn đầy lạc quan, nhưng mỗi khoảng im lặng chống ché xen kẽ đều nói lên rằng việc tìm tòi nghiên cứu của họ sẽ không đi đến kết quả nào cả.

Một ngày thứ Sáu sau ba tuần nghiên cứu căng thẳng, Arthur rời khỏi thư viện sớm hơn thường lệ. Ngồi lên xe, anh bật radio thật to để nghe bản nhạc của Barry White. Chợt anh cười tùm tùm một mình, vẻ vui thích, và rẽ ngoặt sang Phố California, dừng lại và vào cửa hàng mua một vài thứ. Hôm nay, việc tìm kiếm của anh trong thư viện không đạt kết quả khả quan lắm nhưng anh vẫn muốn ăn mừng một chút. Anh đã quyết định bày bàn ăn thật đẹp, châm vài ngọn nến cho thân mật ấm cúng và bật đèn lên cho căn hộ tràn ngập nốt nhạc. Anh sẽ mời Lauren nhảy và sẽ cố tránh không nhắc đến những vấn đề y học. Khi cả khu vịnh đã ánh lên một màu hồng hoàng hôn rực rỡ, anh mới đỗ xe trước cửa ngôi nhà nhỏ xây theo phong cách Victoria ở Phố Green. Dáng đi nhún nhảy, anh vội vã leo lên cầu thang, loay hoay mãi mới tra được chìa khóa vào ổ và lấy chân đẩy cửa bước vào phòng, tay xách nách mang toàn túi là túi, rồi đặt tất cả lên quầy rượu.

Lauren đang ngồi trên bậu cửa sổ ngắm cảnh mặt trời chiều. Cô không quay lại đón anh như mọi lần anh về nhà.

Hiển nhiên là cô không được vui. Arthur gọi cô, giọng chỉ hơi giễu cợt một chút, thế mà cô đã biến mất. Anh nghe thấy tiếng cô từ trong buồng vọng ra: "Ngay cả việc đóng sập cửa, em cũng chẳng làm được, thế có chán không!"

- Em làm sao thế?

- Anh cứ mặc kệ em!

Arthur cởi áo khoác và vội đi vào gặp cô. Anh mở cửa và thấy cô đứng sát vào cửa kính, hai tay ôm đầu.

- Em khóc à?

- Em làm gì có nước mắt, thế thì khóc làm sao được?

- Đúng là em khóc rồi! Em làm sao thế?

- Chẳng làm sao cả.

Arthur muốn nhìn vào mắt Lauren nhưng cô yêu cầu anh để cô lại một mình. Anh tiến lại gần, vòng tay quanh thân hình mảnh mai ấy ôm siết vào lòng và dịu dàng xoay người cô lại để nhìn thẳng vào mắt cô. Không hiểu sao đôi mắt cô lại hoang mang, lo lắng, khác hẳn mọi khi.

Lauren gục đầu xuống lẩn tránh ánh mắt anh, anh liền đặt một ngón tay dưới cằm cô dịu dàng nâng lên.

- Em làm sao thế?

- Họ không muốn kéo dài nữa!

- Ai không muốn kéo dài và kéo dài cái gì cơ?

- Sáng nay, em đã đến bệnh viện, mẹ em cũng có mặt ở đó. Họ đã thuyết phục mẹ em đồng ý việc gây chết tự nguyện cho em.

- Chuyện quý quái gì thế? Ai đã thuyết phục ai làm việc đó?

Như mọi buổi sáng khác, hôm nay mẹ Lauren lại đến Bệnh viện Memorial. Ba bác sĩ đang chờ bà trong phòng Lauren nằm. Vừa thấy bà đi vào, một vị liền tiến ra đón và xin được nói chuyện riêng với bà. Đó là một phụ nữ trung niên, một bác sĩ tâm lý được cử ra thương lượng với bà. Bác

sĩ nắm lấy tay bà Kline và mời bà ngồi.

Mọi lý lẽ đều được đưa ra để thuyết phục bà nhìn thẳng vào sự thật. Lauren chỉ còn là một cái xác không hồn, là một gánh nặng cho gia đình và cho xã hội vì tốn kém tiền bạc và sức lực quá lớn. Bệnh viện rất thông cảm với gia đình, quả là duy trì đời sống thực vật cho một người thân còn dễ hơn việc ký giấy bằng lòng cho người đó được chết tự nguyện nhiều, nhưng cái giá phải trả sẽ như thế nào? Chúng ta phải biết chấp nhận điều không thể chấp nhận và quyết định sớm thôi, làm như vậy không có gì là tội ác cả. Bệnh viện đã cố gắng hết sức và đã hết cách rồi. Việc này không có gì là hèn nhát cả. Bà phải có cam đảm chấp nhận. Giáo sư Clomb đã nhắc nhở mấy lần, đáng lẽ nên để phòng bệnh, giường bệnh của con bà cho bệnh nhân khác nằm thì có ích hơn.

Nhưng bà Kline nhất quyết không chịu chấp nhận. Bàng hoàng không nói nên lời, bà chỉ lắc đầu quày quảy cự tuyệt mọi lý lẽ. Bà không thể và cũng không muốn chấp nhận. Bác sĩ bèn dùng chiến thuật mưa lâu thấm dần, đánh vào tình thương yêu đồng loại để cho bà Kline dần dà làm quen với ý nghĩ đó và đi đến quyết định nhân đạo và hợp với lẽ phải; bác sĩ phải trở hết tài hùng biện tế nhị và khôn khéo để chứng minh cho bà Kline thấy, bà mà từ chối thì thật thiếu công bằng, thật độc ác, thiếu công bằng và độc ác không những đối với bản thân bà mà còn đối với cả người thân của mình nữa, và thật ích kỷ và nguy hại. Tinh thần bà Kline đã bắt đầu lung lay. Thấy thế, bà bác sĩ lại dùng những lý lẽ mạnh mẽ hơn, những từ tế nhị và mang tính buộc tội

hơn, nhưng cũng khéo léo và dịu dàng hơn để tấn công tiếp: việc con gái bà chiếm một chỗ trong khoa hồi sức khiến cho một số bệnh nhân khác mất cơ hội được sống, khiến cho một số gia đình khác mất hy vọng. Chúng ta đang tránh một tội ác để rồi lại phạm phải nhiều tội ác khác... và bà Kline càng hoang mang, không biết nên xử sự thế nào cho phải. Lauren được chứng kiến từ đầu đến cuối toàn bộ cảnh đó, cô khiếp sợ nhận thấy quyết tâm của mẹ cô cứ hao mòn dần. Sau bốn giờ bị nài ép và đổ dành kiểu ấy, sức chịu đựng của bà Kline đuối dần, và nước mắt đầm đìa, bà phải công nhận rằng ý kiến của hội đồng y khoa là hợp lý. Bà phải đồng ý xem xét cho con gái nhận lấy cái chết không đau. Điều kiện duy nhất mà bà yêu cầu là bệnh viện phải chờ bốn hôm nữa “cho chắc chắn”. Hôm nay là thứ Năm, và không ai được làm gì trước ngày thứ Hai. Bà còn phải chuẩn bị tâm lý cho mình và cho người thân đã. Động lòng trắc ẩn, cả ba bác sĩ đều lắc đầu tỏ ý thông cảm sâu sắc, nhưng họ cũng không khỏi mỉm cười hài lòng vì đã thành công để bà mẹ một mình gánh lấy trách nhiệm đối với một vấn đề mà khoa học đã chịu bó tay: làm gì với một con người sống không ra sống, chết không ra chết được đây?

Chắc là ngay cả Hippocrate⁽⁹⁾ cũng không thể đoán trước được là một ngày nào đó, y học sẽ sinh ra một bi kịch như vậy. Các bác sĩ kéo nhau ra khỏi phòng, để bà lại một mình với con gái. Bà Kline nắm tay Lauren, gục đầu vào

9. Hippocrate (460 - 377 trước CN): Danh y thời cổ Hy Lạp, được coi là “Cha đẻ của nền y học” và người soạn ra *Lời thề Hippocrate* mà các thầy thuốc vẫn đọc để tuyên thệ khi tốt nghiệp.

ngực cô, và vừa nức nở vừa cầu xin cô tha thứ. “Con gái yêu của mẹ ơi, con gái bé bỏng tội nghiệp của mẹ ơi, thấy con nằm mãi như thế này, mẹ không thể chịu đựng được nữa. Ước gì mẹ được chết thay con.” Lauren ủ rũ đứng ở cuối phòng nhìn mẹ cô đăm đăm, đầu óc rối bời với nhiều cảm giác, hoảng sợ, bàng hoàng, buồn bã và thất vọng. Cô đến bên mẹ ôm lấy vai bà định an ủi nhưng bà không cảm thấy gì cả.

Trong thang máy, Giáo sư Clomb mừng rỡ thông báo với các đồng nghiệp về việc bà Kline đã chịu chấp nhận.

- Anh không lo bà ấy sẽ thay đổi quyết định à? Ông Fernstein hỏi

- Ồ, không, tôi không tin. Mà nếu cần thì chúng ta lại phải thuyết phục bà ấy một lần nữa thôi.

Lauren để cho mẹ ngồi cạnh bên thân xác mình, còn cô đi lang thang không mục đích một mình như một bóng ma. “Em tự nhận mình là bóng ma kể ra cũng không ngoa lắm, anh nhỉ? Thế rồi em về nhà ngồi trên bậc cửa sổ. Em muốn được hưởng thụ một lần cuối toàn bộ ánh sáng, toàn bộ cảnh đẹp, toàn bộ mùi vị và tiếng xào xạc của thành phố.” Lòng đau như cắt, Arthur dịu dàng ôm lấy cô trong vòng tay âu yếm và che chở của mình.

- Ngay cả khi khóc, em vẫn rất xinh. Thôi, em lau nước mắt đi, anh sẽ không để cho họ làm thế đâu.

- Anh định làm gì?

- Em để anh suy nghĩ một lúc đã.

Lauren gỡ tay anh ra và trở lại đứng trước cửa sổ. Cô nhìn cây đèn dưới phố một lúc không chớp mắt rồi mới

lên tiếng:

- Có ích gì nữa đâu, anh ơi! Có lẽ như vậy lại tốt hơn đây, có lẽ họ quyết định như vậy lại hợp lý đây.

- “Như vậy lại tốt hơn” là thế nào? anh gay gắt hỏi lại cô, nhưng cô không đáp.

Xưa nay, Lauren vốn là một người mạnh mẽ, thế mà lần này cô lại không muốn đấu tranh nữa. Cô phải nhìn thẳng vào sự thật mới được, không những cô chỉ biết nằm chờ sống chờ chết mà còn làm hỏng cuộc đời của mẹ mình nữa, và điều quan trọng là chẳng có ai chờ cô ở cuối đường hầm cả. Và giả dụ như cô có tỉnh lại được thì... không, không có gì chắc chắn cả.

- Bởi vì trong lúc nản chí, em tưởng, nếu em chết thật, mẹ em sẽ đỡ khổ đấy mà.

- Anh đáng yêu thật, cô ngắt lời anh.

- Anh vừa nói gì mà em bảo là anh đáng yêu?

- Không có gì quan trọng đâu, chỉ có cái câu “nếu em chết thật” của anh là em thấy đáng yêu thôi, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

- Em có tin rằng mẹ em sẽ lấp được chỗ trống mà em để lại không? Em tưởng điều tốt nhất em làm được cho mẹ em là buông xuôi sao? Thế còn anh, em có nghĩ đến anh không?

Lauren sững sờ nhìn anh và hỏi lại:

- Anh làm sao?

- Lúc tỉnh dậy, anh muốn nhìn thấy em, có thể em vô hình đối với người khác, nhưng đối với anh thì không.

- Lời tỏ tình của anh đấy à? Lauren giễu cợt hỏi.

- Em đừng tưởng mình đáng yêu lắm nhé, anh xăng giọng đáp.

- Tại sao anh lại cứ đổ dành em mãi thế? Lauren đã bắt đầu nổi cáu.

- Tại sao em lại cứ hay khiêu khích và quát tháo anh thế?

- Tại sao anh cứ luẩn quẩn xung quanh em, vất vả vì em, lo lắng cho em thế? Đầu óc anh có gì không bình thường hay sao? Động cơ của anh là gì?

Câu cuối cùng này, Lauren thét rất nóng nảy.

- Này, em ghê gớm vừa vừa thôi chứ!

- Thế thì anh trả lời đi, trả lời thẳng xem nào!

- Em ngồi xuống đây cạnh anh đã nào, và cố gắng bình tĩnh lại một chút nhé. Anh sẽ kể cho em một chuyện, rồi em sẽ hiểu tất cả. Hôm đó, ở nhà anh, ở gần làng Carmel ấy, có một bữa tối đãi khách. Lúc ấy anh mới có bảy tuổi...

Arthur thuật lại câu chuyện mà một ông khách, người quen của cha mẹ anh, đã kể trong bữa ăn tối. Giáo sư Miller là một nhà phẫu thuật mắt nổi tiếng. Tối hôm đó, cách cư xử của ông có vẻ rất lạ lùng, như bận tâm hay băng khuâng vì một lẽ gì đấy, khác hẳn mọi ngày. Đến nỗi bà mẹ Arthur phải lo lắng và hỏi han xem ông làm sao. Ông bèn kể câu chuyện như sau: mười lăm ngày trước, ông đã thực hiện một ca phẫu thuật phức tạp cho một cô bé bị mù từ lúc mới ra đời. Cô bé không biết mình trông giống cái gì, không hiểu bầu trời là gì, không có ý niệm gì về màu sắc và không tưởng tượng nổi cả mặt mũi mẹ đẻ của mình nữa. Thế giới

bên ngoài hoàn toàn xa lạ đối với em, chưa có hình ảnh nào để lại ấn tượng trong bộ óc em. Những năm đầu đời, em cứ phải đoán hình dáng và đường xung quanh mọi vật mà không sao biết những gì mà tay em sờ soạng thành hình ảnh được.

Thế rồi Coco, đó là biệt danh mà mọi người đặt cho ông Miller, đã mạo hiểm làm thử một việc được thì ăn cả mà ngã thì về không, ông đã thực hiện ca phẫu thuật “không thể làm được” ấy. Buổi sáng ngày mà ông được mời tới ăn tối ở nhà cha mẹ Arthur, ông đã một mình đi vào phòng bệnh nhân để tháo băng cho cô bé.

- *Cháu sẽ nhìn thấy lờ mờ một chút trước khi ta tháo băng xong đây. Cháu chuẩn bị tinh thần đi nhé!*

- *Ông ơi, cháu sẽ nhìn thấy gì ạ?*

- *Lúc này, ta đã giải thích cho cháu rồi đây, cháu sẽ nhìn thấy ánh sáng.*

- *Nhưng ánh sáng là gì hả ông?*

- *Là cuộc sống, cháu ạ, cháu chịu khó một chút nữa, sắp thấy rồi đây...*

... Và đúng như lời hứa của ông, một vài giây sau, ánh sáng ban ngày đã ulla vào mắt cô bé, dồn dập, ồ ạt, nhanh hơn một dòng sông vừa đánh bật được con đập vẫn ngăn cản nó không cho chảy tự do, vượt qua hai khối thủy tinh thể với tốc độ âm thanh và đưa vào đáy mắt hàng tỷ thông tin mà nó truyền tải. Lần đầu tiên bị kích thích kể từ khi em bé mới ra đời, hàng triệu tế bào trong hai võng mạc mới được nhạy cảm với ánh sáng, gây ra một phản ứng hóa học mang tính phức tạp diệu kỳ để hệ thống hóa những hình

ảnh in trong đó. Lập tức, mọi tín hiệu mã hóa lại được truyền đến hai dây thần kinh thị giác đang thức dậy sau một thời kỳ ngủ say triền miên và bắt đầu thúc đẩy việc chuyển dẫn lưu lượng dữ liệu đến bộ não. Trong một vài phần nghìn giây, não đã giải mã xong toàn bộ dữ liệu nhận được, sắp xếp lại và tạo thành hình ảnh sinh động, còn việc liên kết và thể hiện là nhiệm vụ của ý thức. Bộ xử lý hình ảnh cổ nhất, phức tạp nhất và nhỏ nhất trên thế giới đột nhiên được nối với bộ phận quang học và bắt đầu hoạt động.

Vừa nóng ruột vừa khiếp sợ, em bé nắm chặt tay ông Coco và thì thầm: “Ông ơi, từ từ đã, cháu sợ lắm.” Ông dùng tay, bế cô bé ngồi lên lòng mình và lại kiên nhẫn giải thích một lần nữa cho em nghe chuyện gì sẽ xảy ra khi ông tháo hết băng. Sẽ có hàng trăm hình ảnh mới mà em phải tiếp nhận, phải hiểu và so sánh với những gì mà trí tưởng tượng đã tạo ra cho em. Thấy cô bé đã yên tâm phần nào, ông mới tháo nốt băng.

Vừa mở được mắt ra, cô bé đã nhìn ngay xuống đôi tay mình; em giơ cao lên, xoay đi xoay lại, ngẩn ngơ và say mê ngắm nghía như đứa bé lần đầu được xem múa rối. Sau đó, em thử ngoẹo đầu ngoẹo cổ, rụt rè nở một nụ cười, rồi cười thành tiếng lanh lảnh, rồi chợt bật khóc, mắt vẫn không rời khỏi mười đầu ngón tay như muốn lẩn tránh, như chưa dám nhìn mọi vật xung quanh đang dần dần hiện ra, có lẽ em đang khiếp sợ. Từ từ, em đưa mắt sang con búp bê, cái mớ vải mềm mềm em vẫn ôm ấp cả đêm lẫn ngày trong bóng tối.

Một cánh cửa bỗng mở ra, một người đàn bà xuất

hiện. Em bé ngược mắt lên nhìn một hồi lâu không chớp. Em có được biết mặt ai đâu, kể cả mẹ em! Nhưng, khi người đàn bà ấy còn phải bước mấy mét nữa mới tới được gần cô bé, khuôn mặt em tự nhiên bừng sáng. Trong một phần nghìn giây, vẻ lo lắng, bối ngỡ bỗng biến mất, em lại là cô bé nũng nịu quen được cưng chiều. Hai tay em dang rộng ra đòi bế, và không hề do dự, em cất tiếng gọi “người lạ ấy” là mẹ.

- Ông Coco kể xong, anh mới hiểu tại sao hôm đó cách cư xử của ông có vẻ rất lạ lùng như vậy. Từ ngày ấy, ông đã có một sức mạnh mới, ông có thể tự hào vì mình đã làm được một việc lớn cho đời. Còn em, xin em cứ nghĩ đơn giản rằng những gì anh làm cho em hôm nay là để tưởng nhớ đến ông Coco Miller đi. Và bây giờ thì em đã bình tĩnh lại rồi, em để yên cho anh suy nghĩ một chút nhé.

Về mặt lăm lăm lì lì, Lauren lăm bắm điều gì đó rất khê khiến Arthur không nghe được gì cả. Anh ra ngồi xuống tràng kỷ và đắm chiêu gặm cây bút chì mà anh đã vô tình vớ được trên chiếc bàn thấp. Anh ngồi như vậy một lúc khá lâu, chợt đứng phắt dậy, chạy đến chỗ bàn làm việc và lấy một tờ giấy ngoáy vôi vàng mấy chữ. Anh cứ mãi mê như vậy khoảng một tiếng đồng hồ, còn Lauren thì cứ nhìn anh chăm chăm không bỏ qua một cử chỉ nào, trông như một chú mèo ngồi rình con bướm hay con ruồi vậy. Mỗi khi anh cúi xuống viết hay đang viết thì dừng, mà đã dừng thì anh lại cắn đầu bút chì, cô liền nghiêng đầu theo dõi, về tờ mò và hồi hộp hiện rõ trên khuôn mặt. Lập xong kế hoạch, Arthur quay lại nhìn cô nghiêm trang hỏi:

- Ở bệnh viện, người ta chăm sóc em như thế nào?
- Anh có hỏi cả vấn đề vệ sinh không?
- Không, chỉ cách điều trị thôi.

Lauren kể cho anh nghe, cô bị đặt ống truyền dịch bởi vì cô không thể tự ăn được gì cả. Một tuần ba lần, người ta tiêm cho cô một vài loại kháng sinh để phòng xa. Cô tả liệu pháp xoa bóp hông, khuỷu tay, đầu gối và vai để tránh loét mô hoại tử. Ngoài ra, người ta còn thường xuyên kiểm tra chức năng sinh tồn và đo nhiệt độ cho cô nữa. Cô không phải dùng máy hô hấp nhân tạo.

- Em tự thở được, khó cho bệnh viện là ở chỗ đó, nếu không họ chỉ cần tháo ống thở ra là xong. Nói chung, tình hình của em là như thế.

- Thế tại sao người ta lại bảo là tốn kém quá?
- Chỉ vì cái giường thôi, anh ạ.

Cô giải thích cho anh biết, tại sao vấn đề giường nằm tốn nhiều tiền đến thế. "Thực ra, người ta không phân biệt được tính chất riêng biệt của từng cách chăm sóc người bệnh đâu mà chỉ chia chi phí hoạt động của các khoa theo số giường bệnh và theo số ngày sử dụng trong cả năm thôi; thế là thành giá một ngày nằm viện, mà giá này lại cao thấp khác nhau theo từng khoa đấy, anh ạ, như khoa thần kinh, hồi sức cấp cứu, chấn thương chỉnh hình..."

- Thế thì anh sẽ giải quyết vấn đề của chúng ta và cả của bệnh viện luôn thể nhé.

- Anh định làm gì?
- Em đã bao giờ chăm sóc bệnh nhân mà tình trạng giống như em chưa?

Lauren đã từng làm việc ấy rồi, nhưng cô chỉ chăm sóc bệnh nhân được đưa vào khoa cấp cứu và chỉ trong thời gian ngắn thôi, chứ cô chưa bao giờ được phân công về các khoa điều trị lâu dài.

- Nhưng nếu trường hợp bắt buộc thì em có làm được không?

- Được chứ, nhiệm vụ ấy là của y tá, nhưng khi có biến chứng bất ngờ thì em cũng làm được, không có vấn đề gì đâu.

- Tức là em biết làm phải không?

Lauren không hiểu, tại sao anh lại hỏi đi hỏi lại như thế.

- Em này, việc tiêm truyền dịch ấy, có phức tạp lắm không?

- Phức tạp về cái gì cơ chứ?

- Về các thứ để truyền dịch ấy, có mua ở hiệu thuốc được không?

- Chỉ quầy thuốc trong bệnh viện mới có thôi, anh ạ.

- Thế hiệu thuốc ngoài phố không có sao?

Cô suy nghĩ một lát rồi gật đầu:

- Thế này nhé, mình có thể mua glu-cô-za, thuốc chống đông, dung dịch sinh lý rồi hòa lẫn. Thế thì được. Vả lại, bệnh nhân ngoại trú vẫn giao cho y tá đặt mua ở các hiệu thuốc lớn mà.

- Anh phải gọi cho Paul ngay mới được.

- Để làm gì?

- Để kiểm một chiếc xe cứu thương.

- Xe cứu thương nào cơ? Kế hoạch của anh thế nào?

Anh không cho em biết được sao?

- Các anh sẽ bắt cóc em!

Lauren không hiểu anh nói thế là ý gì nhưng cô đã bắt đầu thấy hồi hộp.

- Paul và anh sẽ vào bệnh viện bắt cóc em. Thế là giải quyết xong chuyện chết tự nguyện, lại đỡ tốn tiền của bệnh viện nữa.

- Anh hoàn toàn mất trí rồi.

- Không đến nỗi như thế đâu.

- Các anh bắt cóc em bằng cách nào? Chúng ta sẽ giấu người em ở đâu được? Ai sẽ canh chừng và chăm sóc em?

- Em hỏi từng câu một thôi chứ! Chính em sẽ chăm sóc em chứ còn ai nữa, em có điều kiện cần thiết mà lại. Bây giờ chúng ta chỉ cần tìm cách kiếm được các chất truyền dịch em vừa nói, nhưng nghe ra thì cũng không đến nỗi khó lắm đâu. Có lẽ thỉnh thoảng mình phải thay đổi hiệu thuốc để người ta đỡ nghi ngờ thôi.

- Nhưng làm gì có đơn thuốc?

- Việc này chính là câu hỏi thứ nhất của em đấy: bắt cóc em bằng cách nào đây?

- Cách nào?

- Cha dượng Paul mở một ga-ra sửa chữa xe, đặc biệt là xe cứu hỏa, xe cảnh sát, xe EMU. Anh sẽ bảo Paul "mượn" một chiếc xe cấp cứu y tế, ăn trộm vài cái áo blu rồi đến bệnh viện chuyển em đi nơi khác.

Lauren bật cười, vẻ kích động rõ rệt.

- Không được đâu!

Cô phân tích, thứ nhất, người ta không thể ra vào một

cơ sở y tế như ra vào một siêu thị được. Thứ hai, muốn chuyển một bệnh nhân đi, trong ngành thì người ta dùng từ "trung chuyển", phải có nhiều thủ tục hành chính lắm. Họ cần phải xoay được một giấy xác nhận chịu trách nhiệm của nơi chuyển đến, giấy phép ra khỏi bệnh viện do chính bác sĩ điều trị ký, phiếu nhận chuyển của dịch vụ xe cấp cứu kèm theo giấy đi đường xác định rõ cách thức chuyển chở.

- Vai trò của em chính là ở khâu này đây, Lauren ạ, em sẽ giúp anh tìm được mấy loại tờ ấy.

- Em giúp làm sao được, anh bảo em làm thế nào cơ? Em có cầm được hay chuyển dịch được gì đâu.

- Nhưng em biết những thứ đó cất ở đâu chứ?

- Em biết, nhưng làm thế nào?

- Anh mới là người đi ăn cắp về cơ mà. Em biết các mẫu in sẵn đó chứ?

- Vâng, tất nhiên, em phải ký hàng ngày mà, nhất là khoa em thì thường xuyên phải dùng đến.

Lauren tả từng tờ cho anh nghe. Đó là những bảng kê mẫu, mẫu thì trắng, mẫu thì hồng, lại có cả mẫu xanh lơ nữa, và trên cùng mẫu nào cũng có in tiêu đề, logo bệnh viện hay dịch vụ xe cấp cứu.

- Thế thì chúng ta sẽ sao lại. Em đi với anh nào.

Arthur vớ lấy áo blu-đông và chùm chìa khóa. Anh như đang ở trạng thái lạc ý thức, và nhìn vẻ quyết tâm của anh, Lauren không dám bàn cãi nữa, mặc dù cô thấy kế hoạch của anh không được thực tế lắm. Hai người ngồi vào xe, Arthur bấm điều khiển từ xa mở cửa ga-ra rồi lái ra Phố Green. Đã khá khuya rồi. Thành phố đã vắng người, phố xá

đã yên tĩnh, nhưng lòng anh như có lửa đốt. Anh cho xe chạy thật nhanh đến Bệnh viện Memorial rồi lái thẳng vào khu đỗ dành riêng cho khoa cấp cứu. Lauren chưa hiểu anh định vào bằng cách nào, anh chỉ nhếch mép cười và nói: “Em cứ theo anh và nhớ đừng có cười đấy nhé!”

Vừa vào qua cửa khu cấp cứu, anh đã ôm bụng và khó nhọc lê bước đến quầy tiếp nhận. Cô y tá trực hỏi anh bị làm sao. Anh trình bày, mình bị co thắt dữ dội hai giờ đồng hồ rồi, cơn đau bắt đầu nổi lên sau bữa ăn, và anh còn khai thêm là mình đã bị mổ ruột thừa hai lần, và từ đó đến nay vẫn đau một cách không thể chịu được như thế này. Một cô hộ lý mời anh nằm tạm xuống cang cho đỡ đau trong lúc chờ bác sĩ nội trú ra khám. Lauren ngồi ghé vào tay một chiếc ghế lân theo dõi xem sự thể sẽ diễn biến như thế nào. Arthur giả vờ rất giỏi, ngay cả cô cũng hơi hốt hoảng khi thấy anh chột khuyu gối giữa phòng đợi, tâm trạng đang bồn chồn là thế mà cô cũng phải mỉm cười không kìm nén nổi.

- Anh chưa biết người ta sẽ làm gì anh đâu, cô nói nhỏ vào tai anh khi một bác sĩ đến gần để khám cho bệnh nhân mới này.

Bác sĩ Spacek tự giới thiệu tên tuổi và mời anh đi theo vào một trong những gian cấp cứu bố trí dọc theo hành lang, mỗi gian chỉ có tấm màn ngăn quây xung quanh. Bác sĩ bảo anh nằm xuống bàn khám, và anh ta vừa hỏi về bệnh sử vừa đọc tờ phiếu mà quầy tiếp nhận chuyển vào. Ngoài tuổi tác ra, người ta còn ghi gần như tất cả những gì liên quan đến anh, nghe chẳng khác gì một cuộc hỏi cung. Anh

vừa khai mình bị những cơn đau khủng khiếp hành hạ thì bác sĩ đã hỏi tiếp: “Ông bị đau cụ thể ở đâu?” Anh nhả nhó đáp: “Khấp bụng, chỗ nào cũng đau.” Anh làm ra bộ khổ sở quá đến nỗi Lauren phải nhắc: “Anh chú ý đừng bốc quá đấy, anh sẽ bị tiêm thuốc giảm đau, sẽ phải qua đêm ở đây, rồi sáng mai sẽ bị thực tháo để chẩn đoán bằng tia X và soi đại tràng và ruột kết bằng ống soi mềm đấy.”

- Nhất định anh không chịu tiêm đau! Arthur hoảng hốt buột miệng.

- Nhưng tôi đã chỉ định tiêm cho ông đâu? bác sĩ Spacek đang mãi đọc hồ sơ cũng phải ngẩng đầu lên nhắc anh.

- Đúng là ông chưa chỉ định nhưng tôi vẫn muốn nói trước vì tôi rất ngại để cho người ta tiêm.

Bác sĩ bèn hỏi xem có phải anh bấm sinh để bị kích thích không, anh gật đầu xác nhận. Anh ta bắt đầu sờ nắn bụng Arthur và dặn, nếu thấy đau ở đâu nhất thì phải lên tiếng. Arthur lại gật đầu. Bác sĩ đặt cả hai tay lên bụng anh, tay này đè lên tay kia, và bắt đầu nghe bệnh.

- Ông có đau ở đây không?

- Có, Arthur đáp, giọng hơi rụt rè.

- Thế ở đây thì sao?

- Đừng, anh không được nói đau ở đấy, Lauren mỉm cười nhắc anh.

Arthur bèn nghe theo lời khuyên của Lauren: anh không hề đau ở chỗ mà bác sĩ đang sờ nắn.

Cứ như vậy, cô phải hướng dẫn cho anh trả lời bác sĩ trong suốt thời gian khám. Do đó, đúng theo ý định của cô, bác sĩ kết luận, anh bị viêm đại tràng do suy nhược thần

kinh, cần uống thuốc chống co thắt, quỳ được trong bệnh viện sẽ bán theo đơn, và anh ta sẽ viết đơn ngay. Một lần bắt tay, ba lần nói “Cảm ơn bác sĩ”, thế là, vui mừng như mở cờ trong bụng, Arthur nhanh nhẹn sai bước dọc theo dãy hành lang dài dằng dặc về phía quầy thuốc. Trong tay anh đã có ba mẫu in sẵn, cái nào cũng mang tiêu đề ghi rõ địa chỉ và logo của Bệnh viện Memorial, tờ xanh lơ là đơn thuốc, tờ hồng là hóa đơn khám bệnh, và tờ thứ ba màu xanh lá cây là giấy ra viện, trong đó có một dòng: “Giấy vận chuyển / Giấy ra viện”, và “*Xin hãy gạch lời ghi không cần thiết*” bằng chữ nghiêng. Mặt mũi tươi roi rói, Arthur mỉm cười đắc chí. Lauren đang lon ton đi bên cạnh, anh kéo cô lại gần khoác vai và nói đùa: “Hai chúng mình phối hợp hành động khá ăn ý đấy chứ nhỉ!”

Về đến nhà, anh cho ba tờ giấy vào máy quét và chụp lại thành nhiều bản. Bây giờ thì anh đã có trong tay cả một kho mẫu in sẵn của Bệnh viện Memorial, đủ mọi màu sắc và đủ loại giấy tờ, muốn dùng bao nhiêu cũng có.

- Anh giỏi thật đấy, Lauren thán phục khi thấy mấy tờ đầu tiên trượt ra khỏi máy in màu.

- Một giờ nữa, anh sẽ gọi điện cho Paul và nói cho cậu ấy biết tất cả.

- Từ từ đã, anh Arthur, chúng ta phải bàn trước một chút đã chứ.

- Phải đấy, em nên nói cho anh biết trước toàn bộ thủ tục chuyển bệnh nhân như thế nào đã chứ.

Nhưng đó không phải là việc mà Lauren muốn nói với anh.

- Thế thì em muốn bàn trước với anh về vấn đề gì?

- Arthur, kế hoạch của anh làm em rất cảm động, nhưng em xin anh, nó xa vời lắm, điên rồ lắm, và cả mạo hiểm lắm nữa. Nếu bị bắt gặp, anh sẽ phải đi tù, trời đất ơi, thế thì có lợi gì cơ chứ?

- Nhưng nếu chúng ta không liều thì em lại gặp chuyện nguy hiểm đến tính mạng, có phải không, Lauren? Chúng ta chỉ có bốn ngày thôi đấy, em à!

- Arthur, anh không thể làm việc này được, em không có quyền để anh làm như thế. Em thật có lỗi với anh.

- Anh có quen một cô gái, câu nào của cô ấy cũng phải có từ xin lỗi, cô ấy xin lỗi nhiều quá đến nỗi ngay cả việc mời cô ấy uống một cốc nước, bọn anh cũng không dám nữa, chỉ sợ cô ấy lại xin lỗi vì trót khát nước thôi.

- Anh Arthur! Anh đừng đùa nữa đi, anh hiểu ý em muốn nói gì mà, kế hoạch này điên rồ quá!

- Chính hoàn cảnh này mới điên rồ đấy chứ, Lauren! Anh làm gì còn cách nào khác nữa.

- Nhưng em không thể để anh gặp nguy hiểm vì em như thế.

- Lauren, em phải giúp anh mới được, đừng làm anh mất thời giờ nữa, cuộc đời của chính em gặp nguy hiểm cơ mà.

- Nhưng chắc chắn là phải có cách nào khác nữa chứ.

Arthur thấy chỉ còn có một biện pháp nữa thôi, đó là tìm cách thuyết phục mẹ Lauren để bà từ bỏ ý định chấp nhận cái chết không đau cho con gái, nhưng cách này rất khó thực hiện. Arthur và bà chưa bao giờ gặp nhau, và xin

bà một cuộc hẹn chắc chắn là rất khó. Bà sẽ không bao giờ nhận lời gặp mặt một người lạ cả. Arthur có thể nhận mình là bạn thân của con gái bà, nhưng Lauren cho rằng bà sẽ nghi ngờ vì bà đã biết toàn bộ người quen của cô. Anh cũng có thể làm ra vẻ tình cờ gặp bà, ở một địa điểm mà bà thường qua lại, chỉ có điều là phải chọn thời gian thích hợp thôi.

Lauren trầm ngâm một lát, rồi chợt nghĩ ra:

- À, sáng nào mẹ em cũng cho con Kali đi dạo ở Đại lộ Marina.

- Hay đấy, nhưng anh cũng phải nuôi chó thì mới đưa đi dạo được chứ.

- Tại sao thế?

- Bởi vì nếu anh đi dạo chỉ mang theo dây dắt mà lại không móc vào cổ con chó nào thì bất lợi lắm, làm sao bà tin anh được.

- Anh chỉ cần chạy bộ trên Đại lộ Marina thôi mà.

Lauren tán thành phương án này. Arthur chỉ việc chạy bộ dọc theo đường Marina, đúng giờ con Kali đi dạo, làm ra vẻ có cảm tình với nó, đến gần vuốt ve nó, và tìm cơ hội gọi chuyện mẹ cô. Anh bằng lòng thử, ngay ngày mai, anh sẽ thực hiện phương án này xem sao. Trời vừa sáng, Arthur đã dậy và mặc bộ quần áo tập vào, một cái quần vải mộc và một cái áo thể thao. Trước khi đi, anh xin Lauren ôm anh thật chặt để cho anh gặp may.

- Sao tự nhiên anh lại tình cảm uỷ mị thế? Lauren hỏi, vẻ mặt ngưng ngưng.

- Anh chẳng sao cả, anh không có thời giờ giải thích cho em hiểu đâu, đây là vì con chó thôi...

Cô lại gần, quàng tay vào người anh và ngả đầu lên vai anh. Arthur nghe thấy cô thở dài nhẹ nhẹ. “Thôi được rồi, anh gỡ tay cô ra, về mặt rấn rồi, và nghiêm trang nói. Anh đi đây, nếu không lại nhớ việc mất.” Anh quay đi bước thẳng ra cửa không chào tạm biệt cô. Cánh cửa đóng sập lại, Lauren nhún vai và thở dài một lần nữa: “Anh ấy ôm mình chỉ vì con Kali thôi mà.”

Arthur ra đến đường thì thấy Golden Gate vẫn còn đắm chìm trong màn sương dày đặc, chỉ có đỉnh hai trụ cây cầu màu đỏ nhô lên cao là rõ nét. Mặt nước trong vịnh hoàn toàn phẳng lặng và êm ả, đàn mòng biển còn dậy sớm hơn cả anh, chúng đã bay lượn tíu tít tìm kiếm tôm cá, các bãi cỏ dọc theo bờ biển vẫn còn ướt đầm sương đêm, và tàu thuyền buộc vào bến đều rập rình trên sóng. Cảnh vật còn rất yên tĩnh, chỉ có lác đác một vài người tập chạy buổi sáng sớm tranh thủ hít thở bầu không khí trong lành và ẩm ướt. Chỉ còn vài giờ nữa thôi, đĩa mặt trời tròn vo và đỏ rực sẽ lơ lửng trên các quả đồi ở Sausalito và bán đảo Tiburon, xua tan màn sương mù trên cầu Golden Gate.

Arthur nhìn thấy bà Kline từ xa. Anh nhận ra bà ngay, quả là Lauren tả bà rất chính xác. Con Kali chạy lon ton theo sau, cách bà mấy bước. Bà Kline như người mất hồn, có lẽ lòng bà nặng trĩu vì gánh nặng của nỗi đau đớn mất mát không gì lấy lại được. Đi ngang qua Arthur, con Kali đột nhiên đứng sững lại, xoay đầu khắp xung quanh ra sức ngửi hít không khí. Nó đến gần Arthur, ngửi gấu quần anh và lập tức rên rì và nằm ẹp xuống; đuôi nó vẩy rồi rít, cả

người nó run rẩy vì sung sướng và mừng rỡ. Arthur quỳ xuống và âu yếm vuốt ve nó. Con Kali càng rên to hơn, cuống quýt hơn, và thè lưỡi ra liếm lấy liếm để tay anh. Thấy lạ, mẹ Lauren bèn quay lại.

- Nó có quen ông không?

- Bà nói thế là ý gì?

- Bình thường thì nó không dạn người lắm. Không ai đến gần được nó, thế mà lạ thật, không hiểu sao nó lại quấn quýt với ông thế.

- Thưa bà, hình như tôi không quen nó thì phải, có lẽ nó giống con chó một cô bạn thân của tôi, giống lạ lùng lắm.

- Thế ạ? tìm đập thành thịch, bà Kline chỉ ú ớ được một câu ngắn.

Con Kali ngồi sát vào người Arthur, nhấc một chân lên và sửa văng.

- Kali! mẹ Lauren quát. Không được quấy rầy ông đây.

Arthur chìa tay ra và tự giới thiệu, bà ngập ngừng rồi cũng làm theo anh. Thái độ lạ lùng của con Kali khiến bà bối rối, bà đành xin lỗi vì đã để con vật nuôi của mình làm phiền ông khách qua đường.

- Không sao đâu, bà ạ, tôi cũng quý chó mèo lắm, và lại nó cũng đáng yêu đấy chứ.

- Nhưng mọi khi nó nhát lắm, hình như nó có quen ông thật thì phải.

- Tôi vẫn có tài gây cảm tình với động vật từ xưa, bà ạ, tôi nghĩ rằng chúng cảm nhận được khi có người yêu quý chúng. Trông nó dễ mến lắm.

- Nó là một con chó lai đấy, ông ạ, nửa giống xpa-

nhơn, nửa giống la-bra-đo.

- Là thật, sao nó giống con chó của Lauren thế không biết.

Mọi vật xung quanh bà Kline lập tức trở nên nghiêng ngả và quay tít, nét mặt bà chợt co rúm lại.

- Bà có làm sao không? Arthur cầm tay bà ân cần hỏi.

- Ông quen con gái tôi ư?

- Đây là có phải là con chó của Lauren không ạ? Thì ra bà là mẹ Lauren?

- Ông biết con gái tôi sao?

- Vâng, chúng tôi khá thân nhau.

Bà chưa bao giờ được nghe nói về anh và muốn tìm hiểu xem hai người quen biết nhau như thế nào. Anh kể với bà, anh là kiến trúc sư, anh đã gặp Lauren trong bệnh viện. Cô đã khâu cho anh một vết thương khá nghiêm trọng, một tai nạn lao động. Sau đó, hai người đã làm quen và thường xuyên đi chơi với nhau. "Thỉnh thoảng, tôi có đến khoa cấp cứu đón cô ấy đi ăn trưa, và đôi ba lần khác, chúng tôi còn đi ăn tối nữa, mỗi khi cô ấy được nghỉ sớm."

- Lauren làm gì có thời gian ăn trưa, còn tối nào, nó cũng về rất muộn.

Arthur im lặng cúi đầu, không biết đối đáp ra sao nữa.

- Nhưng tôi không hiểu tại sao con Kali lại có vẻ quẩn ông thế.

- Thưa bà, tôi rất tiếc về tai nạn xảy ra với Lauren. Tôi có đến bệnh viện mấy lần thăm cô ấy.

- Thế sao tôi không bao giờ gặp ông nhỉ?

Arthur mời bà tiếp tục đi dạo, anh sẽ theo bà một

đoạn để nói chuyện tiếp. Trong lúc thông thả bước dọc bờ biển, Arthur đánh bạo hỏi thăm tình hình của Lauren, vì theo như anh trình bày với bà, anh bận quá nên bằng đi một thời gian chưa đến thăm cô được. Bà Kline cảm ơn anh đã hỏi thăm rồi đáp rằng tình trạng của Lauren vẫn chưa có gì chuyển biến, hy vọng hồi phục rất mong manh. Bà chỉ thuật lại hoàn cảnh bế tắc của con gái bằng những lời lẽ vô cùng tuyệt vọng chứ không đả động gì đến quyết định của mình cả. Arthur để vài phút cho bà bình tĩnh lại rồi mới tìm lời khuyên nhủ bà: "Nhiều khi các bác sĩ cũng không hiểu hết về tình trạng hôn mê đâu... Người hôn mê nghe được chúng ta nói gì đấy... Tôi biết có trường hợp hôn mê bảy năm mà còn tỉnh lại được đấy, bà ạ... Chẳng có gì thiêng liêng bằng cuộc sống đâu, bà ạ, nếu nó vẫn cứ duy trì mà không ai hiểu được tại sao cả thì ..." đến đây, anh phải đưa cả Chúa Trời ra để thuyết phục bà. "...thì đó là ý Chúa, bà ạ, vì chỉ có Người mới có đủ tư cách quyết định được sự sống hay cái chết mà thôi." Bỗng dưng bà Kline đứng sững lại và nhìn chòng chọc vào mắt Arthur.

- Thế ra không phải ông tình cờ gặp tôi! Ông là ai? Ông có mục đích gì?

- Thưa bà, tôi chỉ đi dạo buổi sáng thôi. Nếu bà thấy cuộc gặp gỡ này không phải là tình cờ thì bà phải tự hỏi xem tại sao lại thế chứ. Xin bà hiểu cho, tôi không dạy con chó của Lauren chạy lại mừng tôi và tôi cũng không chủ động gọi nó trước.

- Ông muốn tôi làm gì? Ông thì biết gì mà dám dạy tôi thế nào là sự sống và cái chết? Ông chẳng hiểu gì hết,

ông không thể hiểu thế nào là phải có mặt ở đó hàng ngày, phải nhìn thấy cảnh đứa con rút ruột đẻ ra của mình nằm bất động mà ngay cả lông mi cũng không hề rung rinh, phải nhìn thấy cảnh ngực nó thì vẫn phập phồng nhưng mắt nó lại khép chặt không thấy được thế giới bên ngoài nữa.

Được dịp trút bao nỗi đau đớn giận dỗi tích tụ trong lòng bấy lâu nay, bà tả cho anh nghe về những ngày, những đêm dài ngồi bên giường nói chuyện với con gái, trong lòng lúc nào cũng phấp phỏng niềm hy vọng là nó sẽ nghe được, về cuộc đời bà coi như đã hết từ khi con gái hôn mê, về nỗi hồi hộp mỗi khi nghe thấy tiếng chuông điện thoại, chỉ sợ bệnh viện gọi đến báo tin là nó đã đi rồi. Bà đã cho nó cuộc sống. Hồi nó còn thơ, mỗi ngày, chính tay bà đã đánh thức, đã mặc quần áo và đưa nó đến trường, mỗi tối lại chính tay bà đã đắp chăn và kể một chuyện cho nó nghe trước khi đi ngủ. Lúc nào bà cũng ở trạng thái ngong ngóng để chờ xem lúc nào nó vui sướng, lúc nào nó buồn khổ. “Và khi nó lớn lên chút nữa, tôi đã phải chịu đựng những cơn giận dỗi vô cơ của tuổi thiếu niên, tôi đã lắng nghe và chia sẻ tâm sự với nó những lần trái tim nó biết rung động, ban đêm, tôi đã cùng ngồi học với nó, ôn tập chuẩn bị thi với nó. Những lúc cần thiết, tôi đã chấp nhận lùi thui rút lui vào bóng tối một mình, và ông có biết không, tôi đã thấy thiếu vắng nó từ khi nó còn chưa gặp tai nạn cơ. Mỗi ngày trong cuộc đời tôi, vừa mở mắt là tôi đã nghĩ đến nó, và ý nghĩ cuối cùng của tôi trước khi chìm vào giấc ngủ cũng vẫn là về nó...”

Bà Kline khóc nức lên nhưng rồi bà lại cố nuốt nước mắt. Không nỡ lòng nào gọi nỗi đau đớn của bà hơn nữa,

Arthur đành vòng tay ôm lấy bà và nói lời tạm biệt.

- Tôi không thể nào nén lòng được nữa. Xin ông tha lỗi, tại tôi xúc động quá không sao kìm lại được, xin ông đi đi cho, tôi không nên kể lể với ông mới phải.

Arthur lại xin phép tạm biệt một lần nữa và đưa tay ra vuốt đầu con Kali. Bước chân nặng trĩu, lòng buồn vô hạn, anh đành bỏ đi trước. Trở về chỗ đậu xe, anh ngồi vào tay lái và định khởi động máy thì vô tình liếc vào gương chiếu hậu. Bà Kline vẫn đứng im tại chỗ đăm đăm nhìn anh đi xa dần. Về đến nhà, anh thấy Lauren đang đứng trên chiếc bàn thấp, hai tay dang ra để giữ thăng bằng.

- Em làm gì thế?

- Em đang tập.

- À ra thế.

- Thế nào hả anh, mọi việc có thuận lợi không?

Arthur kể cho cô nghe từ đầu đến cuối, và càng kể anh càng thấy tiếc là đã không lay chuyển được mẹ cô.

- Em đã biết trước rồi mà, mẹ em không bao giờ thay đổi ý kiến đâu, tính mẹ em ngoan cố lắm.

- Em đừng nói về mẹ em như thế, bà ấy đã đau đớn đủ lắm rồi đấy.

- Anh mà làm rể mẹ em thì thật là lý tưởng đấy nhỉ.

- Ý sâu xa của câu nói vừa rồi là gì thế?

- Chẳng có ý sâu xa gì cả, anh đúng là điển hình của người con rể được mẹ vợ yêu quý.

- Em cứ nói những chuyện đâu đâu ấy làm gì, và hơn nữa lại chẳng liên quan gì đến đề tài mà chúng ta đang bàn tâm cả.

- Em cứ thích nói đấy! Anh ấy à, anh sẽ góa bụa trước khi kịp cưới vợ cho mà xem.

- Em nói cái giọng chua ngoa như thế là có ý gì?

- Chẳng có ý gì cả, thôi, em đi ra ngắm biển trong lúc mình còn có cơ hội đây.

Lauren bỗng biến mất, để Arthur đứng một mình trong phòng, bối rối không hiểu sao cô lại nổi giận bùng bùng như vậy. “Mình có tội tình gì mà cô ấy lại thế nhỉ?” anh lẩm bẩm than thở.

Arthur ra bàn làm việc, bật máy vi tính lên và bắt đầu lên kế hoạch. Ở Đại lộ Marina về, khi còn ngồi trong xe, anh đã quyết định xong đầu đuôi cả rồi. Anh không còn cách nào khác và cũng không thể chậm trễ hơn được nữa. Thứ Hai là các bác sĩ sẽ tiêm thuốc cho Lauren “ngủ” rồi. Anh lập một danh sách những thứ cần dùng để thực hiện kế hoạch. Sau khi in ra giấy xong, anh nhấc điện thoại gọi cho Paul.

- Paul, tôi cần gặp cậu gấp.

- Ha, cậu đã từ Knewawa⁽¹⁰⁾ về rồi!

- Gấp lắm, Paul, tôi cần cậu giúp một việc.

- Cậu muốn chúng ta gặp nhau ở đâu?

- Ở đâu cũng được!

- Thế thì đến nhà tôi đi!

Nửa giờ sau, anh đã có mặt ở phòng khách nhà Paul. Vừa ngồi xuống trước mặt bạn, Paul đã hỏi ngay:

10. Knewawa: lúc *Land of Oz*, một trong những tập truyện của nhà văn Mỹ Lyman Frank Baum (1856 - 1919) kể về cuộc phiêu lưu của cậu bé Tip vào *Land of Oz*, một thế giới thần kỳ.

- Cậu có việc gì mà có vẻ cấp bách thế?

- Tôi cần nhờ cậu giúp một việc nhưng cậu không được tra hỏi lời thôi gì đấy nhé. Tôi muốn bắt cóc một người nằm bất động trong bệnh viện.

- Như truyện trinh thám ấy nhỉ? Hết chuyện ma thì bây giờ lại đến việc cướp xác, cậu làm sao thế? Cậu mà cứ thế thì tôi cho luôn xác của tôi đây này, tôi sắp bàn giao được rồi đấy!

- Nhưng đây không phải là cái xác.

- Thế thì là gì, một bệnh nhân hoàn toàn lành mạnh ư?

- Tôi nói chuyện nghiêm túc đấy, Paul ạ, và tôi vội lắm.

- Thế tôi cứ phải làm mà không được hỏi gì cả à?

- Tôi có trả lời thì cậu cũng không hiểu được đâu.

- Vì tôi ngu quá chứ gì?

- Vì không ai tin được chuyện mà tôi đang gặp cả.

- Cậu cứ thử nói xem nào.

- Cậu giúp tôi đem một người đàn bà đang hôn mê đi, nếu không, cô ấy sẽ phải chết tự nguyện. Mà tôi thì lại không muốn việc đó xảy ra.

- Cậu phải lòng một người đàn bà đang hôn mê à? Chuyện ma của cậu là thế phải không?

Arthur chỉ ậm ừ cho qua chuyện, còn Paul thì ngả người vào lưng ghế và thở dài đánh thượt một tiếng.

- Cậu lại sắp mất hai nghìn đô-la cho bác sĩ tâm thần rồi đây. Cậu đã nghĩ kỹ chưa? Cậu quyết tâm rồi chứ?

- Cậu giúp hay không, tôi cũng quyết tâm làm.

- Hình như cậu mê những chuyện rắc rối hay sao ấy nhỉ!

- Cậu nhớ cho, tôi không bắt buộc cậu đầu đấy nhé.

- Nhớ chứ. Cậu đừng dùng đến đấy, trông không được bình thường lắm, mà mười lăm ngày nay cậu biệt vô âm tín, không thèm gọi điện cho tôi lấy một lần; thế rồi cậu yêu cầu tôi giúp cậu đến bệnh viện bắt cóc một người, mà việc này dễ xoi mười năm tù như chơi ấy, còn tôi, tôi sẽ cầu nguyện để được biến thành Phật sống Tây Tạng, tôi may mắn thật. Thế cậu cần tôi giúp gì nào?

Arthur nói cho Paul biết anh định làm gì, và nhờ bạn kiểm hộ một số đồ, trong đó quan trọng nhất là một chiếc xe cấp cứu, thế nào ở ga-ra của bố dượng Paul cũng có.

- Ha, tôi lại còn phải lừa cả chồng của mẹ tôi nữa đấy! Anh bạn ạ, tôi may mắn lắm mới quen được cậu đấy, không có cậu thì làm sao tôi được biết cảm giác tìm muốn rụng ra thế này.

- Tôi biết là mình đòi hỏi cậu quá đáng mà.

- Không, cậu làm sao mà biết được! Thế tất cả những thứ ấy, bao giờ thì cậu cần?

Xe cứu thương thì Arthur cần vào chiều tối mai. Anh sẽ bắt đầu hành động vào khoảng hai mươi ba giờ, thế thì Paul sẽ phải đến đón anh sớm trước nửa tiếng. Sáng mai, Arthur sẽ gọi cho Paul để điểm lại xem mọi việc đã chuẩn bị xong chưa. Trước khi ra về, Arthur còn ôm ghì bạn và bày tỏ lòng biết ơn rất nhiệt tình. Về mặt lo lắng, Paul tiễn anh ra tận xe.

- Cảm ơn cậu một lần nữa nhé, Arthur thò đầu ra cửa xe chào bạn.

- Bạn bè là để giúp nhau những lúc cần thôi mà, biết

đầu cuối tháng này, tôi lại cần nhờ cậu vào trong núi cắt móng chân cho một con gấu xám Mỹ thì sao, tôi sẽ báo cho cậu biết trước nhé. Thôi, đi đi, cậu có vẻ còn nhiều việc phải làm lắm đấy.

Chiếc xe đã khuất ở ngã tư. Paul ngẩng mặt nhìn trời, vung hai tay lên và thét: “Chúa ơi, tại sao lại là con phải gặp chuyện này cơ chứ?” Anh đứng ngẩn sao một lúc, rồi mãi không thấy ai đáp, anh bèn nhún vai và lẩm bẩm: “Con hiểu rồi! Tại sao lại không phải là con nhỉ!”

Arthur dành cả ngày còn lại chạy đôn chạy đáo đến hết hiệu thuốc này sang hiệu thuốc khác và nhét đầy đồ vào cốp xe. Về đến nhà, anh thấy Lauren đã ngủ thiếp từ lúc nào trên giường anh. Anh ngồi thật khế xuống cạnh và đưa tay ra lướt nhẹ trên mái tóc cô, cố gắng không động vào một sợi nào cả, sợ cô thức giấc. Rồi anh thì thầm: “Bây giờ em đã ngủ được rồi đấy. Em biết không, trong lúc ngủ, em đẹp lắm.”

Anh nhẹ nhàng đứng dậy và đi ra phòng khách ngồi vào bàn vẽ kỹ thuật. Ảnh vừa ra khỏi, Lauren đã mở một mắt và mồm mỉm cười tinh nghịch. Arthur lấy các mẫu in của bệnh viện mà anh đã in tối hôm trước ra và bắt đầu điền vào chỗ trống, nhưng vẫn cố ý để lại một vài dòng không viết, rồi xếp tất cả vào cặp bìa hồ sơ. Anh mặc áo blu-dông vào, ra lấy xe và lái đến bệnh viện. Vào đến khu đỗ dành riêng cho khoa cấp cứu, anh xuống xe và cứ để cửa mở như vậy lẳng lặng đi vào bệnh viện. Một chiếc camera ghi hình suốt dọc hành lang đang hoạt động nhưng anh không để ý. Arthur đi một đoạn dài thì đến một phòng lớn dùng làm

nhà ăn. Chính ở đó, anh bị một cô y tá trực bắt gặp.

- Ông làm gì ở đây thế này?

- Tôi đến bất ngờ để gặp một cô bạn cũ, chắc cô ấy phải ngạc nhiên lắm. Cô ấy làm việc ở đây mà, cô có biết cô ấy không, cô ấy tên là Lauren Kline.

Cô y tá lúng túng một lúc chưa biết trả lời ra sao cả.

- Đã bao lâu ông không gặp cô ấy rồi?

- Hơn sáu tháng rồi!

Anh ứng biến rất nhanh: anh là một phóng viên ảnh vừa từ châu Phi về, và anh muốn đến thăm cô em họ. "Chúng tôi khá thân nhau đấy. Cô ấy không còn làm việc ở đây nữa sao?" Cô y tá tránh khéo không trả lời thẳng và mời anh ra quầy đón tiếp, ở đó người ta sẽ nói cho anh biết; còn ở đây thì anh sẽ không tìm được Lauren Kline đâu, cô rất tiếc phải nói với anh như vậy. Arthur giả vờ lo lắng và hỏi xem Lauren có vấn đề gì không. Cô y tá lại càng bối rối và một mực mời anh ra quầy tiếp nhận.

- Thế thì tôi lại phải ra khỏi tòa nhà này mới đến được quầy tiếp nhận hả cô? "

- Vâng, về nguyên tắc là thế, anh sẽ phải đi vòng rất xa đấy, nhưng...

Nhưng cô y tá lại thương tình chỉ cho anh lối đến quầy tiếp nhận mà không phải ra ngoài trời. Anh ngỏ lời biết ơn, chào cô, và mặt vẫn cố giữ vẻ lo ngại, anh vội chạy đi. Không còn cô y tá tốt bụng bên cạnh nữa, anh bèn lần mò và ngó nghiêng khắp nơi cho đến khi tìm được điều anh cần. Một cánh cửa hé mở, anh thò đầu vào thì thấy hai cái áo blu trắng treo trên mắc. Anh đẩy cửa bước vào, vợ vội cả

hai cái, vo tròn lại và giấu trong áo khoác. Sờ nắn sơ qua thấy chiếc ống nghe trong túi một cái áo, anh mừng thầm quay ra hành lang, và theo lời chỉ dẫn của cô y tá, tìm đường ra khỏi bệnh viện một cách dễ dàng. Cuối cùng, anh vòng ra bãi đậu xe thuộc khu cấp cứu và lái thẳng về nhà. Lauren đang ngồi trước máy tính. Cô vừa thấy mặt anh đã gắt: “Anh điên quá đi mất!” Arthur không nói lại, anh chỉ đến gần cô và bỏ hai chiếc áo blu xuống bàn.

- Không những anh điên mà còn liều nữa. Các anh đã kiếm được xe cứu thương chưa?

- Mười rưỡi mai, Paul sẽ lái chiếc xe ấy đến đón anh.

- Anh lấy hai cái áo này ở đâu ra đấy?

- Ở bệnh viện của em!

- Nhưng tại sao anh cứ phải làm những việc như vậy nhỉ? Anh mà đã quyết làm gì thì có ai ngăn cản được anh nữa không? Anh đưa em xem tên trên ve áo nào.

Arthur giở ra, khoác cái áo rộng vào và xoay người một vài vòng như một người mẫu trên sàn diễn.

- Em thấy thế nào? *

- Chết rồi, anh lấy đúng cái áo của Bronswick mất rồi!

- Ai mà quan trọng thế?

- Một bác sĩ tim mạch lỗi lạc, bệnh viện sẽ rời cả lên cho mà xem. Em đã tưởng tượng ra cảnh thông báo gắn chi chít trên bảng rồi đấy. Thế nào ông giám đốc an ninh cũng sắp bị khiển trách cho mà xem. Ông Bronswick này hắc nhất và cũng tự kiêu nhất Bệnh viện Memorial đấy.

- Có khả năng anh bị nhận diện không?

Lauren giải thích cho anh yên lòng, khả năng ấy rất ít,

phải tình cờ lắm thì mới bị phát hiện, có hai ca trực sẽ thay phiên nhau, một ca làm việc trong mấy ngày nghỉ cuối tuần, một ca đêm. Anh sẽ không có nguy cơ chạm trán với một người trong nhóm phụ tá của ông Bronswick đâu. Tối Chủ nhật thì ở đây như ở một bệnh viện khác ấy, nhân viên cũng hoàn toàn khác, cả không khí làm việc cũng khác hẳn.

- Em xem này, anh còn vớ được cả một cái ống nghe nữa cơ đấy.

- Thế thì anh đeo luôn vào đi!

Arthur ngoan ngoãn làm theo lời cô.

- Anh có biết không, anh mặc áo blu bác sĩ trông đẹp trai và quyến rũ hẳn lên đấy! cô nhận xét, giọng âu yếm và thùy mị rụt rè, khác hẳn lúc bình thường.

Arthur hơi đỏ mặt. Cô cầm tay anh vuốt ve từng ngón và ngược mắt lên nhìn anh:

- Em rất biết ơn anh đã làm tất cả vì em, từ trước tới nay, chưa có ai quan tâm đến em như vậy cả.

- Chính vì thế, chàng Zorro⁽¹¹⁾ này mới chạy đến cứu người đẹp đấy chứ!

Cô bèn đứng lên và tiến lại đứng sát người Arthur. Họ nhìn thẳng vào mắt nhau một giây dài bất tận, rồi anh ôm chầm lấy cô và luồn tay sau gáy cô ấn nhẹ cho đến khi đầu cô ngã hẳn lên vai anh.

- Thôi, chúng ta còn nhiều việc lắm, em ạ. Anh phải tiếp tục công việc đây.

11. Zorro: Nhân vật người bảo thủ đeo mặt nạ đen, chiến đấu chống cái ác và bênh vực người lương thiện trong điện ảnh Mỹ.

Arthur buông tay và ngồi vào bàn, còn Lauren thì chăm chú nhìn anh làm việc một lúc rồi đi vào buồng trong mà không quay lại khép cửa. Arthur làm việc rất khuya. Ngồi trước màn hình, anh tập trung xem lại các tờ ghi chép của mình và đánh máy thêm chi tiết, thỉnh thoảng anh mới nghỉ một lúc ăn tạm một chút rau quả sống. Chợt anh nghe thấy tiếng tivi. “Em làm thế nào mà bấm được tivi thế?” anh hỏi với vào trong, nhưng cô không đáp. Thấy lạ, anh bèn đứng dậy và đến ngó đầu vào khe cửa phòng ngủ mở hé hé. Lauren đang nằm úp sấp trên giường. Cô rời mắt khỏi màn hình và mỉm cười với anh, vẻ mặt nghịch ngợm và láu cá. Anh chỉ mồm mím nhìn cô rồi lại ra ngoài tiếp tục đánh máy. Tin chắc rằng Lauren đang mải mê xem phim, anh mới đứng lên, đến bên tủ bàn giấy và lấy ra một cái hộp. Anh đã đặt nó lên mặt bàn rồi mà vẫn chần chừ chưa dám mở. Cái hộp hình vuông, cỡ bằng hộp đựng giấy và bọc một lớp vải đã phai màu theo năm tháng. Anh cứ đứng nhìn trân trân như vậy một lúc lâu, rồi, hít một hơi thật sâu, anh từ từ nhấc cái nắp lên; trong đó chỉ có một tập thư buộc dây gai. Anh cầm một chiếc phong bì lớn hơn hẳn những chiếc khác lên và bóc ra. Một lá thư gắn xi và một chùm chìa khóa rơi ra, cái nào cái nấy đều là kiểu cổ, vừa to vừa nặng. Anh nhặt lên, chơi trò tung hứng một lúc rồi lặng lẽ mỉm cười. Còn lá thư, anh không đọc mà cất luôn vào túi áo vét, cùng với chùm chìa khóa. Anh đứng lên, đặt cái hộp vào chỗ cũ và quay về bàn làm việc để in kế hoạch hành động ra giấy. Xong xuôi đầu đấy, anh rất máy và đi vào phòng ngủ. Lần này, Lauren lại ngồi ở chân

giường đang mãi xem một “soap opera⁽¹²⁾”. Cô đã thả tóc buông xuống vai cho thoải mái, và vẻ mặt cô đã thư thái và dịu dàng hơn nhiều.

- Mọi việc coi như sẵn sàng rồi đấy, anh thông báo.

- Em muốn hỏi anh một lần nữa, tại sao anh lại làm tất cả những việc này?

- Anh làm thì sao nào? Tại sao việc gì em cũng muốn biết cặn kẽ thế?

- Chẳng tại sao cả.

Arthur bỏ vào buồng tắm. Vừa lắng nghe tiếng nước chảy, cô vừa nhẹ nhàng lướt tay trên thảm. Tay cô vuốt đến đâu, các sợi len bị tác động của tĩnh điện dựng đứng tua tua lên tới đó. Arthur khoác một chiếc áo choàng trong nhà bước ra.

- Anh đi ngủ đây, ngày mai, anh phải tỉnh táo và khỏe khoắn mới được.

Lauren lại gần, kiễng chân lên hôn vào trán anh.
“Chúc anh ngủ ngon nhé, hẹn mai gặp lại.”

Ngày hôm sau trôi qua rất chậm chạp theo nhịp điệu thanh thoi như những ngày Chủ nhật khác. Mặt trời mãi mê chơi trò ú tim với mưa bóng mây, vừa trốn biệt đã lại lộ mặt ra, vừa lộ mặt ra đã lại trốn biệt. Thỉnh thoảng, Lauren lại đưa mắt nhìn thẳng vào Arthur và hỏi xem anh có quyết tâm tiếp tục nữa không, nhưng lần nào cũng vậy, anh nhất định không chịu trả lời nữa. Gần đến trưa, hai người rú

12. Soap opera: Kịch quảng cáo phát nhiều kỳ.

nhau đi dạo bên bờ biển. Arthur vòng cánh tay ôm qua vai cô rồi bảo:

- Chúng ta xuống dưới kia đi, anh muốn nói với em một vài điều.

Họ sánh bước sát mép nước, nơi từng đợt sóng vỗ vào bờ cát rồi tan đi luôn.

- Em nhìn xung quanh chúng ta mà xem: nước biển thì sùi bọt mép tức giận, nhưng đất liền thì lại cóc sợ gì cả, các dãy núi thì chỉ muốn bao trùm lên tất cả, cây cối thì đua nhau vươn lên đón nắng, ánh sáng ban ngày thì chơi trò thay đổi cường độ và màu sắc từng phút một, chim chóc thì bay lượn trên đầu chúng ta, cá mú thì cố tránh không phải làm mồi cho lũ chim mòng biển trong khi chính chúng lại ra sức săn lùng cá bé hơn. Thế giới rất đẹp, rất hoàn hảo, mọi tiếng động được kết hợp với nhau rất cân đối: tiếng sóng xô, tiếng gió rít, tiếng cát chuyển; và giữa bản hòa nhạc hùng vĩ của muôn vạn sự sống trong thiên nhiên ấy có em, có anh và tất cả những người xung quanh chúng ta. Có bao nhiêu người trong số đó được thấy những gì anh vừa tả cho em nghe? Mỗi buổi sáng, có bao nhiêu người nhận thức rằng mình thật là may mắn được thức dậy, được trời đất ban cho cả thị giác, xúc giác, thính giác và cảm giác? Có bao nhiêu người tạm quên được mọi lo toan để hưởng thụ cảnh tượng kỳ diệu này? Chúng ta phải thấy rằng, sự mất ý thức lớn nhất của con người chính là sự mất ý thức về cuộc sống của chính mình. Em ý thức được tất cả những cái đó bởi vì em đang có nguy cơ mất tất cả, vì vậy em trở thành người duy nhất hiểu được mình cần những gì để tồn tại: em cần

mọi người, và em không còn lựa chọn nào khác nữa. Vậy thì, để đáp lại câu hỏi mà trong mấy ngày nay em không ngừng đặt ra bắt anh phải trả lời, anh xin nói với em thế này: nếu anh không chịu mạo hiểm, em sẽ mất vĩnh viễn toàn bộ cảnh đẹp này, toàn bộ sức sống này. Chính vì thế mà anh làm việc này, và cứu được em, đưa được em trở lại cuộc sống thì đời anh mới có ý nghĩa. Đời anh còn được bao nhiêu lần làm những việc có ý nghĩa nữa?

Nghẹn ngào, hoàn toàn thuần phục không còn lời nào để tranh cãi được nữa, Lauren ngoan ngoãn cúi đầu nhìn xuống cát. Hai người thong thả đi bên nhau trở lại chỗ đỗ xe.

9

Đúng hai mươi hai giờ, Paul lái chiếc xe cấp cứu vào gara nhà Arthur và xuống bấm chuông cửa. “Arthur, tôi đã sẵn sàng rồi đây.” Arthur liền đưa cho anh một cái túi và bảo:

- Cậu mặc cái áo blu này đi, và đeo cả cặp kính này vào nữa, không ngại đâu, không phải kính thuốc đâu.

- Thế còn râu giả, cậu không có à?

- Trên đường đi, tôi sẽ nói cho cậu biết kế hoạch. Chúng ta xuất phát luôn thôi, mười một giờ đúng là chúng ta phải có mặt tại chỗ rồi, phải tranh thủ đúng lúc đổi ca mới được. Lauren, em đi cùng nhé, các anh cần em.

- Cậu đang nói với cô nàng ma của cậu đấy à?

- Với một người đi cùng với chúng ta nhưng mà cậu không trông thấy được.

- Arthur, chuyện này là trò đùa cho vui hay cậu đã điên thật rồi đấy?

- Chẳng phải là trò đùa mà tôi cũng chẳng điên gì cả,

chuyện này thì không ai hiểu được cả, vì vậy có giải thích cũng vô ích.

- Thế thì tốt hơn cả là ngay bây giờ, ngay tại đây, tôi biến quách thành một phong sô-cô-la cho xong, thời gian sẽ trôi nhanh hơn, và nằm kín trong giấy thiếc, tôi sẽ đỡ lo lắng hơn nhiều.

- Tùy cậu thôi, muốn biến thành cái gì cũng được, nhưng nhanh nhanh lên nào.

Hai người ra xe, Arthur cải trang thành bác sĩ, còn Paul thì mặc đồng phục nhân viên cấp cứu.

- Cậu lôi ở đâu ra chiếc xe trông kính thế này, cứ như vừa ở mặt trận về ấy!

- Xin lỗi nhé, tôi chỉ tìm được cái này thôi. Này, cậu còn dám chê à, thế nào tôi cũng bị bố dượng rầy la một trận cho mà xem. Cậu không thích thì cứ việc dùng tiếng Đức nói chuyện với tôi. Trời ơi, tôi nằm mơ giữa ban ngày hay sao thế này!

- Tôi đùa thôi mà, chiếc xe này được đấy chứ.

Paul lên ghế lái xe, Arthur ngồi bên cạnh, còn Lauren thì chen vào giữa.

- Thưa bác sĩ, ông có yêu cầu bật còi và đèn xoay không ạ?

- Cậu thử nghiêm túc một chút xem nào.

- Không, không, anh bạn, không dám đâu, nếu tôi thử nghiêm túc xem xét lại xem tại sao mình lại ngồi trong một chiếc xe cứu thương ă ăn cấp, à không, “muộn” chứ không phải ăn cấp, để cùng với anh bạn đồng nghiệp đi đến bệnh viện cướp một cái xác, thì tôi dễ tính táo trở lại lắm, và bao

nhiều công lao của cậu sẽ bị đổ ra sông ra biển mất. Vì vậy, tôi sẽ cố gắng càng ít nghiêm túc càng tốt, có như thế tôi mới tiếp tục tin được là mình đang nằm mơ và sắp đến đoạn ác mộng kinh khủng nhất rồi. À mà kể cũng có cái hay đấy chứ, hay ở chỗ là tôi vẫn thấy các buổi tối Chủ nhật buồn tẻ lắm, và dù sao thì chuyện này cũng làm cho cuộc sống của tôi đỡ tẻ nhạt hơn nhiều.

Lauren không nhìn được nữa phải bật cười.

- Hấn pha trò làm em buồn cười à? Arthur hỏi.

- Cậu có thôi cái trò nói chuyện một mình không thì bảo!

- Tôi đâu có nói chuyện một mình.

- À, thì ra ghế sau có ma thật! Xin cậu đấy, đừng có nói chuyện riêng với nó nữa, tôi cũng sắp điên rồi đây này.

- Không phải là "nó" mà là cô ấy!

- Cô nào?

- Một cô gái, và cô ấy nghe được hết những gì chúng ta nói với nhau vừa rồi đấy!

- Giá mà tôi cũng được làm quen với một cô nàng mà xinh đẹp như cậu nhì!

- Thôi chú ý vào tay lái ấy!

- Lúc nào các anh cũng nói với nhau cái kiểu têu thế sao? Lauren lên tiếng.

- Thường xuyên, em ạ.

- Thường xuyên cái gì cơ? Paul quay sang hỏi Arthur.

- Tôi có nói chuyện với cậu đâu!

Paul chột hung hăng đập mạnh vào bàn phanh.

- Cậu làm trò gì thế? Arthur giật mình gắt.

- Có cậu làm trò thì có! Tôi bực với cậu lắm rồi đấy!

- Bực cái gì mới được chứ?

- Bực cái gì à? Paul nhăn mặt, vẻ bất bình. Bực cái trò nói chuyện một mình của cậu chứ còn cái gì nữa.

- Paul, quả thật là tôi có nói chuyện một mình đâu. Tôi nói chuyện với Lauren đấy chứ. Xin cậu đấy, là bạn thân thì cậu phải tin tôi chứ.

- Arthur, cậu mất trí thật rồi. Chúng ta phải dừng ngay việc này lại, tôi phải tìm cách chữa bệnh cho cậu mới được.

Arthur cũng xẵng giọng:

- Việc gì tôi cũng phải nói hai ba lần mà cậu vẫn chưa nghe ra. Mẹ kiếp, tôi chỉ yêu cầu cậu tin tôi thôi, thế mà cũng không được sao!

Paul giận dữ quát âm lên:

- Nếu muốn tôi tin thì cậu phải giải thích cho có đầu có đuôi chứ! Cậu cứ úp úp mở mở mãi thì tôi làm sao mà hiểu được. Trông cậu đã giống như thằng khùng rồi, cậu lại còn có những hành động điên rồ, lại còn nói chuyện một mình, lại còn tin những chuyện ma, chuyện quỷ nữa, và nhất là còn lôi tôi vào vụ mạo hiểm vớ vẩn này nữa, thế thì bố ai mà tin được!

- Tôi xin cậu đấy, cứ lái tiếp đi, rồi tôi sẽ cố kể thật rành mạch cho cậu nghe vậy, nhưng cậu cũng phải cố hiểu tôi cơ.

Và trong lúc chiếc xe cứu thương lại chạy bon bon qua thành phố, Arthur tìm lời giải thích cho người bạn chí cốt của mình nghe câu chuyện không thể giải thích nổi ấy. Anh kể

toàn bộ câu chuyện, bắt đầu từ phát hiện của mình trong tủ quần áo buồng tắm cho đến cuộc phiêu lưu đêm hôm nay.

Tạm coi như Lauren không có mặt trong xe, Arthur thuật lại cho bạn nghe mọi điều về cô: hoàn cảnh hiện tại, tầm hiểu biết, cuộc đời và sự nghiệp chuyên môn, nghị lực, những mối trăn trở, những cuộc chuyện trò tâm đầu ý hợp, và cả mối đồng cảm sâu sắc giữa hai người lẫn những phút giây tranh luận gay gắt rồi giận dỗi nhau nữa. Arthur chưa nói hết, Paul đã nóng nảy ngắt lời:

- Anh chàng ngốc của tôi ơi, nếu cô ta có mặt ở đây thật thì cậu gặp rắc rối to rồi.

- Tại sao lại thế?

- Bởi vì những gì cậu vừa nói là một lời tỏ tình thực sự rồi đó.

Paul quay đầu lại nhìn bạn chòng chọc. Rồi anh mỉm cười hài lòng và nói tiếp:

- Tôi nhận thấy, dù có thật hay chỉ có trong trí tưởng tượng thì cậu vẫn tin như đinh đóng cột vào câu chuyện này.

- Đúng thế, tôi tin chứ, nhưng tại sao cậu lại nói thế?

- Tại vì cậu vừa đổ mắt thực sự. Thế mà từ xưa tới nay, tôi đã bao giờ thấy cậu đổ mắt đâu. Rồi chuyển sang giọng trịnh trọng, anh nói tiếp: "Thưa quý cô mà chúng tôi sắp bắt cóc đi, nếu quý cô thật sự có mặt ở đây, tôi xin nói để cho quý cô biết, lần này, anh bạn tôi mê một quý cô lắm rồi đấy, tôi chưa bao giờ thấy anh ấy như thế cả!"

- Cậu im đi và chú ý vào tay lái ấy.

- Thôi được, tôi sẽ tin vào câu chuyện hoang đường

này vì cậu là bạn tôi và cậu không cho tôi một sự lựa chọn nào khác cả. Ai bảo tôi là bạn của cậu cơ chứ? Tôi hỏi cậu nhé, tình bạn không để chia sẻ mọi điều hoang tưởng thì để làm gì? Chúng ta đã tới đích rồi, cái bệnh viện chết tiệt của cậu ở đằng kia kia.

- Các anh cứ như Abbott và Costello⁽¹³⁾ ấy! về mặt rạng rỡ, Lauren nói với Arthur.

- Tôi phải cho xe chạy vào đâu đây?

- Cậu cứ vào khu cấp cứu ấy và dừng lại trước cửa. Bật đèn xoay lên đi.

Cả ba người xuống xe và tiến vào quầy tiếp nhận. Một cô y tá đứng ra đón họ.

- Hai anh đưa bệnh nhân đến phải không?

- Không, chúng tôi tới đưa một người đi, Arthur đáp, giọng oai nghiêm.

- Bệnh nhân nào ạ?

Arthur tự giới thiệu mình là bác sĩ Bronswick, anh đến nhận bệnh nhân của mình, cô gái có tên là Lauren Kline, để chuyển đi ngay tối nay. Cô y tá yêu cầu xem giấy tờ chuyển viện. Arthur đưa cho cô ta xem cả một tập giấy. Thái độ cô ta có vẻ rất bức bối, ai lại đến vào đúng lúc cô sắp được thay ca, thế có rầy rà không cơ chứ! Thế nào họ cũng dừng đình mất bég đi nửa giờ cho mà xem, thế mà năm phút nữa là cô đã hết ca rồi. Arthur xin lỗi, hôm nay có nhiều việc quá. "Cả tôi nữa, tôi cũng bận tới mất tới mũi đến giờ mới ngồi

13. *Abbott và Costello*: Nhóm hài kịch gồm William Abbott (1895 - 1974) và Louis Costello (1906 - 1959), xuất hiện cả trên phim ảnh, đài phát thanh và truyền hình Mỹ.

ngoi một chút đây này.” Cô y tá than thở rồi chỉ cho họ phòng 505 ở tầng năm. Cô sẽ ký giấy tờ, rồi khi nào ra về thì cô sẽ để ở ghế xe cấp cứu và báo với người thay ca. Làm ăn kiểu gì thế, giờ này mới chuyển viện! Arthur không nhận được phải đối đáp một câu: “Giờ nào mà chẳng chuyển viện được, chỉ là sớm quá hoặc muộn quá thôi, cô ạ.” Cô y tá không buồn nói lời thôi gì nữa, cô chỉ đường lên tầng năm để họ đi cho xong chuyện.

- Tôi ra lấy cánh đây, Paul nói to cho mọi người cùng nghe để cắt đứt cuộc đôi co. Thưa bác sĩ, ông chờ tôi ở trên ấy nhé.

Cô y tá hỏi họ có cần cô giúp không, nhưng vẻ rất miễn cưỡng. Arthur từ chối và yêu cầu cô ta lấy hồ sơ của Lauren và mang ra xe cấp cứu để cùng với các giấy tờ khác.

Cô y tá ngập ngừng một giây.

- Chúng tôi phải giữ lại hồ sơ và gửi theo đường bưu điện chứ, anh không biết thủ tục sao?

- Tôi biết rồi, thưa cô, Arthur nhanh trí đáp. Tôi chỉ muốn có các chỉ số chức năng sinh tồn mới nhất thôi, các hằng định, các con số khác, khí máu, số lượng hồng cầu và bạch cầu trong một mm³ máu, xét nghiệm sinh hóa, thể tích huyết cầu thôi.

- Anh xoay sở tài thật, Lauren rỉ tai anh. Anh học được những từ ấy ở đâu đấy?

- Ở trên tivi, Arthur thì thầm.

Sau khi nhận đủ những giấy tờ mà anh vừa yêu cầu, Arthur bảo cô y tá, khi nào lên đến phòng bệnh, anh sẽ xem sau. Cô xin được dẫn đường, nhưng anh cảm ơn và nói

ngọt, cô hết ca thì cứ về đi, anh sẽ lo được mọi việc, không phải làm phiền đến cô. Hôm nay đã là Chủ nhật rồi, cô phải được nghỉ ngơi sau một ca trực rất vất vả. Paul đã mang cái thang vào đến nơi, anh vội cầm tay Arthur kéo vào hành lang. Thang máy đưa ba người lên đến tầng năm. Cửa vừa mở, Arthur đã bước ngay ra thềm nghỉ và bảo Lauren:

- Cho đến giờ phút này thì mọi việc có vẻ ổn đấy nhỉ.
- Tạm ổn! Lauren và Paul đồng thanh đáp.
- Cậu nói với tôi đấy à? Paul hỏi.
- Với cả hai.

Một sinh viên y khoa ngoại trú đột nhiên hốt hơ hốt hải đâm bỏ từ một phòng bệnh ra. Chạy ngang qua Arthur, cậu ta đứng phắt lại, nhìn vào ngực áo blu của anh và vội lấy vai anh:

- Ông là bác sĩ có phải không?

Arthur đang còn ngỡ ngàng chưa hiểu chuyện gì xảy ra, anh ấp úng:

- Không phải, à mà cũng phải, đúng, tôi là bác sĩ, thế thì sao?

- Ông làm ơn theo tôi, buồng 508 có một ca tôi không giải quyết được, May quá lại gặp ông!

Cậu sinh viên xoay người lao về phía phòng bệnh mà cậu ta vừa ở đó chạy ra.

- Làm thế nào bây giờ? Arthur hốt hoảng hỏi các bạn.
- Cậu hỏi tôi thì có tác dụng gì, Paul cũng hốt hoảng không kém.
- Không, tôi hỏi Lauren đấy chứ!
- Chúng ta phải vào thôi, mình không còn cách nào

khác nữa đâu, em sẽ giúp anh, Lauren đáp.

- Chúng ta phải vào thôi, mình không còn cách nào khác nữa đâu, Arthur đồ dẫn nhắc lại.

- Vào là thế nào? Cậu có phải bác sĩ đâu, cậu phải ngừng cơn mê lại ngay, không có cậu giết chết một mạng người bây giờ!

- Cô ấy sẽ giúp chúng ta.

- Chúa ơi, cô ấy sẽ giúp chúng ta! Tại sao lại là tôi nhỉ? Tại sao tai họa này lại rơi trúng vào đầu tôi nhỉ?

Cả ba người bước vào phòng 508. Cậu sinh viên đang ngồi cạnh giường, ngoài ra còn một cô y tá đứng bên. Cậu ta vội báo cáo, giọng run run:

- Thưa bác sĩ, ông này là một bệnh nhân đái tháo đường khá nặng, tự nhiên nhịp tim lại loạn lên, tôi không biết làm cách nào nữa, tôi chỉ mới là sinh viên năm thứ ba thôi.

- Chết rồi, thế này thì nguy cho cả ông ta lẫn Arthur mất, Paul lắp bắp.

Lauren ghé tai Arthur nói thầm:

- Anh giắt băng giấy thông máy ghi điện tim ra, và giả vờ xem xét nhưng phải giờ lên thế nào để em cũng đọc được nhé.

- Bật đèn sáng lên nào, tối mò mò thế này thì làm việc làm sao được, anh nói giọng ra lệnh.

Arthur vòng ra phía bên kia giường, xé phăng ngay tờ sinh điện đồ, giở rộng ra và xoay người thăm thẳm: "Thế này thì em có nhìn thấy rõ không?"

- Hiện tượng loạn nhịp tim đây, cậu sinh viên này kém quá!

Arthur nhắc lại gần đúng từng từ:

- Hiện tượng loạn nhịp tim đấy, cậu kém quá!

Paul trợn tròn mắt và đưa tay lên xoa trán.

- Thưa bác sĩ, tôi cũng thấy đây là một ca loạn nhịp tim rồi, nhưng bây giờ phải xử lý thế nào ạ?

- Không, cậu chẳng thấy gì sất, cậu kém quá! Em này, anh phải làm gì bây giờ?

- Anh hỏi xem cậu ta đã tiêm thuốc gì rồi, Lauren nhắc.

- Cậu tiêm thuốc gì rồi?

- Chưa có thuốc gì cả, thưa bác sĩ! cô y tá cau có xen ngang, chứng tỏ cô đã bực bội với cậu sinh viên này lắm rồi.

- Nhưng thưa bác sĩ, chúng tôi đang lo cuống lên chưa kịp làm gì cả! cậu sinh viên cố tự bào chữa.

- Cậu kém quá! Arthur nhắc lại. Thế nào, Lauren, anh phải làm tiếp những gì đây?

- Thôi đi anh, anh đừng mắng mỏ cậu ta nữa, bệnh nhân đang chuyển sang tím tái kia kia, thưa anh bạn, à không, thưa bác sĩ chứ nhỉ!

- Saint-Quentin⁽¹⁴⁾, rồi thế nào chúng ta cũng phải vào Saint-Quentin thôi! Paul lo sợ giậm chân kêu trời và than thở.

- Bình tĩnh nào, anh bạn, Arthur bảo Paul rồi quay sang nói với cô y tá. Cô đừng để ý nhé, anh ấy mới vào làm mà, tôi chỉ gọi được mỗi anh bạn khiêng cáng này thôi, người khác đều có việc cả rồi.

14. Saint-Quentin: Nhà tù lớn ở bang California nằm trên bờ vịnh San Francisco.

- Néphrine, tiêm hai mi-li-gam, mà tiêm thẳng vào động mạch trung ương luôn, khá phức tạp đấy, anh yêu ă! Lauren rĩ tai tiếp.

- Néphrine, tiêm hai mi-li-gam, mà tiêm thẳng vào ven trung ương luôn, Arthur chỉ định, giọng quyết đoán.

- May quá! Tôi đã chuẩn bị rồi đây, bác sĩ ă, cô y tá thở phào nhẹ nhõm. Tôi chỉ chờ có người hạ lệnh là làm ngay thôi.

- Và sau đó thì đặt kim luôn nhĩ, Arthur nói tiếp, giọng nửa khẳng định nửa thử thách. Cậu biết đặt kim luôn chứ? anh hỏi cậu sinh viên.

- Anh bảo cô y tá làm thì tốt hơn, cô ấy sẽ mừng lắm đấy, các bác sĩ không bao giờ cho phép y tá làm đâu, cậu sinh viên ngoại trú chưa kịp đáp, Lauren đã thì thầm vào tai anh.

- Tôi chưa bao giờ thử cả, cậu sinh viên không dám từ chối nhưng có vẻ ngại ngùng.

- Thế thì cô vậy, cô đặt kim luôn đi!

- Thôi, bác sĩ ă, ông đặt thì hơn, tôi rất muốn làm nhưng thời gian gấp quá rồi, tôi phải chuẩn bị cho nhanh, nhưng dù sao thì tôi cũng xin cảm ơn lòng tin của ông đối với tôi, tôi rất cảm kích.

Cô y tá đi đến cuối phòng chuẩn bị kim tiêm và kim luôn.

- Bây giờ thì làm thế nào đây? Arthur cuống quýt giục Lauren nghĩ cách.

- Chúng ta chuẩn thôi, Paul nói nhỏ, cả động mạch trung ương lẫn động mạch địa phương, hay bất cứ động

mạch nào khác cũng thế, cậu đừng có liều mà đặt đấy nhé. Chúng ta biến nhanh đi!

Lauren nói tiếp:

- Anh đứng trước mặt bệnh nhân, anh nhăm vào dưới xương đòn một chút, anh phải biết xương đòn ở đâu chứ! Nếu anh đặt chưa đúng, em sẽ hướng dẫn cho anh, anh đặt kim nghiêng mười lăm độ, rồi anh ấn từ từ vào nhưng phải chắc tay đấy. Nếu anh làm đúng, một chất lỏng trắng trắng sẽ chảy ra, anh mà đâm trượt thì sẽ có chút máu đấy. Anh cầu nguyện đi, nếu làm được như một người mới vào nghề thì cũng tốt lắm rồi, nếu không thì cả chúng ta, cả ông bệnh nhân này cũng sẽ gặp rắc rối to đấy.

- Anh không làm được đâu! Arthur thì ào.

- Anh còn có lựa chọn nào khác nữa đâu, cả ông này cũng thế, anh mà không làm thì ông này sẽ chết đấy.

- Này, vừa rồi em có gọi anh là “anh yêu” không đấy, hay là anh ngủ mơ?

Lauren mỉm cười: “Nào, bắt đầu đi, anh hãy thử một hơi thật dài rồi hắng chọc kim nhé.” Cô y tá đã chuẩn bị xong và đưa kim luôn cho Arthur. “Arthur, anh cầm cái đầu có nút nhựa ấy, chúc anh may mắn nhé!” Arthur đặt kim vào chỗ Lauren hướng dẫn. Cô y tá chăm chú theo dõi “Được rồi đấy, Lauren thì ào. Anh đừng nghiêng quá như thế, bây giờ thì chọc đi, một động tác dứt khoát thôi nhé.” Chiếc kim đã cắm thẳng vào ngực bệnh nhân. “Thôi, dừng lại, anh xoay cái van nhỏ ở đầu ống đi.” Arthur làm theo. Một chất lỏng trắng đặc bắt đầu chảy vào ống. “Hoan hô Arthur! Cừ lắm, cừ như bác sĩ thực thụ vậy, anh vừa cứu

được tính mạng bệnh nhân này đây.”

Hai lần, Paul suýt bị rụng tim ra ngoài. Arthur làm xong, anh mới hoàn hồn và lăm lăm đi lăm lăm lại, vẻ mặt vẫn chưa hết bàng hoàng: “Không thể tin được!” Quả tim được giải phóng khỏi chất lỏng tai hại lại bắt đầu đập bình thường. Cô y tá cảm ơn Arthur rồi rít và hứa sẽ chăm sóc bệnh nhân này thật cẩn thận. Arthur và Paul chào cô và trở ra hành lang. Vừa đi qua cửa, Paul không nhịn được lại thò đầu vào bảo cậu sinh viên ngoại trú: “Cậu kém cỏi quá!”

Paul đuổi kịp Arthur và thú thật:

- Cậu vừa làm tôi một phen sợ hết hồn!
- Cô ấy giúp tôi đấy chứ, cô ấy hướng dẫn đến đâu, tôi làm đến đấy thôi mà.

Paul lúc lắc đầu: “Tôi sắp tỉnh dậy đấy nhé, và khi nào tôi gọi điện kể cho cậu nghe cơn ác mộng mà tôi vừa trải qua, cậu sẽ bật cười cho mà xem, chính cậu cũng không thể tưởng tượng được mình sẽ bò ra mà cười và chế giễu tôi như thế nào đâu!”

- Thôi nhanh lên, Paul, chúng ta không còn nhiều thời giờ đâu.

Ba người bước vào phòng 505. Arthur bật công-tắc, và một loạt đèn nê-ông bắt đầu kêu ro ro. Anh tiến đến gần giường.

- Cậu giúp tôi một tay nào, anh bảo Paul.
- Cô ấy đấy à?
- Không, bệnh nhân phòng bên cạnh đấy! Đồ con lừa, tất nhiên là cô ấy chứ còn ai nữa! Cậu lăn cẳng đến sát cạnh giường đi.

- Cậu đã làm việc này nhiều lần rồi à?

- Nào, cậu luồn tay dưới đầu gối cô ấy đi, chú ý chai truyền dịch nhé. Nào, cả ba chúng ta cùng nhắc lên nhé. Một, hai, ba!

Lauren được đặt trên chiếc cồng có bánh xe. Arthur đập chặn lại cho cô, bỏ chai truyền xuống và móc lên cọc treo, ngay trên đầu cô.

- Pha đầu đã xong, bây giờ chúng ta xuống dưới tầng một thật nhanh, nhưng không được vội vã quá đấy.

- Tuân lệnh, thưa ngài bác sĩ! Paul sốt ruột hô.

- Cả hai anh đều nhanh nhẹn tháo vát cả, đáng khen lắm, Lauren nói.

Họ đẩy xe về phía thang máy. Cô y tá từ phòng 508 bước ra và cất tiếng gọi. Arthur từ từ quay lại.

- Cô có việc gì cần tôi giúp sao?

- Bây giờ thì ổn rồi, thưa bác sĩ, ông có cần tôi giúp không?

- Không, chúng tôi cũng ổn rồi.

- Vậy thì xin cảm ơn ông lần nữa.

- Không có gì đâu, cô ạ.

Cửa thang máy vừa mở, ba người liền ào vào trong. Không ai bảo ai, Arthur và Paul đồng thanh thở phào một cái.

- Ba cô người mẫu bốc lửa nhất, mười ngày đi chơi Hawaii, một chiếc xe Testa Rossa và một thuyền buồm!

- Cậu bảo sao cơ?

- Tiền công của tôi, tôi đang tính xem, cậu phải trả tôi bao nhiêu tiền để thuê tôi làm vụ tối nay đây.

Khi họ bước ra khỏi thang máy dành riêng để chuyển bệnh nhân, cả hành lang lẫn đại sảnh đều không có một bóng người. Họ lặng lẽ đi ra cửa, đẩy cang lên phía sau xe, rồi người nào người nấy lên ngồi vào chỗ của mình.

Ghế Arthur ngồi có giấy tờ chuyển viện và một mẫu giấy đính kèm: *"Ngày mai, anh gọi điện cho tôi nhé, hồ sơ chuyển viện còn thiếu hai thông tin, Karen (415) 725 00 00 - máy lẻ 2154. Tái bút: Chúc may mắn."*

Chiếc xe cứu thương rời khỏi Bệnh viện Memorial.

- Hóa ra bắt cóc một bệnh nhân không đến nỗi khó như mình tưởng nhỉ, Paul nói.

- Bởi vì làm việc này chẳng được lợi gì cả nên rất ít người nghĩ đến, Arthur đáp.

- Đúng rồi. Bây giờ chúng ta đi đâu đây?

- Trước tiên là về căn hộ của tôi, sau đó đến một nơi cũng bị hôn mê và cả ba chúng ta phải đánh thức dậy.

Chiếc xe đi ngược lên Phố Market rồi rẽ vào Đại lộ Van Ness. Mọi người trong xe đều im lặng theo đuổi những ý nghĩ riêng.

Theo kế hoạch của Arthur, họ phải quay về nhà chuyển Lauren sang xe anh. Trong lúc Paul đem xe cứu thương trả về xưởng của bố dượng, Arthur sẽ chuyển hết những thứ anh đã chuẩn bị sẵn cho chuyến đi và cho thời gian sống ở Carmel. Còn dụng cụ y tế và thuốc thang, anh đã đóng gói cẩn thận và xếp vào chiếc tủ lạnh General Electric rất lớn rồi.

Về đến nhà xe của Arthur, Paul dùng điều khiển từ xa để mở cánh cửa cuốn, nhưng nó cứ ì ra.

- Bao giờ trong truyện trinh thám chả có một chút trục trặc, Paul cau tiết lăm lăm.

- Sao thế?

- Trong các truyện trinh thám rẻ tiền, thế nào cũng có một ông hàng xóm kêu ca một cách gay gắt: "Đêm hôm khuya khoắt thế này, các ông làm gì mà ầm ĩ cả lên thế?" Còn trường hợp chúng ta hôm nay lại là cánh cửa điều khiển từ xa chết tiệt của cậu không chịu mở ra cho, gay hơn nữa là chiếc xe cứu thương này, tôi lại lấy trộm trong xưởng của ông bố dưỡng, mà trên đó lại có một người vô tri vô giác, mà lại đổ chình ình ngay trước cửa nhà cậu vào giờ mà tất cả hàng xóm đều dẫn chó đi dạo.

- Mẹ kiếp, Arthur hoảng quá thốt lên. Làm thế nào bây giờ?

- Ái chà, tôi cũng đang muốn văng tục một câu như cậu đấy.

- Đưa điều khiển từ xa cho tôi nào!

Paul nhún vai đưa ngay cho bạn. Arthur loay hoay mãi mà cánh cửa vẫn trơ trơ.

- Không những thế, bạn tôi còn cho tôi là một thằng không biết dùng điều khiển từ xa nữa.

- Hay là hết pin, Arthur đoán.

- Tất nhiên là tội của cục pin rồi, Paul giễu cợt nói, tất cả các thiên tài đều bị tóm cổ vì những chi tiết nhỏ nhặt như thế thôi mà.

- Tôi lên nhà thử tìm pin mới xem, còn cậu, cứ chạy lòng vòng một chút quanh đây nhé.

- Cậu cứ cầu nguyện làm sao trong ngấn kéo có một

cục dự trữ đi nhé.

- Thôi, anh đừng nói lại Paul nữa, anh cứ lên đi, Lauren can thiệp.

Arthur xuống xe và ba chân bốn cẳng leo cầu thang lên nhà. Anh đâm bổ vào phòng và lục tung tất cả ngăn kéo. Không có cái pin nào cả. Nóng ruột quá, anh đồ tất cả ngăn kéo xuống đất, ngăn kéo bàn làm việc, ngăn kéo tủ thấp, ngăn kéo bếp, trong khi Paul đã chạy quanh khu nhà năm vòng rồi.

- Mình mà không bị cảnh sát tuần đêm phát hiện thì có bị mọc sừng, mình cũng nhất quyết không than vãn một câu, Paul lâu bầu. Anh vừa bắt đầu vòng thứ sáu thì bất ngờ chạm trán ngay với một xe cảnh sát đi ngược chiều. "Bỏ mẹ rồi, mình không bị mọc sừng, thế mà lại gặp xe cảnh sát thì có chết không cơ chứ!"

Khi anh đi ngang qua chiếc xe tuần tra, một viên cảnh sát ra hiệu cho anh hạ kính xuống.

- Anh không tìm được địa chỉ phải không?

- Không, tôi đang chờ một bạn đồng nghiệp, anh ấy lên nhà lấy một vài thứ bỏ quên, sau đó chúng tôi sẽ đưa Daisy về ga-ra.

- Daisy là ai?

- Tên chiếc xe cứu thương này đây. Hôm nay là ngày làm việc cuối cùng của nó mà, nó cũ quá rồi, tôi đã lái nó mười năm rồi còn gì, kể ra bỏ nó tôi cũng thấy luyến tiếc, ông có hiểu tình cảm của tôi không? Biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn bên nhau, cả một phần cuộc đời tôi đây.

Viên cảnh sát gục gặc đầu ra vẻ thông cảm. Anh ta bảo

Paul không nên lang thang lâu ở đây. Người ở khu này sẽ báo cho trung tâm cảnh sát đấy. Thấy lạ thì ai mà chẳng tò mò và lo lắng. “Tôi hiểu chứ, ông cảnh sát, tôi ở khu này mà. Được rồi, tôi sẽ quay lại đón anh bạn đồng nghiệp và về ga-ra ngay đây. Chúc ông một đêm tốt lành!” Viên cảnh sát cũng chúc anh một đêm ngon giấc. Chiếc xe tuần tra đi xa dần. Người lái bèn đánh cá một ăn mười đô-la với viên cảnh sát cùng ca là anh chàng kia chẳng chờ ai cả.

- Chắc là hắn ta cứ trì hoãn không nỡ đưa cái xe cà khố ấy về ga-ra thôi. Mười năm ngồi trong đó, làm sao không mủi lòng chứ.

- Hừ! Nhưng mặt khác, chính những cửa ấy lại biểu tình trước tòa thị chính vì không được cung cấp xe mới đấy.

- Nhưng dù sao cũng là mười năm cùng chia sẻ ngọt bùi rồi, anh ta cũng phải quyền luyến một chút chứ.

- ... Quyền luyến, ừ nhỉ...

Căn hộ đã lộn tung phèo không thể tưởng tượng được, cả Arthur cũng vậy, quần áo thì xộc xệch, mặt mũi thì bơ phờ, thế mà vẫn không tìm thấy cục pin nào cả. Bỗng anh đứng sững giữa phòng khách để lấy lại bình tĩnh và nghĩ cách giải quyết.

- Cái điều khiển từ xa của tivi ấy, Lauren thì thầm.

Arthur quay lại sừng sốt nhìn cô và nhảy bổ đến cái hộp đen bật tivi, giật tung nắp, lấy viên pin hình vuông ra và lắp sang cái điều khiển cửa ga-ra. Xong đâu đấy, anh chạy vội ra cửa sổ và bấm nút.

Đã bắt đầu chạy sang vòng thứ chín rồi, Paul đang diên đầu thì chợt thấy cửa ga-ra mở ra. Anh bèn lái vào ngay

vào, trong lòng thầm cầu nguyện cho cánh cửa chết tiệt ấy đóng lại nhanh hơn lúc mở ra. “Đúng là tại hết pin rồi, nhưng cái thang ấy chuẩn bị kỹ đến thế rồi mà sao không lường trước được việc này nhỉ!”

Trong lúc đó, Arthur đã nhảy mấy bậc một xuống gara.

- Không có gì trục trặc nữa chứ? Arthur hỗn hển hỏi bạn.

- Đối với tôi hay với cậu? Tôi phải lột da cậu cho hả giận mới được!

- Cậu giúp tôi đi thì hơn, chúng ta còn nhiều việc lắm đấy.

- Tôi chẳng đang giúp cậu là gì!

Hai người khiêng Lauren rất cẩn thận. Họ đặt cô ngồi ở ghế sau và bọc cô trong chăn kín, chai truyền dịch được chèn cố định giữa hai cái tay. Đầu cô ngả vào cửa xe, nếu có ai nhìn vào thì sẽ tưởng là cô đang ngủ.

- Tôi có cảm tưởng như đang đóng một vai trong phim của Tarantino⁽¹⁵⁾ ấy, Paul cầu nhàu. Cậu nhớ không, cảnh mà tên xã hội đen định thủ tiêu...

- Thôi im đi! Cậu lại sắp nói bậy rồi đấy.

- Thế ra đêm nay, chúng ta chưa làm gì bậy à? Cậu định thay tôi đi trả xe cứu thương này về phải không?

- Không, nhưng cô ấy đang ở đây, cậu ăn nói phải giữ ý giữ tứ một chút chứ.

Lauren nắm vai Arthur giữ lại.

15. *Quentin Tarantino*: Nhà sản xuất phim người Mỹ, đạo diễn một số phim, trong đó có *Pulp Fiction*.

- Thôi, các anh đừng gay gắt với nhau nữa, cả hai đã vất vả suốt cả ngày rồi còn gì, cô nói giọng xoa dịu.

- Phải đấy, thôi, chúng ta tiếp tục nào.

- Tôi có nói gì đâu mà cậu bảo phải đấy? Paul lau nhàu.

Arthur dịu giọng:

- Cậu trả xe về xưởng của bố dưỡng cậu đi, còn tôi lên nhà lấy đồ, mười phút nữa, tôi sẽ qua đón cậu.

Paul lên xe, lần này cửa ga-ra không giở quẻ nữa, và anh lái ra đường một cách suôn sẻ. Yên trí là mọi việc đã êm xuôi rồi, anh không để ý quan sát xung quanh nữa, do đó, đến gần ngã tư Phố Union, anh không nhìn thấy chiếc xe cảnh sát tuần tra mà anh đã gặp một lúc trước đó.

- Cậu cứ để nó qua rồi bám theo nhé! viên cảnh sát bảo bạn đồng nghiệp.

Xe cứu thương rẽ vào Đại lộ Van Ness, chiếc 627 thuộc lực lượng cảnh sát thành phố vẫn bám sát theo. Hai xe cứ chạy nhanh như vậy mười phút cho đến khi Paul lái vào sân xưởng sửa chữa, hai cảnh sát mới giảm tốc độ một chút rồi tiếp tục cuộc tuần tra đêm như bình thường.

Nửa tiếng sau, Arthur lái chiếc xe Saab đến. Paul chạy ra và leo lên ghế trên.

- Cậu đi tham quan San Francisco đấy à?

- Tôi phải chạy chậm chậm vì có cô ấy trên xe.

- Cậu đã tính kỹ chưa, mình có đến nơi vào lúc rạng đông được không?

- Được chứ, bây giờ thì cậu không cần phải căng thẳng nữa đâu, Paul ạ. Chúng ta đã gần như thành công rồi nhỉ.

Tôi biết, cậu vừa giúp tôi một việc rất lớn, nhưng tôi chỉ không biết nói thế nào với cậu thôi, và cậu cũng mạo hiểm vì tôi, tôi vô cùng biết ơn.

- Thôi lái đi, tôi sợ nhất là nghe người ta cảm ơn đây.

Chiếc Saab đi vào đường 280 và hướng về phía nam để ra khỏi thành phố. Chẳng bao lâu sau, họ rẽ vào con đường đi thị trấn Pacifica rồi chuyển sang xa lộ số 1 men theo vách đá ra vịnh Monterey để đến làng Carmel, và cũng chính là xa lộ mà một buổi sáng đầu mùa hè năm ngoái Lauren đã định cho chiếc Triumph chạy trên đó.

Cảnh thiên nhiên hiện ra trước mắt họ thật kỳ thú và hữu tình. Vách đá dựng đứng trông như cắt ngang màn đêm thành hình răng cưa đen sì. Một vầng trăng khuyết treo lơ lửng giữa trời, ánh sáng huyền ảo bao trùm khắp cả con đường núi quanh co uốn khúc. Không ai nói chuyện với ai nữa, cả ba đều thả hồn theo tiếng vi-ô-lông chơi bản concerto của Samuel Barber.

Arthur đã nhường tay lái cho Paul. Anh nhìn ra cửa sổ, lòng hồi hộp không yên. Cuối cuộc hành trình này, anh sẽ phải đối mặt với quá khứ, với những kỷ niệm xa xưa. Chúng đã ngủ yên rất lâu rồi, và bây giờ chúng sẽ trỗi dậy đón anh về...

10

Arthur tốt nghiệp đại học kiến trúc tại San Francisco. Năm hai mươi lăm tuổi, anh bán căn hộ nhỏ, tài sản thừa kế mà mẹ anh để lại, rồi sang châu Âu, học tiếp hai năm nữa tại trường Camondo ở Paris. Trong hai năm ấy, anh sống trong một phòng nhỏ ở phố Mazarine và đã học được nhiều điều bổ ích. Sau đó, anh còn đi Florence nghiên cứu thêm một năm nữa rồi mới quay về quê hương California.

Với từng ấy bằng cấp, anh được nhận ngay về công ty của một kiến trúc sư thiết kế có tiếng trong thành phố tên là Miller, trải qua thời kỳ thực tập hai năm tại đó, đồng thời làm thêm ở MOMA⁽¹⁶⁾. Chính tại đó, anh đã gặp lại Paul, và hai năm sau, hai người chung nhau mở một xưởng thiết kế. Theo đà phát triển kinh tế ở địa phương, xưởng của hai anh dần dần tạo được uy tín, và đến nay đã có hai mươi

16. MOMA: Museum of Modern Art. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại.

nhân viên. Paul lo phần đối ngoại và thị trường, còn Arthur phụ trách phần thiết kế, anh vẽ đủ mọi thứ, từ đồ nội thất đến nhà cửa. Mỗi người phụ trách một mảng, và họ thân nhau đến mức không một ai, không một việc gì có thể tách rời họ được quá vài giờ đồng hồ.

Họ có nhiều điểm chung: quan niệm về tình bạn, tình yêu cuộc sống, tuổi thơ đầy sóng gió, và cả những thiếu thốn, mất mát và thiệt thòi về mặt tình cảm nữa.

Cả Paul và Arthur đều được mẹ nuôi dạy. Cha Paul đã bỏ rơi gia đình từ khi anh mới năm tuổi và đi biệt tích, còn Arthur mới ba tuổi, cha anh đã bỏ sang châu Âu và không bao giờ trở về nữa. *"Máy bay của cha con vút lên quá cao nên bị mắc vào các vì sao rồi."*

Cả hai người đều lớn lên ở nông thôn, đều phải sống trong trường nội trú, và họ đã nên người bằng chính nghị lực của mình.

Bà Lilian đã chờ đợi ông chồng một thời gian dài, rồi cuối cùng cũng phải coi như ông đã chết, ít ra là nhìn bề ngoài thì có vẻ thế. Mười năm đầu đời, Arthur không sống ở thành phố mà ở ngôi làng Carmel xinh đẹp gần bờ biển, nơi bà Lili, Lili là biệt danh chỉ mình anh gọi, sở hữu một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà toàn bằng gỗ trắng nằm tít trên cao, đứng trong nhà có thể nhìn ra biển, tiếp theo là một khu vườn rộng mênh mông thoải thoải xuống tận bãi cát. Chú Antoine, một người bạn lâu năm của bà Lili, sống trong một dãy nhà phụ. Ông là một nghệ sĩ trời dạt đến đó, và bà Lili đã đón ông về, nhưng hàng xóm láng giềng thì bảo là "cho ở nhờ". Ông thường giúp bà chăm sóc vườn tược, sửa

chứa hàng rào, và hàng năm thì sơn lại mặt tiền, và một nhiệm vụ đặc biệt nữa là tối tối phải lên nói chuyện với bà cho ngôi nhà đỡ trống trải. Đối với Arthur, chú Antoine vừa là bạn, vừa là đồng minh, và quan trọng hơn cả, chú còn đóng vai trò một người đàn ông trong gia đình, thay cho cha anh đã mất tích mấy năm trước, từ khi anh mới có mấy tuổi. Đến tuổi đi học, Arthur được gửi vào trường tiểu học Monterey. Sáng nào cậu bé cũng được chú Antoine đưa đi học, còn buổi chiều, khoảng mười sáu giờ, thì bà Lili đến đón về. Những năm ấy đã để lại trong ký ức cậu bé những kỷ niệm đáng quý nhất. Mẹ cậu cũng là người bạn thân nhất, hiểu cậu nhất, trái tim cậu biết rung động là nhờ có bà, nhờ có tình yêu bao la của bà. Thỉnh thoảng, bà lại đánh thức cậu từ sớm tỉnh mơ chỉ để cho cậu cái thú ngắm mặt trời mọc, chỉ để cho cậu được thưởng thức những tiếng động ban mai. Bà còn dạy cậu phân biệt hương thơm tinh khiết của các loài hoa, dạy cậu chỉ cần nhìn hình vẽ một chiếc lá mà đã có thể nói lên được tên cây. Trong khu vườn rộng bao quanh ngôi nhà ở Carmel rồi trải dài ra tận biển, bà thường đưa cậu đi khám phá thiên nhiên, một thế giới riêng mà chỗ thì bà trồng cây cối, chỗ thì bà cố ý để hoang dại. Đối với bà, thiên nhiên chỉ có hai mùa, mùa lá xanh và mùa lá vàng, mùa nào bà cũng đưa cậu ra vườn, dạy cho cậu tên các loài chim chóc đến đậu trên ngọn cây cù tùng để nghỉ ngơi giữa chặng đường dài di trú.

Trong vườn rau mà chú Antoine chăm sóc một cách thành kính, bà dạy cậu bé thu hoạch những sản phẩm của thiên nhiên từ lòng đất mọc lên như có phép lạ, "*con chỉ hái*

lượm những rau quả đủ độ ăn được thôi, con nhé". Khi hai mẹ con dạo chơi gần mép nước, bà dạy cậu đếm những đợt sóng đôi khi vỗ vào vách đá như muốn được tha thứ vì đã dũ tợn trong những ngày xấu trời, "*để con tập nghe hơi thở, bắt mạch, hiểu được khí áp trong ngày của biển*". Bà thường nói với con trai: "*Biển cả đưa con mất chúng ta ra xa, mặt đất đưa bước chân chúng ta đi khắp nơi*". Nhìn lên trời thấy mây với gió quẩn quýt nhau dữ dội và mãnh liệt hay âu yếm và nhẹ nhàng, bà bảo cho cậu biết làm thế nào đoán được thời tiết sắp tới, và quả là bà rất hiếm khi nhầm lẫn. Arthur quen thuộc với mỗi bụi cây, mỗi bãi cỏ trong vườn, cậu có khả năng nhắm mắt mà vẫn không vấp ngã, ngay cả khi đi giật lùi. Cậu thông thuộc hết mọi xó xỉnh và góc ngách. Hang con vật nào, cậu cũng nhớ vanh vách, và con vật nào yên nghỉ mãi mãi, cậu cũng đáp cho nắm đất. Nhưng việc bà quan tâm nhất là dạy cậu trân trọng và cất tía hoa hồng. Vườn hồng là một xứ sở thần tiên đầy phép lạ. Hàng trăm mùi hương hòa lẫn nhau thơm ngát quanh năm suốt tháng. Bà Lili dẫn cậu ra vườn hồng để kể chuyện cho cậu nghe, những chuyện trẻ con ước ao trở thành người lớn và người lớn thì lại mong muốn được trở về tuổi thơ. Trong toàn bộ khu vườn đầy hương thơm và màu sắc ấy, bà chỉ yêu quý nhất hoa hồng.

Tờ mờ sáng một ngày đầu mùa hè, bà vào phòng con trai và ngồi ghé xuống giường vuốt ve mái tóc quăn của cậu.

- Dậy đi, Arthur của mẹ, con dậy đi chơi với mẹ nào.

Cậu bé nắm lấy mấy ngón tay bà siết chặt rồi kéo lại

gần, xoay người và đặt má mình vào lòng bàn tay bà. Một nụ cười rạng rỡ nở trên môi cậu, và cả khuôn mặt trẻ thơ sáng ngời hạnh phúc và tình yêu.

Bàn tay bà Lili lúc nào cũng thơm phức, và kỷ niệm này không bao giờ nhạt đi trong ký ức khứu giác của Arthur. Cậu không thể nói được đó là mùi gì, cậu chỉ biết là bà hay ngồi trước bàn trang điểm pha trộn nhiều loại tinh dầu thơm với nhau và sáng nào cũng xoa lên cổ.

Mùi thơm ấy, Arthur mang theo mình suốt cuộc đời không bao giờ quên được.

- Nào con yêu, dậy đi, hôm nay chúng ta phải chạy thi với mặt trời đấy. Năm phút nữa, con xuống bếp với mẹ nhé.

Cậu bé nhảy xuống đất, xỏ chân vào một chiếc quần vải bông cũ, chui đầu vào một chiếc áo dệt dày cộp và vươn vai ngáp ngáp dài một lúc. Bà Lili đã dạy cậu quý trọng những giờ phút yên tĩnh lúc bình minh, vì vậy cậu mặc quần áo mà không gây ra một tiếng động nào. Đoán trước được hai mẹ con sẽ đi đâu sau bữa điểm tâm, cậu lấy đôi ủng cao su ra và xỏ vào chân. Xong đâu đấy, cậu bèn xuống gian bếp rộng thênh thang.

- Con đừng làm ồn, chú Antoine vẫn còn ngủ đấy.

Bà đã truyền cho cậu thói quen uống cà-phê, khả năng thưởng thức mùi vị và nhất là hương thơm.

- Con đã tỉnh ngủ chưa?

- Rồi ạ.

- Thế thì mở to mắt ra và nhìn kỹ xung quanh xem nào. Con không được quên những kỷ niệm tốt đẹp nhé. Con hãy ý thức một cách đầy đủ và sâu sắc màu sắc và vạn vật xung

quanh con. Có thể con mới biết thưởng thức và nhớ nhung
luyến tiếc khi trở thành một người đàn ông đấy.

- Nhưng con đã là đàn ông rồi mà!

- Mẹ muốn nói trở thành một người đàn ông trưởng
thành cơ.

- Thế trẻ con chúng con khác người lớn lắm hả mẹ?

- Rất khác! Người lớn như mẹ có những mối lo mà trẻ
con không hiểu được đâu, mối lo tức là nỗi sợ hãi ấy, nói
thế cho con dễ hiểu.

- Mẹ sợ hãi cái gì cơ?

Bà giải thích cho con biết, người lớn lo sợ nhiều thứ
lắm, sợ già, sợ chết, sợ những việc mà họ không được trải
qua, sợ bệnh tật, có khi còn sợ cả ánh mắt trẻ thơ nữa, sợ
chúng lên án mình.

- Con có biết, tại sao chúng ta, con và mẹ ấy, lại sống
với nhau vui vẻ như thế này không? Bởi vì mẹ không bao giờ
nói dối con, bởi vì mẹ nói chuyện với con như nói với một
người trưởng thành, bởi vì mẹ không sợ gì cả. Mẹ có lòng tin
ở con. Người lớn lo sợ bởi vì họ không quyết định được
cuộc sống của mình. Còn mẹ thì lại muốn dạy con tất cả.
Chúng ta được sống những giờ phút hạnh phúc như lúc này:
mẹ con ngồi cùng nhau, nói chuyện với nhau và hiểu nhau,
cái bàn này, mùi thơm ấm cúng trong gian bếp này, đôi tay
mẹ mà con cứ ngắm nghía mãi từ lúc nãy đến giờ, khung
cảnh rất quen thuộc với con, buổi bình minh yên tĩnh, đấy,
tất cả những chi tiết ấy là hạnh phúc chứ còn gì nữa.

Bà đứng lên bê đĩa tách ra bồn rửa tráng men, rồi bà
lấy khăn gạt vụn bánh vào lòng bàn tay và lau bàn. Cạnh

cửa có một chiếc giỏ tết bằng rơm đựng đầy mồi câu. Một cái khăn bọc bánh mì, pho-mát và xúc xích đặt trên mặt giỏ. Một tay xách giỏ, một tay dắt Arthur, bà Lili đi ra cửa.

- Đi đi con, chúng ta muộn mất.

Hai mẹ con đi xuống con đường nhỏ dẫn ra bến cảng.

- Con nhìn những chiếc thuyền nhỏ kia mà xem, chẳng thiếu một màu sắc nào cả, trông như một bó hoa biển ấy nhỉ.

Như những lần trước, Arthur lội xuống nước, tháo móc và kéo thuyền vào bờ. Bà Lili đặt cái giỏ vào lòng thuyền trước rồi mới nhảy lên.

- Con yêu, chèo đi nào.

Cậu bé nắm chặt hai mái chèo cố hết sức gạt nước, và chiếc thuyền từ từ trôi dần ra xa. Bờ biển vẫn còn rất rõ nét, cậu bé đã xếp mái chèo vào lòng thuyền, bà Lili đã lấy mồi ra móc vào lưỡi câu. Như thường lệ, bà Lili chỉ chuẩn bị mồi câu đầu tiên cho con trai; còn những lần tiếp theo, cậu bé phải tự mình móc con giun đốt nhỏ xíu màu đỏ đỏ vào lưỡi câu, con giun mềm nhũn cứ quằn quại quanh ngón tay làm cậu thấy ghê ghê nhưng vẫn cứ cố làm. Hai chân đặt vững chãi trên thuyền và kẹp chặt cuộn dây câu bằng li-e, cậu vòng sợi ni-lông qua ngón trở rồi quăng xuống nước, thế là hòn chì lồi tuột con giun rất nhanh về phía đáy. Nếu chọn được chỗ tốt thì chẳng bao lâu một chú cá sống dưới sâu sẽ mắc vào mồi và bị kéo lên ngay tức khắc.

Hai mẹ con im lặng ngồi đối diện nhau một lúc khá lâu. Bỗng, ánh mắt chăm chú khác thường, bà nhìn thẳng vào con trai, và giọng nói thay đổi rất lạ, bà cất tiếng hỏi

một câu: “Arthur, con biết là mẹ không biết bơi có phải không? Vậy con sẽ làm gì nếu chẳng may mẹ ngã xuống nước?” Cậu bé hồn nhiên đáp ngay: “Con sẽ nhảy xuống cứu mẹ.” Bà Lili dùng dưng nổi giận quát: “Con ngu lắm, mẹ rất thất vọng về con đấy!” Lần đầu tiên thấy mẹ dữ dội như vậy, Arthur sững người nhìn bà.

- Hãy cố hết sức chèo vào bờ, nếu là mẹ, mẹ sẽ làm thế!

Bà Lili gào lên:

- Con không bao giờ được quên rằng sự sống của con rất quan trọng, thậm chí là quan trọng nhất trên đời, vì vậy đừng bao giờ phạm vào tội coi thường món quà quý giá và duy nhất mà Thượng đế ban cho ta nhé, con thề với mẹ đi!

- Con xin thề, lúc đó cậu bé sợ hãi quá nên đành nhắc lại.

- Con phải nhớ lấy, giọng bà mẹ đã dịu bớt, con phải nhớ rằng gặp trường hợp như thế, con hãy để mẹ chết.

Bất giác, cậu bé Arthur khóc òa lên. Bà Lili bèn ngửa bàn tay lên, lấy ngón trỏ hứng từng giọt nước mắt của con trai.

- Con ạ, đôi lúc, chúng ta bất lực khi đứng trước sự mong muốn, nỗi khát khao hay sự thôi thúc của cõi lòng, và việc này gây ra nỗi đau khổ dằn vặt nhiều khi không thể chịu được. Cảm giác ấy sẽ day dứt con cả cuộc đời, đôi lúc con cũng quên được nó, nhưng đôi lúc nó lại ám ảnh con ngày đêm đây. Một phần nghệ thuật sống tùy thuộc vào khả năng đánh bại sự bất lực của chúng ta. Không dễ đâu, con ạ, bởi vì sự bất lực thường sinh ra nỗi sợ hãi. Nó sẽ tiêu diệt

phản ứng của chúng ta, trí thông minh của chúng ta, sự khôn ngoan của chúng ta đấy, và nó sẽ mở cửa cho sự yếu đuối lọt vào tâm hồn chúng ta. Con sẽ biết thế nào là sợ hãi, mà nỗi sợ hãi thì nhiều lắm, con ạ. Con hãy chống lại chúng, nhưng con nên nhớ, con mà cứ chần chừ, do dự quá lâu là sẽ mất nhiều thời gian chống lại chúng lắm đấy. Trước hết, con hãy suy nghĩ kỹ, rồi quyết định dứt khoát, rồi hành động ngay lập tức! Đừng mất thời giờ hoài nghi nhé, sự hèn nhát không dám chịu trách nhiệm về lựa chọn của mình sẽ dẫn đến nỗi bất bình với cuộc sống đấy. Mỗi một vấn đề đặt ra cho con giải quyết có thể trở thành một trò chơi, mỗi quyết định của con có thể cho phép con biết mình, con hiểu thấu lòng mình đấy. Con hãy đảo lộn thế giới đi, thế giới của con ấy! Con hãy nhìn phong cảnh trước mắt kia, con thử ngắm xem bờ biển lồi lõm khéo chưa kia, như một dải đăng ten ấy nhỉ, con xem mặt trời chiếu hàng nghìn tia sáng xuống đó, mỗi tia lại lấp lánh một màu sắc khác nhau biết bao. Mỗi cành cây được làn gió mơn man lại nghiêng ngả nhanh chậm khác nhau. Con thử nghĩ xem, thiên nhiên mà sợ hãi thì làm sao sáng tạo được từng ấy chi tiết, từng ấy nét đa dạng. Nhưng nét đẹp nhất mà tạo hóa ban cho chúng ta, khiến cho chúng ta thành người, chính là hạnh phúc được chia sẻ. Ai không biết chia sẻ chỉ là kẻ tật nguyền về cảm xúc. Con có biết không, Arthur, việc mẹ con ta được ở bên nhau sáng hôm nay là một kỷ niệm sẽ khắc sâu trong tâm trí con đấy. Sau này, khi mẹ không còn nữa, con sẽ nhớ đến kỷ niệm này, và con sẽ thấy ấm lòng, bởi vì chúng ta đã được chia sẻ với nhau giây phút này. Mẹ có chìm dưới biển, con

cũng không được nhảy xuống cứu mẹ, đó sẽ là một việc vô nghĩa. Con chỉ có thể làm một việc duy nhất, đó là với tay ra cho mẹ bám vào và kéo mẹ lên thuyền, và nếu con không làm được và mẹ có chết đuối thì con cũng không nên ân hận. Con phải hiểu rằng con đã quyết định đúng là không liều mạng chết vô ích, và dù sao con cũng đã tìm mọi cách cứu mẹ nhưng không được mà thôi.

Arthur chèo thuyền quay vào bờ. Bà Lili ôm đầu con trai và đặt một nụ hôn lên trán cậu.

- Mẹ làm con buồn sao?

- Vâng, con mà có mặt thì nhất định mẹ không thể chết đuối được. Và con vẫn cứ nhảy xuống nước để cứu mẹ, con lớn rồi, con đủ sức để kéo mẹ lên thuyền.

Bà Lili ra đi cũng thanh thản và lặng lẽ như cuộc đời bà vậy. Buổi sáng hôm ấy, cậu bé lại gần mẹ và hỏi:

- Tại sao mẹ cháu lại làm thế?

Lòng đau như cắt, ông Antoine gục đầu đứng bên giường. Ông bối rối chưa tìm được lời nào để trả lời câu hỏi của Arthur. Ông chỉ ngược lên và nhìn vào mắt cậu bé.

- Mẹ con cháu gần gũi nhau thế cơ mà? Tại sao mẹ cháu lại không nói lời tạm biệt với cháu? Nếu là cháu, cháu sẽ không bao giờ làm thế cả. Chú ơi, chú là người lớn, chắc chú phải hiểu là tại sao chứ? Chú nói với cháu đi, cháu phải được biết, người lớn hay nói dối trẻ con lắm, người lớn cứ tưởng chúng cháu ngây thơ lắm! Còn chú, nếu chú đủ can đảm, chú hãy nói thật với cháu đi, tại sao mẹ cháu lại ra đi như thế trong lúc cháu còn đang ngủ?

Đôi lúc, có những ánh mắt trẻ thơ bắt buộc người ta phải trở lại với những kỷ niệm rất xa xôi, xa xôi đến nỗi không thể không trả lời câu hỏi của chúng được.

Ông Antoine đặt tay lên vai Arthur.

- Tại vì mẹ cháu không thể làm khác được, con người ta không được tùy ý muốn mọi cái chết đến lúc nào cũng được đâu, nó đến lúc nào mình không thể biết trước được. Giữa đêm, một cơn đau dữ dội đã làm mẹ cháu tỉnh giấc, bà ấy chỉ chờ được cho đến khi mặt trời mọc thôi, và mặc dù đã cố hết sức giữ tỉnh táo nhưng rồi bà ấy lại trôi dần vào trạng thái hôn mê.

- Thế thì đó là lỗi tại cháu, cháu ngủ say quá.

- Không, không phải lỗi tại cháu đâu, cháu không nên nghĩ như thế. Cháu có muốn biết lý do thực sự tại sao mẹ cháu lại ra đi mà không nói lời tạm biệt không?

- Có ạ.

- Mẹ cháu là một người đàn bà cao sang, và tất cả những người đàn bà cao sang đều biết bỏ đi một cách ung dung, để lại kỷ niệm tốt đẹp cho những người mà họ yêu quý.

Chú bé thấy mắt người đàn ông đã ngấn lệ. Từ lâu, cậu đã đoán được tình cảm mà ông Antoine dành cho mẹ cậu, nhưng bây giờ thì cậu đã hiểu. Cậu nhìn theo giọt nước mắt lăn trên má ông cho đến khi nó len lỏi vào giữa đám râu ria lởm chởm và biến mất. Ông vội đưa mu bàn tay lên dụi mắt.

- Cháu nhìn thấy chú rơi lệ rồi đấy, cháu cũng nên khóc đi, nước mắt sẽ cuốn trôi mọi nỗi buồn đau và làm cho lòng ta nhẹ nhõm hơn.

- Cháu sẽ khóc sau, chú ạ, nỗi buồn đau này vẫn còn là mối liên lạc giữa cháu với mẹ cháu, vì vậy cháu muốn giữ nó lại trong lòng một thời gian nữa. Mẹ cháu là toàn bộ cuộc sống của cháu mà.

- Thôi đừng, chú bé của tôi, cuộc đời đang mở rộng trước mắt chứ không phải trong ký ức cháu đâu, đó là tất cả những gì mẹ cháu đã dạy cháu đấy, cháu hãy tôn trọng ý nguyện của bà ấy, Arthur nhé, cháu đừng bao giờ quên những gì mà mới hôm qua đây, mẹ cháu đã nói với cháu: "Mọi giấc mơ đều có giá của nó." Cái chết của mẹ cháu chính là cái giá cháu phải trả cho những giấc mơ mà bà ấy đã tặng cháu đấy.

- Nhưng những giấc mơ ấy quá đắt, chú Antoine ạ. Chú để cháu một mình ở lại đây có được không?

- Nhưng cháu đang ở một mình với mẹ cháu đấy chứ. Cháu cứ nhắm mắt lại và quên chú đi, cháu có làm được như thế không? Sức mạnh của tình yêu chính là ở chỗ đó đấy. Bây giờ cháu chỉ còn một mình trên đời thôi, và từ nay trở đi, đường đời dài dằng dặc mà cháu nhất định phải đi một mình mới thực sự bắt đầu đấy.

- Mẹ cháu đẹp lắm, phải không chú? Cháu cứ tưởng cái chết sẽ làm cháu sợ, nhưng không hiểu sao cháu vẫn thấy mẹ cháu đẹp lắm, chú ạ.

Cậu bé nắm lấy bàn tay mẹ, tĩnh mạch xanh xanh chạy ngang dọc dưới làn da mịn màng và trắng trong như vẽ lên dòng đời bà, một cuộc đời dài dằng dặc, đầy sóng gió, niềm vui cũng nhiều mà nỗi buồn cũng lắm. Cậu nâng nó lên cao hơn một chút nữa và vượt một đường dọc gò má

mình, động tác thật chậm rãi và thành kính, rồi đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay.

Trong đời mẹ mình đã có người đàn ông nào hôn bà âu yếm dịu dàng đến thế chưa nhỉ?

- Mẹ ơi, con yêu mẹ vô cùng, con đã yêu mẹ như yêu một em nhỏ, nhưng bây giờ, mẹ sẽ ở trong trái tim đàn ông của con, cho đến giờ phút cuối cùng.

- Arthur này! Ông Antoine gọi.

- Chú bảo gì cháu?

- Lá thư này, mẹ cháu để lại cho cháu đấy, thôi chú đi đây.

Còn lại một mình, Arthur nhắm chặt mắt hít ngửi chiếc phong bì một hồi lâu, mùi hương lúc nào cũng thơm ngát quanh người bà vẫn còn thoang thoảng. Rồi tay run run, Arthur bóc lá thư ra.

Arthur yêu quý của mẹ,

Mẹ biết, con mà đọc lá thư này thì trong tâm tư sâu kín của mình, con sẽ rất giận vì mẹ đã chơi trò ăn gian này với con. Arthur của mẹ ơi, đây là lá thư cuối cùng và đồng thời cũng là chúc thư tình yêu của mẹ gửi lại cho con đấy.

Linh hồn mẹ về với Chúa, nhẹ nhõm, thanh thản, mang theo niềm hạnh phúc vô bờ mà con đã cho mẹ. Cuộc đời thật là kỳ diệu, Arthur con ơi, chỉ khi nó đã rón rén bỏ đi thì ta mới nhận ra điều này, nhưng hàng ngày, cuộc đời đã được nhấm nháp từng chút một cho ta đỡ đói lòng rồi.

Cũng có lúc, nó làm ta hoài nghi tất cả, nhưng con yêu của mẹ ơi, con đừng bao giờ chịu đầu hàng số phận nhé. Từ

ngày sinh con ra, mẹ đã nhận thấy tia sáng ấy trong mắt con, tia sáng làm cho con trở thành một cậu bé rất khác đám bạn cùng trang lứa ấy. Mẹ đã từng chứng kiến con vấp ngã, rồi nghiêng chặt rằng có tự mình đứng dậy, nếu mà là đứa trẻ khác thì đã bật khóc ẵm vạ rồi. Lòng can đảm ấy là sức mạnh của con nhưng cũng là điểm yếu của con đấy. Con nên nhớ điều này, tình cảm là để chia sẻ, nhưng sức mạnh và lòng can đảm giống như hai cây gậy chống ấy, và đối với người không biết sử dụng chúng thì có thể gây mình lại đập lưng mình đấy. Đàn ông cũng có quyền được khóc chứ, Arthur nhỉ, đàn ông cũng biết buồn chứ, có phải không con?

Từ bây giờ trở đi, mẹ sẽ không còn trên đời này để trả lời những câu hỏi thơ ngây của con nữa, bởi vì đã đến lúc con phải trở thành người đàn ông mạnh mẽ và can đảm rồi.

Trên quãng đường đời còn lại đang chờ đợi con bước tiếp, con đừng bao giờ đánh mất tâm hồn trẻ thơ nhé, đừng bao giờ quên những giấc mơ nhé, chúng sẽ là động lực sống của con đấy, chúng sẽ tạo nên hương vị cho những buổi sáng thức dậy của con đấy. Rồi sau này con sẽ biết đến một thứ cảm xúc khác, rất khác với tình cảm con dành cho mẹ, và khi nào ngày ấy đến, con hãy chia sẻ với người con gái yêu con nhé; hai người cùng mơ thì mới tạo được những kỷ niệm đẹp nhất, con ạ. Sự cô đơn là một khu vườn, nơi mà tâm hồn khô cằn dần và bông hoa nào mọc được ở đó sẽ không bao giờ có hương thơm.

Tình yêu có hương vị rất tuyệt diệu, con ạ, con nên nhớ rằng muốn nhận thì phải cho đi; con nên nhớ rằng mình phải là mình thì mới yêu người được. Con trai lớn tưởng của mẹ, con hãy tin vào linh cảm, con hãy trung thực với lương tâm và

tình cảm của mình, con hãy sống cuộc đời của con, và nhớ rằng con chỉ có một cuộc đời mà thôi. Từ nay trở đi, con sẽ phải chịu trách nhiệm về bản thân mình và về những người con yêu. Con hãy sống có nhân cách, con hãy yêu đi, xin con đừng đánh mất ánh mắt tin cậy và cảm thông đã gắn bó chúng ta mỗi khi hai mẹ con thức dậy sớm để chia sẻ cảnh bình minh cùng với nhau. Con hãy ghi nhớ những lần chúng ta cùng nhau tưới hoa hồng, cùng nhau ngắm trăng, cùng nhau học cách phân biệt mùi thơm của các loài hoa, cùng nhau lắng nghe những tiếng động trong nhà để đoán xem đây là tiếng gì. Đó là những việc rất đơn giản, có khi rất tầm thường nữa cơ, nhưng con đừng để cho những kẻ gay gắt, giận đời hay chán chường làm hỏng những thời khắc kỳ diệu đó nhé, chúng chỉ kỳ diệu đối với người biết quý chúng thôi. Những giây phút ấy cũng có tên đấy, Arthur ạ, đó là “hạnh phúc”, và con có hạnh phúc hay không chỉ tùy thuộc vào một mình con thôi. Đó là điều thú vị nhất trong cuộc hành trình dài đang chờ con phía trước đấy.

Người đàn ông đáng yêu của đời mẹ, chào con nhé, mẹ đi đây, con hãy giữ lấy ngôi nhà và khu vườn rất đẹp để này nhé, tổ ấm của con đấy, mảnh đất đầy kỷ niệm gắn bó của con đấy. Mẹ yêu con lắm, con trai lớn tướng của mẹ ạ, từ khi sinh ra, con đã là lẽ sống của mẹ, mẹ cũng biết con yêu mẹ như thế nào. Con đừng buồn nhé, mẹ ra đi mà lòng rất thanh thản, và mẹ tự hào về con.

Mẹ của con

Cậu bé gấp lá thư lại và đút vào túi. Cậu hôn lên vàng trán đã giá lạnh của bà, rồi ra tủ thư viện, đưa tay vuốt một

đường ngang hàng sách xếp liền nhau. “*Một người mẹ chết đi là cả một thư viện bị cháy cháy*”, bà đã từng nói như vậy. Cậu đi ra khỏi phòng, bước chân mạnh mẽ, đúng như lời dạy của bà, “*Một người đàn ông đã quyết định ra đi thì không bao giờ quay đầu lại cả*”.

Arthur ra vườn, sương sớm vẫn còn đọng trên hoa lá, không khí thật mát mẻ và dễ chịu. Cậu bé tìm đến vườn hồng và quỳ gối.

- Hoa ơi, có biết không, mẹ đã bỏ chúng ta rồi đấy, mẹ sẽ không đến tía cắt cành nữa đâu, hoa ơi, hoa có hiểu tại sao chân tay em lại nặng trĩu thế này không?

Gió buộc hoa hồng phải trả lời bằng cách phát phơ cánh; và lúc đó, chỉ đến lúc đó, tại vườn hồng, cậu bé mới cho phép nước mắt mình chảy ra. Ông Antoine theo sau cậu bé, và đứng trên thềm nhà, ở khoảng cách khá xa, ông đã được chứng kiến tất cả. Ông bùi ngùi thâm thì:

- Ôi, bà Lili, sao bà lại bỏ nó sớm thế, quá sớm thế? Arthur sẽ cô đơn lắm đấy, ngoài bà ra, còn có ai khác lọt được vào thế giới của nó nữa không? Trên cao kia, ở nơi bà đang nhìn xuống đây, bà có quyền năng gì mở cửa cho nó vào thế giới của chúng tôi không?

Cuối vườn, một chú quạ bỗng cất tiếng kêu rất to.

- Không đâu, bà Lili, không đâu, ông Antoine vội phản đối. Tôi đâu có phải là cha nó.

Ngày hôm đó thật là dài, dài nhất trong đời Arthur; trời đã khá khuya rồi, cậu bé vẫn ngồi trên thềm, âm thầm một mình trong bóng tối, trong không khí yên tĩnh nặng trĩu của cảnh vật xung quanh.

Ông Antoine ngồi bên cạnh, không ai nói với ai một lời. Chìm đắm trong biết bao kỷ niệm về người đàn bà vừa khuất ở nơi này, cả hai người đều mãi lắng nghe những tiếng động ban đêm. Rất êm đềm, rất xa xăm, những nốt nhạc mà Arthur chưa từng biết bắt đầu nhảy múa trong đầu cậu, nốt móc sinh ra ca từ, nốt trắng sinh ra trạng từ, nốt đen sinh ra động từ, và dấu lặng sinh ra tất cả các tiết nhạc, các tiết nhạc không còn ý nghĩa gì với cậu nữa.

- Chú Antoine ơi!

- Gì thế, cháu?

- Mẹ cháu vừa gửi cho cháu một bản nhạc đấy.

Sau đó, cậu bé mới dần dần thiếp đi trong vòng tay ông Antoine.

Ông Antoine ngồi bất động, tay quàng qua vai Arthur như vậy rất lâu, không dám cựa quậy sợ cậu thức giấc. Chờ cho Arthur ngủ thật say, ông mới bế cậu lên và đi vào nhà. Bà Lili ra đi chưa được một ngày mà không khí đã thay đổi hẳn. Phòng nào cũng có tiếng vang mơ hồ không thể tả nên lời được, một số mùi hương đã có vẻ nhạt nhẽo, một vài màu sắc đã có vẻ nhạt phai như chuẩn bị để biến mất.

“Chúng ta phải in sâu ký ức, phải làm cho những khoảnh khắc này dừng lại mới được.” ông Antoine vừa bước lên thang vừa thì thầm. Vào đến phòng Arthur, ông nhẹ nhàng đặt cậu xuống giường và, vẫn để nguyên bộ quần áo cậu đang mặc, ông dịu dàng đắp chăn cho cậu. Ông Antoine ngồi lại xoa đầu cậu bé một lúc nữa rồi mới nhón chân đi ra ngoài.

Trước khi ra đi, bà Lili đã lo liệu xong mọi chuyện.

Mấy tuần trước khi bà mất, ông Antoine đã đóng toàn bộ cửa ra trong ngôi nhà lớn, chỉ trừ hai phòng dưới tầng một để ông sống nốt quãng đời còn lại. Ông đưa Arthur ra ga, đến tận cửa toa tàu sẽ mang cậu tới một trường nội trú. Và Arthur đã lớn lên một mình ở đó cho đến tuổi thanh niên. Cuộc sống ở trường cũng khá dễ chịu, các thầy cô giáo đều được kính trọng, thậm chí có đôi ba người còn được yêu mến nữa. Hiển nhiên là bà Lili đã bỏ công sức ra chọn lựa cho con trai một nơi tốt nhất. Trong cái thế giới ấy không có gì đáng để cậu phải buồn cả, nhưng đó chỉ là bề ngoài. Khi nhập trường, Arthur đã mang theo toàn bộ kỷ niệm mà mẹ cậu để lại và cậu cứ đắm đuối trong đó đến nỗi đầu óc không còn chỗ nào cho tình cảm khác được nữa. Phong cách của bà Lili đã thấm quá sâu vào cậu, và được tiếp thu những lời giáo huấn của bà từ tấm bé, cậu đã hình thành cho mình một tính cách khá mạnh mẽ, cả thái độ, cả cử chỉ lẫn cách suy luận đều theo lô-gíc rất chặt chẽ và khó lay chuyển. Arthur là một đứa trẻ trầm lặng, lớn hơn chút nữa thành thiếu niên, cậu vẫn giữ được khả năng suy luận mọi việc theo lô-gíc, do đó mở rộng được tầm mắt và óc quan sát tinh tế hiếm thấy ở một người trẻ tuổi. Và ở tuổi thanh niên, Arthur vẫn sống bình thản, nếu nhìn bề ngoài thì ai cũng tưởng chàng trai này không có nỗi niềm riêng tư sâu kín nào cả. Việc học hành của Arthur vẫn suôn sẻ, cậu không giỏi nhưng cũng chẳng thuộc loại học sinh kém, điểm số của cậu lúc nào cũng trên trung bình, chỉ riêng có môn lịch sử là được xếp hạng xuất sắc, và cậu cứ thế túc tắc vượt qua từng kỳ thi cuối năm, cho đến khi đạt được bằng

tú tài một cách êm xuôi không vất vả lắm. Một buổi tối tháng Sáu cuối niên học chót, cậu được bà hiệu trưởng gọi lên văn phòng. Đến lúc đó, cậu mới được biết, hai năm trước khi qua đời, khi biết mình mắc bệnh nan y, căn bệnh chỉ cho bà một thời gian sống rất ngắn ngủi nữa thôi, bà Lili đã đến gặp bà hiệu trưởng. Trong mấy giờ đồng hồ, bà đã thu xếp xong xuôi việc học hành của con trai từ nay cho đến khi cậu qua tuổi trưởng thành, đã ký mọi giấy tờ thanh toán tiền nong đầy đủ. Và khi ra về, bà đã giao cho bà Sénard, bà hiệu trưởng, giữ hộ hai cái chìa khoá mở được hai nơi: ngôi nhà ở làng Carmel và căn hộ trong thành phố. Căn hộ được cho thuê trong nhiều năm, nhưng tháng trước, ngày cậu đến tuổi trưởng thành, hợp đồng đã hết theo như ý nguyện của bà. Tiền thuê căn hộ đó được gửi vào một tài khoản đứng tên Arthur, ngoài ra còn một sổ tiết kiệm mà bà cho cậu thừa hưởng. Số tiền ấy khá lớn, thừa đủ để cậu học lên đại học, thậm chí học cao hơn nữa cũng được.

Arthur cầm chùm chìa khoá mà bà Sénard để trên bàn giấy. Cái móc chìa khoá là một hình cầu bằng bạc, đường chu vi được xoi rãnh và gắn một cái nút. Arthur bấm nút, hình cầu bở ra làm đôi, mỗi mặt cất có một bức chân dung nhỏ. Một bức là cậu lúc bảy tuổi, bức thứ hai là bà Lili. Arthur trân trọng bập hai nửa lại.

- Cháu định học ngành gì? bà hiệu trưởng hỏi.
- Ngành kiến trúc ạ, cháu muốn trở thành kiến trúc sư.

- Cháu không về Carmel, về ngôi nhà ấy sao?
- Thưa bà, chưa đâu ạ, để sau này hăng hay, chắc là

còn lâu lắm cháu mới về đó.

- Tại sao lại thế?

- Mẹ cháu biết rõ tại sao lại thế, đây là một bí mật của hai mẹ con cháu.

Bà hiệu trưởng đứng lên và ra hiệu cho Arthur làm theo. Tiễn khách ra đến cửa phòng, bà bỗng ôm ghì cậu vào lòng, dúi cho cậu một chiếc phong bì và gấp gọn ngón tay cậu lên đó.

- Thư của mẹ cháu để lại đây, bà ghé vào tai cậu nói thầm. Bà đã nhờ tôi trao cho cháu đúng vào lúc này.

Bà hiệu trưởng mở tung cả hai cánh cửa, Arthur vội chạy thẳng một mạch ra hành lang, không quay đầu nhìn lại, một tay nắm chặt hai cái chìa khóa vừa nặng vừa dài, còn tay kia cầm lá thư. Chàng trai đã đi khuất ra cầu thang, bà mới đóng hai cánh cửa đồ sộ lại.

11

Chiếc Saab chạy suốt cả một đêm dài. Mặt trời sắp mọc, đèn pha liên tục quét ánh sáng vào những cây cột màu vàng cam và trắng mà người ta cắm ở mỗi chỗ rẽ đèo sâu vào vách đá và ở mỗi đoạn thẳng có đầm lầy hay bãi biển vắng tanh chạy dọc ven đường. Lauren đã thiếp đi từ lâu, còn Paul yên lặng lái xe, mắt anh phải căng ra nhìn đường nhưng đầu óc anh vẫn ngổn ngang biết bao ý nghĩ nặng nề. Tranh thủ một vài phút riêng tư, Arthur kín đáo rút lá thư mà anh đã bỏ vào túi lúc còn ở nhà, khi lấy chùm chìa khóa dài và nặng từ ngăn kéo bàn giấy ra.

Anh vừa bóc phong bì, một làn hương quen thuộc từ thời xa xưa đã man mác xung quanh anh, đó là mùi thơm của hai loại nước hoa mà mẹ anh vẫn hay trộn lẫn trong một cái chai lớn bằng pha lê màu vàng, nắp bằng bạc mờ. Hương thơm ngan ngát tỏa ra, đồng thời cũng gọi lại biết bao kỷ niệm về người mẹ mà anh vẫn chôn giấu trong lòng bao lâu nay. Anh ngần ngừ một chút, rồi cố không gây ra

tiếng sột soạt, anh khẽ khàng rút lá thư ra đọc,

Arthur, chàng trai lớn tướng của mẹ,

Con đọc được lá thư này tức là, cuối cùng, con đã quyết định trở lại Carmel. Mẹ rất muốn biết, lúc đó con sẽ lớn bằng nào rồi.

Con đang có trong tay chìa khóa ngôi nhà, nơi mẹ con chúng ta đã cùng nhau sống những năm đẹp để biết nhường nào. Mẹ biết rằng con sẽ không quay về ngay đâu, rằng con sẽ chờ cho đến lúc sẵn sàng đến đây đánh thức ngôi nhà dậy, đánh thức những kỷ niệm của chúng ta dậy.

Arthur yêu quý của mẹ, con sắp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà của chúng ta, tiếng cửa mở ấy, mẹ nghe một cái là đã biết có người vừa vào. Con sẽ mở từng cánh cửa, sẽ thăm lại từng phòng, và chắc lúc ấy lòng con sẽ bằng khuâng một nỗi nhớ nhung da diết. Con sẽ mở lần lượt từng cánh cửa con, và ánh sáng mặt trời sẽ tràn vào nhà, ánh sáng ấy, mẹ sắp không được nhìn thấy nữa rồi. Nhất định con phải trở lại vườn hồng xưa của hai mẹ con mình đấy, con hãy đến thăm lại từng bông hoa nhé. Chắc là đã lâu không có người chăm sóc thì chúng sẽ hoang dại lắm đấy.

Con cũng sẽ vào phòng giấy của mẹ, con sẽ ngồi vào bàn. Trong tủ tường, con sẽ tìm thấy một chiếc va-li đen, nếu muốn, nếu có đủ can đảm, con hãy mở ra nhé. Trong đó có một vài tập vở mà mỗi ngày, từ khi con sinh ra cho đến ngày hôm nay, suốt thời thơ ấu của con, mẹ đã thủ thi với con biết bao điều.

Con còn nhiều năm dài trước mắt; chỉ có con mới làm chủ được cuộc đời mình, vì vậy con hãy sống xứng đáng với

"những gì mẹ đã từng yêu quý" nhé.

Từ trên thiên đường, mẹ sẽ nhìn xuống xem con sống ra sao, mẹ sẽ tiếp tục thương yêu và chăm lo cho con.

Mẹ Lili của con

Khi ba người tới vịnh Monterey, phương đông mới hừng sáng. Bầu trời như một tấm rèm lụa hồng nhàn nhạt tét thành từng dải lượn sóng, có chỗ nổi lên mặt biển với chân trời. Gần về đến nhà, Arthur mới phải chỉ đường cho Paul. Nhiều năm đã trôi qua, hồi còn bé, Arthur đã đi qua con đường này không biết bao nhiêu lần rồi, nhưng chưa bao giờ được ngồi ghé trước cửa, thế mà lúc này, anh vẫn nhớ như in từng cây số đường, từng bức tường rào, và mỗi cánh cổng mà họ để lại phía sau đều gợi lên một kỷ niệm tuổi thơ nào đó. Khi đến đoạn phải rời đường chính, anh vẫy tay ra hiệu cho Paul. Sau chỗ ngoặt đầu tiên đã là ranh giới đất nhà anh. Rồi họ đi vào một con đường đất mà mưa gió không biết bao nhiêu mùa đông đã xói mòn và nắng nóng không biết bao nhiêu mùa hạ đã làm cho khô cứng. Chiếc xe lượn tiếp một vòng nữa, thế là hai cánh cổng bằng sắt rèn có mái che hiện ra ngay trước mắt họ. Arthur thông báo với các bạn:

- Chúng ta đến nơi rồi đấy.
 - Cậu có mang chìa khóa theo không đấy?
 - Tôi mở ngay đây, cậu cứ lái thẳng đến trước nhà và chờ tôi nhé, tôi sẽ đi bộ vào.
 - Cô ấy đi với cậu hay ngồi lại trong xe đấy?
- Arthur nghiêng đầu vào cửa xe và bảo bạn:

- Cậu cứ hỏi thẳng cô ấy xem nào!

- Thôi, tôi ngại lắm.

- Em muốn để anh đi một mình, giờ phút trọng đại này thì nên như thế, anh ạ, Lauren thì thăm với Arthur.

Arthur mỉm cười bảo bạn:

- Cô ấy lại muốn ngồi trong xe với cậu, cậu số đỏ thật đấy!

Chiếc Saab phóng đi, để lại phía sau một đám bụi mù mịt. Lúc này, Arthur mới có cơ hội được ở lại một mình ngắm nghía quang cảnh xung quanh. Từ chỗ anh đứng cho đến tận bờ biển toàn là đất màu son, khu vườn khá rộng và được chia làm nhiều khoảnh, chỗ thì trồng thông tán xòe hoặc thông thân bạc, chỗ thì cù tùng, lựu, minh quyết. Lá thông cháy sém nắng đã dày lên như một tấm thảm dưới chân anh. Lên đến giữa cầu thang bằng đá dọc theo con đường nhỏ, anh mới nhìn thấy, phía tay trái mình, những gì còn lại của vườn hồng ngày xưa. Khu vườn đã bị bỏ hoang từ lâu, hương sắc đã tàn phai, nhưng vô số mùi thơm của hoa lá và cây cỏ hòa quyện vào nhau vẫn khơi gợi trong lòng anh cảm giác ngẩn ngơ, luyến tiếc và nhớ nhung lẫn lộn khiến anh thấy mình như say say.

Về sào kêu ran ran khắp khu vườn rộng, anh đi đến đâu, chúng ngừng bật đến đó một vài giây để rồi lại tiếp tục ngay. Hàng cây lưu niên ngả nghiêng trước làn gió sớm, từng đợt sóng vỗ vào vách đá nghe lao xao, ì oạp như một bản nhạc xa xăm. Ngôi nhà đã sừng sững trước mắt anh, nó vẫn ngủ yên, y hệt như hình ảnh trong ký ức anh khi anh ra đi, đúng như ngôi nhà anh thường mơ thấy. Nhưng không

hiếu sao trông nó có vẻ nhỏ hần đi, và mặt tiền đã mất vẻ tươi mới sáng sủa của thời xa xưa, nhưng mái ngói vẫn còn nguyên lành. Toàn bộ cửa chớp đều đóng im ỉm. Paul đã đậu xe ngay trước bậc thềm và đứng đợi anh ngoài trời.

- Cậu lạ đời thật đấy, để từng ấy thời gian mới chịu quay về!

- Hơn hai mươi năm đấy!

- Chúng ta tiến hành đi chứ?

Họ bàn nhau đặt Lauren nằm ở phòng làm việc tầng một. Arthur tra chìa khóa vào ổ, và không hề do dự, anh xoay ngược ngay theo đúng kiểu. Đầu óc con người thật kỳ diệu, không hiểu tại sao nó lại biết làm bật ra từng ký ức vào đúng lúc cần thiết. Ngay cả tiếng then cửa, anh cũng nhớ được ngay. Arthur bước vào hành lang đến phòng làm việc bên trái cửa chính, đi vào trong và mở tung mấy cánh cửa chớp. Anh cố tình không để ý gì đến khung cảnh xung quanh, bây giờ chưa phải lúc khám phá lại nơi này, và anh đã quyết định hưởng thụ một mình và trọn vẹn giờ phút riêng tư ấy. Thùng hòm được nhanh chóng chuyển xuống, Lauren được đặt lên chiếc ghế dài kiêm giường nghỉ, chai truyền dịch được bố trí bên cạnh. Arthur cài then móc cửa chớp lại. Rồi anh cầm thùng bìa màu nâu lên và rủ Paul đi theo vào bếp: "Tôi sẽ pha cà-phê, còn cậu, mở hộ cái thùng này với. Tôi đun nước ngay bây giờ đây."

Arthur mở tủ tường treo ngay trên chậu rửa, lấy ra một vật bằng thép hình thù rất quái lạ, gồm hai phần ngược nhau và đối xứng nhau. Anh vặn hai phần về hai hướng khác nhau.

- Cái quái gì thế này? Paul thắc mắc.
- Cái này ấy à, ấm pha cà-phê Ý đấy!
- Cái này mà là ấm pha cà-phê Ý sao?

Arthur bèn giảng cho bạn nghe về cách sử dụng cái ấm lạ lùng này: “Trước tiên ta phải chú ý không được dùng lọc bằng bìa, có như thế thì mùi thơm mới giữ nguyên được. Ta bỏ hai hay ba thìa cà-phê vào một cái phễu nhỏ nằm giữa hai ngăn, ngăn trên và ngăn dưới, ngăn dưới đã đổ đầy nước. Xoáy chặt hai ngăn lại rồi đặt lên bếp. Nước sẽ sôi bùng lên, thấm vào cà-phê bột trong phễu, và sau khi được lọc qua một cái lưới thép mỏng, sẽ trào tiếp lên ngăn trên. Cái khó duy nhất là ta phải nhấc ấm ra khỏi bếp đúng lúc để nước sôi sùng sục không dâng lên ngăn trên, bởi vì lúc đó nước không còn là nước nữa mà đã là cà-phê và ‘cà-phê đun sôi là cà-phê hỏng bét!’ đấy, cậu ạ.” Chờ cho Arthur giảng giải xong, Paul huýt lên một tiếng giễu cợt:

- Này cậu, nếu thế thì trong nhà này, phải là kỹ sư biết nói hai thứ tiếng mới pha nổi cà-phê nhỉ?

- Còn hơn thế nữa ấy chứ, anh bạn, phải khéo léo lắm mới làm được đấy, việc này là cả một nghi thức hẳn hoi chứ không phải thường đâu nhé!

Nghe bạn nói thế, Paul liền trề môi tỏ vẻ hoài nghi. Anh lấy ngay gói cà-phê ra để cho bạn biểu diễn thử xem sao. Arthur ngồi xuống mở van bình ga để trong gầm bồn rửa bát đĩa. Rồi anh đứng lên xoay cái vòi bên trái lò nấu, rồi cuối cùng mới vặn nút bật bếp.

- Có còn gas không nhỉ? Paul lo lắng hỏi.
- Khi ra đi, chú Antoine chẳng bao giờ để bình hết gas

đầu, và tôi còn dám bảo đảm với cậu là trong nhà xe phải có ít nhất là hai bình mới nữa cơ.

Paul bèn đứng lên bật thủ công tắc điện cạnh cửa. Lập tức, cả gian bếp sáng lên một màu vàng rực rỡ và ấm cúng.

- Cậu hóa phép thế nào mà ngôi nhà này lại có điện thế?

- Tôi đã gọi cho công ty điện yêu cầu họ nối lại nguồn cung cấp từ hôm kia cơ, cả nước cũng thế, cậu yên tâm đi, nhưng thôi, cậu tắt đi hộ tôi, tôi còn phải lau bụi đã, nếu không, bóng đèn mà nóng lên thì sẽ nổ đấy.

- Cậu học được ở đâu những kinh nghiệm vừa rồi đấy, pha cà-phê bằng ấm Ý và lau bóng đèn để chúng không nổ ấy?

- Ở ngay đây thôi, anh bạn ạ, ngay trong phòng này thôi, và còn nhiều kinh nghiệm khác nữa cơ, cậu chưa biết hết đâu.

- Thế còn cà-phê, đã uống được chưa đấy?

Arthur đặt hai bộ đĩa tách lên chiếc bàn gỗ, rồi rót cà-phê đặc sánh và nghi ngút khói.

- Cậu từ từ đừng uống vội, Arthur ngăn bạn lại.

- Sao thế?

- Vì cậu sẽ bị bỏng lưỡi ngay chứ còn gì nữa, đằng nào thì cậu cũng phải thưởng thức mùi thơm trước cơ mà. Cậu cứ để hương vị cà-phê thấm vào mũi mà xem.

- Chỉ có mỗi việc uống cà-phê thôi mà sao cậu cứ phải rắc rối thế, chẳng có gì thấm vào mũi tôi cả! Không thể tin được! *Cậu cứ để hương vị cà-phê thấm vào mũi mà xem*, cậu mà cũng lảm chuyện thế sao?

Vừa nâng tách lên môi và hớp được một ngụm nhỏ, Paul đã vội nhở ngay ra. Lauren đột nhiên xuất hiện sau lưng Arthur. Cô vòng tay ôm cổ anh, ngả đầu vào vai anh và thủ thỉ vào tai:

- Em thích nơi này quá, anh ạ, em thấy dễ chịu lắm, yên tâm lắm.

- Em vừa ở đâu về đấy?

- Em vừa tha thẩn một vòng trong lúc các anh mài triết lý về cà-phê ấy.

- Cảm tưởng thế nào?

- Này này, cậu đang nói chuyện với cô ấy đấy à? Paul bực tức ngắt lời.

Không chú ý đến câu hỏi của Paul, Arthur xoay đầu lại hỏi Lauren:

- Em thấy thú vị chứ?

- Người khó tính đến đâu cũng sẽ thấy thú vị, anh ạ. Chắc anh có nhiều bí mật muốn san sẻ với em lắm, hình như nơi này ẩn chứa rất nhiều bí mật, em cảm nhận được ngay điều này trong mỗi bức tường, trong mỗi đồ gỗ.

- Nếu tôi là trở ngại không cho cậu tâm tình tự nhiên với cô ấy thì cậu cứ làm như tôi không có mặt ở đây nhé! Paul nói tiếp.

Lauren không muốn tỏ ra vô ơn với Paul nhưng cô nóng ruột muốn ở lại một mình với Arthur, muốn cùng anh đi thăm thú nơi này, và nhất là muốn anh kể chuyện cho cô nghe. Anh hỏi cô muốn nghe chuyện gì, cô đáp: "Chuyện ở đây, chuyện quá khứ."

Paul cũng nóng ruột, nóng ruột chờ bạn nói tiếp với

mình, nhưng hình như Arthur chỉ mãi chuyện trò với cô bạn vô hình thôi. Cuối cùng, nhin không nổi, Paul bèn lên tiếng cắt ngang câu chuyện giữa Arthur và bóng ma.

- Thôi được, cậu có cần tôi giúp gì nữa không, nếu không thì tôi phải về San Francisco đây, công ty còn biết bao nhiêu việc đang chờ tôi, vả lại, cứ ngồi đây nghe cậu lảm rảm với Fantômas⁽¹⁷⁾, tôi sợ hết cả gai ốc lên đây này.

- Cậu đừng có mà bảo thủ đầu óc như thế được không?

- Gì cơ? Tôi có nghe nhầm không đây? Một người bỏ mọi thứ vui tối Chủ nhật để giúp cậu vào bệnh viện bắt cóc một bệnh nhân hôn mê, lại còn phải mạo hiểm lái một chiếc xe cứu thương ăn trộm, lại còn phải uống thứ cà-phê Ý chết tiệt sau khi đã thức trắng đêm, thế mà cậu dám bảo là đầu óc tôi bảo thủ à? Ông tướng này bạo mồm bạo miệng gớm nhỉ!

- Cậu thừa hiểu là ý tôi không phải như thế rồi mà.

Paul không hiểu ý Arthur là như thế nào nhưng anh vẫn muốn về San Francisco trước khi hai người sinh ra bực bội với nhau “bởi vì chúng ta dễ như thế lắm, có phải không, và sau tất cả những công lao khó nhọc đêm vừa qua, chúng ta không nên làm gì để phải ân hận cả”. Arthur lo bạn không đủ sức để đi thêm một chặng đường dài nữa. Paul nói để bạn yên tâm là anh vừa được thưởng thức tách

17. *Fantômas*: Nhân vật độc ác mà nhà văn, nhà báo Pierre Souvestre (1871 - 1914) cùng với viên thư ký đồng thời là bạn viết văn của ông, Marcel Allain (1885 - 1969), sáng tạo ra từ năm 1910. Khi P. Souvestre mất, M. Allain còn tiếp tục viết thêm 11 tập nữa. Năm 1913, nhà làm phim Louis Feuillade (hàng phim Gaumont) đã biến những tập truyện ấy thành kịch bản điện ảnh.

cà-phê Ý xong (anh nhấn mạnh từ này với giọng châm biếm), thế thì anh sẽ phải tỉnh táo ít nhất hai mươi giờ nữa rồi mới nói đến chuyện ngủ nghề được. Arthur không để bụng lời châm chọc của bạn, còn Paul, tuy nói mạnh như thế nhưng trong bụng lại chột nẩy sinh mối băn khoăn, anh lái xe đi rồi, không biết để bạn lại trong ngôi nhà hoang vắng này thì có gì đáng ngại không.

- Lo gì, trong nhà xe còn chiếc Ford cơ mà.

- Con xe Ford ấy, nó đã lăn bánh lần cuối vào thời gian nào?

- Lâu rồi!

- Thế nó còn chạy được không?

- Chắc là còn, tôi chỉ việc thay bình điện thôi mà, nó lại chẳng sắp chạy êm ru ngay bây giờ cho mà xem.

- Chắc là còn! Thôi mặc kệ cậu đấy, dù có bị mắc kẹt ở đây thì thế nào cậu cũng sẽ tìm cách xoay xở được mà, một đêm qua là quá đủ đối với tôi rồi.

Arthur ra tiễn Paul.

- Paul này, cậu đừng lo lắng cho tôi nữa, cậu đã giúp tôi rất nhiều rồi còn gì.

- Dứt khoát là tôi không lo gì cho cậu nữa đâu. Bình thường mà tôi để cậu lại một mình trong ngôi nhà này thì mới phải lo ma bắt cậu đi chứ, còn lần này, chính cậu mang con ma đến đây cơ mà!

- Thôi đi đi, ông tướng!

Paul đã mở máy rồi nhưng vẫn chưa yên tâm, anh lại hạ kính xuống hỏi một lần nữa:

- Cậu có chắc là mọi việc sẽ tốt đẹp không?

- Chắc.
- Được rồi, tôi đi nhé.
- Paul này!
- Gì cơ?
- Cảm ơn cậu vì tất cả nhé.
- Có gì to tát đâu mà cậu cứ cảm ơn mãi thế.

- Có chứ, tuy chưa hiểu hết mọi chuyện, nhưng chỉ đơn thuần vì tình bạn thủy chung và chân thành mà cậu đã mạo hiểm rất nhiều để giúp tôi, thế là quá nhiều rồi, tôi hiểu chứ.

- Tôi cũng hiểu là cậu hiểu mà. Thôi, tôi đi đây, nếu không chúng mình lại đâm ra muỗi lòng bây giờ. Cậu cẩn thận nhé, và nhớ thường xuyên gọi đến văn phòng cho tôi biết tin đấy.

Arthur hứa sẽ gọi điện. Chiếc Saab đã đi khuất sau quả đồi, Lauren mới lò dò bước ra thêm nhà.

- Thế nào anh? Chúng mình đã đi thăm thú một vòng được chưa?

- Trong nhà trước hầy ngoài trời trước đây?
- Trước hết, anh cho em biết đây là đâu đã.
- Em đang ở trong nhà của Lili đấy.
- Lili là ai?
- Là mẹ anh, anh sống ở đây suốt nửa thời thơ ấu đấy.
- Bà ra đi lâu chưa?
- Lâu lắm rồi.
- Anh chưa bao giờ quay lại đây sao?
- Chưa bao giờ.
- Tại sao?

- Em vào nhà đi. Chúng ta sẽ nói chuyện sau khi đi xem xét khắp nơi.

- Tại sao?

- À, anh quên mất em là con lừa hóa kiếp thành người.

Tại nhiều chuyện lắm!

- Có phải anh trở lại nơi đây là vì em không?

- Em không phải là bóng ma duy nhất của đời anh đâu, Arthur khe khẽ đáp.

- Về đây, anh khổ tâm lắm có phải không?

- Nói khổ tâm là không chính xác, thôi thì cứ coi là anh về đây vì có việc quan trọng đi.

- Anh làm như thế này vì em sao?

- Anh làm như thế này là vì đã đến lúc phải thử nhìn thẳng vào quá khứ.

- Quá khứ làm sao cơ?

- Quá khứ nằm trong chiếc va-li đen.

- Anh nói cho em biết về chiếc va-li đen ấy có được không?

- Đây là kỷ niệm.

- Anh có nhiều kỷ niệm ở đây lắm à?

- Gần như toàn bộ. Đây là nhà anh mà.

- Thế sau đó thì sao?

- Sau đó, anh cố gắng làm thế nào cho thời gian trôi đi thật nhanh, sau đó, anh đã lớn lên trong cô đơn.

- Mẹ anh chết bất đắc kỳ tử à?

- Không, bà mất vì bệnh ung thư, bà đã biết trước rồi, nhưng đối với anh thì mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Em đi theo anh nào, anh sẽ đưa em ra thăm vườn trước.

Hai người đi ra thêm. Họ chỉ việc tản bộ suốt dọc khu vườn là đã ra đến sát bờ biển. Arthur rủ cô ngồi xuống rìa bãi đá lớn nhón.

- Em không thể tưởng tượng nổi anh đã ngồi đây với mẹ bao nhiêu lần đâu, anh thích đếm các đợt sóng vỗ để chơi đánh cá với mẹ. Hai mẹ con thường đến đây ngắm hoàng hôn. Chiều chiều, dân ở khắp thế giới lại xuống tụ tập trên bờ biển, trong độ nửa giờ, để được thưởng thức cảnh đẹp này. Mà lạ lắm, mỗi ngày một khác nhé. Có lẽ do nhiệt độ nước biển, do không khí, do nhiều nguyên nhân lắm, còn màu sắc bầu trời thì không bao giờ giống nhau cả. Ở thành phố thì người ta về nhà vào một giờ nhất định để xem bản tin truyền hình, còn ở đây thì người ta ra ngoài trời để xem mặt trời lặn, như một thói quen ấy.

- Anh sống ở đây có lâu không?

- Anh còn nhỏ lắm, khi mẹ mất thì anh mới có mười tuổi.

- Chiều nay, anh cho em ngắm cảnh mặt trời lặn với nhé.

- Ai đến đây cũng phải ngắm cả, Arthur mỉm cười đáp.

Sau lưng họ, ngôi nhà đã bắt đầu sáng rực lên dưới những tia nắng mặt trời đầu tiên. Các gờ trang trí bằng đồng ở mặt tiền trông ra biển đã gỉ hết, nhưng về tổng thể thì ngôi nhà vẫn còn khá tươi. Từ ngoài nhìn vào, không ai biết là nó đã vắng chủ từ lâu.

- Nhà anh chịu đựng nắng mưa giỏi thật đấy, Lauren nhận xét.

- Chú Antoine giữ gìn nhà cửa cẩn thận lắm, phải nói

là say mê mới đúng. Chú ấy là một nhà văn lang thang đến đây rồi được mẹ đón về, thế là chú ấy nhận luôn cả việc làm vườn, sửa chữa lặt vặt, câu tôm cá, trông trẻ, gác cổng. Chú ở đây nhà phụ. Trước khi cha bị tai nạn máy bay, chú ấy đã là bạn của gia đình anh. Anh đoán là chú ấy vẫn mê mẹ, ngay cả khi cha còn sống. Và anh cũng ngờ rằng họ đã thành tình nhân, nhưng là rất lâu về sau này cơ. Mẹ đã vực chú ấy dậy, đã giúp đỡ chú ấy lúc khó khăn, còn chú ấy thì đã để tang mẹ suốt phần đời còn lại. Cả hai người đều ít nói, đây là lúc anh còn thức, còn lúc anh ngủ thì không biết thế nào, nhưng dù sao thì họ cũng đồng tâm nhất trí với nhau kinh khủng. Chỉ cần một ánh mắt là họ đã hiểu ý nhau ngay. Không cần nhiều lời, họ đã sẵn sóc những vết thương cuộc đời cho nhau. Anh không sao hiểu được mối đồng cảm trong yên lặng giữa hai người. Như thể mẹ và chú Antoine rủ nhau cùng theo một tôn giáo không bao giờ biết đến phần nộ và nổi loạn ấy, em ạ.

- Rồi sau, ông ấy sống như thế nào hả anh?

Sau khi bà Lili mất, ông đã sống thêm được mười năm nữa, lủi thủi, cô đơn, ẩn dật trong chính phòng giấy mà Arthur và Paul đã đặt Lauren nằm. Ông đã dành cả phần đời còn lại để bảo dưỡng và tu sửa ngôi nhà. Bà Lili đã để tiền lại cho ông dưỡng già, tính của bà vẫn vậy, lúc nào cũng lo liệu mọi việc thật chu đáo, ngay cả những việc không thể lường trước được. Ngay cả ở điểm này nữa, hai ông bà cũng rất hợp nhau. Một ngày đầu đông, ông Antoine đã lặng lẽ qua đời tại bệnh viện. Buổi sáng hôm ấy rất trong lành và rực rỡ, ông tỉnh dậy thấy trong người mệt mỏi một cách

khác thường. Đang bơi dẫu vào bán lẻ cổng chính, ông cảm thấy ngực mình tự nhiên đau nhói. Rồi ông thấy khó thở, ông vội đứng lên đi vài bước giữa hàng cây cho thoáng khí. Cây thông già cối mà các buổi trưa mùa xuân và mùa hè, ông thường nằm nghỉ dưới bóng mát đã đón ông dưới tán lá khi ông khuyu xuống không sao gượng dậy nổi. Bị cơn đau quật ngã, ông phải bò lết vào nhà và gọi hàng xóm đến giúp. Ông chỉ nằm ở khoa cấp cứu bệnh viện Monterey có mấy ngày đã qua đời, ngày thứ Hai tuần sau đó, như thể đã chuẩn bị sẵn mọi thứ để ra đi. Sau khi ông mất, viên công chứng việc gia đình đã liên lạc với Arthur để xin ý kiến về cách giải quyết ngôi nhà.

- Viên công chứng bảo anh, ông ta rất sung sướng khi vào nhà. Chú Antoine đã sắp xếp mọi thứ thật gọn gàng, như thể hôm mà ông bị đau bất ngờ, ông đang có ý định đi xa.

- Hay là chú Antoine đã có ý định ấy thật hả anh?

- Chú Antoine mà chịu đi xa ư? Không đời nào, ngay cả mẹ có muốn nhờ chú ấy đi Carmel mua đồ cũng phải thương lượng mấy ngày trước cơ mà. Không phải chú ấy định đi xa đâu, anh cho rằng chú ấy có linh tính của loài voi già đấy, có lẽ chú ấy cảm thấy giờ ra đi của mình đã tới hay chú ấy không thiết sống nữa và buông xuôi mọi việc.

Để Lauren hiểu rõ hơn về bà Lili và ông Antoine, Arthur bèn nhắc lại lời mẹ anh nói khi anh hỏi về cái chết. Thắc mắc của cậu bé Arthur ngày hôm ấy là, không hiểu người lớn có sợ chết không, và mẹ anh đã giải thích như sau: *"Khi con đã có một ngày bận rộn và vui vẻ, con dậy rất sớm để đi câu cùng với mẹ, con chạy nhảy rất nhiều, con giúp chú*

Antoine cắt tỉa vườn hồng, và buổi tối, con mệt hết hơi rồi thì đến giờ đi ngủ, mà con thì đêm nào cũng cứ để mẹ phải giục già mãi mới chịu lên giường, con sẽ sung sướng được rúc vào chăn và ngủ một mạch cho mà xem.

Cuộc đời cũng là một trong những ngày như thế đấy, con ạ. Mình đã từng trải rồi thì sẽ cảm thấy yên lòng khi biết rằng một ngày nào đó mình sẽ được nghỉ ngơi. Có lẽ là vì mình càng lớn tuổi, cơ thể mình càng bất kham, sức chịu đựng cũng kém hơn. Việc gì mình cũng ngại ngần hơn, cũng thấy khó khăn và mệt mỏi hơn, thế là ý nghĩ được nghỉ ngơi mãi mãi không còn làm mình sợ như trước nữa.”

Cách giải đáp thắc mắc ấy, Arthur vẫn nhớ như in từng chữ.

- Hồi ấy, mẹ anh đã bị bệnh rồi, và anh biết mẹ giải thích như thế là có dụng ý.

- Thế anh nói sao?

- Anh vội bám lấy tay mẹ và hỏi xem mẹ có *mệt* mới không. Mẹ không đáp mà chỉ mỉm cười âu yếm. Nói tóm lại, anh kể cho em nghe việc này để nói lên là anh không tin chú Antoine mệt mỏi không muốn sống nữa vì chán đời, vì trăm uất, mà vì chú ấy đã đến một độ khôn ngoan nào đó, một triết lý không còn gì là trần tục nữa.

- Như loài voi ấy, Lauren nói rất nhỏ, tiếp theo câu của Arthur.

Hai người lại thông thả trở lại khu vườn để về nhà. Bỗng Arthur cảm thấy mình đã sẵn sàng để vào thăm vườn hồng. Anh bảo Lauren:

- Chúng ta rẽ vào đây đi, vườn hồng đấy, trái tim

vương quốc của mẹ đấy!

- Tại sao lại là trái tim vương quốc hả anh?

- Vì đây là Vũ trụ của mẹ! Mẹ yêu hoa hồng đến mức si mê, em ạ. Anh chưa thấy mẹ cãi nhau với ai bao giờ, thế mà về chuyện hoa hồng, mẹ đã mấy lần cãi gắt với chú Antoine rồi đấy. Mẹ thuộc từng bông hoa ấy chứ, em có tin rằng, ai mà cắt một bông thôi, mẹ cũng biết ngay lập tức không?

Vườn hồng của bà Lili có vô số giống hoa, không hiểu bà làm thế nào mà tìm được nhiều thế. Cứ xem trong tạp chí giới thiệu thấy có giống gì lạ là bà lại đặt mua bằng được, và bà rất tự hào là mình đã trồng được nhiều giống từ khắp thế giới đưa về, nhất là khi bản chỉ dẫn lại ghi những điều kiện khí hậu cần thiết để cho hoa nở rất khác với địa phương này. Việc này đã trở thành một thách thức cho nên bà phải tìm mọi cách chứng minh các nhà trồng hoa trong tạp chí đều nói sai cả và chỉ có bà mới làm cảnh giâm ra lá ra hoa được.

- Mẹ trồng được nhiều giống hoa đến thế cơ hả anh?

Arthur đã thử đếm rồi, có một trăm ba mươi lăm giống cả thảy. Một lần, đang giữa đêm thì có một trận mưa như trút nước, Arthur và mẹ đã phải bật dậy và chạy vội ra nhà xe lấy một tấm vải bạt chiều rộng độ khoảng mười mét và chiều dài ba mươi mét. Còn ông Antoine thì vội vã đóng ba cây cọc để buộc ba góc tấm bạt, còn góc thứ tư, Arthur và mẹ phải giữ thật chặt, một người đứng trên ghế đầu, người kia thì ngất ngưỡng trên chiếc ghế trọng tài ten-nít. Mỗi khi nó đầy nước mưa quá, mỗi khi nó trĩu xuống quá, họ lại phải ra sức giật giật kéo kéo cái ô khổng lồ ấy, và họ

cứ làm như thế cho đến gần hết đêm. Trận bão ấy kéo dài ba tiếng đồng hồ. “Giả dụ như nhà có bị cháy thì chắc mẹ và chú Antoine cũng không đến nổi hốt hoảng như thế đâu. Em mà nhìn thấy họ sáng hôm sau nhỉ, trông như hai người vừa bị đắm thuyền trôi giạt được vào bờ ấy.” Nhưng vườn hồng đã thoát nạn.

- Anh nhìn xem, Lauren vừa vào đến vườn đã reo mừng. Còn nhiều chưa kìa!

- Ừ nhỉ, nhưng chúng là hồng đại cả đấy, em ạ, chúng chịu mưa nắng giỏi lắm, và nếu em định cắt thì nên mang gang vào, chúng có nhiều gai lắm đấy.

Phần lớn ngày hôm đó, hai người say mê khám phá đi khám phá lại khu vườn rộng xung quanh nhà. Arthur giới thiệu với cô từng cây, từng vết dao mà anh đã khắc trên thân. Đến một cây thông xoè lá, anh liền chỉ cho cô xem chỗ anh bị gãy xương đòn.

- Anh làm thế nào mà bị gãy xương?

- Anh say nắng mà, anh ngã từ trên cây thông xuống đấy!

Trời về chiều từ lúc nào mà cả hai người đều không nhận thấy. Đã đến giờ ra biển, họ ngồi bên nhau trên bờ đá cùng thưởng thức cảnh tượng ngoạn mục mà khắp thế giới đều mong muốn được đến ngắm. Nguồn phấn khích thôi thúc trong lòng, Lauren giang rộng hai tay và thốt lên: “Michel-Ange⁽¹⁸⁾ mà được nhìn thấy cảnh này thì thế nào

18. Michel-Ange (Michelangelo Buonarroti, 1475 - 1564): Họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư và nhà thơ Ý.

cũng nổi hứng lên đây, anh nhỉ!” Arthur cũng thấy vui lây và nhìn cô mỉm cười triu mến. Bóng tối buông xuống rất nhanh, trời đã trở lạnh. Vừa về đến nhà, Arthur đã xắn tay áo “làm vệ sinh” cho phần xác của Lauren. Xong đâu đấy, anh mới ăn một bữa nhẹ và nhóm lửa trong lò sưởi căn phòng nhỏ mà xưa kia mẹ anh thường ngồi chơi.

- Thế còn chiếc va-li đen, trong ấy có gì thế hả anh?

- Không có gì qua được mắt em nhỉ!

- Không phải đâu, em chỉ hay để ý nghe ngóng thôi mà.

- Chiếc va-li ấy là của mẹ anh đấy, mẹ cất toàn bộ thư từ, kỷ niệm vào đó. Nói tóm lại, anh nghĩ rằng nó lưu giữ toàn bộ những gì quan trọng trong cuộc đời bà thì đúng hơn.

- Tại sao lại là “anh nghĩ”?

Chiếc va-li ấy vẫn là một bí mật thiêng liêng. Toàn bộ ngôi nhà đã thuộc về Arthur, chỉ trừ cái tủ nằm trong hốc tường, nơi mẹ anh cất chiếc va-li ấy. Hồi còn sống, mẹ anh đã ra lệnh cấm tiệt không cho anh động đến. “Vả lại, nếu mẹ không cấm, anh cũng không dám liều mà mở nó ra đâu!”

- Bây giờ nó ở đâu hả anh?

- Trong phòng làm việc bên cạnh ấy.

- Thế mà anh không bao giờ về đây để mở ra ư? Thật khó tưởng tượng nổi tại sao trên đời này lại có người như anh!

- Em nên nhớ, trong đó là toàn bộ cuộc đời của mẹ đấy. Anh cứ trì hoãn giờ phút trọng đại ấy mãi, anh muốn mình phải thật trưởng thành, phải thật sẵn sàng mạo hiểm

thì mới dám mở ra để hiểu được cuộc đời mẹ.

Thấy Lauren nhăn trán có vẻ nghĩ ngợi và hoài nghi, anh đành phải thú nhận:

- Được rồi, để anh nói thật cho em nghe nhé, vấn đề là ở chỗ, anh vẫn chưa đủ mạnh bạo.

- Tại sao lại thế?

- Anh cũng không rõ nữa, anh chỉ sợ, mình mà mở ra thì hình ảnh mẹ trong ký ức sẽ khác đi, anh sợ trái tim mình tan nát mất.

- Anh sang lấy về đây đi!

Arthur do dự ngồi im. Lauren lại giục lần nữa, cô khuyên, anh nên mở ra ngay, không nên sợ gì cả. Sở dĩ bà Lili cất toàn bộ cuộc đời bà trong một chiếc va-li là vì bà muốn, rồi một ngày nào đó, con trai mình sẽ mở ra và hiểu rõ thêm về mình. Bà yêu anh đến thế không phải chỉ để anh sống suốt cả đời với ký ức về một bóng hình lơ mơ: "Dám yêu tức là dám chấp nhận cả phẩm hạnh lẫn thiếu sót của người mình yêu, hai việc này không thể tách biệt được, anh ạ. Anh sợ cái gì mới được chứ, sợ phải phê phán mẹ ư? Anh làm gì có trách nhiệm của một quan tòa. Anh không thể không biết mẹ anh là người như thế nào, anh sợ tức là anh không tôn trọng mẹ đấy... Mẹ để lại chiếc va-li ấy để anh biết mọi điều về bà, để anh tiếp tục làm những việc mà cái chết không cho phép bà hoàn thành, để anh thực sự hiểu bà, hiểu với con mắt và trái tim một người đàn ông chứ không phải một đứa bé mười tuổi!"

Arthur ngồi thừ người ngẫm nghĩ những lời cô vừa nói một lúc, rồi miễn cưỡng đứng lên, mắt vẫn nhìn Lauren

không chớp. Anh sang phòng giấy bên cạnh, mở cái tủ đặc biệt ấy ra, đứng nhìn chiếc va-li đen đặt trên giá trước mắt, lấy hết can đảm nắm lấy cái tay cầm đã sờn, và thế là anh buộc phải mang quá khứ về với hiện tại, không còn chân chữ được nữa. Arthur xách va-li lên, quay lại phòng tiếp khách nhỏ và ngồi xếp bằng bên cạnh Lauren. Hai người im lặng nhìn nhau như hai đứa trẻ vừa vô tình vớ được cái tráp châu báu của tên Râu Đỏ¹⁹. Arthur nín thở đẩy hai cái chốt và mở nắp. Trong va-li xếp đầy phong bì đủ mọi cỡ, cái thì đựng ảnh chụp, cái thì đựng thư từ, ngoài ra còn một vài thứ đồ lặt vặt như một chiếc máy bay bằng muối bột mà Arthur đã tự tay làm để tặng mẹ nhân Ngày lễ các bà Mẹ, một cái gạt tàn bằng đất sét nặn, cái này là nhân dịp lễ Giáng sinh, một chuỗi vỏ sò mà anh không nhớ là ở đâu ra, chiếc thìa bạc và đôi giày vải mà anh dùng khi còn bé xú. Thật chẳng khác nào cái hang của Ali Baba cả. Và trên cùng là một chiếc phong bì đính ghim, trên đó bà Lili chỉ đề có một chữ Arthur rất lớn. Anh mạnh dạn cầm lấy và bóc ngay ra.

Arthur yêu quý của mẹ,

Thế là con đã trở về nhà rồi. Thời gian đã hàn gắn mọi vết thương, dù có để lại cho chúng ta một vài cái sẹo. Trong chiếc va-li này, con sẽ thấy toàn bộ những món quà lưu niệm của mẹ, món thì con tặng mẹ, món thì mẹ giữ lại từ trước khi có con, chúng là những kỷ niệm mà mẹ không thể kể cho con

19. *Barbe-Rouge*: Tên cướp biển khét tiếng Râu Đỏ có biệt danh là Quý vung Ca-ri-bê trong truyện tranh nhiều tập của J. M. Charlier và V. Hubinon.

nghe lai lịch được, bởi vì con vẫn còn bé quá. Khám phá xong chiếc va-li này, con sẽ nhìn mẹ với con mắt khác, con sẽ biết thêm được nhiều điều, mẹ là mẹ con, nhưng đồng thời mẹ cũng còn là một người đàn bà nữa, một người đàn bà bình thường với bao nỗi lo sợ, hoài nghi, tiếc nuối, và cả những thất bại đáng cay lẫn những thắng lợi đáng tự hào nữa. Để dạy bảo được con, mẹ cũng đã phải trải qua nhiều lầm lỗi, và những lầm lỗi của mẹ thì khá nhiều đấy, con ạ. Cha mẹ là những quả núi mà chúng ta để cả đời để tìm cách leo lên, không biết rằng một ngày nào đó, đến lượt chính chúng ta sẽ là quả núi.

Con biết không, chẳng có gì khó khăn, vất vả bằng việc nuôi dạy một đứa trẻ đâu. Suốt cả cuộc đời, cha mẹ đã dốc hết lòng hết sức ra dạy bảo con cái những gì mà mình tin là đúng đắn, đồng thời cũng biết rằng con người ta không ngừng làm lẫn và rất dễ làm lẫn. Nhưng đối với phần lớn các bậc cha mẹ, làm việc gì cũng chỉ vì tình phụ tử, mẫu tử mà thôi, mặc dù thỉnh thoảng họ không thể nào ngăn được tình cảm đó có đôi chút ích kỷ. Cuộc đời cũng không phải là nhà tu kín, và mẹ càng không phải là một nữ tu sĩ. Ngày mà mẹ đóng chiếc va-li này lại, mẹ đã thoáng có ý nghĩ lo lắng rằng mẹ sẽ làm cho con thất vọng. Mẹ đã không chờ được ngày con đến tuổi dậy thì để chỉ bảo tiếp cho con. Mẹ không biết, khi đọc được lá thư này thì con đã bao nhiêu tuổi rồi. Mẹ chỉ biết tưởng tượng, con sẽ là một người đàn ông khô ngô tuấn tú khoảng ba mươi tuổi, cũng có thể lớn hơn chút nữa. Lạy Chúa, mẹ đã mong mỏi được sống bên con những năm ấy biết bao nhiêu! Nếu con biết được, cứ nghĩ đến việc không được gặp con mỗi sáng khi con tỉnh dậy nữa, không được nghe giọng nói của con khi con gọi mẹ nữa là

mẹ lại thấy vô cùng trống trải. Con ơi, ý nghĩ ấy làm mẹ đau hơn cả căn bệnh sẽ mang mẹ đi xa con đấy.

Từ lâu, tình cảm của mẹ đối với chú Antoine vẫn là tình yêu giữa đàn ông và đàn bà, nhưng mẹ đã không trao trái tim mình cho chú ấy. Bởi vì mẹ sợ, sợ cha con, sợ làm ông đau khổ, sợ phá hỏng những gì mẹ đã dày công tạo dựng được, sợ thú nhận với chính mình rằng mẹ lấy cha con là một sai lầm. Mẹ còn sợ cả miệng tiếng thế gian, sợ làm lại từ đầu, sợ cuộc đời mới rồi sẽ không được hạnh phúc như ý muốn, sợ rằng tất cả chỉ là chuyện viễn vông. Không được sống cuộc đời mới ấy là cả một cơn ác mộng dài, con ạ. Mẹ tơ tưởng đến chú ấy cả ngày lẫn đêm, nhưng mẹ lại tự cảm đoán mình không được yêu chú ấy. Sau khi cha con mất, mẹ vẫn tiếp tục sợ, sợ mang tiếng là không chung thủy với chồng, sợ cho con. Cả cuộc đời mẹ là một sự dối trá. Chú Antoine yêu mẹ, một tình yêu mà bất cứ người đàn bà nào cũng ước ao được yêu như thế ít nhất một lần trong đời. Thế mà chỉ vì quá hèn nhát, mẹ đã không đáp lại được tình yêu của chú ấy. Mẹ cứ cố biện bạch cho tính nhu nhược của mình, mẹ cứ tự lừa dối mình trong cái vỏ kịch rở tiền đó, thế là mẹ không biết rằng cuộc đời mình trôi qua rất nhanh và mình thì chỉ như một khách qua đường vô tình. Cha con là một người rất tử tế, nhưng chú Antoine lại là người đàn ông duy nhất trong con mắt của mẹ, không ai nhìn mẹ như chú ấy nhìn mẹ, không ai hiểu mẹ như chú ấy; ở bên cạnh chú ấy, mẹ thấy mình được che chở, mẹ không còn lo sợ gì nữa. Chỉ có chú ấy mới hiểu mẹ mong muốn, mẹ khát khao điều gì, và điều gì, chú ấy cũng tìm mọi cách chiều mẹ. Chú ấy sống nhún nhường, dịu hiền, xá thân, còn mẹ, mẹ lấy việc gây gổ, việc dành hanh

với chú ấy làm lẽ sống, và không những mẹ không biết cho mà còn không biết cả nhận nữa. Mẹ hèn nhát quá, mẹ bắt mình phải chối bỏ tình yêu ấy, mẹ không tin cuộc đời lại có thể êm thắm đến thế được. Một đêm, chú ấy và mẹ đã làm tình với nhau, lúc đó con mới có năm tuổi. Kết quả là mẹ thụ thai, nhưng mẹ đã không đủ can đảm giữ nó lại, mẹ không nói gì với chú ấy, nhưng mẹ chắc rằng chú ấy có biết. Việc gì của mẹ, chú ấy cũng đoán ra hết.

Bây giờ, hình như do mẹ ốm đau thế này cho nên mẹ đã sáng suốt hơn, đã dũng cảm hơn, nhưng mẹ cũng cho rằng có thể bệnh trạng sẽ không đến nỗi trầm trọng lắm nếu mẹ sống thanh thản, nếu mẹ không mâu thuẫn với chính mình. Những năm tháng vừa qua, mẹ cứ luẩn quẩn trong vòng dối trá mà không sao thoát ra được, mẹ đã đạo đức giả với cuộc đời, vì thế nó không tha thứ cho mẹ. Bây giờ thì con đã biết nhiều điều về mẹ rồi đấy, mẹ cứ do dự mãi không dám nói với con, mẹ sợ con phán xét mẹ, chẳng phải mẹ đã từng dạy con rằng lời nói dối tệ hại nhất là lời nói dối chính mình sao? Có rất nhiều điều mẹ mong hai mẹ con mình san sẻ với nhau, nhưng chúng ta làm gì có nhiều thời gian hả con. Chú Antoine tận tình dạy bảo con không phải vì chú ấy yêu mẹ, và cũng không phải vì mẹ cư xử kém cỏi như mẹ vừa kể với con đâu. Khi mẹ biết là mình mắc bệnh thì đã quá muộn để làm lại từ đầu. Con sẽ thấy rất nhiều thứ trong đồng giấy má lộn xộn mà mẹ để lại cho con, ảnh con, ảnh mẹ, ảnh chú Antoine, thư từ của chú ấy, con đừng đọc nhé, chúng thuộc về đời tư của mẹ, mẹ để chúng trong va-li vì cứ nắn nã mãi không nở bỏ đi. Chắc con sẽ thắc mắc tại sao không có ảnh cha con, trong một đêm tức giận và tuyệt vọng, mẹ đã

xé hết rồi, mẹ tức giận với chính mình...

Con yêu ơi, mẹ đã cố hết sức rồi, mẹ là người đàn bà có cả tính tốt lẫn tính xấu, người đàn bà ấy chỉ làm được đến thế thôi, nhưng con hãy nhớ rằng con là cả cuộc đời mẹ, là lẽ sống của mẹ, việc con sinh ra đời là tặng phẩm hay nhất, đẹp nhất mà mẹ được ban phát. Mẹ cầu cho con cũng được biết cảm giác có con là thế nào, một ngày nào đó trong tương lai, và lúc ấy con sẽ hiểu ra nhiều điều mới mẻ.

Niềm tự hào lớn nhất của mẹ là được làm mẹ con, mãi mãi.

Mẹ yêu con vô cùng.

Lili

Arthur gấp lá thư và cất lại vào va-li. Thấy anh lặng lẽ thẫn thức, Lauren liền ngồi xé lại sát vào người anh và đưa ngón trỏ lên hứng lấy mấy giọt nước mắt. Anh ngạc nhiên ngước lên và nhận thấy mắt Lauren ánh lên muôn vàn tình yêu thương, thế là toàn bộ nỗi buồn đau chất chứa trong lòng bỗng tan biến. Ngón tay ấy vừa xoa qua xoa lại như quả lắc đồng hồ vừa tiếp tục lướt về phía cằm anh. Arthur thử áp bàn tay vào má cô, rồi mới đánh bạo dò dẫm ra sau đầu. Cử chỉ thật thận trọng, thật dịu dàng, anh ôm gáy cô kéo nhẹ sát mặt mình, nhưng khi môi hai người chưa áp được vào nhau thì Lauren đã bất chợt lùi phắt lại.

- Arthur, tại sao anh lại làm việc này vì em?

- Tại vì anh yêu em và việc này là do anh muốn làm.

Arthur nắm tay cô dẫn ra khỏi nhà.

- Chúng mình đi đâu đây?

- Ra biển, em ạ.

- Không, ở đây cơ, bây giờ cơ.

Lauren đứng lại và lần từng chiếc khuy áo cởi ra.

- Em đã làm được rồi ư? Sao trước kia em không...

- Anh đừng hỏi nữa, chính em cũng không biết thế nào cả.

Lauren cho chiếc áo tuột khỏi vai rồi chấp tay ra sau lưng. Arthur đứng đờ người, bối rối không biết làm thế nào để cởi áo cho một bóng ma được. Lauren liền mỉm cười, nhắm mắt lại, và lập tức người cô đã không còn một mảnh vải nào nữa.

- Em chỉ cần nghĩ đến một kiểu váy áo nào đó là đã được mặc luôn rồi, anh có biết không, nhiều lần em đã tranh thủ diện ngay rồi đấy...

Họ đứng đối diện nhau trên bậc thềm, Lauren chủ động ôm lấy Arthur và hôn anh trước.

Phần hồn Lauren được tắm thân đàn ông cường tráng ấy làm cho thắm say, thế là đến lượt hồn thâm nhập vào người Arthur, chỉ một thoáng ngấn ngủi, vừa đủ để một đôi tình nhân ôm chầm lấy nhau rồi lại buông ra ngay, một giây phút kỳ diệu như nhật thực hay nguyệt thực... Chiếc va-li không còn là một bí mật đáng e ngại nữa.

12

Thanh tra George Pilguez đến bệnh viện vào lúc mười một giờ trưa. Bà y tá trưởng đã gọi điện đến sở cảnh sát từ lúc sáu giờ sáng, ngay sau khi bà bàn giao với ca trực đêm xong. Một bệnh nhân trong tình trạng hôn mê đã biến mất, và bà ta cho rằng đây là một vụ bất cóc.

Vừa đến sở, ông Pilguez đã thấy bản báo cáo nằm trên bàn làm việc từ lúc nào rồi. Ông nhún vai và than thầm, không hiểu tại sao những vụ việc vớ vẩn như thế cứ hay rơi vào tay mình phải xem xét giải quyết nhỉ, tất cả chỉ tại cái cô Nathalia ở tổng đài thôi, ông phải cho cô ta biết tay mới được. Pilguez đến chỗ cô trách móc một trận cho hả giận.

- Này cô em xinh đẹp, tôi đã mắc tội gì với cô để đến nỗi cô chuyển về chỗ tôi toàn những vụ án dở hơi thế hả? Mà lại đúng sáng thứ Hai ngày đầu tuần nữa chứ!

- Đã biết là đầu tuần thì ông nên cạo râu cẩn thận hơn mới phải chứ, Nathalia cười rất tươi với vẻ nhún mình nhận lỗi và nói đùa.

- Hay nhỉ, thế mà cũng gọi là trả lời sao, mong rằng cô thích cái ghế xoay ở đây vì còn lâu cô mới thoát khỏi cái tổng đài chết tiệt này được!

- Ông George thân mến này, ông thì còn lâu mới được dựng tượng đài biểu trưng cho tính nhã nhặn!

- Cô nói đúng đấy, chính vì thế tôi mới có quyền chọn những con bô câu nào được ỉa xuống đầu mình!

Nói được một câu hả dạ rồi, ông vội chuồn đi ngay. Chán quá, mới đầu tuần mà đã gặp chuyện xui xẻo thế này, tuần trước cũng đã chẳng ra gì rồi, dù sao thì cũng đành phải chấp nhận thôi.

Đối với thanh tra Pilguez, một tuần ra gì có nghĩa là cảnh sát chỉ được báo đi xử lý những chuyện hàng xóm láng giềng cãi nhau hay những vụ vi phạm luật bình thường. Sự tồn tại của đội hình sự chứng tỏ rằng trong thành phố này có khá nhiều thằng điên đi giết người, hãm hiếp đàn bà con gái và trộm cắp, và bây giờ lại còn sinh ra cái trò bắt cóc bệnh nhân bị hôn mê nữa. Đôi lúc, ông cứ nghĩ vẩn vơ, đáng lẽ mình làm nghề này lâu như thế rồi, ba mươi năm chứ có phải ít đâu, thì chắc chẳng còn chuyện gì mà mình chưa được chứng kiến cả, nhưng thực tế, sự điên rồ của con người lại không có giới hạn nào hết, thiên hạ càng ngày càng lăm chuyen, không có tuần nào là ông được yên thân một chút.

- Nathalia! ngồi trong phòng làm việc, ông gọi với ra ngoài.

- Dạ, ông gọi tôi? cô trực tổng đài thưa. Chắc kỳ nghỉ cuối tuần vừa qua, ông có chuyện không được như ý lắm,

có đúng không nào?

- Cô xuống dưới mua hộ tôi mấy cái bánh rán có được không?

Nathalia đang dán mắt vào cuốn sổ tổng hợp của sở cảnh sát, đồng thời cắn bút máy có vẻ căng thẳng lắm. Cô căng thẳng là phải, ca trực đêm phải ghi lại tất cả các cuộc gọi vào một cột để báo cáo cấp trên, trong khi cột thì quá hẹp, còn cấp trên, cô thường giấu cột lên gọi ông ta là sếp khu vực số bảy, thì lại quá cẩn thận, cẩn thận đến độ cứng nhắc, cho nên cô phải cố viết chữ thật nhỏ để không lấn sang bên. Cô chỉ lắc đầu ra hiệu không được. "Nathalia!" ông Pilguez lại hét lần thứ hai. Không ngẩng đầu lên, cô đáp: "Vâng, ông George, việc gì ông cứ phải hét tướng lên thế? Tôi chỉ mong ông nghỉ hưu quách đi cho tôi đỡ mệt, ngày tối hôm nay càng tốt." Ông bèn bật dậy và chạy ra đứng sừng sững trước mặt cô.

- Ghê gớm thật!

- Ông không tội được vật gì để giận cá chém thớt hay sao mà cứ phải nhè vào tôi thế?

- Không, tôi chỉ muốn trút hết cơn giận dữ vào cô thôi, năm mươi phần trăm lương của cô là để chịu đựng việc này cơ mà.

- Nay, ông muốn ăn bánh rán ư, được, tôi sẽ cho ông một bữa no bánh rán thì thôi, chú vịt già lắm mồm có bằng lòng không?

- Nay, tôi là cá chứ có phải vịt đâu!

- Ông mà đòi là cá cơ à, ông ấy à, chỉ là một chú vịt già khom xẩu xí không biết bay thôi, mà đáng đi của ông thì

kể ra cũng giống hệt của con vịt già đấy chứ nhỉ. Thôi, ông đi đâu thì đi đi, để tôi còn làm việc tiếp đây.

- Cô đẹp thật đấy, Nathalia ạ.

- Tất nhiên rồi, còn ông thì vừa đẹp trai vừa vui tính, đáng yêu lắm.

- Nào, cô khoác cái áo gi-lê cổ lỗ sĩ của bà cô vào, tôi đưa cô xuống dưới uống cà-phê.

- Thế còn việc trực điện thoại thì sao, ai làm đây?

- Chờ chút, cô đứng yên đấy nhé, tôi sẽ diễn cho cô xem.

Ông quay lại và đi nhanh về phía anh thanh niên tập sự đang lúi húi xếp hồ sơ ở cuối căn phòng rộng lớn, nắm lấy cánh tay cậu ta và dẫn đến ngăn trực điện thoại ở cạnh cửa ra vào.

- Đây nhé, cậu ngồi im trên cái ghế bánh xe có cả cái tì tay này nhé, quý bà đây vừa mua được với giá khuyến mãi đấy: những hai cái tì tay bằng vải cơ. Cậu được phép xoay người nhưng không được xoay hai vòng liên cùng chiều đấy nhé. Mỗi khi điện thoại reo, cậu chỉ việc nhắc lên và nói vào máy: "Xin chào, Sở Cảnh sát, Đội Hình sự xin nghe". Sau đó, cậu chỉ việc nghe và ghi vào cuốn sổ này, và nhớ không được đi tiểu trong lúc chúng tôi chưa về đến nơi đấy nhé. Và nếu có ai hỏi Nathalia đâu thì cậu bảo là cô ấy có vấn đề đột xuất của phụ nữ và cô ấy chạy ù ra hiệu thuốc một tí rồi sẽ về ngay. Cậu có làm được như lời tôi dặn không nào?

- Thưa ông thanh tra, nếu tôi không muốn đi uống cà-phê với ông thì tôi có thể cọ nhà vệ sinh thay được không?

Không thèm chấp giọng thách thức của Nathalia, ông

George Pilguez nắm tay cô lúi tuột xuống cầu thang.

- Chắc là bà cô mặc cái áo gi-lê này thì hợp lắm nhĩ!
ông mỉm cười nói đùa.

- Người ta mà buộc ông phải nghỉ hưu thì chắc là tôi sẽ buồn lắm đấy!

Hai người đi đến góc phố. Một biển hiệu bằng đèn nê-ông đỏ, có lẽ lắp từ những năm năm mươi, lấp lòe lúc tỏ lúc mờ. Mười một chữ "The Finzy Bar" óng ánh in một quảng sáng nhàn nhạt vào cửa kính quán rượu lâu đời này. Hồi xưa, quán rất đông khách, nhưng bây giờ thì khung cảnh đã cũ kỹ và lỗi thời, tường và trần đã ố vàng, bậu cửa sổ bằng gỗ đã bị thời gian làm cho nhẵn bóng, ván lát sàn đã bị đế giày loang choạng của biết bao kẻ say và biết bao cặp tình nhân một tối mài mòn. Đứng ở vỉa hè đối diện nhìn sang, người ta sẽ thấy quán The Finzy Bar rất giống khung cảnh trong một bức tranh của Hooper. Ông Pilguez và Nathalia sang đường và chọn một chỗ ngồi ngay trước quầy rượu. Cả hai người đều gọi cà-phê Espresso kèm thêm nước sôi.

- Ông không thích ngày nghỉ cuối tuần sao?

- Cô có biết không, cứ đến thứ Bảy, Chủ nhật là tôi lại như con gấu bị nhốt trong chuồng ấy! Chán lắm, chẳng có gì làm cả.

- Có phải vì tôi không ăn bữa sáng và bữa trưa liền một lúc cùng với ông không?

Ông chỉ gật đầu xác nhận.

- Thế thì ông đến viện bảo tàng đi, ông phải ra ngoài trời cho đầu óc thanh thoi một tí chứ!

- Tôi mà đến viện bảo tàng thì chỉ hai giây sau, tôi đã phát hiện ra bọn móc túi rồi, thế là lại phải về sở thôi.

- Thế thì đi xem phim vậy.

- Tôi có tật cứ ở trong bóng tối là lại ngủ gật.

- Thế thì đi dạo vậy!

- Được, ý kiến hay đấy, tôi sẽ đi dạo, như thế thì trông không có vẻ một thằng vô công rồi nghề, một thằng ngớ ngẩn đi lang thang trên vỉa hè lắm! Ông làm gì thế? Chẳng làm gì cả, tôi chỉ đi dạo thôi! Ngày nghỉ thế thì chán lắm. Còn cô, anh chàng người yêu mới được chứ?

- Tạm được thôi, nhưng dù sao thì tôi cũng có người để mà cùng nhau làm việc này việc nọ.

- Cô có biết, đàn ông có *một* điểm kém cõi không?

- Không, ông thử nói xem, *những* điểm kém cõi gì nào?

- Đàn ông mà có được một người như cô thì chắc là không bao giờ biết chán là gì cả nhĩ; tôi mà trẻ hơn mười lăm tuổi thì nhất định sẽ ghi tên mình vào sổ đăng ký bạn nháy của cô đấy!

- Nhưng nhìn bề ngoài thì trông ông đúng là trẻ hơn độ mười lăm tuổi thật đấy chứ.

- Tôi có thể coi câu nói vừa rồi của cô là một lời bày tỏ tình yêu không đấy?

- Chỉ là một lời khen thôi, thế cũng là quá tử tế với ông rồi còn gì. Thôi nào, tôi trở về làm việc tiếp đây, còn ông thì đi đến bệnh viện đi, họ có vẻ lo cuống lên rồi đấy.

Thanh tra George Pilguez vào gặp bà y tá trưởng

Jarkowizski. Bà ta đưa mắt nhìn ông từ đầu đến chân với vẻ ngờ vực, ai lại thanh tra gì mà râu ria thì lún pha lún phún, chắc là cạo ẩu đây mà, mà người thì mập tròn như cái thùng tô-nô ấy, chỉ được cái trông cũng ra dáng mà thôi.

- Kinh khủng quá, ông ạ, ở chỗ chúng tôi chưa bao giờ có chuyện như thế này xảy ra cả.

Vẫn giọng hỏn hển, dứt quãng như vậy, bà nói tiếp: "Ông Chủ tịch Hội đồng Quản trị của chúng tôi rất lo lắng và muốn được gặp ông ngay chiều nay. Sau buổi gặp mặt này, ông làm ơn báo cáo với cấp trên hộ chúng tôi với. Thưa ông thanh tra, ông có nhanh chóng tìm được cô ấy về cho chúng tôi không ạ?"

- Được ạ, nếu bà chịu khó tường thuật lại mọi chuyện cho tôi nghe, từ đầu đến cuối, bà nhé.

Bà y tá trưởng Jarkowizski kể, vụ bất cóc nhất định phải xảy ra trong khoảng thời gian rất ngắn, giữa hai phiên trực. Cô y tá trực buổi tối thì bệnh viện chưa liên hệ được, còn cô gác đêm thì khẳng định là khi đi xem xét một vòng lúc hai giờ sáng, cô mới phát hiện chiếc giường ấy đã không còn người nằm nữa. Lúc đầu, cô cứ tưởng là bệnh nhân đã qua đời và người ta chưa thay người khác vào chiếc giường ấy theo đúng quy định của bệnh viện là không xếp bệnh nhân mới nằm vào chỗ mà một người vừa tắt thở. Và chỉ đến khi bà Jarkowizski đi kiểm tra vòng đầu tiên, bà mới lập tức nhận thấy có chuyện bất thường xảy ra và gọi điện báo ngay cho cảnh sát.

- Hay là tự nhiên cô ấy hết hôn mê và đi lang thang dạo chơi? Kể ra như thế cũng không có gì là lạ cả vì cô ấy

phải nằm lâu quá rồi, cô ấy đã chán cái khách sạn này lắm rồi cũng nên.

- Thưa ông thanh tra, tôi thấy ông rất dí dỏm đấy, nhưng ông nên làm cho bà mẹ cô ấy vui lây một chút, lúc này bà ấy đang ngồi trong văn phòng một vị cấp trên của chúng tôi, nhưng bà ấy sắp đến đây ngay bây giờ đây

- Vâng, được ạ, thanh tra Pilguez đáp nhưng mắt lại nhìn xuống đôi giày của mình. Nhưng nếu là bất cóc thật thì ai làm, phải có lợi thì người ta mới làm chứ?

- Tôi làm sao mà biết được? bà y tá trưởng đáp, giọng đã khó chịu lắm như thể phải trả lời những câu vớ vẩn mất thời giờ.

- Bà có thấy lạ không, ông nhìn thẳng vào mắt bà ta và nói, nếu biết rằng chín mươi chín phần trăm tội ác đều có động cơ cả? Bởi vì thông thường thì một buổi tối Chủ nhật, người ta có muốn bày trò nghịch ngợm gì đó cho vui thì cũng không bao giờ đến bệnh viện lấy trộm một người hôn mê cả. À này, bà có chắc là cô ấy không được đưa sang bộ phận khác không? *

- Tôi tin chắc là không có việc ấy đâu, ở quầy tiếp nhận còn lưu cả giấy chuyển viện cơ mà, hơn nữa cô ấy lại còn được đưa đi bằng xe cứu thương hẳn hoi kia.

- Bà có biết xe thuộc đơn vị nào không?

- Không thuộc đơn vị nào cả, thế mới bất thường chứ ạ.

Khi đến bệnh viện sáng nay, bà đã được báo là giường 505 không còn người nằm nữa. Bà đã đến ngay quầy tiếp nhận mà không hề nghĩ đây là một vụ bất cóc. "Tôi chỉ thấy không thể chấp nhận được là người ta chuyển bệnh nhân đi

mà không thèm báo cho tôi một tiếng, nhưng ông ạ, thời buổi này thì người ta có tôn trọng cấp trên nữa đâu, thôi, tôi lại đi lạc đề rồi...” Cô y tá trực đã mang toàn bộ giấy tờ chuyển viện ra cho bà xem, và bà đã “nhận thấy ngay là có gì mờ ám” trong chuyện này. Hồ sơ còn thiếu một tờ in sẵn, và trên bản màu xanh lại có nhiều dòng không điền gì cả. “Tôi lấy làm lạ tại sao cái con bé ngớ ngẩn ấy lại dễ bị lừa đến thế...” Pilguez muốn biết tên “cái con bé ngớ ngẩn ấy”.

- Con bé ấy tên là Emmanuelle, và hôm qua, nó trực ở ngoài... Chính nó đã để cho người ta vào làm cái chuyện động trời ấy đấy.

Ông Pilguez nghe bà ta nói mà ù hết cả tai. May mà bà ta không có mặt lúc xảy ra sự việc cho nên ông chỉ còn việc xin danh sách các nhân viên trực tối hôm trước rồi nhanh chóng rút lui.

Ông ra xe gọi điện cho Nathalia và yêu cầu cô mời những người có tên trong danh sách ghé vào sở cảnh sát trước khi đến bệnh viện nhận phiên trực.

Cuối ngày hôm ấy, ông Pilguez đã lấy được lời khai của toàn bộ số người ấy. Sự việc được tóm tắt như sau: đêm Chủ nhật, rạng sáng thứ Hai, một bác sĩ giả mặc chiếc áo blu lấy cấp của một bác sĩ thật, mà vị bác sĩ thật này thì tính tình rất khó chịu, đã đi cùng với một nhân viên xe cứu thương đến quầy tiếp nhận và đưa ra một bộ hồ sơ chuyển viện giả. Hai tên đồng lõa đã mang được cô Lauren Kline, một bệnh nhân hôn mê sâu, đi rất dễ dàng. Một sinh viên y ngoại trú còn cung cấp thêm một thông tin quý giá nữa: tay bác sĩ giả kia cũng có thể là một bác sĩ thật, cậu đang

chạy đi tìm người giúp thì lại may mắn gặp được vị bác sĩ kia, và có bàn tay ông ta vào là lập tức bệnh nhân đang trong cơn hiểm nghèo đã được cấp cứu kịp thời. Theo lời khai của cô y tá tham gia cấp cứu bệnh nhân nặng ấy, động tác đặt kim luôn tiêm thẳng vào ven trung ương rất chính xác cho thấy ông ta là bác sĩ ngoại khoa, nếu không phải thì chí ít cũng làm việc tại một cơ quan cấp cứu y tế nào đó. Ông Pilguez bèn hỏi xem một y tá bình thường có đặt được kim luôn để tiêm thẳng vào ven trung ương không, cô gái giải thích rằng, là y tá thì ai cũng được huấn luyện những việc như thế, nhưng dù sao đi nữa, cách làm việc quyết đoán, những chỉ định mà ông ta đưa ra cho cậu sinh viên thực hiện và động tác thành thạo, tất cả những điểm ấy nói lên rằng, dứt khoát ông ta phải làm trong ngành y.

Nathalia vừa định ra về thì gặp ông Pilguez.

- Thế nào, ông có thu được kết quả gì không?

- Vụ này rất khác thường. Một ông bác sĩ mà lại đi làm cái việc chuyển một nữ bệnh nhân hôn mê ra khỏi bệnh viện. Cách làm thì khá chuyên nghiệp nhưng xe cứu thương thì lại láo toét, giấy tờ chuyển viện thì lại giả mạo.

- Ông kết luận thế nào?

- Có thể là một vụ mua bán nội tạng. Chúng bắt cóc nạn nhân, chuyển đến một phòng thí nghiệm chui, mổ người ta ra, cắt lấy những cơ quan mà chúng cần, gan, thận, tim, phổi, rồi để đổi lấy một số tiền lớn, chúng đem bán cho các bệnh viện tư không tuân thủ pháp luật nghiêm ngặt lắm và đang gặp khó khăn về tài chính.

Ông nhờ cô lập danh sách tất cả các cơ sở y tế tư nhân có trang bị phòng mổ đủ phương tiện để thực hiện được những ca như vậy và đang có khó khăn tài chính.

- Ông bạn thân mến ơi, bây giờ đã là chín giờ, tôi muốn về nhà sớm rồi, vả lại, việc này có thể chờ đến mai cũng được cơ mà, họ có tuyên bố vỡ nợ ngay trong đêm không, các bệnh viện tư của ông ấy?

- Sao cô hay thay đổi thế nhỉ, sáng nay thì cô đồng ý ghi tên tôi vào sổ đăng ký bạn nhảy, thế mà mới chưa hết một ngày, cô đã từ chối không chịu dành cho tôi một buổi tối rồi. Nói đùa thôi, Nathalia, tôi cần cô giúp đây, cô vui lòng chứ?

- Ông chúa là hay lợi dụng, ông George thân mến ă, sao sáng nay ông không nói năng ngọt xớt với tôi như thế này?

- Bây giờ là tối rồi mà, cô ở lại giúp tôi chứ? Cô tạm xa cái áo gi-lê của bà cô một lúc và lại đây giúp tôi nào.

- Ông thấy không, ông giờ giọng đường mật ra dộ dồ thế này thì làm sao tôi không đổ được. Đúng là một buổi tối đau khổ.

- Nathalia!

- Sao ông hét to thế?

- Cô thật là tuyệt vời đấy!

- Thưa ông, tiếc rằng trái tim tôi đã có chủ rồi.

- Thưa quý cô, tôi đâu dám với cao đến thế!

- Câu này là ông nghĩ ra đấy chứ?

- Không đâu!

- Biết ngay mà!

- Thôi, không đùa nữa, cô về đi, tôi sẽ tự làm lấy.

Nathalia đã ra đến cửa rồi lại quay vào:

- Ông có chắc là làm được không?

- Chắc chứ! Thôi về mà cho con mèo đực của cô ăn đi!

- Nhưng mà tôi dị ứng với lông mèo lắm.

- Thế thì ở lại giúp tôi đi.

- Chúc ngủ ngon nhé, ông George.

Không đợi ông Pilguez phản ứng, cô chạy biến ngay xuống cầu thang.

Chỉ còn một mình ông ngồi lại làm việc trên tầng hai, còn ca trực đêm thì tập trung cả dưới tầng một. Ông bật máy tính lên và nối mạng với trung tâm số liệu. Ông đánh máy từ “bệnh viện tư nhân” trên bàn phím, và trong khi chờ đợi máy chủ tìm kiếm, ông tranh thủ châm một điếu thuốc lá. Chỉ mấy phút sau, máy in đã nhả ra khoảng độ sáu mươi tờ giấy đặc kín chữ. Ông thanh tra vừa càu nhàu vừa ra thu cả tập giấy về bàn làm việc. “Chao ơi, sao mà lắm thế này! Và để xác định được những bệnh viện tư đang nợ nần chồng chất thì chỉ có mỗi một việc là liên hệ với độ một trăm ngàn hàng trong vùng hỏi danh sách những cơ sở y tế tư nhân đang có đơn xin vay trong mười tháng gần đây thôi mà.” Ông vô tình tự nhủ hơi to một chút, không ngờ giọng Nathalia lại đột nhiên vang lên trong bóng tối ngoài ngưỡng cửa:

- Tại sao lại chỉ có mười tháng gần đây thôi?

- Tại sao à? Tại vì thế mới là bản năng một nhà trình thám đại tài chứ. Còn cô, tại sao cô quay lại?

- Tại vì thế mới là bản năng đàn bà chứ.

- Quý hóa quá!

- Có quý hóa hay không còn phụ thuộc vào việc, sau khi tôi giúp ông, ông sẽ mời tôi đi ăn tối ở hiệu nào. Ông tìm ra manh mối nào chưa?

Manh mối thì ông tìm được rồi, nhưng sao ông cứ thấy không yên tâm thế nào ấy, làm gì có vụ án để phá đến thế. Ông chợt nghĩ ra một cách. Nathalia sẽ gọi đến phòng điều động xe cảnh sát tuần tra đêm trong thành phố và hỏi xem họ có lưu giữ được báo cáo về một chiếc xe cứu thương chạy trong đêm Chủ nhật, rạng sáng thứ Hai không. Ông động viên Nathalia: "Biết đâu mình lại gặp may cũng nên." Nathalia bèn nhắc điện thoại. Đầu dây bên kia, viên cảnh sát trực bấm chuột tra cứu trong đầu truyền dữ liệu một lúc rồi trả lời là không có. Nathalia bèn yêu cầu bạn đồng nghiệp mở rộng việc tìm kiếm sang các vùng lân cận, nhưng tất cả các màn hình đều không cho ra được một thông tin có giá trị nào cả. Viên cảnh sát trực tỏ ý tiếc không giúp được cô, quả là đêm Chủ nhật rạng sáng thứ Hai, không có vụ chiếc xe cấp cứu nào phạm luật hay bị đội tuần tra bắt giữ. Cô đề nghị anh ta lưu ý, nếu có thông tin mới về vấn đề này thì báo ngay cho cô biết, rồi gác máy.

- Tôi rất tiếc, họ không có báo cáo gì về việc này cả.

- Thế thì tôi đưa cô đi ăn khuya vậy, đêm nay các ngân hàng sẽ không cung cấp thêm thông tin cho chúng ta nữa đâu.

Hai người đến hiệu Perry và ngồi ngay ở gian ngoài trông ra đường.

Ông Pilguez vừa lơ đãng nghe Nathalia nói chuyện vừa nhìn vắn vợ qua cửa kính.

- Ông George này, chúng ta biết nhau bao lâu rồi ấy nhỉ?

- Câu hỏi kiểu này thì tốt nhất là không nên nêu ra, cô em xinh đẹp ạ.

- Tại sao thế?

- Người ta đã quý mến nhau thì không bao giờ tính xem thời gian bao lâu!

- Bao lâu rồi?

- Bao lâu ư? Đủ để cô chịu đựng tôi, chưa đủ để cô không thể chịu đựng được tôi nữa!

- Không, lâu hơn thế nhiều chứ!

- Nay, việc điều tra các bệnh viện tư ấy, có lẽ không có kết quả đâu. Tôi vẫn không hiểu được động cơ là gì, thủ phạm được lợi gì nhỉ?

- Ông đã gặp bà mẹ chưa?

- Chưa gặp, sáng mai cơ.

- Hay là bà ấy, ngày ngày cứ phải đến bệnh viện như thế, ai mà chẳng mệt mỏi và chán nản.

- Cô đừng nói lung tung, người mẹ không bao giờ hành động như thế, mạo hiểm lắm.

- Ý tôi muốn nói là bà ấy muốn mọi việc sớm kết thúc, ông cứ nghĩ mà xem, hàng ngày phải đến bệnh viện nhìn con gái trong tình trạng khổ sở thế thì ai mà chịu được. Ông mà ở địa vị bà ấy, có thể đôi lúc ông cũng cầu mong chấm dứt cho xong và chấp nhận cái chết vậy.

- Thế cô đã bao giờ thấy một bà mẹ lên cả một kế

hoạch chi tiết đến thế để cho con gái được chết chưa?

- Thế thì chưa, đúng, ông nói có lý, tôi hay nghĩ vớ nghĩ vẩn lảm.

- Nếu không tìm được động cơ thì khó điều tra lắm đấy.

- Vẫn còn manh mối bệnh viện tư cơ mà.

- Chỉ là ngõ cụt thôi, cô ạ, tôi cảm thấy thế.

- Chưa chi đã bi quan rồi! Thế mà còn đòi tôi phải ở lại làm giúp ông tối nay!

- Tôi đòi cô phải ở lại ăn tối với tôi đấy chứ! Nếu là thật thì quá lộ liễu, quá trắng trợn đấy. Bọn chúng sẽ không thể làm lại lần thứ hai được nữa, tất cả các bệnh viện khắp vùng sẽ đề cao cảnh giác ngay lập tức, và tôi không cho rằng bọn chúng dám liều chỉ vì một quả thận đâu, à mà này, giá một quả thận là bao nhiêu, cô có biết không?

- Hai quả thận, một buồng gan, một lá lách, một quả tim, có lẽ toàn bộ đáng giá khoảng một trăm năm mươi nghìn đô-la cơ đấy.

- Ái chà, đắt gấp mười lần, hơn thịt lợn nhiều thế!

- Ông chỉ nói vậy thôi!

- Cô thấy không, giả thiết này cũng không hợp lý lắm, đối với một bệnh viện tư đang gặp khó khăn tài chính thì một trăm năm mươi nghìn đô-la có nghĩa lý quái gì. Không, không thể là động cơ tiền bạc được.

- Hay là một chuyện mua bán theo đơn đặt hàng?

Nathalia hăng hái phân tích: chuyện sống chết của một con người nhiều khi chỉ phụ thuộc vào việc có tìm được cơ quan nội tạng tương hợp hay không thôi. Một số

người có thể mất mạng chỉ vì không kịp thời kiếm được một quả thận hay một buồng gan mà họ cần. Một kẻ nào đó có nguồn tài lực dồi dào, đủ để thuê bất cứ một bệnh nhân đang hôn mê mà hắn biết là không bao giờ tỉnh lại được nữa, nhằm cứu đứa con của mình hay cứu chính mình. Ông Pilguez nhận xét, ý kiến của cô khá rắc rối nhưng cũng đáng xem xét. Còn Nathalia thì lại thấy lập luận của mình chẳng có gì rắc rối cả. Nhưng ông Pilguez cứ khẳng khái bảo vệ ý kiến của mình. Nếu ông chấp nhận mạnh mẽ như vậy, phạm vi điều tra sẽ mở rộng rất nhiều, số nghi phạm cũng sẽ tăng lên, người ta sẽ phải truy nã không chỉ một can phạm mà thôi. Để khỏi phải chết hoặc để cứu sống đứa con của mình, nhiều kẻ sẽ sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả mưu toan trừ khử một người được coi là đã chết lâm sàng. Kẻ đó sẽ không phải mặc cảm tội lỗi, vì làm như thế chỉ là giải thoát cho người bệnh chứ không phải là giết người.

- Ông ngại vì phải kiểm tra tất cả các bệnh viện tư để tìm một bệnh nhân có đủ điều kiện tài chính đang chờ được cấy ghép cơ quan nội tạng có phải không?

- Cầu mong sao tôi không phải làm cái việc mà cô vừa nói, thế thì tôi khác gì một con kiến, tha bao lâu mới đầy tổ đây.

Điện thoại di động của Nathalia bỗng đổ chuông, cô xin lỗi ông thanh tra rồi chăm chú nghe một lúc, ngoáy vài chữ gì đó trên khăn bàn, và cuối cùng, trước khi cúp máy, cô còn cảm ơn người ở đầu dây bên kia mấy lần liền.

- Ai gọi đây?

- Anh bạn trực ở tổ điều động, người mà tôi gọi lúc nãy ấy.

- Anh ta bảo sao?

Anh trực ban đã nghĩ ra sáng kiến gửi tin nhắn đến các tổ tuần tra đêm kiểm tra xem họ có thấy chiếc xe cứu thương nào khả nghi không, một công đôi việc, vừa để giúp Nathalia vừa để ghi vào bản báo cáo hàng ngày.

- Anh ta bảo sao?

- Sáng kiến rất hay, bởi vì có một tổ tuần tra báo về, họ đã gặp một chiếc xe cứu thương cổ lỗ sĩ từ thời kỳ sau chiến tranh đang đi lòng vòng quanh Phố Green, Phố Filbert, Phố Union đêm hôm qua.

- Có vẻ đáng chú ý đấy, sau đó thì họ làm gì?

- Họ theo dõi người lái chiếc xe cứu thương ấy, tay này còn trình bày là nó sắp được đưa vào bãi rác sau mười năm phục vụ tận tụy nữa cơ mà. Tổ tuần tra chỉ cho rằng người lái xe không nỡ xa rời nó và lần nữa chưa muốn trao trả nó về ga-ra lần cuối thôi.

- Xe mô-đen gì? *

- Ford 71.

Ông Pilguez tính nhẩm thật nhanh. Nếu tới hôm qua, chiếc Ford ấy bị đưa ra bãi rác sau khi đã chạy được mười năm mà là đời bảy mươi mốt thì chắc chắn nó bị giữ mười sáu năm trong mảng xen-lô-phan rồi mới được đem ra sử dụng. Thằng cha lái xe ấy lừa gạt mấy cậu cảnh sát rồi. Ông đã nắm được một dấu vết quan trọng.

- Tôi còn có một thông tin nữa hay hơn cơ.

- Thế nào?

- Họ còn bám theo anh ta đến tận ga-ra và nhìn thấy anh ta lái xe vào nữa. Và tuyệt hơn nữa là họ vẫn nhớ được địa chỉ.

- Nay cô có biết không, Nathalia, may mà chúng mình không cặp với nhau đấy.

- Tại sao ông lại nói ra lúc này?

- Bởi vì lúc này tôi mới có bằng chứng là tôi dễ bị cảm sùng lắm.

- Nay ông có biết không, George, ông đúng là một lão già ngốc đấy. Ông có định đi đến địa chỉ ấy ngay bây giờ không?

- Không, để đến sáng mai, ga-ra ấy chắc là đóng cửa rồi, và không có lệnh thì tôi chẳng làm gì được. Hơn nữa, tôi muốn đến đấy một cách kín đáo để người ta không để ý. Tôi không tìm cách tóm được chiếc xe cứu thương ấy mà là những kẻ sử dụng nó cơ. Tốt hơn cả là cứ đến bí mật xem xét trước đã, không nên đánh động bọn chúng vội.

Ông Pilguez gọi thanh toán rồi cùng Nathalia đi ra vỉa hè. Nơi mà chiếc xe cứu thương bị cảnh sát tuần đêm bắt dừng và gọi lại hỏi chỉ cách hiệu ăn này có một ngã tư thôi, ông Pilguez nhìn về phía đầu đường như để tưởng tượng ra cảnh đêm hôm qua.

- Ông có biết điều gì làm tôi vui lòng lúc này không?

- Không, nhưng nhất định cô sẽ nói ra ngay bây giờ thôi.

- Ông đến nhà tôi nghỉ đi, đêm nay tôi không muốn nằm một mình.

- Cô có bàn chải răng dự trữ không?

- Tôi còn giữ bàn chải của ông mà!

- Không hiểu sao tôi lại thích trên cô thế cơ chứ, chỉ có đối với cô, tôi mới nói chuyện tếu được thôi. Được rồi, chúng ta đi nào, cả tôi cũng muốn ở với cô đêm nay. Lâu rồi đấy nhỉ?

- Mới có thứ Năm trước thôi mà.

- Thế là lâu chứ còn gì nữa.

Một tiếng rưỡi sau, khi họ tắt đèn, ông Pilguez đã hoàn toàn tự tin là ông sẽ phá được vụ án này, mà lòng tự tin của ông thì cứ hai lần lại đúng được một lần. Hôm sau, thứ Ba, là một ngày may mắn. Sau khi gặp bà Kline, ông gạt bỏ mọi nghi vấn đối với bà, ông được biết là chính các bác sĩ đã đề nghị bà cho phép họ giải quyết dứt điểm. Hai năm qua, pháp luật vẫn nhăm nhẩn làm ngơ trong những trường hợp như thế này. Bà mẹ có tinh thần hợp tác với cảnh sát rất tốt, hiển nhiên là bà rất hoảng loạn, và ông Pilguez có tài phân biệt được người thành thật và người giả vờ làm ra vẻ đau khổ. Ông nhìn một cái là đã nhận ra ngay, bà ta không phải là hạng người đủ khả năng tổ chức được một vụ rắc rối như thế. Đến xưởng sửa chữa xe, ông đã nhận dạng ngay được chiếc xe của vụ án. Vừa vào trong, ông đã tròn xoe mắt nhìn quanh; cơ sở làm ăn này chuyên sửa chữa các loại xe cấp cứu. Trong phân xưởng chỉ toàn thùng xe cứu thương đang nằm trên ụ tu sửa và bảo dưỡng, và ông không thể giả vờ làm khách đến tham quan được. Khoảng bốn mươi thợ máy và một chục nhân viên hành chính làm việc tại đây, tổng cộng là gần năm mươi người có khả năng là thủ phạm. Ông chủ tỏ vẻ hoài nghi khi nghe viên thanh tra nói lại sự

việc, ông ta còn đặt câu hỏi, tại sao bọn tội phạm lại ngoan ngoãn lái xe về trả cho xưởng mà không đưa nó đi đâu biệt tăm biệt tích quách cho rảnh nợ. Ông Pilguez giải thích rằng, nếu là một vụ án cấp xe thì các lực lượng cảnh sát sẽ được báo động, và nhất định họ sẽ tìm ra mối liên hệ với vụ bắt cóc ở bệnh viện. Có thể là một công nhân trong xưởng đã tham gia vào vụ án này, có thể hẳn còn hy vọng không ai biết việc “mượn” này.

Trách nhiệm còn lại của ông là tìm ra kẻ dính dáng đến vụ án. Ông chủ xưởng khẳng định không thể thế được, khóa cửa không bị bẻ và không ai có chìa để lợi dụng đêm tối mà đột nhập vào được. Ông Pilguez bèn quay sang ông xưởng trưởng hỏi ý kiến xem tại sao “mấy kẻ mượn xe” lại chọn mô-đen đời cũ này, ông ta giải thích rằng cả ga-ra chỉ có cái này còn chạy được thôi. Nghe nói thế, Pilguez phấn khởi hẳn lên, như vậy, ông lại có thêm một dấu hiệu nữa cho thấy, một người trong đám công nhân viên là đồng lõa trong “vụ của ông”, bây giờ ông đã có thể khẳng định như vậy rồi. Ông lại hỏi tiếp, có khả năng một người ăn cắp chìa khóa ngay trong giờ làm việc và lén mang đi đánh thêm một chiếc nữa không. Ông xưởng trưởng gật đầu thừa nhận: “Cũng có thể lắm chứ, nhưng chắc chắn là kẻ đó đã lợi dụng giờ nghỉ trưa, khi người ta đóng cửa chính.” Thế thì tất cả mọi người đều đáng nghi cả rồi còn gì nữa. Pilguez yêu cầu xem hồ sơ cá nhân của toàn thể nhân viên và công nhân, rồi tìm tên những người đã thôi việc trong hai năm gần đây để xếp lên trên cùng. Xong việc thì đã quá hai giờ chiều rồi, ông liền về ngay sở. Thấy Nathalia đi ăn trưa vẫn

chưa về, ông đành đặt cả năm mươi bảy túi hồ sơ màu nâu ấy lên bàn ngồi nghiên cứu một mình. Đến mãi mười lăm giờ, cô mới xuất hiện, tóc đã sửa sang lại theo kiểu khác hẳn, thái độ sẵn sàng chịu đựng những lời châm chọc của ông bạn đồng nghiệp. Vừa vào đến nơi, chưa kịp đặt túi xuống bàn, cô đã vội nói chặn họng ông:

- Thôi được rồi, ông George, tôi không cần ông phải cho nhận xét gì đâu. Miệng lưỡi ông thì cay độc có tiếng rồi mà.

Ông ngược mắt lên, nhìn cô chăm chăm một lúc lâu rồi thoáng mỉm cười. Ông chưa kịp mở miệng, cô đã tiến lại gần và đặt ngón trỏ lên môi ông, ngăn không cho ông nói một câu nào cả: "Này ông lão, có một đề tài làm ông thú vị hơn kiểu tóc của tôi nhiều đấy, và nếu ông miễn cho tôi khỏi phải nghe ông bình luận thì tôi mới nói cho ông biết, đồng ý chứ?" Ông làm ra vẻ như bị nhét giẻ vào miệng và sợ quá ú ớ kêu một vài tiếng đồng ý với điều kiện cô đưa ra. Nathalia bèn bỏ tay ra.

- Bà mẹ cô gái đã gọi điện đến, bà ấy chợt nhớ ra một tình tiết quan trọng có liên quan đến cuộc điều tra. Ông gọi lại cho bà ấy đi, bà ấy đang ở nhà chờ điện thoại của ông đấy.

- Nhưng để cho tôi nói một câu trước đã nhé: tôi đã mê tít kiểu đầu mới của cô rồi, trông hợp với cô lắm.

Nathalia mỉm cười hài lòng và quay ra bàn làm việc của mình. Ông Pilguez bấm ngay số bà Kline. Qua điện thoại, bà kể cho ông nghe bà đã tình cờ gặp một người đàn ông trên đại lộ Marina và anh ta đã lý luận phản đối cái chết

êm ái một cách hùng hồn như thế nào.

Bà còn tường thuật chi tiết cuộc gặp gỡ ấy: anh ta tự xưng là kiến trúc sư, anh ta quen Lauren nhân một lần bị máy cắt chém phải. Anh ta còn khoe mình được thưởng xuyên dùng cơm trưa với con gái bà nữa. Và mặc dù con chó của Lauren có vẻ rất quen với anh ta, bà vẫn thấy khó tin vì con gái bà chưa bao giờ đã động đến anh ta, nhất là, theo như anh ta nói, hai người biết nhau cách đây hai năm. Có lẽ là chi tiết cuối cùng này sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho cuộc điều tra hơn chẳng. Trong bụng thì viên thanh tra mừng thầm: “Ha, điểm này đáng chú ý đây.” nhưng ngoài miệng thì lại nói: “Nói tóm lại, bà muốn tôi tìm một kiến trúc sư cách đây hai năm bị tai nạn lao động và được con gái bà băng bó, và chúng tôi phải đặt vấn đề nghi vấn chỉ vì anh ta phản đối cái chết êm ái, có phải không?” Bà Kline đáp ngay: “Ông không thấy, đây là một manh mối quan trọng hay sao?” “Thưa bà, tiếc rằng không ạ.” Nói rồi, ông đặt ống nghe xuống.

- Bà ấy có việc gì thế?

- Dù sao thì kiểu tóc không ra dài không ra ngắn này cũng không đến nỗi xấu xí lắm nhỉ.

- Thôi được, coi như mừng hụt vậy!

Ông Pilguez lại tiếp tục vùi đầu vào chồng hồ sơ, nhưng không có gì đáng chú ý cả. Tức mình quá, ông vợ lấy điện thoại, kẹp vào cằm và bấm số tổng đài Bệnh viện Memorial. Sau chín tiếng chuông, cô nhân viên trực mới nhắc máy.

- Lâu thế này thì tôi kịp chết đến mấy lần rồi ấy chứ!

- Thế thì xin mời ông gọi thẳng đến nhà xác nhé, cô nhân viên trực đớp chất lại ngay.

Ông Pilguez tự giới thiệu và hỏi xem hệ thống lưu trữ ở chỗ cô có tìm được các ca nhập viện theo nghề nghiệp và theo xếp loại thương tích không. “Việc này còn phụ thuộc vào thời gian mà ông cần tìm.” cô mở đầu, giọng e dè. Sau đó, cô mới nói thẳng ra rằng, quy định về bí mật nghề nghiệp không cho phép cô tiết lộ thông tin liên quan đến bệnh nhân, nhất là lại nói qua điện thoại. Cáu tiết quá, ông thanh tra không nén nổi liền đập mạnh điện thoại, đứng phắt dậy ra lấy áo mưa và hùng hục đi ra cửa. Ông lao xuống cầu thang, ra lấy xe và chạy một mạch xuyên qua thành phố, hộp đèn xanh trên nóc không ngừng xoay, còi không ngừng hú, miêng không ngừng làm bầm chửi đổng. Không đầy mười phút sau, ông đã đến Bệnh viện Memorial và xông vào quầy tiếp nhận bệnh nhân.

- Bệnh viện các cô yêu cầu cảnh sát tìm một người đàn bà hôn mê bị người ta đem đi trong đêm Chủ nhật, rạng sáng thứ Hai, thế thì, hoặc là các cô phải giúp tôi và đừng giở cái trò bí mật nghề nghiệp vớ vẩn ra dọa tôi nữa, hoặc là chào, tôi đi làm vụ khác luôn.

- Tôi có thể giúp gì được không? thấy có vẻ gay go, bà y tá trưởng Jarkowizski từ phòng trong đi ra để can thiệp.

- Bà làm ơn trả lời cho tôi biết máy tính của bệnh viện có tìm được một kiến trúc sư bị thương và được người vừa biến mất ghi giấy nhận vào viện không.

- Thời gian nào ạ?

- Trong vòng hai năm trở lại đây thôi.

Bà cúi xuống máy tính và đánh vài chữ trên bàn phím.

- Tôi sẽ xem lại phiếu nhập viện và tìm một kiến trúc sư cho ông ngay bây giờ đây, nhưng chắc phải mất vài phút.

- Tôi sẽ chờ ở đây.

Màn hình cho kết quả trong sáu phút. Trong hai năm gần đây, không có kiến trúc sư nào được săn sóc vết thương như thế tại bệnh viện này cả.

- Bà chắc chứ?

Bà chắc như đinh đóng cột, ô “nghề nghiệp” được điền rất chặt chẽ để giải quyết vấn đề bảo hiểm và thống kê tai nạn lao động. Ông Pilguez cảm ơn bà và quay ngay về sở. Vừa lái xe, ông vừa suy nghĩ rất lung, vụ này có cái gì đó lạ lẫm khiến ông bận tâm, cái kiểu bận tâm bắt ông phải nhanh chóng hết sức tập trung tư tưởng và quên đi mọi manh mối khác, một khi ông đã cảm thấy mình nắm được một mất xích thực sự trong quá trình điều tra. Ông cầm điện thoại di động lên và gọi cho Nathalia.

- Cô tìm hộ tôi xem một kiến trúc sư có sống ở khu vực mà chiếc xe cứu thương đã bị phát hiện không nhé. Tôi cảm máy chờ đấy.

- Phố Union, Filbert và Green có phải không nhỉ?

- Cả Webster nữa, và cô thử mở rộng phạm vi ra cả hai phố bên xem sao.

- Để tôi gọi lại ông thì hơn, cô nói và gác máy.

Có ba văn phòng thiết kế và nhà ở một kiến trúc sư thuộc khu vực ông thanh tra vừa nói, nhưng chỉ có căn hộ của tay kiến trúc sư ấy là nằm trong phạm vi đang bị chú ý.

Một văn phòng thiết kế thì ở ngay phố liền kề, còn hai văn phòng kia thì cách những hai phố. Vừa về đến sở, ông liên hệ ngay với cả ba văn phòng để hỏi về số người làm việc tại đó. Có hai mươi bảy người cả thảy. Đến mười tám giờ ba mươi, ông đã nắm được danh sách tổng cộng là tám mươi người nằm trong diện nghi vấn, một trong số đó hay một thành viên trong gia đình kẻ ấy có thể đang chờ được hiến tặng nội tạng. Ông vắt óc suy nghĩ một lúc rồi gọi Nathalia:

- Mấy ngày nay, sở ta có thừa một nhân viên tập sự nào không, cô nhí?

- Làm gì có! Lúc nào mà sở ta chẳng khủng hoảng thiếu! Nếu không thì hàng ngày tôi đã được về nhà đúng giờ rồi và đã chẳng phải sống như một cô gái già thế này.

- Việc gì phải căng thẳng thế, cô em? Cô làm ơn cử một cậu tập sự đến cầm chốt trước nhà tay kiến trúc sư ấy nhé, cậu ta muốn làm thế nào thì làm, chỉ cần chờ hấn về và tìm cách chớp cho tôi một kiểu ảnh là xong.

Sáng hôm sau, cậu nhân viên tập sự về báo là cậu ta đã trực suốt đêm nhưng không thấy tay kiến trúc sư ấy về nhà.

- Thế thì thôi đi, cậu không cần phải đến đó nữa đâu, ông bảo cậu thanh tra tập sự trẻ, bây giờ cậu tìm kiếm mọi thông tin về thằng cha ấy cho tôi, bao nhiêu tuổi này, có đồng tính luyến ái hay không này, nơi làm việc này, có nuôi chó, mèo hay vẹt không này, bây giờ hấn đang ở đâu này, những nơi hấn từng học này, hấn có đi nghĩa vụ quân sự không này, tóm lại là tất cả những gì liên quan đến hấn. Cậu muốn làm cách nào thì tùy, cậu gọi đến hỏi quân đội cũng được, FBI cũng được, tôi cóc cần biết, nhưng tôi cần gấp

mọi thông tin.

- Ngay cả tôi đây cũng là người đồng tính luyện ái đấy, ông thanh tra ạ! câu nhân viên tập sự nói như khoe, nhưng điều này có cản trở tôi hoàn thành tốt những việc mà ông giao cho đâu.

Ông thanh tra nhăn nhó mặt mày tỏ vẻ khó chịu, rồi ngồi vào bàn làm việc. Đến cuối ngày, ông mới lập xong bản tổng hợp các manh mối đã nắm được trong tay, nhưng xem xét đi xem xét lại mãi, ông vẫn chưa thấy có gì đáng lạc quan cả. Việc tìm ra chiếc xe cấp cứu là một sự may mắn tình cờ thật, nhưng ông lại không phát hiện được điểm gì đáng nghi ngờ trong đồng hồ sơ cá nhân của công nhân viên xưởng sửa chữa xe cộ, như thế có nghĩa là ông phải hỏi cung rất nhiều người, mà lại là hỏi cung cầu may thôi, chưa chắc đã có kết quả. Và chỉ vì không may lại sống và làm việc đúng trong phạm vi chiếc xe cứu thương chạy lòng vòng buổi tối hôm vụ bất cóc xảy ra hoặc ngay gần đó mà hơn sáu mươi kiến trúc sư sẽ bị mời đến sở cảnh sát để giúp cho việc điều tra.

Một trong số người đó có thể bị tình nghi chỉ vì chót vót ve con chó của nạn nhân và có những lời lẽ phản đối cái chết êm ái, nói đúng ra, nếu chỉ dựa vào hai chi tiết này thì không thể xác định được động cơ bất cóc, thanh tra Pilguez đành phải thừa công nhận như vậy. Đúng là “một cuộc điều tra rối bết”, đây là nguyên văn lời ông thanh tra nói ra.

Buổi sáng ngày thứ Tư ấy, khi mặt trời mọc, làng Carmel đang chìm đắm trong một màn sương mỏng tang.

Lauren thức dậy rất sớm. Cô cố gắng đi thật khê ra khỏi phòng để cho Arthur ngủ. Cứ nghĩ đến việc, ngay cả một bữa sáng đơn giản, cô cũng không chuẩn bị cho người mình yêu được, Lauren lại hậm hùi tủi thân. Nhưng rồi nghĩ đi nghĩ lại, cô thấy không nên đòi hỏi quá nhiều mà phải biết lựa chọn, cô vẫn còn may mắn ở chỗ, cô bị vướng mắc vào mớ rối rắm lạ thường như thế mà Arthur vẫn nhìn thấy cô, vẫn chạm được vào người cô, vẫn có cảm giác về thân thể cô và yêu cô như yêu một người đàn bà hoàn toàn làm chủ được cuộc sống của mình. Trong chuyện này có rất nhiều điều lạ kỳ mà cô sẽ không bao giờ hiểu được và cũng không muốn tìm cách hiểu nữa. Lauren chợt nhớ, một hôm cha cô đã nói với cô:

“Không có việc gì là không thể được, con ạ, chỉ có những đầu óc hạn hẹp mới cho rằng việc này việc kia là không thể tưởng tượng nổi mà thôi. Nhiều khi mình phải giải nhiều phương trình thì mới ra được nghiệm số mới. Đây là vấn đề thời gian và khả năng hạn chế của đầu óc con người thôi. Việc cấy ghép một quả tim, làm cho một chiếc máy bay ba trăm năm mươi tấn bay được, bước đi trên mặt trăng v.v... chắc là đòi hỏi rất nhiều công sức, nhưng đòi hỏi nhất là trí tưởng tượng đầy. Vì thế cho nên, khi các nhà bác học uyên bác tuyên bố không thể cấy ghép bộ não, không thể bay với tốc độ ánh sáng, không thể nhân giống vô tính một con người, cha đã nhận thấy rằng họ không sao vượt ra ngoài tầm hiểu biết của họ, đầu óc họ chỉ nghĩ được đến thế mà thôi, họ không biết rằng việc gì cũng có thể xảy ra và đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, thời gian hiểu

ra có thể làm bằng cách nào."

Toàn bộ những gì cô đang được tận hưởng, những gì cô đang trải qua đều không hợp lô-gíc chút nào, đều không thể giải thích nổi, và hoàn toàn trái với vốn hiểu biết khoa học của cô, nhưng lại đang có thật. Và từ hai hôm nay, trong lúc làm tình với một người đàn ông, cô đã rung động tận đáy lòng, cô đã có những cảm giác tuyệt vời mà ngay cả thời gian trước tai nạn, cô cũng chưa bao giờ được hưởng, khi thể xác và tâm hồn hòa vào làm một. Và lúc này, khi cô đứng ngắm quả cầu lửa kỳ diệu kia từ từ ló ra khỏi đường chân trời, điều quan trọng nhất đối với cô là chuyện này kéo được lâu lâu một chút, được lúc nào hay lúc ấy.

Arthur tỉnh giấc muộn hơn Lauren một chút. Vừa mở mắt là anh đã quờ tay sang bên cạnh, nhưng cô không còn ở đó nữa. Anh nhảy ra khỏi giường, mặc áo khoác trong nhà vào và đi ra thềm. Biết mình đầu bù tóc rối, anh luồn tay vào vuốt lại cho mượt trước đã rồi mới lững thững bước xuống bờ đá và lẳng lặng tiến đến áp người vào lưng cô ôm chặt vào lòng.

- Em có công nhận là cảnh này ấn tượng không?

- Anh này, em nghĩ là chúng mình không tính được cho tương lai lâu dài thì cứ tạm đóng chiếc va-li ấy lại và sống trong hiện tại thôi nhé. Anh có muốn uống cà-phê không?

- Anh thấy là chúng ta cần uống một chút trước khi anh đưa em đi xem lũ sư tử biển, chúng thường bơi lội ở mũi đá đằng kia kìa.

- Sư tử biển thật hả anh?

- Và cả chó biển, cả chim bồ nông nữa cơ, và cả... em chưa bao giờ đến đây phải không?

- Một lần, em đã định đến, nhưng rồi việc không thành.

- Không thành thì cũng không có gì phải tiếc cả, em ạ, tất cả phụ thuộc vào việc em nhìn mọi sự dưới góc độ nào thôi. Với lại, anh tưởng là chúng ta đã nhất trí khép chiếc va-li quá khứ lại và sống hết mình cho hiện tại cơ mà?

Vẫn trong ngày thứ Tư ấy, viên thanh tra tập sự hiên ngang mang một tập hồ sơ dày cộp mà cậu ta đã cất công đi nhiều nơi tìm kiếm đến trước bàn làm việc của ông Pilguez và làm ra vẻ ịch đặt phịch xuống.

- Kết quả thế nào? Viên thanh tra chưa buồn mở ra xem đã sốt sắng hỏi.

- Thưa ông thanh tra, kết quả sẽ khiến cho ông thất vọng nhưng đồng thời cũng rất mừng rỡ đấy.

Để cho cậu ta thấy là ông đã nóng ruột lắm rồi, thậm chí còn điên tiết với cách nói úp úp mở mở ấy, ông Pilguez bèn gõ gõ mấy cái vào nút thắt ca-vát: "Một, hai, ba, một, hai, ba, được rồi đấy, anh chàng gà tồ, mic đã sẵn sàng, tôi đang nghe đây!" Cậu tập sự đành phải cầm bản ghi chép tóm tắt lên đọc: "Tay kiến trúc sư này không có gì đáng nghi cả. Đây là một người hoàn toàn bình thường, không tiêm chích ma túy, có quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng, và tất nhiên là không có tiền án tiền sự gì cả. Anh ta học đại học ở California, rồi sang châu Âu sinh sống một thời gian, sau đó mới về định cư tại nơi mình sinh ra. Anh ta không

gia nhập một đảng phái chính trị nào, không là thành viên một bè phái nào và cũng không đấu tranh vì một sự nghiệp nào cả. Thuế má thì anh ta đóng rất nghiêm chỉnh, còn tội lái xe trong tình trạng say rượu hay chạy ẩu quá tốc độ thì anh ta chưa bao giờ bị lập biên bản cả. Nói tóm lại là một người không có gì đáng nói.”

- Thế thì tôi sẽ mừng rỡ vì cái quái gì đây?

- Tay ấy cũng không phải là dân đồng tính luyến ái nổi!

- Mẹ kiếp! Tôi có phản đối dân đồng tính luyến ái đâu mà cậu cứ lái nhái mãi thế! Còn gì nữa không nào, nói ngay đi!

- Địa chỉ trước kia, ảnh chụp anh ta, tuy cách đây những bốn năm thì cũng hơi cũ một chút, tôi đã lấy được đủ cả ở cơ quan cấp giấy phép lái xe, cuối năm nay anh ta mới phải làm lại cái mới; một bài báo của anh ta được đăng ở tạp chí *Architectural Digest*, bản sao các bằng cấp, bảng danh sách tài khoản ngân hàng và giấy nhận thực quyền sở hữu bất động sản.

- Cậu làm cách nào lấy được những tài liệu này thế?

- Tôi có một thằng bạn thân ở sở thuế mà. Tay kiến trúc sư này không còn cha mẹ gì cả, và anh ta được thừa hưởng một ngôi nhà ở vịnh Monterey.

- Cậu có cho rằng anh ta về đó nghỉ không?

- Đúng là anh ta đang ở đó thật, và điểm duy nhất làm ông sắp mừng rơn, chính là ngôi nhà được thừa kế đấy.

- Sao lại thế?

- Vì anh ta không có điện thoại ở đó, tôi thấy một ngôi nhà hẻo lánh như vậy mà không có thì kẻ cũng lạ. Cách đây

hơn mười năm, đường dây đã bị cắt và từ đó đến nay không có ai sử dụng nữa. Thế mà đột nhiên, thứ Sáu tuần vừa rồi, anh ta đã cho nối lại đường điện, cả đường nước nữa. Đã lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên anh ta trở về ngôi nhà này, tức là kỳ nghỉ cuối tuần vừa rồi đấy ạ. Nhưng như thế thì có gì là phạm tội đâu, ông nhỉ?

- Chính chi tiết cuối cùng cậu vừa nói mới làm tôi nhảy cẫng lên vì mừng đấy!

- Chính thế đấy ạ!

- Cậu làm tốt đấy, đầu óc tinh khôn thế thì thế nào cậu cũng sẽ trở thành một cảnh sát giỏi cho mà xem!

- Phải là miệng ông nói ra câu này thì tôi mới có thể yên tâm coi đây là một lời khen được.

- Phải đấy, cậu cứ yên tâm! Nathalia cũng động viên cậu thanh niên một câu.

- Cậu mang tấm ảnh này đi gặp bà Kline và hỏi xem có phải người đàn ông đã phản đối cái chết êm ái ở Đại lộ Marina không nhé, nếu bà ấy nhận diện được thì chúng ta mới có một manh mối đáng kể.

Anh thanh tra thực tập đi thi hành nhiệm vụ, còn ông Pilguez lại cắm đầu vào tập hồ sơ về Arthur. Buổi sáng ngày thứ Năm, công việc điều tra đã tiến thêm được một bước dài. Đầu giờ làm việc, cậu tập sự đến báo cáo là bà Kline đã nhận diện được ngay người đàn ông trong ảnh. Nhưng một chi tiết thực sự quan trọng lại bất ngờ đập vào mắt ông ngay trước khi ông đưa Nathalia đi ăn trưa. Chi tiết này vẫn nằm sờ sờ ngay trên bàn giấy ông từ mấy hôm rồi mà ông không để ý liên hệ gì cả. Địa chỉ người bệnh hôn mê và tay kiến

trúc sư lại hoàn toàn trùng khớp nhau. Như thế là có quá nhiều dấu hiệu cho thấy anh ta không thể không liên quan gì đến vụ án này.

- Đáng lẽ ông phải vui mới đúng chứ, cuộc điều tra của ông đã có những bước tiến triển rất thuận lợi cơ mà? Thế mà sao trông ông chẳng có vẻ gì là mừng rỡ cả? Nathalia vừa uống Coca Cola ít chất cafein vừa chất vấn ông.

- Bởi vì tôi chưa hiểu được hấn làm thế thì có lợi gì. Thằng cha này không có vẻ gì là kẻ tâm thần cả. Cô thử nghĩ mà xem, không ai lại điên tới mức đến bệnh viện bắt cóc một bệnh nhân hôn mê chỉ để bày trò vui cho bạn bè thôi. Phải có mục đích gì chứ. Với lại, theo như mấy người ở bệnh viện nói, phải là người trong nghề thì mới đặt kim luôn vào cầu trung ương được.

- Động mạch trung ương chứ không phải cầu trung ương. Hay là hai người yêu nhau?

- Nhưng bà Kline đã khẳng định với tôi là không phải rồi mà, bà ấy còn khẳng định dứt khoát nữa cơ. Bà ấy nói chắc như đinh đóng cột là hai người không quen nhau mà.

- Hay là có liên quan gì đó với căn hộ?

- Cũng không phải, hấn là người thuê thôi, và theo như lời của công ty môi giới cho thuê, hấn tìm được căn hộ đó chỉ hoàn toàn do tình cờ mà thôi. Hấn đã đồng ý ký hợp đồng thuê một căn hộ khác ở Phố Filbert rồi thì một cô nhân viên nhiệt tình quá mức lại muốn khoe với hấn một căn hộ mà khách vừa gửi vào danh sách giao dịch của công ty... ngay trước khi hấn đặt bút ký. Cô còn lạ gì nữa, cái kiểu

nhân viên trẻ ông ọ thích làm duyên làm dáng với khách để gây cảm tình, vừa có lợi cho công việc vừa có lợi cho mình ấy mà.

- Như thế tức là không phải hấn cố tình thuê căn hộ ấy rồi.

- Không phải đâu, chỉ là một sự ngẫu nhiên thôi mà.

- Thế thì hấn có phải là thủ phạm thực không?

- Không, không thể kết luận vội vàng được, ông rầu rĩ trả lời. Nếu xem xét riêng từng yếu tố thì không thấy hấn có liên quan gì cả, nhưng ghép chúng lại với nhau thì thấy có điều rất lạ. Vậy là, không có động cơ thì tôi đành chịu bó tay vậy. Mình không thể buộc tội một người chỉ vì mấy tháng nay, hấn đã thuê đúng căn hộ của một người đàn bà bị bắt cóc được. Nói tóm lại, khó mà tìm được một ông biện lý chịu chấp nhận những nghi ngờ của tôi lắm.

Nathalia gợi ý ông cứ gọi hấn đến hỏi cung và cho hấn thưởng thức món “chiếu đèn vào mặt” là có ngoan cố đến đâu, hấn cũng phải phun ra hết thôi. Ông thanh tra cáo già cười khẩy:

- Tôi đã hình dung ra cảnh ấy rồi đây: “Thưa ông, ông thuê căn hộ của một người đàn bà đang hôn mê vừa bị bắt cóc tại bệnh viện đêm Chủ nhật rạng sáng thứ Hai. Ngày thứ Sáu, trước vụ bắt cóc hai ngày, ông đã gọi điện yêu cầu người ta nối dòng cung cấp điện và nước cho ngôi nhà nghỉ ở vùng quê của ông. Xin ông cho chúng tôi biết, tại sao ông lại làm thế?” Thế là hấn liền trừng mắt nhìn và bảo, hấn không sao hiểu nổi tôi hỏi gì cả. Thế là tôi còn mỗi một cách là thú nhận với hấn rằng tôi chỉ có một hướng điều tra

duy nhất này thôi, và vụ án của tôi sẽ được phá ổn thỏa nếu đúng là hấn phạm tội.

- Ông cứ bỏ hấn hai ngày ra theo dõi hấn xem sao nào!

- Nhưng cô cũng thừa hiểu rằng, không có lệnh của ông biện lý thì toàn bộ kết quả điều tra của tôi đều bị coi như là không có cơ mà.

- Nếu ông đưa được cô ấy về lành lặn và vẫn còn sống thì ông biện lý sẽ coi như là có ngay ấy mà.

- Cô có tin hấn là thủ phạm không?

- Tôi tin vào tài phán đoán của ông, tôi tin vào chúng có, và tôi cũng tin rằng, một khi ông đã có vẻ mặt như thế này tức là ông đã biết được đích danh tên của thủ phạm rồi nhưng chỉ chưa biết tóm cổ hấn bằng cách nào thôi. Ông George này, việc quan trọng nhất lúc này là tìm được cô gái ấy, dù có hôn mê đi chăng nữa thì cô ta vẫn là một con tin. Thôi, ông thanh toán rồi mau mau lên đường về làng ấy đi xem sao!

Ông Pilguez đứng lên, hôn trán Nathalia tỏ ý biết ơn, đặt hai tờ giấy bạc xuống bàn rồi vội vã chạy đi.

Trong ba giờ ba mươi phút chạy xe trên đường về làng Carmel, đầu óc ông cứ suy nghĩ miên man, không hiểu động cơ của hấn ta là gì, làm sao tiếp cận được với con mồi mà không làm hấn hoảng sợ, không làm hấn cảnh giác và nghĩ cách đối phó đây.

13

Không khí lạnh lẽo trong ngôi nhà hoang vắng tan dần, mọi thứ đã trở lại quen thuộc và ấm cúng. Như hai đứa trẻ say sưa tô màu tranh, cố gắng không để ngòi bút trượt ra ngoài đường nét hình vẽ, Arthur và Lauren rủ nhau đi vào từng phòng, mở toang cửa sổ, lột bao vải che bụi cho đồ gỗ, lau chùi, đánh bóng và mở hết tủ này đến tủ khác để lục xem trong đó có những gì. Họ đụng đến đâu thì kỷ niệm lại trỗi dậy đến đấy. Hơi người đã mang lại sinh khí cho ngôi nhà bị bỏ hoang bấy lâu nay. Ngày thứ Năm ấy, bầu trời u ám như sắp có mưa, sóng biển đánh lên đôn dập như muốn đập tan những tảng đá lớn che chắn cho khu vườn. Khi chiều buông xuống, Lauren đã thấy hơi mệt, cô ra ngồi nghỉ ngoài hiên để ngắm cảnh tượng xung quanh. Mặt biển đã xám xịt, nước cuốn đi cuốn lại từng đám nhằng nhịt cả rảo lẫn cành gai quấn vào nhau. Trời đã ngả sang màu tím nhạt, rồi sang màu đen kịt. Thích thú ngắm cảnh biển nổi giận thật hùng vĩ đáng sợ, Lauren cảm thấy lòng

mình nhẹ nhõm kỳ lạ, phơi phới một niềm vui không sao tả nổi. Arthur đã dọn dẹp xong phòng khách nhỏ, phòng đọc sách và phòng giấy của mẹ anh. Ngày mai, hai người dự định sẽ làm tiếp tầng trên và ba phòng ngủ.

Arthur ngã người vào mấy cái gối đặt trên bậu cửa kính và ngắm nghía Lauren.

- Em biết không, anh để ý thấy, từ sau bữa trưa đến giờ, em thay đồ chín lần rồi đấy.

- Em biết chứ, chỉ tại quyển tạp chí anh mua về cho em thôi, em không sao chọn được kiểu nào cả vì kiểu nào em cũng thích.

- Em thay quần áo hết bộ này đến bộ khác như thế, chắc là đàn bà trên toàn thế giới này phải ghen tị với em mất.

- Anh chờ một chút, anh còn chưa được xem tờ phụ đính ở giữa đâu!

- Tờ ấy có những gì?

- Toàn đồ lót đặc biệt của đàn bà thôi.

Thế là Arthur được dịp lác mắt trước những mẫu đồ lót gợi cảm nhất mà chưa người đàn ông nào được thấy. Một lúc sau, trong cảm giác tình yêu trọn vẹn, khi cả thể xác lẫn tâm hồn đã được thỏa nguyện, hai người ôm nhau trong bóng tối cùng ngắm biển cả, rồi họ thiếp đi trong tiếng ru liên tiếp của sóng dồi.

Trời bắt đầu tối, thanh tra Pilguez mới đến làng Carmel. Ông dừng xe trước khách sạn Carmel Valley. Cô gái ở quầy tiếp tân trao cho ông chùm chìa khóa một căn phòng lớn ngay trước biển, nhưng phòng này nằm trong một ngôi

nhà gỗ thấp có hàng hiên bao quanh ở mãi cuối khu vườn kéo dài đến tận mỏm đá nhô ra mặt vịnh, thế là ông lại phải lên xe đi đến đó. Ông chưa kịp dỡ hết đồ trong túi du lịch ra thì những tia chớp đầu tiên đã giật đùng đùng trên bầu trời; đến lúc đó, ông mới ngẫm ra một điều là đường đi chỉ mất có ba tiếng rưỡi đồng hồ thôi, thế mà không hiểu sao ông lại chưa bao giờ nghĩ đến việc tới đây ngắm phong cảnh kỳ thú. Vừa mới chợt lóe lên ý nghĩ đó, ông đã muốn gọi điện ngay cho Nathalia để chia sẻ thời khắc đáng ghi nhớ này, để khỏi phải vui thú một mình. Ông đã nhấc điện thoại lên, đã hít một hơi dài để chuẩn bị thổ lộ tâm trạng phấn khích của mình lúc này nhưng nghĩ thế nào ông lại từ từ đặt ống nghe xuống, ngay cả số cũng chưa bấm.

Ông gọi phục vụ mang bữa tối lên phòng, bật tivi xem có phim gì không, rồi chưa đến hai mươi hai giờ đã thiếp đi lúc nào không hay.

Rạng sáng ngày hôm sau, mặt trời vừa tỉnh giấc đã phóng ra những tia nắng vàng rực rỡ, khiến các đám mây hoảng sợ phải trốn biệt không dám lần chần nữa. Một bầu không khí ấm áp nhưng vẫn mang chút hơi ẩm bao trùm lên ngôi nhà. Arthur thức dậy và thấy mình vẫn nằm ngoài hiên. Lauren đang ngủ rất say bên cạnh anh. Đối với cô, chìm vào giấc ngủ đã là một chuyển biến rất đáng mừng. Trong những tháng gần đây, cô chưa lần nào chợp mắt được lấy một vài phút, và hết ngày này sang ngày khác, thời gian cứ kéo dài lê thê thật vô vọng.

Nấp sau bờ dốc ngoài cổng vườn từ sớm rình xem

ngôi nhà có động tĩnh gì không, thanh tra Pilguez chăm chăm chìa chiếc ống nhòm tiêu cự lớn, một món quà mà ông được tặng thưởng sau hai mươi năm phục vụ tận tụy trong ngành. Đến gần mười một giờ, ông mới thấy Arthur xuất hiện. Kẻ bị tình nghi đang phăng phăng tiến về phía ông, nhưng rồi bỗng hấn lại rẽ ngoặt, đi men theo hàng rào bên phải vườn hồng và đến nhà xe mở toang cửa ra.

Arthur vừa vào đã thấy ngay một đồng lù lù phủ vãi bột, bụi đã bám một lớp dày cộp. Anh lật tấm vải lên, đó là một chiếc Ford đời 1961 có ngăn để hành lý phía sau. Nhìn nó nằm dưới tấm vải bột ấy, người ta có thể tưởng như đó là một chiếc trong bộ sưu tập xe cổ của ai đó. Nhớ lại những thói quen kỳ quặc của chú Antoine hồi xưa, Arthur lại không tìm được một nụ cười trêu mến. Anh đi vòng sang phía bên trái chiếc xe và mở cửa sau. Lập tức, mùi da thuộc lâu năm xộc vào mũi anh. Anh ngồi vào xe, đóng cửa lại, rồi nhắm mắt dưỡng tượng về một buổi tối mùa đông, trước cửa hàng Macy ở Quảng trường Union. Anh thấy lại chú Antoine mặc áo mưa, chú trượt nữa thì bị anh hạ gục bằng một phát súng bắn được từ thiên hà này sang thiên hà khác, và đến phút cuối cùng lại được tính thật thà để mềm lòng của mẹ anh cứu sống: bà đã lao ra đứng giữa đường đạn. Còn cái máy phân rã phóng xạ được nguy trang giống bột lửa của anh hồi xưa nữa, chắc vẫn còn pin mới, chú Antoine rất chú ý nạp sẵn để đứa cháu yêu quý muốn chơi lúc nào cũng được. Lòng bồi hồi man mác, Arthur lại nghĩ đến lễ Giáng sinh năm 1965, lần mà chú Antoine cải trang thành ông già Nô-en, chỉ vì muốn tặng anh một đoàn tàu chạy

điện mà ông đã bị mắc kẹt trong hệ thống ống sưởi chính.

Chợt từ quá khứ xa xăm, anh thấy vọng lại đầu đầu tiếng động cơ ro ro quen thuộc, anh hạ cửa kính xuống, thò đầu ra ngoài và cảm thấy tóc bay phát phơ ngược cả về phía sau, như bị làn gió kỷ niệm thổi bạt đi. Nhớ lại một trò chơi thuở thơ ấu, anh bèn duỗi một tay qua cửa sổ, dang ngang và làm cho nó lượn đi lượn lại như một chiếc máy bay, lúc thì nghiêng nghiêng để đổi vị trí lỗ thông hơi, lúc thì vút lên cao, tưởng như sắp chạm mái nhà xe, lúc thì đâm bổ xuống.

Sau khi ngồi mơ mơ màng màng nghĩ về quá khứ một lúc khá lâu, Arthur mới mở mắt, và vật đầu tiên anh nhìn thấy là một mẫu giấy buộc vào vô-lăng.

“Arthur, cháu phải nạp điện thì mới khởi động xe được, bộ nạp điện ở trên giá bên phải ấy. Cháu phải nhấn hai phát vào bàn đạp ga trước rồi hãy bắt công tắc, thế thì xăng mới lên được. Cháu đừng ngạc nhiên nếu mới có một phần tư vòng quay động cơ mà nó đã nổ máy nhé, đây là một chiếc Ford 1961 mà lại, thế là bình thường thôi, cháu ạ. Còn nếu muốn bánh xe thật căng thì đã cỡ máy bơm, nó vẫn ở trong hòm đồ, dưới bộ nạp điện ấy. Chú ôm hôn cháu. Antoine.”

Anh xuống xe, đóng cửa lại và tiến về phía giá đồ, nhưng mới được nửa đường anh đã chợt nhìn thấy chiếc thuyền. Anh lại gần xoa tay nhè nhẹ lên nước sơn đã phai màu. Dưới gầm ghế vẫn còn cái cần câu, đúng là của anh hồi xưa rồi, sợi dây cước vẫn quấn quanh cái phao bằng li-e, còn lưỡi thì đã gỉ hết. Một cảm giác bồi hồi xao xuyến bỗng trào dâng mạnh mẽ trong lòng Arthur, anh thấy chân

mình tự nhiên yếu hần đi như muốn khụy, nhưng rồi anh cố gượng đứng thẳng lên và đến lấy bộ nạp điện xuống, mở nắp chiếc xe Ford, mắc dây vào bu-gi và bắt đầu sạc điện vào bình ac-quy. Trước khi ra khỏi nhà xe, anh mở rộng cả hai cánh cửa trượt cho thoáng khí.

Thanh tra Pilguez đã mở sẵn cuốn sổ và ghi ngay mọi chi tiết, kéo lại quên mất. Mất ông không lúc nào rời Arthur, ông chăm chú theo dõi từng cử chỉ của anh, khi anh bày bàn dưới giàn cây, ngồi ăn trưa ở đó rồi dọn dẹp đĩa tách sạch sẽ. Chờ cho Arthur thiếp đi trên đồng gối ngoài sân giữa, ông mới tranh thủ chạy đi ăn một miếng bánh kẹp thịt. Sau đó, ông còn nhìn thấy Arthur vào nhà xe một lần nữa, nghe thấy tiếng máy bơm nén khí làm việc, và rõ hơn nữa là tiếng động cơ nổ ròn sau hai lần khúc khúc rồi lại tịt. Sau khi chiếc xe chạy ra khỏi ga-ra và đỗ lại dưới cổng vòm, trông có vẻ như Arthur không định lái đi đâu cả, ông mới quyết định tạm ngừng theo dõi và xuống làng lượm lặt một vài thông tin về nhân vật khác thường này. Vừa về đến khách sạn, lúc này đã là tám giờ tối rồi, ông đã vội nhấc máy gọi điện cho Nathalia.

- Công việc ra sao rồi, ông đã tiến thêm được bước nào chưa?

- Chưa thêm được gì cả. Không có gì lạ sát. À không, gần như không có gì lạ thì đúng hơn. Hần ta chỉ có một mình thôi, hần làm một số việc lật vật trong nhà, lau chùi dọn dẹp, đến bữa trưa và tối thì hần nghỉ một lúc. Tôi đã hỏi dò mấy người buôn bán ở đây rồi. Ngôi nhà trước kia là tài sản của bà mẹ, bà ấy mất lâu lắm rồi. Sau đó thì chỉ có

người làm vườn ở thôi, và cả ông ta cũng đã mất. Cô có thấy không, mấy việc này thì có gì đáng chú ý đâu. Hấn có quyền về lại ngôi nhà mà hấn được thừa kế bất cứ lúc nào hấn thích chứ.

- Thế sao ông lại bảo là gần như không có gì lạ?

- Bởi vì hấn có những cử chỉ rất lạ lùng, hấn cứ lảm bảm nói chuyện một mình suốt, khi ngồi vào bàn dùng bữa thì hấn cư xử như cùng ăn với một người khác, đôi khi hấn đứng ngẩn bần mà tay cứ để ngang vai để đến mười phút đồng hồ ấy. Tối hôm qua, trong vườn giữa nhà, hấn còn ôm không khí trước mặt nữa chứ.

- Thế nào cơ?

- Như thế hấn đang âu yếm vuốt ve một người đàn bà ấy, nhưng thực ra hấn có ai bên cạnh đâu mà ôm với chẳng áp!

- Hay là hấn đang ôn lại kỷ niệm theo cách riêng?

- Nhưng khổ một nỗi, đối tượng của tôi lại có quá nhiều điều “hay” là rất đáng nghi cơ!

- Ông vẫn kiên trì bám theo đối tượng này chứ?

- Cô em xinh đẹp ạ, tôi cũng chưa biết mình nên làm gì nữa, nhưng dù sao thì tôi vẫn thấy cách sống của hấn có vẻ là lạ thế nào ấy.

- Lạ như thế nào?

- Hấn phạm tội mà vẫn bình thản không thể tin được.

- Như thế nghĩa là ông vẫn nghi ngờ hấn rồi.

- Thôi được, tôi theo dõi thêm hai ngày nữa, nếu không có kết quả thì tôi về vậy. Mai, tôi sẽ xuất hiện công khai xem thế nào.

- Ông cẩn thận đấy!

Về mặt đảm chiêu, ông đặt điện thoại xuống.

Ngón tay Arthur lướt nhẹ trên bàn phím chiếc đàn piano cánh rất dài. Mặc dù tiếng đàn không còn du dương êm ái như xưa nữa, anh vẫn ngồi tập lại bài “Ánh trăng” trong vở opera Werther⁽²⁰⁾, cố tránh những phím lạc điệu quá. Đây là bản nhạc ưa thích nhất của bà Lili. Theo thói quen, Lauren lại đến ngồi trên bậu cửa sổ, nơi mà cô thích nhất, trong tư thế quen thuộc: một chân duỗi thẳng, một chân bẻ gập dưới người, lưng dựa vào tường. Arthur vừa chơi đàn vừa nói với cô:

- Mai, anh sẽ lên thành phố mua sắm một số đồ cần dùng. Trước khi đi, anh sẽ đóng cửa ngõ lại. Các thứ thiết yếu đã gần cạn rồi.

- Arthur, anh định sống ẩn dật như thế này trong bao lâu?

- Chúng ta có cần phải thảo luận chuyện này ngay không hả em?

- Tình trạng của em có thể kéo dài hàng năm liền, và em cứ suy nghĩ, anh có hiểu rõ mình đang dần thân vào một chuyện rắc rối như thế nào không. Anh còn có sự nghiệp, còn nhiều mối quan hệ, còn có trách nhiệm, anh còn thế giới riêng của mình nữa chứ.

- Thế giới của anh là gì? Là tất cả mọi nơi. Em ơi, anh làm gì có thế giới riêng, chúng ta mới ở đây có một tuần

20. Werther: Vở opera của nhà soạn nhạc người Pháp Jules Massenet (1842 - 1912).

thôi mà, và hai năm qua, anh chưa được nghỉ phép thoải mái một lần nào cả, thế thì em phải cho anh một chút thời gian chứ.

Arthur đến gần, ôm cô vào lòng và làm ra vẻ buồn ngủ lắm.

- Có chứ, anh có thế giới riêng của anh chứ. Ai mà chả có môi trường quen thuộc của mình. Hai người chỉ yêu nhau thôi thì chưa đủ điều kiện để sống với nhau, họ còn phải hợp nhau nữa, họ còn phải gặp nhau đúng thời điểm nữa chứ. Còn chúng ta, hoàn cảnh của chúng ta khác nhau xa quá.

- Anh đã thổ lộ với em là anh yêu em chưa nhỉ? Arthur rút rè ướm thử.

- Anh đã làm cho em nhiều việc chứng tỏ anh yêu em rồi, như thế còn tuyệt hơn cả một lời tỏ tình.

Lauren không tin vào may rủi. Tại sao anh lại là người duy nhất trên hành tinh này mà cô có thể nói chuyện được, có thể tiếp xúc được? Tại sao họ lại hợp nhau đến thế, tại sao cô lại có cảm giác chỉ mình anh hiểu được cô? Lòng dạ bối rối, Lauren thốt thức: -

- Tại sao anh lại cho em những gì tốt đẹp nhất mà anh có, trong khi những gì anh nhận được ở em lại chẳng đáng bao nhiêu?

- Tại sao ư? Tại vì, trong chớp nhoáng và rất bất ngờ, em đã có mặt trong đời anh, em đã tồn tại trong trái tim anh, tại vì một khoảnh khắc có em đã là quá nhiều đối với anh rồi. Ngày hôm qua đã là quá khứ, ngày mai còn chưa tới, chỉ có ngày hôm nay là đáng kể thôi, ngày hôm nay là hiện tại, em ạ.

Ngừng một lát, anh lại nói tiếp:

- Anh không còn cách chọn lựa nào khác, anh phải làm tất cả để em không phải chết...

Nhưng điều Lauren lo lắng nhất lại chính là cái "*còn chưa tới*" ấy. Để cho cô yên lòng, Arthur dỗ dành: "Ngày mai cũng sẽ như ý muốn của em thôi, nhất định là thế. Em sẽ được sống nhờ vào những gì em hiến dâng và những gì em chịu nhận từ cuộc đời. Ngày mai vẫn còn là một ẩn số, em ạ, là ẩn số không phải chỉ với em thôi đâu mà là với tất cả mọi người đây, và ẩn số đó phải tạo ra tiếng cười và lòng yêu đời chứ không phải nỗi sợ hãi hay chối bỏ." Nói xong, Arthur đặt môi hôn lên mí mắt Lauren, nắm chặt tay cô và áp mình vào lưng cô. Màn đêm đã buông, sâu thẳm và bí hiểm, bao trùm lên đôi uyên ương bé nhỏ giữa trời đất mênh mông.

Arthur đang cúi húi xếp lại các thứ đồ linh kinh trong thùng chiếc xe Ford cũ kỹ thì chợt nhận thấy một làn bụi mù mịt lướt rất nhanh ở đầu khu vườn. Thanh tra Pilguez đang hoàng tiến thẳng vào và dừng xe trước hiên nhà. Trên tay vẫn còn nhiều thứ chưa dọn xong, Arthur bước ra đón người khách lạ.

- Chào ông, ông tới đây có việc gì không?

- Tôi từ Monterey đến, công ty môi giới bất động sản giới thiệu căn nhà này cho tôi, họ bảo là không có người ở, mà tôi thì lại đang kiếm một chỗ xung quanh đây, thế là tôi đến xem sao, nhưng chắc là tôi đến muộn rồi, ông đã tậu rồi phải không?

Arthur trả lời là không phải anh mua, không ai bán ngôi nhà này cả, nó là của mẹ anh để lại, anh vừa đến đây được ít lâu thôi. Trời hôm nay rất nóng, Arthur mời ông ta uống chút gì cho đỡ khát. Viên thanh tra già dẫn kính nghiệm từ chối nhưng chủ nhà thật tình quá nên ông làm ra vẻ nể lời cho nên đành phải vào ngồi dưới mái hiên. Arthur bảo ông ta chờ một chút, quay vào ga-ra đóng nắp thùng xe lại rồi đi vào nhà. Một lát sau, anh bung khay ra, trên đó có hai cái cốc và một chai nước chanh lớn.

- Ngôi nhà của ông khá đẹp đấy chứ, thanh tra Pilguez bắt chuyện, chắc là vùng này không có nhiều nhà như thế này phải không, ông?

- Tôi không rõ lắm đâu, đã nhiều năm rồi, tôi không trở về đây nên không biết tình hình lắm.

- Vì lý do gì mà tự nhiên ông lại trở về đột ngột thế?

- Vì bây giờ đã đến lúc rồi, có lẽ thế, tôi sinh ra và lớn lên tại đây, và từ khi bà thân sinh tôi mất, tôi vẫn chưa đủ can đảm đối diện với quá khứ ở nơi này, thế rồi tự nhiên tôi hứng lên muốn trở về.

- Tự nhiên hứng lên? Không có lý do đặc biệt gì sao?

Arthur bắt đầu bực mình, người lạ mặt này tò mò quá, hỏi nhiều câu riêng tư quá, như thể ông ta biết điều gì đó nhưng không muốn nói thẳng. Anh cảm thấy ông ta đến là có mục đích hẳn hoi chứ không phải vô tình, không biết ông ta định giở trò gì đây. Nhưng anh lại không hề nghĩ chuyện lạ này có liên quan tới Lauren, anh chỉ tưởng ông ta là một nhân viên tiếp thị muốn đặt quan hệ, muốn lấy lòng khách hàng tương lai để sau này để làm ăn thôi. Anh vội

chặn trước:

- Dù có thể nào thì tôi cũng không bao giờ bán ngôi nhà này đâu!

- Ông nói có lý lắm, ai lại bán nhà của gia đình đi cơ chứ, tôi còn thấy như vậy là xúc phạm tổ tiên nữa kia.

Arthur đã có vẻ nghi ngại, thanh tra Pilguez nhận thấy rõ như vậy. Thấy mình nên rút lui là hơn, ông bèn tỏ ý cảm tạ tấm thịnh tình của Arthur đã tiếp đón và mời nước một người lạ mặt, thái độ rất nồng nhiệt, ông không nên quấy rầy anh hơn nữa, vả lại bản thân ông cũng phải xuống làng “để tìm kiếm một ngôi nhà khác”. Hai người đứng lên, ông Pilguez vào xe, mở máy, giơ tay vẫy mấy cái rồi đi mất.

- Ông ta muốn gì thế, anh? Lauren từ trong nhà đi ra và hỏi ngay.

- Muốn mua ngôi nhà này, ấy là theo lời ông ta nói.

- Em thấy không yên tâm thế nào ấy, anh ạ.

- Cả anh cũng vậy, nhưng anh không biết tại sao mình lại có cảm giác lạ như thế.

- Hay ông ta là cảnh sát, anh nhỉ?

- Làm gì có chuyện đó, chắc là chúng ta có tật giật mình thôi, anh không tin là cảnh sát tìm được dấu vết chúng ta đâu. Có lẽ là một nhân viên môi giới hay một nhân viên nhà đất đang đi thăm dò thôi. Em đừng lo nữa. Thế nào, em đi mua đồ với anh hay ở nhà?

- Em đi chứ!

Chờ hai mươi phút cho họ đi xa hẳn, thanh tra Pilguez mới lò dò quay lại cổng vườn.

Ông tiến về phía ngôi nhà, kiểm tra xem cửa ra vào có khóa không, rồi đi một vòng xung quanh nhà. Toàn bộ cửa kính đều đóng và cài chốt cẩn thận, nhưng có một hiện tượng khác thường đập ngay vào mắt ông: chỉ có một cửa chớp đóng kín mít, không sao ngó vào trong được. Một phòng không có ánh sáng lọt vào, chỉ riêng điểm này đã khiến viên thanh tra rút ra được một vài kết luận. Không còn gì để quan sát nữa, ông quay ra xe và mở điện thoại di động gọi cho Nathalia. Hai người nói chuyện khá lâu, ông Pilguez tường thuật lại mọi việc và khẳng định với cô, tuy chưa tìm được chứng cứ nhưng giác quan thứ sáu mách bảo ông, Arthur chắc chắn là thủ phạm. Nathalia hoàn toàn tin tưởng vào sự phán đoán của người bạn đồng nghiệp lớn tuổi, nhưng cô thấy cần phải nhắc nhở ông, không được phép của cấp trên, không có chứng cứ buộc tội thì ông không có quyền làm phiền một công dân dưới bất cứ hình thức nào. Ông Pilguez phân tích rằng, muốn phá được vụ án thì trước hết cần phải tìm hiểu động cơ đã. Và động cơ chắc phải quan trọng lắm thì một người đàn ông trông bề ngoài có vẻ thân kinh cân bằng lành mạnh, tình hình tài chính ổn định, không có việc gì đặc biệt cần nhiều tiền cả, mới dám hành động phiêu lưu mạo hiểm như vậy. Nhưng suy nghĩ nát óc mà ông Pilguez cũng không sao tìm được lời giải cho bài toán hóc búa đó. Tất cả mọi động cơ thông thường đã được xem đi xét lại, không có giả thiết nào đứng vững cả. Ông chợt nảy ra một ý: phải chơi trò tung hỏa mù thôi, không đi đường thẳng được thì đi đường cong vậy, phải đánh đón phủ đầu, kẻ tình nghi có bị bất ngờ thì mới

để để lộ sơ hở, và ông sẽ lợi dụng thời cơ cố gắng chớp lấy một phản ứng, một thái độ cho phép ông xác định mối nguy vực của ông là đúng hay là sai. Vừa ngắt điện thoại xong, ông thanh tra đã khởi động máy lái thẳng vào khu vườn và đến đỗ ngay trước hàng hiên chờ chủ nhà.

Một tiếng sau, Arthur và Lauren mới về đến nơi. Anh xuống xe, và mắt nhìn Pilguez không chớp, anh lừ lừ tiến lại gần ông.

- Có hai điều tôi muốn nói với ông, Arthur nói dần từng tiếng một, thứ nhất, tôi không bán ngôi nhà này và sẽ không bao giờ bán cả, thứ hai, đây là đất tư nhân!

- Tôi biết, và tôi cóc cần biết ông có bán hay không, đã đến lúc tôi phải tự giới thiệu rồi đây.

Ông vừa đắp lại vừa chìa phù hiệu cảnh sát cho Arthur xem. Ông lại gần Arthur, ghé sát vào mặt anh và cũng dần từng tiếng:

- Tôi cần nói chuyện với ông.
- Tôi tưởng ông đang làm thế rồi đấy chứ!
- Nói chuyện lâu lâu một chút cơ.
- Bao lâu cũng được!
- Tôi có thể vào nhà ông được không?
- Được, nhưng phải có lệnh khám xét!
- Ông sẽ phải hối hận đấy!
- Ông sẽ phải hối hận là đã nói dối tôi đấy, thế mà tôi lại còn đón tiếp ông tử tế và mời nước nữa!
- Vậy thì chúng ta ngồi ngay ở hàng hiên này có được không?
- Thế thì được, mời ông!

Hai người ngồi xuống chiếc xích đu. Lauren đứng trên bậc thềm, vẻ mặt tái xanh vì khiếp sợ. Arthur kín đáo nháy mắt ra hiệu để bảo cô yên tâm, anh sẽ làm chủ được tình thế và cô không có gì phải lo lắng cả.

- Nào, ông muốn nói gì với tôi thì nói đi, Arthur giục viên thanh tra.

- Ông nói cho tôi nghe mục đích hành động của ông xem nào, chỉ có điểm này là tôi không sao hiểu nổi thôi.

- Mục đích gì mới được chứ?

- Tôi sẽ nói chuyện thật thẳng thắn với ông, tôi biết là ông rồi.

- Tôi nói thế này thì chắc có vẻ ngớ ngẩn thật, tôi chẳng là tôi thì còn là ai vào đây nữa, tôi là tôi từ ngày mới sinh ra đời cơ, tôi chưa bao giờ bị chứng tâm thần phân lập cả. Ông muốn nói chuyện gì với tôi nào?

Ông thanh tra muốn nói về cô Lauren Kline, ông buộc tội anh bắt cóc cô Kline, một người thứ hai lái chiếc xe cứu thương cũ đã tiếp tay cho anh đưa cô gái ra khỏi Bệnh viện Memorial đêm Chủ nhật rạng sáng thứ Hai. Ông còn cho anh biết chiếc xe cứu thương ấy đã bị phát hiện trong một xưởng sửa chữa. Ông thanh tra bắt nọn anh rằng ông khẳng định cô gái hôn mê đang ở trong nhà này, chính xác hơn là trong căn phòng duy nhất mà tất cả các cửa chớp đều đóng. "Tôi chỉ còn một điều chưa làm sáng tỏ được, đó là tại sao ông làm việc này, và tôi rất băn khoăn không biết nên nghĩ thế nào nữa." Ông nói tiếp, ông sắp về nghỉ hưu rồi cho nên ông không muốn mang tiếng là kết thúc sự nghiệp với một vụ án cuối cùng không sao phá nổi.

Bằng bất cứ giá nào, ông cũng phải biết đầu đuôi sự việc, và điều duy nhất ông muốn hiểu là động cơ nào đã thúc đẩy Arthur mạo hiểm như vậy. “Tôi không cần quan tâm đến việc có bắt giam được ông hay không. Tôi đã làm cái việc bắt người suốt cả đời rồi, nhưng rồi sau vài năm, chúng được ra tù và lập tức lại tái phạm, lại bắt, lại thả, cứ luẩn quẩn thế mãi. Tội của ông thì có lẽ nhiều nhất cũng chỉ năm năm tù thôi, cho nên tôi không có gì phải băn khoăn cả, nhưng tôi muốn hiểu rõ vụ này.” Arthur làm ra vẻ không hiểu viên cảnh sát nói gì.

- Ông nói nhăng nói cuội cái gì thế, chuyện chiếc xe cứu thương và vụ bắt cóc ấy?

- Tôi sẽ cố không làm ông mất thời giờ vậy, tôi không có lệnh khám xét gì cả nhưng ông có bằng lòng cho tôi vào xem căn phòng mà cửa chớp đóng kín không?

- Không!

- Tại sao, nếu không có gì phải giấu giếm thì tại sao ông lại ngại?

- Vì căn phòng mà ông nói là phòng làm việc của mẹ tôi, và từ khi bà mất, cửa vẫn khóa trái không ai được vào. Đây là nơi duy nhất trong ngôi nhà này mà tôi vẫn chưa có đủ can đảm để mở ra, chính vì thế cửa chớp mới đóng. Căn phòng ấy đã bị khóa hơn hai mươi năm nay rồi, và chỉ khi nào có một mình và chỉ khi nào đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng, tôi mới bước chân qua ngưỡng cửa, và dù ông có tưởng tượng ra đủ mọi chuyện hoang đường để có lý do bắt tôi mở, tôi cũng không đời nào bằng lòng đâu. Tôi nói thế chắc là rất rõ rồi, mong ông không làm phiền tôi nữa.

- Rất rõ, tôi chỉ còn mỗi một cách là rời khỏi đây thôi.

- Đứng đây, xin mời ông rời khỏi đây, tôi còn phải chờ ở trong thùng xe.

Thanh tra Pilguez đành đứng lên và đi ra xe, nhưng vừa mở cửa ông vừa xoay người lại và nhìn thẳng vào mắt Arthur. Ông do dự một chút rồi quyết định trở anh đến cùng:

- Nếu ông có ý định vào thăm căn phòng ấy một mình, không có người chứng kiến, thì hãy tranh thủ ngay tối nay đi nhé. Tính tôi khá ương ngạnh đấy, ngày mai tôi sẽ trở lại, mang theo lệnh khám xét, và lúc ấy thì ông không thể vào một mình được nữa đâu. Tất nhiên là ông có thể lợi dụng đêm tối vắng vẻ để chuyển cô gái ấy đi chỗ khác, nhưng cái trò mèo vờn chuột ấy mà, tôi còn thạo hơn ông nhiều, tôi làm cảnh sát ba mươi năm rồi mà lại, cuộc đời ông sẽ biến thành một cơn ác mộng liên miên đấy. Tôi để các ở trên lan can này nhé, trong đó có số điện thoại di động của tôi đấy, nếu ông có gì cần trao đổi thì cứ việc gọi cho tôi.

- Ông làm sao mà xin được lệnh khám xét!

- Ông cứ chờ đấy, chúc ông một buổi tối tốt lành.

Nói xong, ông phóng xe đi ngay. Hai tay chống nạnh, trống ngực đập thình thịch, Arthur ngẩn ngơ đứng nhìn theo.

14

Lauren đã đứng ngay sát bên cạnh, anh mới giật mình quay lại.

- Mình phải thú nhận và thương lượng với ông ta thôi, anh ạ.

- Mình phải mau mau giấu em đi chỗ khác thôi.

- Không, em không muốn thế, anh đừng tiếp tục nữa, em xin anh đấy! Chắc là ông ta vẫn nấp quanh đâu đây thôi, ông ta sẽ bắt quả tang anh mất. Thôi nào, anh Arthur, anh nên lo cuộc đời anh đi; anh đã nghe ông ta nói rồi đấy, em không muốn anh phải mất năm năm trong tù đâu!

Arthur cảm thấy viên cảnh sát chỉ lờ anh thôi, ông ta không có chứng cứ gì cả, và ông ta sẽ không bao giờ xin được lệnh khám xét đâu. Anh bàn với Lauren: “Thế này nhé, đợi đến tối, chúng ta sẽ đi ra cửa trước và mang em đặt lên thuyền. Chúng ta sẽ chèo dọc theo bờ biển và giấu em trong một cái hang nào đó khoảng hai, ba ngày. Viên thanh tra ấy mà mang lệnh khám xét đến, ông ta sẽ bị một phen

tên tò phải xin lỗi anh và từ bỏ ý định cho mà xem, em ạ.”

- Nhất định ông ta sẽ theo dõi anh đấy, ông ta là cảnh sát cơ mà, ông ta không dễ dàng bỏ cuộc thế đâu. Anh vẫn còn một cơ hội giải quyết êm đẹp vụ này nếu anh chịu để cho ông ta thời gian tìm hiểu vấn đề, nếu anh thương lượng với ông ta, giải thích cho ông ta hiểu. Anh làm ngay bây giờ đi, để kéo dài hơn nữa thì quá muộn đấy.

- Nhưng việc này lại liên quan đến sự sống chết của em cơ mà. Thôi, cứ quyết định đêm nay chuyển em đi chỗ khác nhé.

- Arthur, anh phải suy nghĩ chín chắn chứ, chạy trốn thì có ích gì nữa đâu, như thế nguy hiểm lắm.

Arthur nhất quyết không nghe. Anh kiên quyết nhắc lại: “Đêm nay, chúng ta sẽ ra biển.” rồi ra dỡ đồ trong thùng xe, không cho cô nói thêm nữa. Suốt cả buổi chiều hôm đó, không khí trong nhà nặng trĩu lo buồn, hai người hầu như không nói chuyện với nhau và cũng chỉ dám nhìn thẳng vào mắt nhau một vài lần. Trời sắp tối, Lauren mới đến đứng trước mặt Arthur và vòng tay ôm ngang lưng anh. Anh dịu dàng ghì cô vào lòng và hôn lên môi cô: “Anh không thể để người ta mang em về bệnh viện được, em có hiểu cho anh không?” Hiểu thì dĩ nhiên là cô có hiểu anh rồi nhưng cô nỡ nào để anh làm hỏng cuộc đời mình.

Arthur chờ cho đến khi trời tối hẳn mới lên ra ngoài qua lối cửa hiên sau nhà và lần mò xuống bờ đá. Thời tiết ngoài biển hôm nay không thuận lợi cho kế hoạch của anh chút nào cả, từng đợt sóng cao ngất đánh dồn dập lên các tảng đá, mà chiếc thuyền của anh thì lại mỏng mảnh, làm

sao chịu được nước lớn, chắc gặp cơn sóng dồi đầu tiên, nó sẽ vỡ tan tành ra mất. Biển đang động, gió rất mạnh, cú mỗi đợt ào tới là sóng lại chồm lên dữ dội hơn. Thất vọng quá, anh ngồi thụp xuống và ôm đầu nghĩ xem có còn cách gì nữa không.

Lauren lẳng lẽ đến gần, đặt tay lên vai anh và quỳ xuống bên cạnh.

- Thôi, về đi anh, ngồi đây nhớ cảm lạnh thì khổ.

- Anh...

- Anh đừng nói gì cả, cứ coi như đây là một điểm gở đi, anh ạ. Chúng ta sẽ không lo lắng về chuyện này nữa và ở bên nhau đêm nay, sáng mai, thế nào anh cũng sẽ tìm được cách khác cho mà xem, với lại, biết đâu hết đêm nay biển lại lặng thì sao.

Nhưng Arthur biết rằng gió từ ngoài khơi thổi vào kiểu này tức là sắp có bão to, mà bão ở vùng này thường kéo dài ít nhất ba ngày ba đêm. Chưa bao giờ bão biển lại tan đi trong một đêm cả. Hai người đành quay vào nhà nhóm lửa lò sưởi phòng khách và ăn tối trong bếp. Họ trầm ngâm ngồi bên nhau, Arthur nặn óc mãi cũng vẫn chưa tìm ra được cách gì khác. Ngoài trời, gió vẫn gào thét âm ỉ, càng lúc càng mạnh, cây cối ngã nghiêng như muốn gãy, mưa tuôn rào rào vào cửa kính nghe đồm độp, biển hung hăng xông vào tấn công bờ đá một cách không khoan nhượng.

- Ngày xưa, lúc còn bé, mỗi khi thiên nhiên nổi giận như thế này, anh chẳng hề sợ hãi gì cả, ngược lại còn thấy rất thích thú là đằng khác, nhưng tối nay thì anh có cảm tưởng như đang xem đoạn quảng cáo trích trong phim

Twister⁽²¹⁾ ấy.

- Tối nay thì em lại có cảm tưởng như anh buồn lắm thì phải, nhưng anh không nên buồn làm gì, anh Arthur yêu dấu của em. Chúng ta có định xa nhau đâu mà anh phải buồn thế. Lúc nào anh cũng khuyên em không nên lo lắng cho ngày mai cơ mà, chúng ta cứ tận hưởng những giờ phút hạnh phúc được ở bên nhau đi đã, còn mọi việc thì để sau hẵng hay.

- Nhưng vấn đề là ở chỗ anh không thể không lo lắng được, ở bên em lúc này nhưng đầu óc anh cứ nghĩ đến giờ phút tiếp theo, lòng anh cứ thấp thỏm không biết việc gì sẽ xảy ra đây. Còn em, em nghĩ thế nào?

- Em chỉ nghĩ đến những giây phút hiện tại này, chúng sẽ không bao giờ kết thúc cả.

Rồi Lauren quyết định kể cho anh nghe một chuyện, một trò chơi để anh tạm quên đi ngày mai. Cô bảo anh thử tưởng tượng, anh đã thắng trong một cuộc thi, và phần thưởng lại oái ăm như sau: mỗi sáng, một ngân hàng sẽ mở cho anh một tài khoản là 86.400 đô-la. Nhưng trò nào cũng phải có luật chơi, mà trò này lại có những hai:

- Luật chơi thứ nhất như thế này: toàn bộ số tiền mà anh không tiêu hết ban ngày sẽ bị tước mất vào buổi tối, anh không thể gian lận được, anh không thể chuyển sang tài khoản khác được, anh chỉ có thể tiêu, nhưng mỗi sáng, anh vừa thức dậy là ngân hàng lại rót tiếp cho anh 86.400 đô-la nữa để anh dùng trong một ngày. Luật chơi thứ hai: ngân

21. *Twister*: Phim của đạo diễn Jan de Bont (1996), kể về một trận lốc xoáy khủng khiếp.

hàng có quyền ngừng cuộc chơi, không cần báo trước; bất cứ lúc nào, ngân hàng cũng có thể thông báo là mọi việc đã kết thúc, họ sẽ đóng tài khoản ấy lại và sẽ không có tài khoản nào khác thay thế cả. Thế thì anh sẽ làm gì nào?

Arthur chưa hiểu rõ lắm.

- Dễ thế mà anh cũng chưa hiểu ư, chỉ là một trò chơi thôi mà. Thế này nhé, mỗi sáng, khi anh thức dậy, người ta sẽ cho anh 86.400 đô-la với điều kiện duy nhất là anh phải tiêu hết nội trong ngày, số còn lại sẽ bị thu hồi khi anh lên giường ngủ, nhưng món quà từ trên trời rơi xuống này hay trò chơi này có thể dừng lại bất cứ lúc nào, anh hiểu chưa? Thế thì em hỏi anh nhé, anh sẽ làm gì nếu được một món quà như thế?

Arthur hồn nhiên đáp:

- Anh sẽ tiêu hết số tiền ấy cho bằng thích thì thôi và sẽ tặng quà cho tất cả những người mà anh yêu mến. Anh sẽ cố làm thế nào để mỗi đồng hai mươi lăm xu mà cái “ngân hàng trong truyện cổ tích” ấy bỏ ra cho anh để mang lại hạnh phúc cho cuộc đời anh và những người xung quanh, và ngay cả những người mà anh không quen nữa, bởi vì anh không tin là mình có thể tiêu 86.400 đô-la mỗi ngày cho anh và cho người thân, nhưng ý em định nói gì thế?

- Ngân hàng trong truyện cổ tích ấy, chúng ta ai cũng có cả, đó chính là thời gian đấy! Mà ngân hàng thời gian thì chỉ có hạn thôi, anh ạ! Mỗi ngày, chúng ta chỉ có một quỹ thời gian là 86.400 giây, và đến mười hai giờ đêm, chúng ta không được mang số giây chưa kịp sống còn lại của ngày hôm nay sang ngày mai, thời gian ngày hôm nay mà chúng

ta không biết tận hưởng đã trôi qua rồi, ngày hôm qua đã ra đi mãi mãi không bao giờ trở lại nữa. Và cứ thế, mỗi ngày mới, chúng ta lại được quyền sử dụng một quỹ thời gian là 86.400 giây, trò chơi quanh đi quẩn lại chỉ có thể thôi, nhưng ngân hàng thời gian có thể đóng tài khoản của chúng ta bất cứ lúc nào, không cần báo trước: bất cứ lúc nào, cuộc đời chúng ta cũng có thể dừng lại. Vì vậy, chúng ta phải sử dụng 86.400 giây hàng ngày như thế nào đây? Vấn đề là ở chỗ ấy chứ không phải là bao nhiêu giây, bao nhiêu đô-la, có phải không anh?

Từ khi bị tai nạn, Lauren càng ngày càng thấy rõ hơn một điều: rất ít người hiểu được, thời gian không phải là vô tận và ai cũng phải biết quý từng giây từng phút. Và lúc này, cô muốn chia sẻ với Arthur và giải thích cho anh hiểu những kết luận mà cô đã rút ra được từ câu chuyện vừa rồi: “Anh mà muốn hiểu một năm cuộc đời là như thế nào thì cứ đi hỏi cậu sinh viên vừa trượt kỳ thi cuối năm ấy. Một tháng cuộc đời thì anh cứ đi hỏi người mẹ vừa đẻ non và đang nóng lòng chờ con mình ra khỏi lồng ấp để được nâng niu nó, nâng niu một đứa trẻ bình yên vô sự ấy. Một tuần cuộc đời thì anh cứ đi hỏi người thợ làm việc trong nhà máy hay trong hầm mỏ để nuôi gia đình ấy. Một ngày cuộc đời thì anh cứ đi hỏi cặp trai gái đang nhớ nhung và chờ mong được gặp lại nhau ấy. Một giờ cuộc đời thì anh cứ đi hỏi người mắc chứng sợ chỗ kín bị nhốt trong buồng thang máy hổng hóc bất ngờ ấy. Một giây cuộc đời thì anh chỉ cần nhìn về mặt người suýt nữa thì bị tai nạn giao thông là hiểu ngay thôi. Còn một phần nghìn giây cuộc đời dài như thế nào thì

anh cứ đi hỏi vận động viên điền kinh chỉ giành được huy chương bạc tại Đại hội Thể vận chứ không phải huy chương vàng, mặc dù mục đích tập luyện bao năm tháng ròng rã của anh ta chỉ là một chữ vàng ấy. Cuộc đời mà chúng ta được hưởng thật là kỳ diệu, anh Arthur à, em nói được câu này là do em hiểu rất sâu sắc chứ không phải nói chơi đâu, bởi vì từ khi bị tai nạn, em mới biết quý từng giây, từng phút. Cho nên em xin anh, chúng ta hãy tận hưởng mỗi một giây mà chúng ta còn được ở bên nhau đi.”

Arthur ôm lấy cô và thì thầm vào tai cô: “Em ơi, mỗi giây anh được ở bên em đáng giá hơn bất cứ một giây nào khác trong đời đấy.” Hai người cứ ôm nhau nằm trước lò sưởi suốt đêm, và đến gần sáng, mệt quá, họ mới thiếp đi được. Ngoài trời, cơn bão không những vẫn chưa tan mà còn hoành hành dữ dội hơn. Khoảng mười giờ sáng, tiếng chuông điện thoại di động đột nhiên reo lên réo rất khiến họ giật mình tỉnh dậy. Đó là thanh tra Pilguez, ông xin được gặp Arthur, ông có chuyện muốn nói với anh và xin anh thứ lỗi về thái độ hôm trước. Arthur do dự, không hiểu ông ta định giở trò hay muốn trao đổi với anh thật. Mua to thế này thì làm sao tiếp ông ta ngoài trời được, chắc ông ta xin gặp anh là để có cơ hội vào nhà thôi. Không còn cách nào khác, anh đành mời ông ta đến ăn sáng trong bếp, có lẽ ở đó anh thấy tự tin hơn, để giành thế chủ động hơn. Lauren không góp ý bàn bạc gì cả, cô chỉ mỉm cười u buồn, nhưng Arthur không để ý.

Hai tiếng sau, thanh tra Pilguez mới có mặt. Arthur

vừa mở cửa, một cơn gió rất mạnh đã thốc vào nhà, ông Pilguez phải giúp anh đẩy mái mới đóng lại được.

- Bão mạnh quá! ông Pilguez hỗn hển than.

- Tôi chắc ông đến đây không phải để nói với tôi về thời tiết.

Lauren theo hai người vào bếp. Thanh tra Pilguez cởi áo mưa vắt lên lưng ghế và ngồi xuống. Trên bàn đã bày sẵn hai bộ đồ ăn, thực đơn là một tô xa-lát Caesar, một con gà nướng, một đĩa trứng nhồi nấm tươi và một chai rượu nho đỏ Cabernet vùng Napa Valley.

- Cảm ơn ông đã tiếp tôi, ông lại còn cho tôi ăn sáng nữa. Ông là người tử tế, tôi không muốn phiền ông thế này đâu.

- Ông thanh tra, tôi chỉ thấy phiền vì ông cứ bám riết lấy tôi với những chuyện chẳng ra đầu vào đầu cả thôi.

- Nếu đúng là những chuyện ấy chẳng ra đầu vào đầu cả như ông nói thì tôi sẽ không làm phiền ông lâu đâu. Có phải ông là kiến trúc sư không?

- Ông đã biết rồi thì còn hỏi tôi làm gì nữa!

- Chuyên ngành của ông là gì?

- Tôi chỉ chuyên về phục chế di sản kiến trúc thôi.

- Phục chế di sản kiến trúc là thế nào, ông có thể nói rõ hơn không, tôi chưa hiểu lắm?

- Là làm cho những công trình cổ trở lại đúng dáng ban đầu, bảo tồn di tích đá bằng cách cấu trúc lại để cho chúng thích hợp với cuộc sống ngày nay.

Ông Pilguez đã gãi đúng vào chỗ ngứa của Arthur, ông đã lôi cuốn được anh vào một lĩnh vực mà anh rất say mê

và có thể nói thao thao bất tuyệt không bao giờ chán, nhưng những điều mới mẻ mà anh cho ông biết lại rất hấp dẫn nên ông thanh tra già dặn kinh nghiệm là thế mà vẫn rơi vào cái bẫy của chính mình; ông là người muốn tạo quan hệ tốt với Arthur, muốn tìm cách làm cho anh cởi mở hơn, thì chính ông lại bị kẻ tình nghi chinh phục.

Arthur say sưa giảng cho ông cả một bài về lịch sử đã xây dựng, nghệ thuật kiến trúc truyền thống và đề cập đến cả kiến trúc cận đại và hiện đại nữa. Cuối cùng, ông thanh tra từng trải bị Arthur mê hoặc không sao cưỡng lại được, biết một rồi ông lại muốn biết hai, rồi cứ thế, ông đưa ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, hết thắc mắc này đến thắc mắc khác, và Arthur đã đem hết nhiệt tình ra giải đáp cho đến khi ông hoàn toàn thỏa mãn mới thôi. Cuộc đối thoại kéo dài hơn hai giờ đồng hồ, cả hai người đều mải mê, không để ý gì đến thời gian cả. Ngày hôm đó, ông Pilguez mới được biết thành phố quê hương ông đã được xây dựng lại sau trận động đất lịch sử như thế nào, ông mới hiểu rõ nguồn gốc những tòa nhà mà ông vẫn nhìn thấy mỗi ngày, ông mới được nghe một loạt giai thoại, những giai thoại kể về quá trình hình thành các thành phố và phố phường.

Họ uống liên tiếp hết cốc cà-phê này đến cốc cà-phê khác, và Lauren không khỏi ngạc nhiên khi chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh một già một trẻ nói chuyện rất tâm đầu ý hợp và mối cảm tình dần dần nảy nở giữa viên thanh tra và Arthur.

Đang kể về lịch sử cầu Golden Gate một cách hết sức hứng thú, Arthur chợt thấy ông Pilguez nghiêm mặt nắm

lấy tay mình. Anh ngừng lời và chăm chú nhìn ông khách. Viên thanh tra bắt đầu nói đến mục đích chính khiến ông đến đây: ông muốn nói chuyện thẳng thắn với anh như hai người đàn ông nói chuyện với nhau chứ không phải với danh nghĩa cảnh sát đi điều tra một vụ án. Ông chỉ muốn hiểu đầu đuôi câu chuyện, ông tự hào là mình có bản năng và sự nhạy bén của một nhà trinh thám với kinh nghiệm dày mình và ông chưa bao giờ nhầm cả. Ông đã có linh tính và bây giờ thì ông đã chắc chắn một trăm phần trăm là Arthur đang giấu cô gái bị hôn mê trong căn phòng cuối hành lang đóng im ỉm cả cửa ra vào lẫn cửa chớp. Chỉ có điều ông nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu được động cơ vụ bắt cóc. Ông cũng nói thật lòng, Arthur chính là mẫu người mà bất cứ ông bố nào cũng ước ao sinh ra được, ông thấy anh là người đứng đắn, có học, tâm huyết với nghề, có nếp sống lành mạnh, thế thì tại sao anh lại mạo hiểm đi bắt cóc một người đàn bà hôn mê để rồi phá tan cả cuộc đời lẫn sự nghiệp của mình?

- Tiếc thật, thế mà tôi cứ tưởng chúng ta đã bắt đầu quý mến nhau thực sự cơ đấy, Arthur vừa nói vừa đứng lên.

- Chính thế đấy, chúng ta đã bắt đầu quý mến nhau thật sự rồi, nhưng việc tôi vừa nói chẳng liên quan gì đến chuyện chúng ta có quý mến nhau hay không, hay nếu nói ngược lại thì rất liên quan đấy. Tôi biết rằng ông có lý do xác đáng thì mới hành động như thế và tôi chỉ muốn giúp ông giải quyết vướng mắc ấy thôi.

Ông hứa sẽ không phụ lòng tin của anh, nếu anh có lòng tin ở ông, và công nhận là tối nay ông không mang theo lệnh khám xét vì chưa thu thập đủ bằng chứng. Ông

sẽ phải về San Francisco gặp ông thẩm phán, phải xin ý kiến và thuyết phục ông ta, nhưng nhất định ông sẽ làm được. Ông sẽ mất độ ba hay bốn ngày, trong thời gian ấy, Arthur có thể chuyển cô gái đi giấu chỗ khác, nhưng ông khuyên anh không nên làm như thế vì đó là một bước sai lầm tai hại vô phương cứu chữa. Ông chưa biết động cơ nào đã thúc đẩy anh phạm tội nhưng ông không muốn làm hỏng đời anh. Anh nên để ông gỡ thế bí cho, nếu không thì sẽ muộn mất, ông xin được giúp đỡ anh, nếu anh bằng lòng nói thật hết với ông và giải thích cho ông hiểu cặn kẽ mọi việc. Lời đối đáp của Arthur khá trôi chảy nhưng hơi nhuốm màu mĩa mai. Quả thật anh thấy rất bất ngờ là hai người nói chuyện mới có hai giờ đồng hồ mà đã thấy gần gũi nhau nhanh đến thế, anh rất cảm động về tình cảm cao quý và độ lượng của ông thanh tra. Nhưng anh cũng biện hộ là mình không sao hiểu nổi vị khách mới quen này. Ông thanh tra tự nhiên ở đâu đến tìm anh, anh đã đón tiếp rất thịnh tình, đã mời ăn mời uống rất thật lòng, thế mà, không hề có chúng cơ cũng như căn cứ gì cả, ông cứ khẳng khẳng buộc anh một cái tội hết sức phi lý.

- Không, chính ông khẳng khẳng không nhận thì có, ông Pilguez bẻ lại.

- Thế thì cái gì đã thúc đẩy ông giúp tôi, nếu tôi đúng là thủ phạm, ngoài động cơ muốn phá một vụ án cuối cùng?

Một lần nữa, viên thanh tra già dặn lại tỏ ra chân thật, ông đáp rằng, trong đời làm cảnh sát, ông đã phá nhiều vụ án với những động cơ rất phi lý, những tội ác bần thủ, nhưng bao giờ giữa bọn tội phạm cũng có một điểm chung,

điểm chung giữa bọn giết người, bọn điên rồ, bọn gần dở, bọn ăn hại, nhưng trường hợp Arthur thì lại khác hẳn. Cho nên, sau khi cả đời đã làm cái việc tống bọn tội phạm vào sau song sắt, bây giờ, khi đã đến tuổi sắp về hưu, ông rất mong tránh cho một người tử tế vô tình vướng mắc vào một tình thế không có lối thoát khỏi phải vào tù, và “ít nhất một lần trong đời, tôi sẽ có cảm giác mình đã xử sự thấu tình đạt lý”, ông kết luận như vậy.

- Ông rất có tình người, tôi nói chân thành đấy, tôi rất thích thú được ăn sáng và mạn đàm với ông, nhưng quả thật tôi không bị vướng mắc vào một tình thế không có lối thoát như ông nói đâu. Tôi không muốn mời ông đi khỏi đây, như thế thì bất lịch sự quá, nhưng tôi còn có việc bận, biết đâu chúng ta lại chẳng có cơ hội được gặp lại nhau nữa.

Về tiếc nuối xót xa vì ông đã nói hết nhẽ rồi mà Arthur không hiểu ra, thanh tra Pilguez đành gạt đầu và cầm lấy áo mưa đứng dậy. Từ lúc đầu, Lauren đã vào ngồi trên tủ bát đĩa và chăm chú theo dõi cuộc trao đổi giữa ông thanh tra và Arthur. Cô vội nhảy xuống đất và theo sau hai người đàn ông ra hành lang.

Đi ngang qua phòng làm việc của bà Lili, ông Pilguez chợt dừng lại và nhìn quả đấm của đấm đấm.

- Thế nào, ông đã mở căn phòng kỷ niệm ra chưa?

- Chưa, chưa đến lúc, Arthur đáp gọn lỏn.

- Kể ra thì quay trở lại quá khứ cũng khó thật, phải có rất nhiều nghị lực, lại phải có rất nhiều can đảm nữa cơ.

- Vâng, tôi biết, nhưng nhất định tôi sẽ làm được.

- Anh bạn trẻ ạ, tôi tin chắc là mình không làm đâu, bản

năng và linh tính của tôi không bao giờ mách bảo sai cả.

Arthur đang định giục ông thanh tra rời khỏi đây thì quả đấm cửa bất ngờ xoay một vòng như có ai ở trong muốn đi ra. Cánh cửa hé mở. Arthur quay phắt lại và thấy Lauren đứng trên ngưỡng cửa, cô mỉm cười nhìn anh, đôi mắt buồn rầu và tràn ngập tình yêu.

- Tại sao em lại làm thế? anh hoảng hồn hỏi.

- Tại vì em yêu anh.

Đứng ngoài nhìn vào, ông Pilguez thấy ngay cô gái nằm trên giường, chai truyền dịch vẫn treo bên cạnh. "Ôn Chúa, cô ấy vẫn còn sống." Để mặc Arthur đứng ngẩn như người mất hồn ngoài cửa, ông bước vào phòng và đến quỳ bên giường. Lauren ôm siết Arthur vào lòng và âu yếm hôn lên má anh.

- Anh không nên tiếp tục nữa, em không muốn vì em mà anh phá hỏng phần đời còn lại của anh, em không muốn anh bị tù tội, em chỉ mong anh được hạnh phúc thôi.

- Nhưng em mới chính là nguồn hạnh phúc của anh mà.

Cô vội đặt một ngón tay lên môi anh không cho nói nữa.

- Không, chúng ta không thể hạnh phúc được, hoàn cảnh như thế này thì không bao giờ có hạnh phúc đâu, anh ạ.

- Ông đang nói chuyện với ai đấy? thanh tra Pilguez cất tiếng hỏi, giọng không có vẻ gì là tra vấn cả mà ngược lại còn đượm tình thân ái.

- Với cô ấy.

- Nếu ông muốn tôi giúp thì ngay bây giờ ông phải kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện xem thế nào chứ.

Arthur nhìn Lauren, ánh mắt buồn thẳm nỗi tuyệt vọng vô bờ.

- Anh phải kể cho ông ấy nghe sự thật thôi, anh à, ông ấy có tin hay không cũng được, nhưng anh cứ thành thật mà nói hết ra đi.

- Vậy thì ông đi theo tôi, Arthur hướng về phía ông Pilguez, chúng ta sẽ nói chuyện trong phòng khách, tôi sẽ giải thích hết cho ông hiểu.

Hai người ngồi xuống chiếc tràng kỷ lớn trong phòng khách. Arthur bắt đầu kể lại toàn bộ câu chuyện, từ buổi tối đầu tiên, khi một người đàn bà lạ mặt lọt vào căn hộ của anh và trốn trong tủ quần áo buồng tắm. Người đàn bà đó đã nói: *"Những gì tôi sắp nói với anh thật khó tin, khó chấp nhận, nhưng nếu anh chịu lắng nghe câu chuyện của tôi, nếu anh có thiện ý cho rằng tôi nói thật thì có thể là cuối cùng anh sẽ tin đây, và anh có tin hay không là một việc rất quan trọng vì anh là người duy nhất mà tôi có thể chia sẻ điều bí mật này, mặc dù anh không hề hay biết."*

Thanh tra Pilguez ngồi im chăm chú nghe, vẻ nghiêm túc, không lần nào ngắt lời Arthur. Sau đó một lúc lâu, khi Arthur đã kể hết mọi chuyện, ông mới đứng lên và nhìn anh chằm chằm như để ngẫm nghĩ xem có tin được anh không.

- Ông thanh tra đã thấy chưa, khó tin lắm phải không? Chuyện lạ lùng như thế thì trong số tội phạm mà ông bắt được lại có thêm một thằng thần kinh nữa đấy!

- Lúc này, cô ấy có mặt ở đây, cạnh chúng ta không?

- Cô ấy đang ngồi trên cái ghế bành đối diện ông, và cô ấy đang nhìn ông đây.

Ông Pilguez vừa gặt gù vừa vuốt cái cằm lởm chồm râu ngắn ngủn, về phân vân.

- Đúng thế, đúng thế...

- Ông định làm gì bây giờ? Arthur hỏi hộp hỏi.

Chính ông thanh tra cũng không thể tin nổi tại sao ông lại tin được Arthur, nhưng đúng là ông tin anh thật! Và nếu Arthur có hỏi tại sao ông lại tin được một chuyện vô lý đến thế thì ông sẽ đáp là: "Dễ hiểu thôi!" Dễ hiểu là vì, khi người ta bịa ra một chuyện vô lý tới mức mạo hiểm như anh đã làm thì không phải đó là điên thường mà là điên dại, thậm chí hoàn toàn điên dại! "Câu chuyện của ông dứt khoát là phải hết sức có thật thì ông mới dám làm như thế. Tuy tôi không tin vào Chúa lắm nhưng tôi lại rất tin vào linh hồn con người, hơn nữa, tôi cũng sắp kết thúc sự nghiệp rồi, và bây giờ điều tôi mong muốn nhất là tin ông."

- Thế thì ông sẽ làm gì?

- Tôi có thể đưa cô ấy trở lại bệnh viện bằng xe của tôi mà không gây nguy hiểm không?

- Được chứ, không có nguy hiểm gì đâu, Arthur đáp, giọng tuyệt vọng khôn xiết.

- Tôi đã hứa với ông thì nhất định sẽ giữ lời, ông cứ để tôi giúp giải quyết êm xuôi việc này.

- Nhưng tôi không muốn xa cô ấy! Tôi không muốn người ta chấm dứt cuộc sống của cô ấy!

Vấn đề này lại thuộc lĩnh vực hoàn toàn khác, ông đành chịu bó tay thôi, "Anh bạn ạ, làm sao tôi can thiệp vào việc của bệnh viện được!". Chỉ riêng việc mang cô gái trả lại bệnh viện là ông đã liều lĩnh lắm rồi, và ông chỉ còn một

đêm nay và ba tiếng đồng hồ lái xe về thành phố để vắt óc suy nghĩ ra lý do xác đáng nào báo cáo với cấp trên tại sao mình đã tìm thấy cô gái mà vẫn chưa nhận dạng được kẻ bắt cóc. Vì cô gái vẫn còn sống và không bị xâm hại gì, ông hy vọng làm thế nào đấy để cho người ta xếp hồ sơ vào ngăn những vụ án chưa phá được và không có ai nhìn ngó và thắc mắc nữa. Khả năng của ông chỉ có hạn, ông không thể làm gì hơn được nữa, “Nhưng như thế đã là quá nhiều rồi, có phải không, anh bạn?”

- Tôi hiểu chứ! Arthur không biết nói gì hơn để tỏ lòng biết ơn.

- Tôi sẽ để cho hai người được tự do nốt đêm nay, sáng mai, tám giờ, tôi sẽ qua đây, ông chuẩn bị giúp mọi thứ cho tôi nhé.

- Tại sao ông lại làm thế?

- Tôi đã nói với ông rồi còn gì, tôi làm thế vì tôi có cảm tình với ông, tôi quý trọng ông. Tôi sẽ không bao giờ biết chắc chắn, câu chuyện ông kể có thật hay chỉ là một giấc mơ, nhưng dù là thế nào thì tôi cũng nhận thấy ông chỉ suy nghĩ và hành động vì lợi ích của cô ấy thôi. Hành động của ông có thể làm cho người ta phải công nhận rằng, đó là phản ứng tự vệ chính đáng hoặc sự giúp đỡ người bị nguy hiểm đến tính mạng, nhưng đối với riêng cá nhân tôi, đó là gì, tôi không buồn quan tâm. Tôi chỉ cần biết một điều: lòng dũng cảm là phải xử sự theo cách mà mình cho là đúng đắn và tốt đẹp, và đến lúc quyết định thì phải hành động, không tính toán lợi hại, thiệt hơn gì cả. Thôi, chúng ta nói như thế là đủ rồi đấy, các bạn tranh thủ thời gian còn lại đi.

Viên thanh tra đứng lên, Arthur và Lauren ra tiễn ông. Ngoài trời, gió vẫn rất dữ dội, họ vừa mở cửa, một cơn lốc đã ào ngay vào nhà.

- Hẹn ngày mai, ông thanh tra chào tạm biệt.

- Hẹn ngày mai, Arthur đáp như một tiếng vang và, hai tay đút túi, đứng nhìn theo bóng ông Pilguez biến vào mưa gió.

Arthur thức trắng suốt đêm ấy, và sáng tinh mơ hôm sau, anh đi vào phòng giấy nhỏ ngày xưa của bà Lili. Anh lau rửa cơ thể Lauren sạch sẽ rồi lên phòng mình sắp xếp vali, đóng cửa chớp rồi tắt cả công-tơ điện lẫn gas. Hai người phải trở về căn hộ ở San Francisco, Lauren không thể xa cơ thể của mình lâu được, cô sẽ cảm thấy rất yếu ớt. Họ đã bàn tính kỹ và quyết định như vậy. Sau khi thanh tra Pilguez mang Lauren đi, hai người cũng phải lên đường ngay.

Ông thanh tra đến rất đúng giờ. Trong mười lăm phút, Lauren đã được bọc cẩn thận trong chăn và đặt trên ghế sau xe cảnh sát. Đúng chín giờ, mọi việc đã xong, ngôi nhà lại vắng lặng, cửa lại đóng, then lại cài như cũ. Hai chiếc xe xuất phát cùng lúc về thành phố. Ông Pilguez tới bệnh viện khoảng giữa trưa, còn Arthur và Lauren, cũng khoảng giờ ấy, đã có mặt tại căn hộ của họ.

15

Thanh tra Pilguez đã thực hiện đúng lời hứa. Ông bàn giao cô khách đi nhờ xe cho quầy tiếp nhận cấp cứu, và chưa đầy một giờ sau, Lauren đã được đưa trở lại phòng bệnh cũ, chính nơi cô đã bị bắt cóc đi. Sau đó, ông quay về sở cảnh sát và vào ngay phòng giám đốc. Không nhân viên nào được biết nội dung cuộc trao đổi giữa ông giám đốc và Pilguez, họ chỉ thấy các sếp nói chuyện với nhau hai giờ đồng hồ liền, và khi ông thanh tra từ phòng giám đốc đi ra, một cặp hồ sơ dày cộp cấp dưới nách, ông tiến ngay đến bàn làm việc của Nathalia. Ông đặt phịch cặp hồ sơ xuống bàn và nhìn thẳng vào mắt Nathalia nghiêm nghị ra lệnh xếp những tài liệu này vào tủ lưu trữ, và xếp ngay lập tức, không được chậm trễ.

Arthur và Lauren cùng về căn hộ Phố Green, và ngay buổi chiều hôm ấy, hai người đã đi tản bộ trên Đại lộ Marina ngắm cảnh dọc bờ biển. Không có dấu hiệu gì cho thấy việc gây cái chết êm ái cho Lauren sẽ được tiến hành,

do đó lòng họ thấp thỏm cả lo âu lẫn hy vọng. Không biết chừng, sau vụ Lauren biến mất, bà Kline lại thay đổi quyết định và không chấp nhận việc đó nữa cũng nên. Arthur rủ Lauren đến hiệu Perry ăn tối, rồi gần mười giờ, họ về nhà xem một bộ phim trên tivi.

Cuộc sống đã trở lại bình thường, và thời gian càng trôi đi, những lần họ tạm quên được mối lo lắng canh cánh trong lòng càng nhiều hơn, càng ngày họ càng ít nghĩ đến tình cảnh rắc rối của mình hơn.

Thỉnh thoảng, Arthur mới rẽ vào công ty, anh chỉ xuất hiện chớp nhoáng để ký giấy tờ thôi. Thời gian còn lại, hai người lúc nào cũng kè kè bên nhau như hình với bóng, hôm thì đi xem phim, hôm thì dạo chơi hàng giờ liền trong Công viên Golden Gate. Một kỳ nghỉ cuối tuần, hai người còn ra bán đảo Tiburon chơi, ở đó Arthur có một anh bạn hay phải sang châu Á làm ăn nên anh mượn được nhà rất dễ dàng. Họ còn dành cả mấy ngày đầu một tuần khác để ra biển nhưng chỉ dong buồm chạy từ từ ven bờ, hết vũng này sang vũng khác.

Nhưng có một lĩnh vực giải trí mà hai người hứng thú nhất, đó là các cuộc biểu diễn nghệ thuật, lúc thì họ đi xem kịch, xem ba-lê, lúc thì đi nghe hòa nhạc, tưởng như cuộc đời họ rất nhàn hạ và vô lo, tưởng như các kỳ nghỉ dài cứ nối tiếp nhau không bao giờ kết thúc. Nói tóm lại, Lauren muốn đi đâu, muốn chơi gì là Arthur chiều ngay, không cần phải đắn đo suy nghĩ gì cả. Họ chỉ biết sống cho hiện tại, không tính toán đến ngày mai, một lần trong đời không

phải dự kiến trước việc gì cả. Họ không muốn nghĩ đến việc nào khác ngoài quan hệ giữa hai người. Ngân hàng thời gian của họ chỉ lấy giấy đồng hồ làm đơn vị đo lường, họ thường nhắc nhau như vậy. Những người gặp họ ngoài phố tưởng Arthur điên vì anh cứ luôn miệng nói một mình và vừa bước vừa dang tay ngang người. Đám nhân viên phục vụ trong các quán ăn mà Lauren và Arthur thường đến dùng bữa không còn ngạc nhiên về ông khách ngồi một mình một bàn thỉnh thoảng lại chột nghiêng người, làm điệu bộ nâng một bàn tay vô hình lên hôn hoặc lùi lại trước ngưỡng cửa như để nhường bước cho một ai đó chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng. Người thì cho rằng anh đã mất trí, kẻ thì lại tưởng anh góa vợ và lang thang vật vờ trong nỗi nhớ thương khôn nguôi người quá cố. Arthur không còn để ý xem người ta nghĩ gì về anh nữa, anh chỉ mãi mê tập trung hết tâm trí tận hưởng mỗi một giây đồng hồ, những giây đồng hồ dệt nên cái lưới tình mà anh đắm đuối trong đó. Mới quen nhau có vài tuần, hai người đã trở thành một cặp đồng sinh đồng tử, một lòng một dạ với nhau, một đôi tình nhân thắm thiết, một đôi bạn đời gắn bó. Paul đã chấp nhận không can thiệp nữa, anh tin rằng cơn khủng hoảng nhất định sẽ qua. Yên tâm là vụ bất cóc không mang lại hậu quả xấu cho cả anh lẫn Arthur, Paul tự nguyện gánh vác việc điều hành công ty và hy vọng, một ngày nào đó bạn mình sẽ tỉnh ra, và mọi việc sẽ lại êm đẹp như trước. Mà anh đâu có vội gì, vấn đề quan trọng hàng đầu là Arthur, người mà anh vẫn coi như em, sẽ hồi phục hay sẽ bình thường trở lại, dù thế giới Arthur sống có như thế nào đi chăng nữa, anh

không mong muốn gì hơn.

Thấm thoát ba tháng đã trôi qua, yên ổn và hạnh phúc, không có ai đến làm phiền họ, không có biến cố gì đến khuấy động thế giới riêng tư ấm cúng trong căn hộ. Nhưng rồi đột nhiên, một ngày thứ Ba, chuyện phải đến đã đến. Hai người vừa được hưởng một buổi tối yên tĩnh trong căn hộ, Arthur dìu Lauren lên giường nằm. Sau khi yêu nhau, sau khi hai tâm hồn đã hòa điệu đến mức thỏa nguyện tốt cùng, Arthur mở cuốn tiểu thuyết mà họ cùng đọc ra, gọi là cùng đọc nhưng thực ra toàn là anh phải giở trang giúp cô. Chỉ còn ít dòng nữa là hết, và khi họ gấp sách lại thì đêm đã khá khuya, hai người mới ôm nhau trôi dần vào giấc ngủ.

Gần đến sáu giờ sáng, Lauren chợt ngồi bật dậy và thẳng thốt gọi tên Arthur. Anh giật mình tỉnh giấc và tròn mắt nhìn cô. Lauren đã ngồi xếp chân bằng tròn trên giường, khuôn mặt cô trắng xanh, nước da cô trong suốt như pha-lê.

- Chuyện gì xảy ra thế, em? giọng hốt hoảng, anh hỏi cô.

- Anh ôm em vào lòng nhanh lên, em xin anh đấy.

Ngay lập tức, anh làm như cô mong muốn, và anh chưa kịp hỏi lại thì cô đã đặt tay lên gò má lõm chồm râu ria của anh, và cử chỉ hết sức âu yếm, vẻ mặt dịu dàng tha thiết, mắt nhòa lệ, cô vuốt nhẹ xuống cằm anh rồi vòng ra sau gáy.

- Đã đến lúc rồi, anh yêu quý của em, người ta sắp đến

bắt em đi đây, em sắp phải chết.

- Không được! anh siết cô vào lòng chặt hơn nữa như để giữ cô lại.

- Lạy Chúa, em cũng không muốn xa anh đâu, em chỉ mong ước cuộc sống bên anh sẽ không bao giờ ngừng, mặc dù nó chưa thực sự bắt đầu bao giờ cả.

- Em không thể bỏ anh mà đi được, không được, em phải cố chống lại chứ, anh van em đấy!

- Thôi, anh đừng nói nữa, anh chịu khó nghe những gì em sắp nói nhé, em không còn nhiều thời gian nữa đâu. Anh đã cho em rất nhiều, nhiều đến nỗi em không thể nào tưởng tượng được cơ; trước kia, khi chưa có anh, chưa được nhờ anh mới tồn tại được, em không hề biết là tình yêu lại mang đến cho người ta cảm giác thân thiết một cách thoải mái, tự nhiên và nhẹ nhõm đến thế. Toàn bộ quá khứ của em trước khi có anh cũng không bằng một trong những giây mà chúng ta được cùng nhau trải qua. Em muốn anh mãi mãi nhớ một điều: em yêu anh biết bao; em chưa biết mình sẽ trôi dạt đến bến bờ nào, nhưng nếu ở một thế giới khác có một bến bờ thật thì em sẽ vẫn tiếp tục yêu anh với tất cả sức lực của mình, với tất cả niềm vui mà anh đã cho em, khiến cuộc đời em có ý nghĩa.

- Anh không muốn em ra đi đâu!

- Suyt, im lặng! Anh cho em nói mấy lời nữa.

Lauren càng nói, cơ thể cô càng trong suốt, da cô càng mất màu trông như nước. Tự nhiên, Arthur thấy thiếu vắng và chóng chênh một cách khó tả, anh có cảm giác như Lauren mờ nhạt dần trong vòng tay anh và khoảng không

cứ xâm lấn từ từ, xâm lấn từng tí một.

- Mất em đã ghi lại được nụ cười của anh, Lauren nói tiếp. Em rất biết ơn anh vì tất cả những nụ cười ấy, vì tình yêu mà anh dành cho em. Em muốn, khi em không còn bên anh nữa, anh phải sống, anh phải tiếp tục sống như trước.

- Không có em thì anh sống sao nổi.

- Không đâu, xin anh đừng khép chặt trái tim mình lại, và tình cảm của anh, anh phải dành cho một người đàn bà khác, nếu không thì cuộc đời anh sẽ tan nát mất.

- Anh van em, xin em ở lại với anh. Em hãy cố chiến đấu đi.

- Em không làm được đâu, em bất lực rồi. Em không thấy đau đớn gì cả, em chỉ có cảm giác như anh xa dần, em nghe anh nói như qua một lớp bông rồi, em bắt đầu thấy anh mờ dần rồi đấy. Anh Arthur ơi, em sợ lắm. Không có anh thì em sợ lắm. Anh cố giữ em lại một lúc nữa đi.

- Anh đang ôm em đây, em không cảm thấy nữa sao?

- Không được như trước nữa, anh Arthur yêu quý của em.

Kín đáo, lặng lẽ, cả hai người đều thốt thức không sao kìm hãm được; lúc này, họ càng hiểu rõ hơn, một giây cuộc đời ý nghĩa như thế nào, một khoảng khắc cuộc đời có giá trị như thế nào, và một từ thôi, một từ duy nhất, cũng quan trọng như thế nào. Trong nỗi tuyệt vọng khôn cùng, họ cố níu giữ nhau lại, họ cố hôn nhau lần cuối, nhưng chưa hết một lần nhịn thở thì Lauren đã biến mất. Tay Arthur chỉ còn ôm ngực chính mình, thế là anh ngã vật xuống. Đau đớn đến tột cùng, anh co rúm người lại và bật khóc, cuối

cùng, nên không được, anh gào lên như điên, tiếng gào thảm thiết và xé ruột xé gan.

Cả người anh run bần bật như lên cơn sốt, đầu anh nghiêng ngả từ bên này sang bên kia không sao kiểm soát nổi, tay anh nắm chặt đến nỗi móng cắm ngập vào thịt gây ra những vết cắt ứa máu.

Tiếng thét phần uất “Không!!!” âm vang trong căn phòng khiến cửa kính cũng rung nhẹ nhẹ, nghe như tiếng rên giãy chết của một con thú bị tử thương. Arthur cố gượng đứng lên nhưng rồi người mềm nhũn, anh lại lao đảo và ngã lăn ra, hai tay vẫn cứng đờ ôm ngực mình. Anh ngất đi không biết bao lâu, và khi tỉnh lại, anh thấy đã đến gần trưa. Mặt tái mét, tay chân mủi rã rời, anh cảm thấy như mình không còn hơi sức gì trong người nữa. Anh lê ra bậc cửa sổ, nơi Lauren vẫn thích ngồi ngắm cảnh, và buông mình xuống, đôi mắt thẫn thờ như người mất hồn.

Arthur chìm đắm trong nỗi nhớ nhưng tuyệt vọng, đầu lúc nào cũng ong ong tên Lauren, miệng lúc nào cũng đắng ngắt vị xót xa buồn thảm. Nỗi nhớ nhưng ấy từ từ thấm vào mạch máu anh, thâm nhập vào trái tim anh khiến cho mỗi ngày nó lại đập theo một nhịp khác hẳn hôm trước.

Những ngày đầu, nỗi nhớ nhưng da diết ấy làm bùng lên trong lòng anh nhiều tình cảm lẫn lộn, lúc thì oán giận, lúc thì hoài nghi, lúc thì lại là ghen tị; không phải ghen tị với người khác mà với những giây phút bị cướp mất, với thời gian cứ trôi đi thật vô tình. Nỗi nhớ nhưng ngấm ngấm thấm vào Arthur đã làm thay đổi cảm xúc của anh, đã mài

giữa, đã kích thích chúng, khiến chúng sắc bén hơn. Lúc đầu, người ta tưởng như nổi nhớ nhung ấy làm anh bị tổn thương, nhưng thực ra lại không phải thế, nó lắng đọng hơn, tinh tế hơn để ngấm sâu vào anh hơn. Anh thấy rất thiếu vắng, thiếu vắng người ấy, thiếu vắng tình yêu đã khắc sâu vào tận xương tủy anh, cơ thể anh khát khao thân hình nhỏ nhắn ấy, mũi anh khát khao mùi hương trên da thịt ấy, bàn tay anh thèm được lần tìm cái bụng mềm mềm ấy để vuốt ve một cái, đôi mắt nhòa lệ của anh chỉ còn thấy kỷ niệm, da anh muốn cọ xát vào làn da ấy, tay anh vẫn nắm lại theo thói quen, nhưng chỉ nắm được khoảng không trống trải, bàn chân anh quờ sang bên cạnh nhưng chỉ thấy khoảng không trống trải.

Anh nằm ủ rũ trong nhà hết ngày dài này sang ngày dài khác, hết đêm dài này sang đêm dài khác, và ngày cũng như đêm đều dài lê thê. Anh chỉ chịu đứng dậy bước đến cái bàn thiết kế để viết thư cho một bóng ma, rồi lại quay vào giường ngay, và anh cứ nằm suốt ngày nhìn lên trần mà thực ra là chẳng nhìn thấy gì cả. Điện thoại nhà anh không còn trên giá nữa và nằm lăn lóc từ lâu mà anh không buồn để ý. Anh mặc kệ tất cả mọi việc, anh không chờ ai gọi đến nữa. Không còn việc gì trên đời là quan trọng đối với anh nữa.

Lần thứ nhất anh lò dò ra đường thay đổi không khí là buổi tối một ngày nóng bức. Trời mưa, anh mặc một cái áo khoác vào và đi ra ngoài nhưng cũng chỉ đủ sức bước qua đường rồi đứng lại trên vỉa hè đối diện.

Con phố nhỏ tối om và vắng lặng, trời lại không có

trắng, Arthur ngồi xuống một bờ tường. Với mảnh vườn bao quanh, ngôi nhà thiết kế theo phong cách thời Nữ hoàng Victoria nằm ngay trước mặt anh trông thật xinh đẹp.

Chỉ có một khung cửa sổ là còn ánh đèn, đó là cửa sổ phòng khách căn hộ nhà anh. Mưa ngừng rơi, nhưng quần áo anh đã ẩm ướt mất rồi. Anh có cảm tưởng như bóng dáng Lauren vẫn còn thấp thoáng sau ô cửa, thân hình cô mảnh mai biết bao, cử chỉ cô duyên dáng biết bao.

Cô đã bỏ đi, để anh ở lại ôm nặng mối sầu, mối sầu tương tư.

Chợt Arthur thoáng thấy Lauren trước mắt, dáng đi mềm mại, nhẹ tênh như lướt trên mặt nước, rồi cô đột nhiên biến mất ở góc phố. Chân tay bủn rủn, tim đập thình thịch, anh dứt ngay tay vào túi áo mưa, thu mình lại và bắt đầu cất bước.

Anh đi dọc theo một bức tường xám xịt, cố bám sát gót Lauren, nhưng cũng cố ghì mình bước chân mình lại để không bao giờ đuổi kịp được cô. Góc phố đã gần lắm rồi, anh do dự một chút, rồi bắt chợt mưa lại rơi, chân tay anh bắt đầu cóng lạnh, anh đành phải đi tiếp.

Thế rồi, sức đã cạn kiệt, anh ngồi thụp xuống một bậc cửa nào đó ngay gần đấy, và tự nhiên đoạn đời đã kết thúc một cách bất ngờ lại hiện lên rõ mồn một trong tâm trí anh, từng giây, từng phút một.

“Arthur, mỗi lần phải quyết định một việc gì đó quan trọng, con sẽ phân vân, con sẽ phải chọn lựa, chính hai động lực đó sẽ khiến cho cung đàn tình cảm của con rung lên đấy. Nhưng con hãy nhớ rằng chỉ khi nào các cung đàn tình cảm ấy

hòa âm với nhau thì mới được coi là đáng kể thôi, con ạ."

Giọng nói và kỷ niệm về bà Lili bắt chợt dội lên, đau nhói trong sâu thẳm trái tim Arthur. Anh thu hết sức lực gương đứng lên và nhìn quanh một lần cuối trước khi đi về nhà, trong lòng é chề một mặc cảm phạm tội thất bại.

Trời đã ngả sang màu nhàn nhạt, mặt trời sắp mọc nhưng chắc là ngày hôm nay sẽ rất âm u. Tất cả các buổi bình minh đều tĩnh lặng, nhưng chỉ có một số khoảng không gian tĩnh lặng đồng nghĩa với nỗi nhớ nhưng trống trải thôi, còn một số khác đôi khi lại cho người ta cảm giác nỗi sầu đã vơi nhẹ. Trên đường về, nỗi sầu trong lòng Arthur quả là đã vơi nhẹ đi được phần nào.

Arthur đang nằm trên thảm phòng khách lấm bầm nói chuyện một mình thì có tiếng đám cửa gấp gấp. Anh không ra mở.

- Arthur, cậu có nhà không? tiếng Paul gọi rất to. Tôi biết là cậu ở trong ấy mà. Mẹ kiếp, có mở không thì báo! Mở ra ngay! Mở ra ngay không có tôi phá cửa vào bây giờ!

Khung cửa rung lên, chắc là Paul đang dùng vai hích.

- Đồ khỉ! Cậu làm tôi bị thương đây này, trật khớp vai rồi. Nào, có mở ra không?

Arthur đành đứng lên. Anh ra cửa xoay một vòng chìa khóa, và không đợi Paul mở cửa, anh đã lại quay vào nằm lên tràng kỷ. Paul đứng như trời trồng giữa phòng khách và sững sờ nhìn quanh: chỗ nào cũng bừa bộn không thể tả được, hàng mấy chục tờ giấy rải la liệt dưới đất, tờ nào cũng chỉ chút chữ viết tay của Arthur. Trong bếp, vỏ đồ hộp lán

lóc kín cả mặt bàn, chậu rửa chất đầy đĩa chén bẩn.

- Ra thế! Chắc là chiến tranh vừa tràn qua đây, và cậu bị thua trận, có phải không?

Arthur không đáp.

- OK, tôi biết rồi, quân địch đã tra tấn cậu, lại còn cắt cả dây thanh quản của cậu nữa. Được thôi. Này, cậu vừa cảm vừa điếc hay sao thế, cậu có nhận ra tôi nữa không, tôi đây mà, bạn đồng nghiệp đây mà. Hay là cậu mắc chứng nguyên thể cho nên cứ đờ người không cử động được nữa, hay cậu uống nhiều quá đến nỗi chưa tỉnh rượu?

Đột nhiên, Arthur bật khóc nức nở như đứa trẻ, Paul liền im bật và ngồi xuống cạnh khoác vai bạn vỗ về.

- Arthur, cậu làm sao thế?

- Cô ấy đã mất rồi, cách đây mười ngày... Tự dưng cô ấy bỏ tôi, một buổi sáng ngủ dậy. Người ta đã giết cô ấy rồi. Tôi không sao chịu nổi nữa rồi, Paul ơi, tôi không làm được đâu!

- Tôi hiểu mà.

Paul siết chặt Arthur và nghiêm túc nói:

- Cậu cứ khóc đi, cứ khóc thật nhiều vào, khóc cho đến khi cạn hết nước mắt thì thôi. Người ta bảo nước mắt xóa sạch mọi nỗi buồn đau mà.

- Tôi bất lực quá, tôi chỉ biết khóc mà thôi!

- Thế thì cứ khóc nữa đi, cậu vẫn chưa nguôi được mà, nước mắt cậu còn nhiều lắm đấy.

Paul chợt nhìn thấy chiếc ống nghe và đứng dậy đặt lên giá.

- Thế mà tôi cứ gọi cho cậu mãi, hàng trăm lần ấy, sao

cậu không chịu khó đứng lên đặt lại ống nghe cho tôi nhờ.

- Tôi không để ý thôi mà.

- Mười ngày cậu không nhận được một cú điện thoại nào, thế mà cậu không để ý à?

- Tôi cóc cần điện thoại!

- Cậu phải thôi ngay đi. Tôi ngán chuyện này lắm rồi, nhưng bây giờ tôi lại ngán cả cậu nữa đấy. Arthur ạ, cậu chỉ nằm mơ thôi mà, cậu chỉ đắm đầu vào một chuyện điên rồ thôi mà. Bây giờ, cậu phải trở lại cuộc đời thực đi chứ, cậu đang phá hỏng đời mình đấy. Cậu không làm việc, trông cậu như một SDF²² một buổi tối đi nhận đồ phát chẩn ấy, cậu gầy chẳng khác nào que củi cả, cậu có bộ mặt như trong phim tài liệu trước chiến tranh ấy. Cậu không đến công ty để đến mấy tuần rồi ấy nhỉ, mọi người cứ hỏi thăm xem cậu còn sống hay không đấy. Đang yên đang lành, tự dưng cậu lại đắm mê mẩn một người đàn bà hôn mê, tự cậu tưởng tượng ra một chuyện kỳ lạ, cậu đi lấy trộm cô ấy về nhà rồi bây giờ lại còn để tang một bóng ma nữa. Nhưng cậu có biết không, trong thành phố này, nhờ cậu mà một vị bác sĩ tâm thần sắp trở thành triệu phú đấy, ông ta còn chưa biết vận may của mình đâu. Cậu cần phải được một bác sĩ tâm thần săn sóc mới được, Arthur ạ, cậu không còn lựa chọn nào khác đâu vì tôi không thể để tình trạng này kéo dài được nữa. Toàn bộ câu chuyện đã qua chỉ là trí tưởng tượng của cậu và sau đó thì xấu đi thành một cơn ác mộng mà thôi.

Tiếng chuông điện thoại bỗng đổ dồn, cắt ngang lời

22. SDF (*Sans Domicile Fixe*): Người không có nhà ở cố định.

Paul. Anh ra nhắc máy lên rồi đưa cho Arthur.

- Tay thanh tra đấy, ông ta đang có việc gấp thì phải. Từ mười ngày nay rồi, cả ông ta cũng đã tìm cách liên lạc với cậu nhưng không được, ông ta có chuyện muốn nói ngay với cậu.

- Tôi chẳng có gì để nói với ông ta cả.

Paul lại nhắc máy lên, và miệng thì nói: “Nghe đi, nếu không, tôi sẽ nhét vào miệng cậu đấy.” còn tay thì anh đã áp vào tai Arthur. Vừa nghe được một vài câu, Arthur đã đứng bật dậy. Anh vội vã cảm ơn người ở đầu dây bên kia rồi cuống quýt bối tung đám lộn xộn trong phòng lên để tìm chùm chìa khóa.

- Nay, cậu có thể nói cho tôi biết chuyện gì xảy ra được không? Paul lo ngại hỏi.

- Không đủ thời gian đâu, tôi phải tìm chùm chìa khóa đây này.

- Họ đến bắt cậu sao?

- Không đâu! Cậu mau tìm giúp tôi đi, như thế còn hơn là cứ đứng đấy mà nói vớ nói vẩn.

- Ha, hấn đã cáu với mình, thế là yên tâm sắp khỏi bệnh rồi đấy.

Cuối cùng, Arthur cũng tìm được chùm chìa khóa. Anh xin lỗi Paul: “Tôi không còn thời gian giải thích cho cậu nghe nữa đâu, tôi vội lắm, nhưng tối nay nhất định tôi sẽ gọi điện cho cậu.”

Paul đứng im trở mắt nhìn Arthur vội vã đi ra cửa.

- Mà này, tôi không biết cậu đi đâu, nhưng nếu là một nơi công cộng thì tôi khuyên cậu hãy thay đồ và rửa mặt

mũi đi đã.

Arthur do dự một lát, rồi liếc nhìn vào chiếc gương lớn treo ở phòng khách. Anh giật mình lao vào buồng tắm, cố tránh không nhìn cái tủ quần áo, một kỷ niệm vẫn còn vò xé trái tim anh. Chỉ có mấy phút mà anh đã kịp cạo râu, rửa mặt và thay quần áo. Vừa ra khỏi buồng tắm, anh đã chạy bỏ xuống cầu thang, không nói với Paul câu nào.

Chiếc xe của Arthur chạy thật nhanh xuyên qua thành phố và dừng lại ở bãi đậu xe dành riêng cho Bệnh viện Memorial San Francisco. Không kịp khóa cửa xe, anh lao một mạch vào quầy tiếp nhận, vừa chạy vừa thở hổn hển. Thanh tra Pilguez đã ngồi chờ sẵn trong phòng đợi. Thấy anh đến, ông đứng lên và khuyên anh nên giữ bình tĩnh. Bà mẹ Lauren đang có mặt trong bệnh viện. Do hoàn cảnh khá đặc biệt, ông Pilguez thấy mình có nhiệm vụ phải giải thích mọi chuyện với bà, nói chính xác hơn là gần như mọi chuyện. Bà đang chờ Arthur trên tầng năm, ngoài hành lang tầng năm.

16

Bà Kline ngồi chờ Arthur trước cửa một phòng hồi sức. Vừa nhìn thấy anh từ xa, bà đã đứng lên và đi ra đón anh. Không do dự, bà vòng tay ôm ngang lưng anh và kiễng chân hôn lên má anh.

- Tôi không quen ông nhưng chúng ta đã gặp nhau một lần rồi, ông còn nhớ không, trên Đại lộ Marina ấy. Con Kali đã nhận ra ông, thế mới lạ chứ! Tôi không biết tại sao nó lại thế, tôi không hiểu hết mọi chuyện nhưng tôi nợ ông nhiều lắm, tôi sẽ không bao giờ quên ơn ông đâu.

Làm quen xong, bà mới thuật lại cho anh nghe tình hình Lauren. Cô đã tỉnh lại được mười ngày rồi mà mọi người vẫn không hiểu tại sao cả. Một buổi sáng rất sớm, biểu đồ điện não của cô hàng tháng nay vẫn chạy thẳng tưng nhiên lại rung rinh, thể hiện não cô đã hoạt động trở lại. Vừa phát hiện ra việc này, cô y tá báo ngay cho bác sĩ nội trú phụ trách ca trực, và một vài giờ sau, căn phòng đã biến thành một tổ ong tấp nập toàn bác sĩ ra ra vào vào liên tục,

mỗi người bình luận một cách, có người đến chỉ vì tò mò muốn xem mặt cô bệnh nhân hôn mê sâu thế mà còn tỉnh lại được. Mấy ngày đầu, Lauren vẫn chưa ý thức được gì. Rồi dần dần, cô đã bắt đầu cựa quậy được ngón tay, ngón chân. Và đến hôm qua, cô mới mở được mắt, mở hàng giờ liền, và nhìn chăm chú tất cả những gì diễn ra xung quanh mình nhưng vẫn chưa nói được lời nào hay phát âm được tiếng nào. Một vài vị giáo sư cho rằng, có lẽ phải dạy cô tập nói lại, một vài vị khác thì lại tin chắc rằng, đến một lúc nào đó, cô sẽ hồi phục được mọi chức năng, nhưng phải dần dần. Tối hôm qua, cô đã biết trả lời một câu hỏi bằng cách nháy mắt. Cô rất yếu, ngay cả việc nhấc một cánh tay, cô cũng rất khó nhọc mới làm được. Các bác sĩ giải thích là cơ bắp bị teo vì cô nằm bất động quá lâu. Cả chức năng này nữa cũng sẽ hồi phục, nhưng phải có thời gian và phải luyện tập. Nói tóm lại, máy cộng hưởng từ và cắt lớp chụp não cũng cho những kết quả rất khả quan, rồi thời gian sẽ xác nhận tính lạc quan ấy là có cơ sở hay không.

Arthur không thể kiên nhẫn nghe tiếp được nữa, anh nhón chân bước vào phòng. Máy đo điện tâm đồ phát ra tiếng bip bip rất đều đặn, nghe rất yên tâm. Mắt nhắm nghiền, Lauren đang ngủ say. Nước da cô vẫn tái tái nhưng vẻ đẹp vẫn nguyên vẹn. Vừa nhìn thấy cô, Arthur đã cảm thấy rung rung muốn khóc. Anh nhẹ nhàng ngồi xuống mép giường và cầm lấy tay cô, ngửa ra và đặt vào đó một nụ hôn. Sau đó, anh ngồi xuống ghế ngắm nhìn cô hàng mấy giờ liền không chán mắt.

Trời đã sẩm sẩm tối, cô mới mở mắt. Thấy anh bên

giường, cô nhìn đăm đăm một lúc rồi chột mím một nụ cười tươi tắn.

- Thôi, thế là tốt rồi, em ạ, anh đây, Arthur hạ giọng thăm thì. Em đừng nói gì với, em sẽ mệt đấy.

Lauren nhú mày, ngáp ngừng một chút rồi lại mím cười, sau đó cô nhắm mắt ngủ tiếp.

Arthur đến bệnh viện thăm cô hàng ngày. Anh ngồi bên giường chờ cô tỉnh dậy. Lần nào, anh cũng thủ thủ với cô đủ mọi chuyện và kể cho cô nghe những gì xảy ra bên ngoài. Lauren chưa nói được nhưng khi anh kể chuyện, cô cứ chăm chú nhìn anh không chớp mắt rồi lại thiếp đi.

Mười ngày nữa trôi qua. Bà Kline và Arthur thay nhau túc trực bên giường. Hai tuần sau, khi anh mới vào đến hành lang, bà Kline đã chạy ra khoe với anh, cô đã bắt đầu nói được, chỉ vài từ thôi, và giọng vẫn còn ngọng nghịu và khàn khàn. Arthur bước vào phòng và ngồi sát cạnh cô. Lauren vẫn ngủ, anh bèn đưa tay lên vuốt tóc và xoa trán cô.

- Em có biết không, anh nhớ giọng nói của em lắm đấy.

Anh vừa nói xong câu ấy thì cô mở mắt. Nhìn anh với vẻ phân vân, cô cầm tay anh và cất tiếng hỏi nhỏ:

- Anh là ai thế? Tại sao ngày nào anh cũng đến đây?

Arthur hiểu ngay tức khắc. Trong lòng buốt nhói, anh mím cười thật âu yếm và nòng nằn rồi đáp:

- Những gì anh sắp nói với em thật khó tin, khó chấp nhận, nhưng nếu em chịu lắng nghe câu chuyện của anh, nếu em có thiện ý cho rằng anh nói thật thì có thể là cuối cùng em sẽ tin đấy, và em có tin hay không là một việc rất quan trọng vì em là người duy nhất mà anh có thể chia sẻ điều bí mật này, mặc dù em không hề hay biết.

Nếu em không phải một giấc mơ...

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du – Hà Nội

Tel & Fax: 8222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM SÔNG HỒNG

* Biên tập: PHÒNG VHNN

* Thiết kế bìa: HỮU KHOA

* Trình bày: HỒNG NHUNG

* Sửa bản in: KIỀU VÂN

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

Đại diện tại TP Hồ Chí Minh

166A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072 - Fax: 08.9971916

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 20.5cm tại Công ty In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội. Căn cứ trên sổ đăng ký kế hoạch xuất bản: 349-2006/CXB/54-25/HNV và quyết định xuất bản số 303/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 28.6.2006. In xong và nộp lưu chiểu quý II - 2006.

"Với những nhân vật được xây dựng kỹ càng, và một cuộc hành trình cảm động đi qua những bài học của cuộc đời, Marc Levy đã sáng tạo ra một câu chuyện tình đặc sắc."

Booklist

"Một tiểu thuyết đầu tay, một best-seller ở Pháp, một biến thể của chuyện tình-yêu-sau-cái-chết đã khiến phim **Hòn ma** trở nên xiết bao nổi tiếng."

Kirkus Reviews

"Arthur trở về nhà và bắt gặp một phụ nữ trẻ khá ái - người mà thân thể vẫn đang nằm bất động trong một bệnh viện ở rất xa đó... Cuốn sách đã quyến rũ cả Steven Spielberg..."

Library Journal

...à l'heure de cette lecture
l'œuvre de cet auteur
triste, par exemple, mais aussi
à l'heure de cette lecture
l'œuvre de cet auteur
triste, par exemple, mais aussi
à l'heure de cette lecture
l'œuvre de cet auteur
triste, par exemple, mais aussi

Marc Levy đã biến điều không thể thành có thể trong cuốn tiểu thuyết cảm động khó quên của ông: **Nếu em không phải một giấc mơ**. Khi ông dệt nên mối tình của Arthur với Lauren, linh hồn của một cô gái trẻ mà thân thể đang đắm chìm trong cơn hôn mê ở đâu kia thành phố. Bắt đầu từ đây, sự khám phá và tận hưởng tình yêu của một người và một hồn, sự trở lại thời ấu thơ với những kỷ ức mong manh quý giá, những cố gắng hồi hộp của Arthur để giữ lại Lauren với cuộc đời, tất cả được đan cài khéo léo và hấp dẫn, khiến những độc giả của thế kỷ 21 một lần nữa lại được sung sướng trở về với những câu chuyện được kể một cách dung dị, trong sáng, khi biên giới của vật chất, hình hài đã nhòa đi, chỉ còn lại tình yêu trong khoảnh khắc hiện tại... **Nếu em không phải một giấc mơ** là như thế, một chuyến phiêu lưu nhiệt thành và nhẹ nhõm, đã mang trong mình tinh túy của một tình yêu lãng mạn, mở ra cánh cửa trước khả năng vô biên của con người khi trong lòng có niềm tin...

Vài năm gần đây, Marc Levy đã là một hiện tượng của giới xuất bản Pháp và thế giới, khi tất cả các tiểu thuyết của ông đều trở thành best - seller nóng bỏng trên kệ sách. Người ta đọc xong cuốn này lại chờ mong cuốn khác. **Nếu em không phải một giấc mơ** là cuốn đầu tiên trong serie sách đã thành công ngoài sức tưởng tượng của tác giả, với số phát hành hơn ba triệu bản riêng tại Pháp và được dịch ra 37 thứ tiếng trên thế giới. Và **Như ở thiên đường**, chính là tên bộ phim do đạo diễn nổi tiếng Steven Spielberg chuyển thể lên màn ảnh từ câu chuyện tình đậm màu sắc liêu trai này.



nhà nam

Giá: 42.000 đ



8 936024 910372